

Albert Stihlé

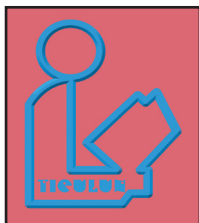
Linh Mục VÀ ỦY VIÊN



Grasset

LINH MỤC VÀ ỦY VIÊN

ALBERT STIHLÉ



MỤC LỤC

PHẦN MỘT - ĐỘC-LẬP	6
PHẦN HAI - CON ĐƯỜNG MÁU	117
PHẦN BA - DƯƠNG	152
PHẦN BỐN - VIỆT TRÌ	351

Albert Stihlé sinh ngày 27/07/1913 tại Belfort, Pháp. Không có nhiều tài liệu liên quan đến quá trình đào tạo của Albert Stihlé. Chúng ta chỉ biết vào năm 1941, lúc 28 tuổi, ngài được thụ phong linh mục dòng Chúa Cứu Thế.

Sau đó là chiến tranh và Đức chiếm đóng. Cha Stihlé gia nhập lực lượng Kháng chiến theo lệnh của Đại tá Marie, một trong những người sáng lập ORA (Tổ chức Kháng chiến Quân đội). Sau cuộc đổ bộ của quân Đồng minh vào tháng 6 năm 1944, Ban tuyên úy quân đội đã phân công Cha vào Lực lượng Biệt kích Pháp. Cha đã tháp tùng đơn vị này trong cuộc chiến giải phóng Belfort.

Cha Stihlé đã cùng với các đồng đội mình trong lực lượng Biệt kích Pháp chiến đấu giải phóng Masevaux và Thann, sau đó Cha cùng quân đội Pháp chiến thắng đến Arlberg, Áo.

Sau chiến tranh, Cha tiếp tục công cuộc truyền giáo của mình tại Pháp, và sau đó, theo lời Cha kể lại : «Vài năm sau, tôi đã ký hợp đồng tuyên úy quân đội trong lực lượng Đông Dương. Bộ tư lệnh đã điều động tôi đến Hà Nội».

Đây là thời điểm bắt đầu giai đoạn bi thảm nhất trong cuộc đời Cha Albert Stihlé, khi trong gần hai năm, Cha phải sống sót về mặt thể chất và tinh thần trong điều kiện vô cùng tồi tệ, đồng thời hỗ trợ những người đồng đội đang bên bờ vực tuyệt vọng và cái chết. Từ trải nghiệm này, đã in sâu vào cuộc đời, Cha đã viết cuốn sách «Linh mục và ủy viên» 17 năm sau đó, được trình bày dưới đây.

PHẦN MỘT ĐỘC-LẬP

Khu vực Na-San, tháng 11 năm 1952

Sau khi vượt qua bên cạn, tôi đứng trên bờ. Mọi thứ đều chìm trong ánh sáng mờ ảo. Trăng mùa thu ở đất nước Thái. Tôi đoán hơn là nhìn thấy. Nhưng tôi biết rõ cảnh quan nơi đây. Tôi biết rằng trước mặt tôi, ở cuối con đường được khắc vào đá vôi này, chính là đỉnh núi. Và trên đỉnh là trạm Mưòng-Lum. Để tới đó, bạn sẽ phải đi bộ thêm một trăm năm mươi mét nữa. Chặng đường dài nhất của tôi từ Bản Hòa. Bản-Hòa, khi nào? Ba, bốn ngày ? Tôi không biết nữa. Giữa những hình ảnh cuối cùng của đồn Bản-Hòa do quân Việt cài cắm, Bản-Hòa rơi vào tay chúng, hàng rào thép gai nơi xác tôi bị xé nát, giữa cuộc trốn thoát và khoảnh khắc hiện tại, ở đó, trước mặt là con đường dài một trăm năm mươi mét leo lên đỉnh, tôi không biết đã đi bao nhiêu giờ, bao nhiêu ngày, tôi đã đi, đau khổ, rên rỉ, tuyệt vọng, hy vọng, rồi lại đi. Thật là điên rồ.

Nhưng tôi vẫn ở đây. Một trăm năm mươi mét, và tôi sẽ hét lên : «Lính Lê dương hãy cứu tôi !» Tôi có thể tưởng tượng ra khuôn mặt sừng sốt của người lính gác. Là đây, vị linh mục ? Đó, vị tuyên úy vừa rời khỏi Morane, vừa đổ bộ xuống bãi đất nhỏ tạm thời trước Bản-Hòa, đồn lính Pháp ở vùng giữa, chỉ mới một tuần trước ? Tôi cảm thấy cây thánh giá của mình, nó sẽ là

dấu hiệu đặc biệt cho tôi, khi này. Khi này... Cách xa một trăm năm mươi mét, mặt khẩu, sự kinh ngạc, và sau đó là niềm vui sướng tột độ của những anh chàng ở đồn, trước câu chuyện cười mà vị linh mục vừa kể về người Việt. Gã hề tội nghiệp ! Khi tôi trốn khỏi Bản-Hòa, sau khi đồn thất thủ, bằng cách vượt hàng rào thép gai, tôi đã làm rách lòng bàn tay, đầu gối, bả vai và lòng bàn chân. Máu chảy qua tất cả các lỗ. Tôi muốn thoát khỏi tình trạng rắc rối này. Những người đồng đội của tôi không chết hoặc bị thương hoặc bị quân Việt Nam bắt đã trốn thoát trước tôi. Lúc đầu, tôi từ chối đi theo họ. Là linh mục tuyên úy, chỗ của tôi là ở đó, cũng như chỗ của bác sĩ. Nhưng bác sĩ ơi, tôi đã lạc mất bác sĩ ở đâu, trong sự đột ngột của cuộc tấn công, trong sự hỗn loạn của cuộc chiến ? Tôi đã không còn nhìn thấy họ nữa. Trong những đợt tấn công liên tiếp, quân Việt Nam đã tràn vào chúng tôi :

- Độc lập ! Độc lập !

Họ hét lên hai từ này bằng giọng the thé. Hơn cả một tiếng kêu chiến đấu, đó là niềm hy vọng của toàn thể người dân. Hàng ngàn giọng nói đang giầy vò dây thần kinh của chúng tôi.

Độc lập ! Vũ khí vô hình của Việt Minh. Có lẽ là hiệu quả nhất. Được trao cho mỗi bộ đội, trước khi tấn công,

bởi chính ủy, cốt cán của quân đội nhân dân. Bên dưới bài viết, trước khi tấn công Bản-Hòa, ông đã phải đốt cháy linh hồn của họ :

- Các đồng chí ! Đêm nay, dân tộc chúng ta đang đổi theo các bạn. Họ tự hào về các chiến binh của mình, họ biết rằng chiến thắng nằm ở đầu hòng súng. Hồ Chí Minh muôn năm ! Và ngàn năm hạnh phúc cho dân tộc ta !

Và Bộ đội lắng nghe. Họ đặt sâu bên trong mình, vợ anh ta, con anh ta, ruộng lúa và đàn trâu của anh ta.

Độc lập !

Mảnh khảnh, nhanh nhẹn, nhanh nhẹn, Việt Minh lao ra khỏi bóng tối, tiến về phía cột dọc. Hàng rào thép gai của chúng tôi chỉ là một sự bảo vệ yếu ớt ! Hàng rào thép gai nhanh chóng bị kéo cắt đứt. Qua những khe hở này, từng đợt sóng nhỏ tràn vào nhấn chìm chúng tôi. Độc lập ! Những người bảo vệ Bản-Hòa có thể bắn bằng tất cả các loại vũ khí của họ. Một cơn thủy triều Bộ đội phá vỡ mọi kế hoạch của họ. Đêm đó, loài kiến trêu chọc «rồng». Đối với loài rồng, Bản-Hòa đang dần trở thành dĩ vãng. Vị đại úy cố gắng xuất kích cùng với một nhóm lính súng trường, miệng ông méo đi vì tiếng hô «Tiến lên !». Một viên đạn bắn vào trán khiến ông

ta ngã xuống, nằm ngay dưới chân tôi. Cùng lúc đó, người trẻ Việt Minh này, đứng trên mép một thùng vữa, sẵn sàng trút hết băng đạn lên chúng tôi. Bị cắt làm đôi bởi một loạt đạn, anh ta rơi vào cùng một hố với viên sĩ quan. Tôi bò về phía họ. Họ không còn thuộc về thế giới này nữa. Tên Việt Minh, một đứa trẻ, vẫn còn cầm trên tay con sứa bắn thiu từ ruột đã vỡ dưới thắt lưng. Trước mặt hắn, đầu của người Pháp bị đập vỡ. Làm sao có thể chịu được nhiều nỗi kinh hoàng như vậy, ôi lạy Chúa ! Đằng kia, lá cờ bệnh xá, trên mái nhà đổ nát của một hầm chứa : một khối dung nham vô định hình với những chiếc dạ dày bị xé nát, hộp sọ trần trụi, tứ chi bị xé nát. Không còn tiếng hét «Độc lập» nữa, và không còn «Tiến lên» nữa. Chỉ có đau khổ. Người Việt và người Pháp. Ở đây, chúng tôi không còn ghét nhau nữa. Sự tôn trọng bẩm sinh dành cho những người sống sót sau cái chết. Như mọi khi và ở mọi nơi. Tôi cố gắng giúp họ. Thời gian cầu nguyện chung đã kết thúc. Giờ là lúc tinh thần dao động trong nỗi đau của xác thịt. Đối với nỗi kinh hoàng trẻ con của một người không còn nhận ra thế giới...

Người lính súng trường người Maroc này lắm bầm giữa hai lời phàn nàn :

- Marabout, Thần của người Roumis, là đồng minh của người Việt. Ở Rome, người da trắng không đồng ý với Chúa của bạn... Và Allah cũng vậy !

Một trăm năm mươi mét nữa là tôi sẽ tới đó. Một trăm năm mươi mét và được giải thoát, phục hồi. Cốc nước ép, khẩu phần ăn, chiếc giường lính. Sự ám áp của đôi bàn tay dang rộng. Sau nỗi cô đơn khủng khiếp, vòng tròn kỳ diệu của những người khác. Đã bao nhiêu lần, kể từ Bản-Hòa, từ sâu thẳm cơn mê sảng của tôi, trên con đường thập giá này nơi tôi loạng choạng, tôi đã nghe, với một hy vọng mong manh, những lời họ có thể nói. Những lời giản dị, ngớ ngẩn, những lời tuyệt vời của tình anh em. Tôi đây. Thêm 150 mét nữa... Hít thở thật sâu... đi bộ... Phía sau bạn, tiếng nước chảy róc rách trên những tảng đá... Phía trước, quang cảnh tĩnh lặng, bất động dưới ánh trăng. Con đường leo lên đỉnh. Nhìn lên cao hơn con đường... Một trăm năm mươi mét là Tự do...

- Tù-Bình !

Giọng nói của người Việt Minh vang lên như một tia lửa trong khe nứt của bụi cây. Một bóng người nhảy ra trước mặt tôi. Một chiếc mũ, hình ảnh phản chiếu của vũ khí. Mọi chuyện xảy ra chỉ trong một giây. Tôi không thể tin được. Tù Bình ! Ánh sáng từ ngọn đèn

làm tôi lóa mắt. Tôi nghe tiếng hét :

- Pháp !

- Đúng yên !

Một bàn tay nhanh nhẹn lục lội túi áo khoác, thắt lưng của tôi để tìm vũ khí. Tôi mở mắt ra. Tất cả đều giống nhau. Họ đều trông quá trẻ trong bộ quân phục chiến đấu. Mắt mờ, môi trề. Những thiếu niên không khoan nhượng. Tù binh, ném ngang qua niềm hy vọng tôi như tiếng kêu của loài chim đêm.

- Đi phía này... mau-lên !

Nòng súng hấn đẩy tôi ra khỏi con đường. Tôi đi phía trước. Mọi chuyện kết thúc. Tạm biệt mọi người, tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra với tôi. Liệu họ có bao giờ biết rằng vị linh mục đã bị bắt tại nơi rất gần họ không ?

«Khi gió nổi lên, cỏ rạt xuống». Gió vừa nổi lên. Tôi không còn gì để làm ngoài việc phải khuất phục.

* * *

Việt Minh. Và đây là chúng. Những Việt Minh khó bắt này. Những Việt Minh mà chúng ta nghe thấy ở khắp mọi nơi. Điều mà chúng ta không thể gặp ở bất cứ

đâu. Nếu không phải là máu của những cuộc đụng độ, thì sự đột ngột của những cú đánh. Dưới chiếc áo nông dân, nón lá, gậy tre. Họ vẫn có giấy phép di chuyển hợp lệ. Đã bao nhiêu lần tôi mơ ước làm họ ngạc nhiên trong đời sống bộ đội hay cán bộ thường ngày của họ. Họ phải đến bắt tôi, thành quả của mệt mỏi, cách những mũ trắng 150 mét, dẫn tôi đến khoảng đất trống này, để cuối cùng tôi có thể nhìn thấy họ, nhân chứng tan vỡ. Cả một khu vực ở trại. Họ chào đón tôi bằng sự thờ ơ khó hiểu. Bên kia những chiến binh nhỏ bé đang ngồi chồm hổm quanh đồng lửa tre, tôi nghĩ tôi nhìn thấy cả một gò mồi đầy rẫy những người khuôn vác, dân quân và quân chính quy của Quân đội Nhân dân.

Những chiếc mũ sắt gắn đầy cành cây, thắt lưng đựng đạn, xúc xích gạo trong dây thắt lưng, giày dép, họ ở đó, khoảng mười người, đang nhìn về phía ngọn lửa, đầu cúi xuống. Những chú vịt buồn ngủ. Những người đàn ông không tuổi. Những người thức vĩnh cửu. Dưới lớp mặt nạ vô cảm của họ, sự mệt mỏi hiện rõ. Họ biết lý do tại sao họ chấp nhận nó. Dân tộc cần họ.

- Trói hẩn vào cây kia !

Một giọng nói mỏng manh, dưới chiếc mũ, mơ hồ hướng về phía tôi, qua vai. Tôi bị ép vào thân cây me cao, với những vết thương cọ vào vỏ cây. Thật là một

tra tấn. Trong vài ngày gần đây, tôi thậm chí không thể chịu được ma sát của áo sơ mi nữa.

Bình minh đang ló dạng. Dễ vỡ như bông. Tôi đói. Từ Bản-Hòa đến nay, bốn ngày tôi chỉ ăn có một chút cơm. Bị trói vào cây, mí mắt nóng rát vì mất ngủ, tôi nhìn những người Việt Minh múc cháo từ trong bát. Một loại cháo nấu từ gạo và rau muống, nêm thêm nước mắm. Cháo dành cho người nghèo. Họ có để lại cho tôi chút gì không ? Họ thậm chí còn không có ý tưởng đó. Với họ, tôi là một con rồng chiến tranh. Con rồng đáng thương, những người thợ đáng thương ! Họ cũng không nhắm mắt lại vì quá mệt mỏi. Khu vực này có rất nhiều người sống sót từ Bản-Hòa, họ vẫn còn vũ khí mạnh mẽ. Họ di chuyển theo từng nhóm qua các ngọn núi, sẵn sàng cho cuộc tấn công đầu tiên. Những người Việt Minh không lo là việc an ninh. Sự hiện diện của tôi không làm họ bận tâm bằng súng của họ. Nếu tôi có thể ngủ được. Vết thương khiến tôi không thể di chuyển. Ngay khi tôi ngủ thiếp đi, cơ thể tôi cảm thấy nặng nề, những sợi dây trói mắt cổ chân và cổ tay tôi đâm vào da thịt, và cơn đau làm tôi tỉnh giấc. Đôi khi tôi bị mất ý thức. Thời gian ngắn. Ở lưng tôi, cơn đau nhói bị nhiễm trùng. Chắc là tôi bị sốt. Đã lâu rồi kể từ khi thuốc đắp của cụ già người Mèo gần gần Bản-Hòa có tác dụng.

Đôi mắt tôi ngấn lệ, cổ họng và môi khô khốc vì khát, tôi nhìn những người Việt Minh này di chuyển trong khoảng đất trống. Ngọn lửa của họ làm tôi nhớ đến một người. Hai ngày trước... có lẽ là một thế kỷ trước, tôi gặp sự Bác ái. Tôi đi bộ dọc theo đường trong nhiều giờ, ngã rồi đứng dậy, kéo lê cơn đói, vết thương của mình và nói chuyện với Chúa một cách điên cuồng :

- Trong nhiều năm qua, lạy Chúa, đất Đông Dương đã đầm máu những người con của Ngài, dù người Việt Nam, Việt Minh hay người Pháp, từ những cánh đồng lúa hay từ các tỉnh thành của chúng con, nghèo hay giàu, những người lao động chân tay khiêm nhường hay những anh hùng của Kháng chiến Việt Nam... Nguyên xin Nước Cha trị đến, lạy Chúa, trên những ngọn núi này, nơi Ngài là Đấng Vô danh... Xin hãy giúp chúng con, vì lòng thương xót của Chúa...

Tôi đang nói to... Đột nhiên, có ai đó đang bước về phía tôi, trên đường... Đó là một người Mèo... Ông ta từ đâu đến ? Ông ấy đang đi đâu ? Ông tiến tới với bước chân nhẹ nhàng, trong sự tĩnh lặng tuyệt vời của thực vật, thanh thản như các tu sĩ dòng Xi-tô lướt tới cõi vĩnh hằng,

Khiêm tốn và nhỏ bé, ông ấy chào tôi bằng đôi tay chấp lại. Một người đàn ông nghèo. Chiếc quần lót màu

chàm của ông dừng lại ở bắp chân bị ăn mòn bởi các tĩnh mạch giãn nở. Qua chiếc áo khoác nhăn nheo hé mở, tôi thấy xương sườn của ông nhô ra, và tay áo tung bay trên cánh tay gầy guộc. Trên thắt lưng của ông ta là chiếc bật lửa, một mảnh đá lửa được bảo vệ bằng một miếng bùi nhùi. Ông ta đội chiếc mũ trùm đầu loe của người chạy địa hình. Ông ấy nhìn tôi chăm chăm với ánh mắt của một chú chó con. Cái nhìn chấp nhận sự đau khổ. Cái nhìn của những người khiêm nhường mà cuộc sống không hứa hẹn điều gì. Từ sự dịu dàng gần như âu yếm của ông, tôi đoán ông là một người theo thuyết vật linh. Có lẽ ông ấy coi tôi là sứ giả của tổ tiên ông ấy, người đã xuất hiện trên con đường này để mang lại sự bảo vệ cho ông ấy. Ông ấy im lặng nhìn tôi, gạt đầu với vẻ lo lắng lạ lùng. Sau đó, ông lấy giỏ ra và lấy ra một nắm cơm màu đỏ được gói trong lá chuối. Tôi đói quá nên bắt đầu khóc.

- Không... Không... người Mèo lắm bả và xua tay.

Ông nhìn tôi ăn hết bát cơm này, và khi tôi đếm những hạt cuối cùng, như một kẻ keo kiệt đếm từng đồng xu, người Mèo đột nhiên bật cười the thé, như tiếng kêu của loài vẹt. Tôi đặt mình xuống bên lề đường. Liệu ông ấy có quay đi và bỏ rơi tôi không ? Ông ấy có quyền làm như vậy. Nhưng không. Ông ấy từ từ đi vòng quanh tôi,

kiểm tra từng vết thương của tôi, chỉ vào chúng, gập đầu với vẻ mặt không chắc chắn. Sau đó, ông ấy đột nhiên đưa tay ra đỡ tôi dậy và mời tôi đi theo ông ấy. Ông ấy biết một hang động cách đường vài thước và dẫn tôi tới đó. Ở đó, ông ấy nhóm lửa bằng gỗ nhặt tại chỗ và chuẩn bị cáng cho tôi. Tôi quan sát ông ấy di chuyển, với những cử chỉ chuyên nghiệp, trong ánh lửa và ánh sáng nhợt nhạt chiếu vào hang động. Sau khi bảo tôi nằm xuống chiếc giường tạm bợ này, Người Mèo ném thêm một nắm củi vào ngọn lửa rồi đi ra ngoài, ra hiệu trấn an tôi. Ông ấy sẽ quay lại. Tôi mệt quá, tôi sắp mất đi ý thức rồi. Tôi đã ngủ thiếp đi bao lâu cho đến khi tiếng sột soạt làm tôi sợ hãi ? Đó chỉ là người Mèo dũng cảm của tôi. Với động tác nhẹ nhàng, ông đặt chiếc túi xuống, bình tĩnh châm thuốc, và giữa hai hơi thuốc, như một người bạn đồng hành đi săn già, ông giải thích với tôi rằng ông vừa đi ngang qua khu rừng. Chấn thương của tôi khiến ông ấy ấn tượng. Ông biết tất cả các loại thảo mộc trong hệ thực vật làm thuốc. Ông ấy mang cho tôi một ôm đầy. Tôi thấy ông ấy đang vặn những cây này bằng cử chỉ của một người thợ giặt, thu thập nhựa cây trên những chiếc lá lớn. Sau đó, không nói một lời, lạ lùng thay, ông ấy lau sạch vết thương trên lưng tôi, trên đầu gối, lòng bàn tay, bàn chân của tôi, và bắt đầu tụng kinh trong khi đặt tay lên người tôi,

sau đó, bằng một dấu hiệu, ông ấy khuyên tôi nên ngủ, trong khi ông ấy trông chừng tôi. Và đúng vậy, tôi đang chìm vào giấc ngủ an lành của tuổi thơ. Ngồi xỏm cách cẳng của tôi vài bước, người Mèo phì phèo điếu thuốc và nhìn chăm chăm vào ngọn lửa. Trên vách hang, bóng của người đàn ông tỏa ra từ chiếc mũ trùm đầu khiến tôi liên tưởng đến một người gù không lồ.

Đến khoảng giữa trưa, ông ấy lặng lẽ rời đi, vừa nhai trầu vừa đeo giỏ trên lưng. Không quay lại. Tôi không gặp lại ông ta nữa.

* * *

Sáng nay, thế giới như một cái kén sương mù, bao phủ mặt đất, thân cây, ngọn lửa của trại lính. Một tiếng cười yếu ớt, một mệnh lệnh, tiếng va chạm kim loại của bát đĩa truyền đến tôi, nhưng bị bóp nghẹt. Tôi có thể nhìn thấy hình bóng mơ hồ của những người bộ đội. Họ di chuyển qua sương mù như trong một bộ phim chuyển động chậm. Ở đâu đó gần đó, tiếng gầm rú của dòng nước chảy xiết làm tôi khát nước. Bây giờ là mấy giờ ?

Chiếc đồng hồ của tôi hẳn đang ở trên cổ tay của một trong hai người lính Việt Nam đã giam giữ tôi ở Bản Hòa sau cuộc giao tranh. Họ tìm thấy tôi trong đồng

đồ nát hỗn loạn, giữa một đồng trang phục chiến đấu, giày nhảy, hộp khẩu phần ăn, đồng tài liệu. Ngồi lặng lẽ trên một thùng bia đã mở, tôi giả vờ đọc sách, chúi mũi vào sách lẽ, cố gắng giữ không khí yên bình trong sự ồn ào này như một vị linh mục ở nông thôn trên chiếc ghế dài trong vườn. Một sự im lặng khủng khiếp bao trùm lên Bản-Hòa, nơi cuộc chiến đã kết thúc. Đối với Việt Minh, giờ cuộc chiến đã chấm. Với ngón tay trên cò súng, họ lục soát đồn, từng đồng đồ nát. Tôi nghe thấy tiếng bước chân phía trên mình. Trong đường hầm dẫn đến chiếc máy tính được chôn giấu này, họ đã tiến gần đến. Ngược lên từ quyển sách cầu nguyện, tôi nhìn thấy đôi giày đầu tiên. Hai người Việt Minh. Nhanh nhẹn như mèo. Một chiếc đèn pin rơi ngang qua mặt tôi. Nòng súng máy vuốt ve má tôi. Tôi cầu nguyện trong im lặng, cố gắng bình tĩnh gấp cuốn sách lại và đặt nó bên cạnh mình, trên chiếc hộp nơi ngọn nến đang tàn lụi. Bốn con mắt đen nhảy từ bộ đồ ngụy trang của tôi sang đôi giày, sau đó một trong hai người tìm kiếm trong hầm, trong khi người còn lại giữ tôi trong tầm kiểm soát. Tôi ngẩng đầu lên, mắt chúng tôi chạm nhau. Tôi không đọc được điều gì trong đôi mắt đó. Hai viên đá đen. Môi vẫn thở hỗn hển, bàn tay trẻ con nắm chặt vũ khí.

Người Việt Minh còn lại cũng đến. Với một chuyển động nhỏ và sắc nét, giống như loài chim, họ quay đầu về phía nhau, liếc nhìn nhau và mỉm cười dưới mũ.

Bây giờ họ dàn dựng một đoạn nhạc đệm trong đó tôi là gã hề : Đứng dậy ! Ngồi xuống ! Tiến lên ! Lùi lại ! Đi ra ! Không, đứng yên đó ! Giơ tay lên ! Đây chính là cuộc lục soát. Ví, đồng hồ, tượng ảnh, dây chuyền bạc, chúng lấy hết tất cả. Bàn thờ đã chiến của tôi khiến họ tò mò. Chiếc vali đựng nó được làm bằng kim loại. Nó phát sáng mờ nhạt trong bóng tối :

- *Qui-Zi* (Cái gì đây) ? một trong những đứa trẻ Việt Minh đột nhiên hỏi với tiếng cười the thé.

Tôi giải thích. Họ không hiểu và lại bắt đầu kêu lên những tiếng *Qui-Zi* ? giọng điệu đầy uy quyền.

Tôi nhắc lại :

- Đề dâng Thánh Lễ !

- Thánh Lễ ? Chúng tôi không biết, Thánh Lễ...

Tôi cho họ xem cây thánh giá của tôi, trong khe áo khoác ngực trang...

Họ nhìn cây thánh giá với vẻ ngạc nhiên. Một trong số họ làm điệu bộ Thánh Lễ, cánh tay thành thánh giá :

- Ông, linh mục ?

- Vâng, tôi là linh mục.

Họ nhìn chăm chăm vào trang phục của tôi, vẻ bối rối. Ổ khóa trên bàn thờ di động đã bị phá. Bốn bàn tay nhỏ màu nâu sờ vào chân nến và bình đựng nến, vỗ vào áo chùng và áo lễ, rồi giật lấy chén thánh.

- Còn đây ?

- Đây là chén thánh của tôi.

Họ chuyển nó xung quanh, cầm nó, cào nó bằng ngón tay, chăm chú như những người đánh giá cao ngà voi cổ. Cuối cùng, họ quyết định nó vô giá trị và cất nó trở lại với sự cẩn thận lạ thường.

Bây giờ, một trong số họ dùng cầm chỉ cho tôi bức ảnh cô gái xinh đẹp quyến rũ ghim trên tường. Tôi nhún vai. Hai người bộ đội bật cười khanh khách. Rồi, không cần chuyển tiếp :

- Nào, hả miệng ra, nhanh lên...

Tôi phải tuân thủ. Cách rất quan tâm, họ kiểm tra hàm trên của tôi, rồi hàm dưới. Liệu họ có đánh bật răng vàng của tôi ra không ? Không. Họ thay đổi quyết định.

Họ cũng để lại cho tôi cây thánh giá.

* * *

Một anh chàng gây xuất hiện từ trong sương mù. Anh ta chạy về phía tôi, trên tay cầm một con dao. Tôi nhắm mắt.

- Mau lên, mau lên, chúng ta đi thôi...

Giọng nói của anh run rẩy vì mất kiên nhẫn. Anh ta giật mạnh, cắt đứt dây trói của tôi, lặp đi lặp lại mau lên, mau lên, như một kẻ điên và kéo tôi về phía trước. Tôi ngã quỵ.

- Ông không được ngã, tên bộ đội hét lên, ông phải đi.

Tôi sẽ không bao giờ có thể đứng dậy được nữa. Một người Việt Minh khác đến giải cứu, mỗi người xốc tôi dưới cánh tay, kéo thẳng tôi lên, và đẩy tôi ra con đường băng qua khoảng đất trống. Tôi sắp ngất mất. Nhưng không... Tôi từ từ đứng dậy và bắt đầu tiến về phía trước, mắt nhắm hờ, vì đói, khát, buồn ngủ và mệt mỏi. Đầu tôi trống rỗng, vang vọng như tiếng trống, và tôi cảm thấy mình không còn nặng nề gì nữa. Dưới mí mắt của tôi, quang cảnh đã thu hẹp lại thành những hình ảnh lướt qua. Cỏ, đá trắng, đất mùn, bùn. Không

khí tràn ngập mùi hương của Ngày lễ Các Thánh. Mùi hương ẩm ướt, lạnh lẽo của hoa dưới bầu trời xám xịt. Tâm trí tôi hướng về Belfort. Những vòng hoa cúc lớn ở cổng nghĩa trang Brasse. Máng xối đầy lá chết. Phụ nữ mặc đồ đen. Belfort 1944, Cũng vào tháng 11. Tám năm trước. Tôi trở về thành phố sau khi được giải phóng và tìm mẹ ở đó. Ở vùng ngoại ô Brisach, cuộc chiến vẫn tiếp diễn, dưới những lá cờ Tự do được treo vôi vữa trên những mặt tiền bị hư hại. Đó là cái chết và niềm vui. «Cơn bão này đang hình thành thế nào... dấu hiệu nào trên bầu trời...» giọng nói của những người bạn tôi thuộc lực lượng Biệt kích Pháp. Từ đâu ra hai người lính Ma-rốc chạy đến gần đồng đội tôi đội mũ nồi đen và đeo Thánh giá Lorraine ? Họ đi cùng tôi. Người ta nói với tôi rằng mẹ tôi đang trốn trong tầng hầm. Ai đã nói với tôi ? Và bà ấy đã bị liệt. Ba bước... Đầu tiên, tiếng khóc từng cơn của một phụ nữ rất trẻ, mỗi tay bế một đứa trẻ, rồi đến cái cẳng trên đó mẹ tôi mỉm cười giữa dòng nước mắt :

- Có phải bà ấy không, thưa Cha ?

Nhưng trời ơi, tôi đang làm cái quái gì ở đây thế này, tám năm sau, tại sao tôi lại quay trở lại Bản-Hòa, khi mà Tướng Gilles đã ra lệnh cho tôi trở lên tàu :

- Mẹ kiếp, Cha ơi ! Ở Pháp, Cha cũng có những con chiên đang chờ Cha...

Giọng nói của Gilles, trong hầm chỉ huy ở Nà Sản, như những viên đá vùng Cerdagne ¹ đang lăn trong cổ họng ông. Chiếc mũi to của ông ta. Con mắt còn tốt của ông nhăn lại vì khói từ đầu lọc thuốc lá ông nhai ở khốe môi.

- Tôi biết, thưa thiếu tướng. Tôi quay trở lại Bản-Hòa lần cuối. Tôi đã hứa với các chàng trai rồi. Nhưng sau tám ngày, tôi sẽ ra đi.

- Hà Nội ! Từ đó, về Pháp. Không có chuyện khác, Cha ơi !

Việt Minh đã tràn vào khu vực Nà Sản, xung quanh các chốt gác ở Bản Hóa, Mộc Châu, Ba Lây. Họ vượt qua Sông Đen. Tôi đi lên Bản-Hòa. Như chúng tôi trở về nhà. Hai ngày sau, quân Việt Minh tấn công bằng súng cối vào giữa trưa. Với tôi, không có chuyện bỏ cuộc. Tôi quyết định ở gần con chiên của mình ở Bản-Hòa. Gilles không kháng kháng. Hai ngày sau màn mở đầu bằng súng cối, cuộc tấn công đã diễn ra vào giữa đêm. Hòa Bình !

1 Vùng tây-nam nước Pháp, gần biên giới Tây Ban Nha.

Và sáng nay, tôi ở đây với một khẩu súng máy trong thân.

* * *

Ở rìa làng, một con gà mái quạt cánh hoảng loạn bỏ chạy. Người Việt Minh dẫn tôi đi cố nén tiếng cười the thé. Nếu anh ấy có thể cởi trói cổ tay tôi, cho phép tôi đưa tay về phía trước ! Tôi tiến về phía trước, vấp phải những viên đá của con đường mòn nằm giữa hai hàng rào nhà tranh có mái lợp bằng rơm, được dựng trên những cây cọc tre. Một bà lão đi ngang qua chúng tôi mà không thèm liếc nhìn. Bà ấy hôi quá. Những người khác phải chặn dắt đàn vật nuôi của mình ngoài đồng. Không có một bóng người. Sự im lặng ngột ngạt của những nơi bị bỏ hoang. Di cư hay hoảng loạn ? Tôi không thể chịu đựng được nữa. Đến chân một con dốc đứng, tôi dừng lại. Tôi nhìn họ và cầu xin người Việt Minh thả tay tôi ra. Anh ta đẩy một cái và giải quyết câu hỏi :

- Mau lên, Mau lên...

Trời ơi... Đến bao giờ ? Dưới ánh nắng mặt trời xua tan sương mù, chúng tôi leo lên con đường tơ lụa này, cho đến khi tới một bệ đá vôi ngồn ngang và phủ đầy gai. Cóc trâu đang kêu quang quác ở đâu đó.

- Này, dừng lại ngay ! người Việt Minh ra lệnh.

Trước mắt chúng tôi, cao hơn dải phân cách trung tâm, là khối tường đá vôi sáng bóng. Dưới những dây leo, khe nứt tối tăm của một hang động. Người Việt Minh đẩy tôi :

- Ông vào trong đó !

Xử bắn ? Sẽ thật dễ dàng ! Tên tôi sẽ được ghi vào danh sách những người mất tích ở Bản-Hòa. Nhưng một bàn tay đẩy những dây leo sang một bên, mở ra lối vào hang động. Có người ra lệnh bằng giọng mũi. Rồi bộ đội cười trối cho tôi. Tình trạng dính khớp kéo dài tới vai. Tôi đứng tại đó, dao động trong ánh mặt trời.

- Vào đi !

Tôi bước vào bóng tối lạnh lẽo. Người đàn ông Việt Minh này có lẽ là cán bộ đơn vị đã bắt cóc Bản-Hòa bốn ngày trước. Cùng một bộ đồ chiến đấu như những người bộ đội trong bãi đất trống, cùng một chiếc ruột tượng đựng gạo, cùng một chiếc mũ sắt nguy trang, cùng một chiếc khăn bông quấn quanh cổ. Và bàn chải răng được nhét vào thắt lưng. Nhưng, bên ngoài bộ quân phục của quân đội chính quy Hồ Chí Minh, ông lại mặc một chiếc áo mưa rộng gấp ba lần, đập vào gót chân anh ta.

Một đứa trẻ đã đào chiếc áo này từ rương hòm của cha mình chỉ để chơi trò chiến tranh. Chúng tôi có lẽ đang ở tại hang chỉ huy. Không bàn, không ghế, không bàn đồ. Một chiếc chiếu trải ra trong hốc đá. Những viên đá xếp xung quanh một cái lỗ nơi có một ngọn lửa nhỏ đang cháy.

- Mời ngồi.

Người Việt Minh nói tiếng Pháp của giới tư sản trẻ ở Hà Nội, những người tốt nghiệp trường trung học Albert-Sarraut hoặc trường Puginier.

Tôi thả mình ngã xuống một tảng đá, hai tay mở rộng đặt trên đùi. Tôi nhìn họ một lúc. Một hỗn hợp đẹp mắt của máu và mủ đông lại. Đầu gối của tôi cũng không khá hơn là bao. Sức nóng của ngọn lửa đánh thức vết thương của tôi. Tôi muốn uống nước. Người Việt Minh lặng lẽ quan sát tôi. Bóng tối của chiếc mũ sắt và bóng tối của hang động che khuất khuôn mặt ông. Mặc dù không muốn nhưng tôi vẫn nói :

- Tôi chưa uống gì từ sáng hôm qua, đã ba ngày tôi không được ăn gì.

Không có câu trả lời. Ông ấy chỉ đi vòng quanh tôi, khắp khiêng, không rời mắt khỏi tôi, rồi dừng lại phía

sau tôi. Lo lắng, tôi quay lại và thấy ông ấy đang dựa vào cửa hang, khuôn mặt được chiếu sáng đầy đủ. Các nét đặc trưng rất đẹp, mí mắt bên phải giật giật. Mười tám hoặc hai mươi tuổi. Bắt gặp ánh mắt tôi, ông ta rời khỏi tảng đá, quay lại đứng trước mặt tôi, hai chân dang rộng, hai tay chấp sau lưng, mắt nhìn chăm chăm vào cây thánh giá của tôi, trong khe hở của chiếc áo khoác rách. Tôi cảm thấy ông ấy háo hức, tò mò và mong muốn được biết mọi thứ ngay lần đầu tiên. Vẫn im lặng, ông ta tiếp tục đi vòng quanh thăm họa của tôi. Thánh giá của tôi hẳn làm ông ta khó chịu. Là một người lính chuyên nghiệp, chắc chắn ông ta sẽ thích đối mặt trực tiếp với một nhà thám hiểm đích thực. Đối với ông ta, dù là bác sĩ hay linh mục, cũng cùng loại thuốc lá. Có thể tìm được gì từ những người này ? Sau cùng ông ấy bảo tôi đi theo ông ấy ra ngoài.

Bây giờ mặt trời đang ở đỉnh cao. Tôi mệt mỗi bước đi sau người Việt Minh đến rìa khu vực trung tâm. Ở đó, ông ấy nhìn vào cây thánh giá của tôi.

- Vậy ông là linh mục à ? Thánh giá Chúa Kitô rất phù hợp với ông...

- Mười năm rồi, thưa ông...

- Cảm ơn !

Sự co giật ở mí mắt của ông ấy trở nên rõ rệt hơn. Ông đưa tay ra, cân nhắc cây thánh giá, rồi buông nó xuống với vẻ khinh thường :

- Ông dùng vật này để làm gì ? Đang đóng vai điệp viên hai mang à ?

Và, không cho tôi thời gian để trả lời :

- Ông thực sự nghĩ rằng sự hiện diện của ông ở đây sáng nay có liên quan chút nào đến mục đích được thể hiện trong cây thánh giá này sao ?

Tôi mở miệng, nhưng ông ta ra hiệu bằng một cử chỉ sắc bén khiến tôi im lặng :

- Còn cái này thì sao ? ông ta nói, nhìn xuống bộ đồ họa tiết da báo rách nát của tôi với vẻ khinh thường. Ở nước tôi, các linh mục đều mặc áo chùng thâm. Họ không ăn mặc như lính nhảy dù.

Ánh mắt anh lướt qua bộ quần áo rách rưới của tôi, đầu gối tôi đầy máu khô, đôi chân trần đầy bụi và vết thương vẽ nên một địa hình bản đồ. Theo bản năng, tôi sờ lên cây thánh giá.

- Ông không phải là linh mục, người Việt Minh đột nhiên thốt lên. Ông là một kẻ lừa đảo ẩn sau cây thánh

giá !

Ông ta nhỏ một ngọn cỏ, găm nó, cũng như tôi, ông ta biết rằng cuộc thăm vấn một chiều, mà mỗi lời lảng mạ lại khiến tôi mệt mỏi hơn. Và đột nhiên, anh ấy bỏ lại tôi tại chỗ. Tôi thấy ông ấy đi đến bóng râm của một cây đa cao, cởi cúc áo khoác, thực hiện các động tác thở một cách có ý thức, như thể anh ta đang ở một mình trên cao nguyên này. Ánh nắng mặt trời chiếu xuống mọi thứ và những con cóc mía kêu ồm ồm như điên. Ông ta muốn nói đến điều gì ? Có vẻ như không có gì cả. Sau mười phút, ông ta chỉnh lại mũ, cài lại cổ áo khoác và tiếp tục lời buộc tội của mình :

- Ông là điệp viên của Vatican !

Tôi im lặng nhìn ông.

- Ông là điệp viên của Vatican và là người ủng hộ chủ nghĩa thực dân.

Tôi nhún vai. Điệp khúc không thay đổi. Trong ít nhất ba phần tư giờ, chúng tôi đã đứng đối mặt nhau, giống như hai diễn viên đang tập dượt một vở kịch có chủ đề quá hay, lời thoại thì quá nhạt nhẽo.

- Ông làm gì ở Bản-Hòa ?

Câu hỏi này bị lạc mất trong cơn ho dữ dội. Phải đến lúc đó tôi mới hiểu rằng sự căng thẳng của cuộc thẩm vấn này, dù có tầm thường đến đâu, cũng đã làm người đối thoại với tôi kiệt sức. Khuôn mặt này đã mất đi lớp mặt nạ. Bên dưới lớp da mỏng manh màu nâu ở cổ, động mạch cảnh đập rất mạnh. Một loài bò sát hoảng loạn. Đứa trẻ này bị hen suyễn. Trong cuộc chiến đấu vì đất nước, ông mang theo đức tin và bệnh hen suyễn của mình. Tôi xấu hổ nhìn đi chỗ khác, chờ cơn ho lắng xuống. Ông ấy dần lấy lại hơi thở và bảo tôi cùng ông ấy quay lại hàng động. Một lần nữa chúng tôi lại chìm đắm trong mùi đá và tro lạnh.

- Ông ngồi xuống ! ông ấy nói.

Ông gọi một người bộ đội, yêu cầu ông ta nhóm lửa lại và pha trà.

Khi nước sôi, người bộ đội ngồi xồm trên gót chân của mình, thái trà xanh thành những sợi mỏng, ném chúng vào nước, để nó ngấm, sau đó, bằng những cử chỉ cẩn thận, đổ đầy hai phần tư và đưa cho chúng tôi. Tôi đang chảy nước miếng. Người Việt Minh nhìn tôi :

- Đứng lên ! ông ta nói cách khô khan. Ông không phải khách ! Ông là tù binh của nhân dân Việt Nam, trước mặt một sĩ quan Quân đội Nhân dân...

Thật đẹp mắt. Vậy nên tôi sẽ phải uống tách trà này trong khi đứng nghiêm trước một đứa trẻ bị hen suyễn đang thích thú với các quy định của quân đội. Sự thật là tôi không còn khiến ông ấy hứng thú nữa. Ông ta cần nhắc đôi thủ. Tôi không phải là một người lính. Ông ấy không phải là chính trị gia. Ông ấy không biết nên bắt đầu cuộc phỏng vấn từ đâu, cứ đi vòng vòng, rồi lại bảo tôi ra ngoài, một lần nữa dẫn tôi lên cao nguyên, dưới bóng cây đa, và đột nhiên kể cho tôi nghe về cuộc đời ông ấy. Tôi được biết ông ấy đã kết hôn với một người giao liên thuộc ở mặt trận :

- Chúng tôi có một đứa con hai tuổi. Ở Hà Nội.

Giống như một ông già chiến mã giàu tình cảm, ông đưa cho tôi bức ảnh gia đình ông, nhưng không buông ra, chỉ liếc nhìn, có chút ngượng ngùng. Tôi cười ngớ ngẩn. Một đứa trẻ nhỏ với đôi mắt hí, nằm trong vòng tay của một bé gái nhỏ, ăn mặc như một người lính. Bằng một động tác nhanh nhẹn, người Việt Minh cắt tấm ảnh vào túi bên phải áo khoác, đứng dậy và đi đi lại lại :

- Ông không phải là người buôn lậu tiền bạc ở Hà Nội sao ? ông ấy đột nhiên hỏi.

Tôi nhìn vào mắt ông ấy :

- Nếu tôi đổi những đồng piastre ở Hà Nội, thưa ông, tôi sẽ không còn nhiều thời gian để lo cho 800 đứa trẻ bị bỏ rơi ở Nam Đông ² nữa. Một số người không cao hơn ông chút nào.

- Ông chẳng nuôi ai cả, người Việt Minh cười khẩy. Nhân dân chúng tôi không bỏ rơi trẻ mồ côi. Họ rất hào phóng.

Nói xong, ông ta chỉ vào vết thương của tôi và lặp lại:

- Họ rất hào phóng ! Ngay cả với tội phạm chiến tranh ! Cho tôi xem vết thương của ông.

Ông quan sát vết thương với vẻ lo lắng :

- Đồng chí ơi, đầu gối của đồng chí không đẹp !

Ông ta gọi một người lính gác và người này tìm ra một y tá. Người kia đến, bụng sát đất, trên vai đeo một bộ dụng cụ cấp cứu, được đánh dấu bằng một chữ thập đỏ đơn giản bằng thủy ngân. Tôi ngồi xuống một tảng đá, nhìn vết thương của mình mà không hề nao núng, lấy ra lọ thuốc và gói bông của ông ấy. Tôi ra hiệu với ông ấy rằng bả vai của tôi cũng bị nhiễm trùng. Vì vậy, ông ấy giúp tôi cởi phần còn lại của chiếc áo khoác và vì phần vải vẫn dính vào da tôi, anh ấy đã xé nó ra bằng

2 Nam Đông : một vùng ngoại thành đông dân của Hà Nội.

một cú giật mạnh. Tôi nghiêng rằng, cảm thấy buồn nôn. Người Việt Minh chà xát vết thương của tôi một cách thô bạo bằng miếng bông lớn thấm cồn 90°. Tai tôi ù đi khủng khiếp.

- Ông cũng đưa tay ra xem, người y tá nói.

Tôi giờ hai lòng bàn tay ra. Anh ta huýt sáo một tiếng ngắn và ghi nhận thiệt hại :

- Tôi sẽ bôi thuốc đỏ lên mọi thứ, ông nói.

Không băng bó. Chúng được dành riêng cho những người bị thương của Việt Minh. Đây là cuộc chiến. Ngày mai vết thương nhiễm trùng sẽ lại bùng phát.

Viên sĩ quan đã bỏ tôi lại. Với bước chân khập khiễng, ông ta dựa vào cửa hang. Một cán bộ khác đã đến gặp ông. Tôi nghe thấy tiếng họ cười. Những câu văn vụn vặt đến với tôi trong cái nóng của cao nguyên, trong tiếng ồn ào của loài cóc mía.

- Ai có thể chứng minh được ?... Linh mục... Ngay cả Giám mục Hà Nội cũng không.

- ... Mặt nạ phù hợp... mọi tình huống...

- ... Đồng chí Dương, bây giờ...

Dương ? Đồng chí Dương là ai ? Cái tên này in sâu vào đầu tôi như tiếng chũm chọe vang lên. Trán tôi lạnh cóng, tai tôi ù đi, tôi đang từ từ mất nhận thức.

Khi tôi tỉnh lại, bóng cây đa đã khép lại. Chỉ còn lại một vòng tròn đen nhỏ trên nền đất nhạt của cao nguyên. Bầu trời đang dịu dần. Ngày sắp kết thúc. Những con cóc mía đang chấm dứt đêm vui chơi của chúng. Có hai người bộ đội ở đó. Một người canh gác tôi, súng đặt dưới chân. Người kia thắt bím dây leo. Tôi đoán những dây leo này dành cho tôi. Bên dưới khu vực trung tâm, được che chắn bởi những cụm cây, những đồng lửa nhỏ được thấp sáng khắp nơi. Xa hơn nữa, những cánh đồng lúa vắng tanh, bất động, kẹt trong một hệ thống đê bao chằng chịt. Những người Việt Minh đến gặp tôi :

- Ông đưa tay ra sau lưng, mau lên !

Tôi tuân theo. Lần này tôi bị trói ít chặt hơn. Lòng bàn tay sáng bóng của tôi, được bôi đầy thuốc đỏ, có lẽ gây ấn tượng với họ.

- Mau lên ! Chúng ta phải rời đi thôi.

Chỉ có một người Việt Minh dẫn tôi. Ông ta ngân nga bài Mau lên lười biếng và liếc nhìn tôi. Dưới chiếc mũ sắt, một nụ cười mơ hồ hiện rõ trên đôi môi phẳng

của ông ta. Tôi cảm thấy mặc dù quần áo rách rưới, vết thương, sự bần thủ, bộ râu lang thang của tôi, tôi cân nặng hơn một chút. Như thể tôi đã được chấp thuận. Nhưng bởi ai ? Và để đi đâu ? Người bộ đội nhỏ bé thậm chí còn bước theo bước chân của tôi, kiên nhẫn, dừng lại khi tôi vấp ngã, chờ tôi lấy lại hơi thở. Đêm buông xuống như một sợi dây dọi. Vào thời điểm này, Hà Nội chuẩn bị đèn neon và những bữa tiệc xa hoa. Ở Nam Đông, những người nhỏ bé chạy lon ton dưới những chiếc cân thăng bằng nặng nề. Đó là sự vội vã của chồi non. Các khu chợ sáng rực, các món súp bốc hơi nghi ngút, tiếng đánh mặt chược leng keng và tiếng cồng đang ngân nga chậm rãi, không biết mệt mỏi, trong đêm ẩm ướt.

Trong căn hầm chỉ huy ở Na-San, Gilles vừa hút thuốc vừa phụ trách việc biên tập các bản tin báo chí đổ về từ khắp nơi trong ngành. Đây là Hoa anh túc... Hoa lưu ly... Hoa thủy tiên... Đêm nay, một bông hoa đã mất: Hoa Bản-Hòa không trả lời nữa.

- Này, ông đi về hướng kia !

Chúng tôi hướng tới một cụm cây. Một cây đa và hai cây cổ thụ khổng lồ ở phía trước vách đá vôi. Một hang động mới có lẽ là nơi trú ẩn của một hầm chỉ huy khác. Những người Việt Minh ẩn núp dưới tán lá, khuất tầm

nhìn của lính Pháp, và ngay sau phát súng đầu tiên, họ liền ẩn náu trong các hang động.

- Chào đồng chí !

Một người Việt Minh trẻ đứng trước mặt tôi. Răng sáng bóng. Trong chiếc mặt nạ không râu, đôi mắt vẫn nghiêm túc, chăm chú. Nếu nụ cười chào đón tôi thì ánh mắt đánh giá tôi. Ông ta không quá hai mươi tuổi.

- Đồng chí Dương... người bộ đội thì thầm.

Dương cao, mảnh khảnh, mặc một chiếc áo khoác giản dị đến tận cổ. Mạnh mẽ mặc dù gầy. Có lẽ là người Bắc Kỳ, con trai của một gia đình tư sản ở Hà Nội hoặc Hải Phòng. Khi còn trẻ, ông không hề thiếu vitamin, thể thao hay giáo sư. Ông đã đánh đổi tuổi trẻ của mình vào thời điểm hoa sen nở để gia nhập hàng ngũ Việt Minh, khi bác Hồ của ông giương cao lá chắn khởi nghĩa.

Dương không đi giày mà đi dép cắt từ lốp xe. Không vũ khí, nhưng một chiếc cặp đeo trên vai. Không đội mũ. Tóc anh ấy mọc dài như một ngọn cỏ đen rậm rạp.

- Mời ông ngồi xuống.

Bằng bàn tay thon thả, ông ta chỉ vào nếp gấp sâu của thân cây phôi mai. Tôi ngồi xuống.

- Có lẽ ông đói, khát ?

- Tôi không được ăn uống gì từ...

Thực ra, tôi không biết nữa. Dương ra hiệu trấn an tôi :

- Chúng tôi sẽ phục vụ ông. Chúng tôi không phải đao phủ. Ông là khách mời của nhân dân việt nam.

Ông ấy nói mà không rời mắt khỏi tôi, không ngừng mỉm cười, không hề cao giọng. Qua thẩm quyền mà ông ta dùng để yêu cầu các người bộ đội mang trà, mật mía và gạo, tôi hiểu rằng ông Dương này không phải là một cán bộ nhỏ.

Anh ta cời chiếc cặp đi, ngồi xuống một tảng đá phẳng lớn, đặt chiếc cặp lên đầu gối và đặt tay lên chiếc cặp. Bàn tay dài, mỏng manh với móng tay nhợt nhạt. Tôi nhận thấy ông ấy đang cắn móng tay. Ông ấy cũng đang theo dõi tôi. Tôi bắt gặp ánh mắt của ông ấy nhìn chằm chằm vào cây thánh giá của tôi.

- Ông có phải là linh mục không ? ông ấy nói nhẹ nhàng, giả vờ ngạc nhiên nhưng vẫn mỉm cười.

- Thật vậy, tôi là linh mục.

Ông ta thản nhiên nói :

- Thật kỳ lạ khi có cây thánh giá trên ngực kẻ giết người !

Một ngọn lửa đen nhỏ đột nhiên bùng cháy trong ánh mắt ông, nhưng khuôn mặt ông cũng có đờm giống vậy.

- Bởi vì, hãy tự nhủ, ông ta vẫn tiếp tục nói bằng giọng đều đều, dù có là linh mục hay không, đối với dân tộc chúng tôi, ông chẳng hơn gì một tên tội phạm chiến tranh. Ông có biết rằng ông là đồng phạm trong một cuộc chiến tranh bất công và tội ác mà ông đã trực tiếp tham gia không ?

Hai bàn tay đặt trên chiếc cặp của ông ta hơi run rẩy.

- Từ giờ trở đi, ông ta lẩm bẩm, ông sẽ gọi tôi và những người đồng chí yêu nước của tôi là ông. Chúng tôi sẽ gọi ông là đồng chí.

- Tôi là linh mục, thưa ông...

- Chúng tôi sẽ gọi ông là đồng chí ! Dương kiên nhẫn nhắc lại.

Và, một cách vui tươi :

- Đây là bữa ăn của ông, đồng chí !

Đằng sau nụ cười rạng rỡ ấy, trong giọng nói ngọt ngào ấy, những cạm bẫy nào đang chờ đợi tôi ? Dương phục vụ tôi một nắm cơm gói trong lá chuối, một cốc mật mía và một ca trà nóng. Ông ấy cũng rót một ít rồi nuốt từng ngụm nhỏ mà không rời mắt khỏi tôi. Trong làn hơi nước tỏa ra từ tách trà, hai con mắt đang quan sát tôi. Tôi cố gắng ăn nhưng không quá tham. Dương theo dõi từng miếng ăn, từng ngụm uống với ánh mắt cảnh giác. Đến hạt cơm cuối cùng, ông ấy nở nụ cười chăm sóc tôi;

- Đồng chí thấy khỏe hơn chưa ?

Tôi định trả lời nhưng ông ấy vẫn tiếp tục;

- Hãy cảm ơn nhân dân Việt Nam. Ông nợ họ sự sống sót của mình.

Rồi không chuyển tiếp, vẫn bằng giọng nhẹ nhàng đó, ông ấy hỏi tôi :

- Ông là loại linh mục nào ? Cha sở hay điệp viên Vatican ?

- Thưa ông, tôi là linh mục, giống như Đức Cha Khuê, Giám mục Hà Nội.

Dương không hề nao núng. Ông ấy cúi mắt xuống, có vẻ như đang suy nghĩ và căn môi. Tôi nhấn mạnh :

- Tôi là linh mục tuyên úy, thưa ông.

Ông ấy cười khẽ, lấy tay che miệng, như thể muốn tránh làm tôi sốc.

- Hòa bình không phải là chiến tranh, ông nói, Chúa không phải là Ác quỷ. Vậy sao một linh mục có thể là người lính ?

- Sứ mệnh của tôi không phải rao giảng bạo lực mà hỗ trợ những người phải di dời vì chiến tranh. Lời cầu nguyện không thay đổi được kết quả một trận chiến, nhưng lời cầu nguyện giúp những người tham chiến, giúp họ chấp nhận cái chết, giống như một quê hương không biên giới nơi mọi kẻ thù trở thành anh em.

Dương thở dài mệt mỏi, nhìn đi hướng khác. Nhưng từ sự linh hoạt cực độ của đồng tử, tôi cảm thấy ông ấy luôn theo dõi tôi trong tầm nhìn của mình, không một cử chỉ nào của tôi thoát khỏi ông ấy.

- Tuyên úy quân đội không phải là chiến binh, tôi nhắc lại. Ông ấy là người phi bạo lực. Khi tôi đến thăm những người bị thương của các ông tại bệnh viện Lannessan, tôi không mang theo lời thương hại như một đội quân

thù địch, mà như một người anh em chung.

Dương nhướn mày :

- Một người anh em chung ? ông ta thốt lên đầy ngạc nhiên. Một người anh em chung trong bộ quân phục của những kẻ giết người được chủ nghĩa thực dân trả tiền ?

- Bộ đồng phục thực sự có thể gợi ý rằng tôi là một phần của lực lượng chiến tranh. Giống như bác sĩ hoặc chính trị viên trong Quân đội Nhân dân. Trên thực tế, khi tham gia chiến đấu, tuyên úy cố gắng nhân bản hóa bạo lực. Một hành vi bạo lực mà ông ta không phải chịu trách nhiệm.

Dương đôi mắt nhắm :

- Ông làm gì ở Bản-Hòa ? ông ấy nói..

- Ở Bản-Hòa, tôi làm tuyên úy cho các đồng đội của tôi; tôi chăm sóc cho những người bị thương của ông. Đối với tất cả mọi người, tôi đã cố gắng trở thành bác sĩ của tâm hồn...

Dương cười.

- Bác sĩ tâm hồn ? ông ấy nói. Như thể Linh hồn hiện hữu !

Sau đó, chỉ trích gay gắt :

- Nói thẳng ra, những gì tồn tại ở đây chính là những trò hề mà các người sử dụng và lạm dụng để kích động đồng đội của mình. Các giáo sĩ và bác sĩ không chỉ là tội phạm chiến tranh. Họ là những phù thủy chiến tranh. Người ta chữa trị cho người bị thương để có thể tiếp tục chiến đấu. Người kia thì cuồng tín với họ, hứa hẹn cho họ thiên đường.

Dương đứng dậy, đi đi lại lại trước mặt tôi, hai tay chấp sau lưng, cắn môi. Tôi nhìn thấy hai bàn chân gầy gò chuyển động qua lại trong đôi dép lốp này, và hai mắt cá chân có xương mỏng manh, dưới chiếc quần hơi ngắn. Sau một hồi im lặng, tôi đánh bạo nói :

- Thưa ông, ông khẳng định rằng Linh hồn không tồn tại sao ?

Dương dừng lại, chậm rãi lắc đầu, mỉm cười buồn bã.

- Khi chủ tịch của các ông đến thăm các bệnh viện trong rừng, khi ông ấy hòa nhập với người dân của các ông, phát kẹo và đồ ăn ủi cho trẻ mồ côi và góa phụ ở Việt Nam dân chủ, thì đó chỉ là một cử chỉ máy móc thôi sao ? Ông không nghĩ rằng đó là để chia sẻ nỗi đau khổ của dân tộc mình sao ? Mọi người đau khổ đều có

một linh hồn. Hiểu được tâm hồn của người dân, chủ tịch của ông quan tâm đến nỗi đau khổ của họ. Ông có nghĩ rằng nếu không có linh hồn, ông và tôi sẽ lên án sự ô nhục của cuộc chiến này không ?

Nghe những lời này, Dương nhảy đến chiếc cặp của mình. Anh ta lấy ra một bức ảnh và đưa cho tôi bằng bàn tay run rẩy vì tức giận :

- Ông có biết chiến binh này không ? ông ấy nói, lần đầu tiên lớn tiếng.

Ông ta ngẩng cao đầu như một con rắn hổ mang. Tôi nhìn vào bức tranh. Đó là Thánh Michael.

- Ông ta không phải là chiến binh, tôi nói. Ông ấy là một tổng lãnh thiên thần.

- Còn lời cầu nguyện ở mặt sau của bức ảnh thì sao? Dương cười khẩy. Lời cầu nguyện này đảm bảo cho ông ba trăm ngày được ân xá ?

Tôi lật hình ảnh lại. Lúc này Dương trở nên tức giận và bắt đầu diễn cảnh Thánh Michael giết Rồng. Ông ta mất kiểm soát, giả vờ cầm một ngọn giáo và lao vào một loạt đòn tấn công. Bị cơn thịnh nộ của ông ta ám ảnh, tôi nghe thấy ông ta thở hổn hển :

- Tiến lên nào các lính dù ! Ba trăm ngày ân xá ! Đánh mạnh : ba trăm ngày ân xá ! Hiếp dâm : ba trăm ngày ân xá ! Mổ bụng, thẩm sát : ba trăm ngày ân xá ! Đốt lửa, cướp bóc : ba trăm ngày ân xá ! Ba trăm ngày ân xá ! Ba trăm ngày ân xá !

Và rồi, đột nhiên, ông dừng lại, mắt mở to, hơi thở gấp gáp, chỉnh lại áo khoác, vuốt lại mái tóc dày, bóng mượt đang xõa xuống mặt. Thoát khỏi trạng thái thôi miên, ông ta đến giật lấy bức tượng thánh thiện từ tay tôi và lắc nó trước mặt tôi, với đôi môi kinh tởm; cuối cùng, bằng những đầu ngón tay như đang cầm một chiếc khăn mặt bẩn, ông ta cất anh trở lại vào cặp.

Tôi nhìn đi chỗ khác. Thật là đam mê, thật là ngọn lửa, đằng sau vẻ ngoài dịu dàng và nụ cười này !... Thật là niềm tin vào dân tộc của mình ! Dương đã hoàn toàn bình tĩnh. Nhưng vàng trán vẫn cứng rắn, đôi môi kiêu hãnh, ánh mắt không thể lay chuyển :

- Thánh giá của ông không phải là bùa hộ mệnh có thể cứu ông đâu, ông ta nói với giọng buồn tẻ. Nó sẽ không giúp ông thoát khỏi số phận của tất cả tội phạm chiến tranh. Giờ này, ông đã phải chết rồi. Sự sống còn này là nhờ lòng nhân từ của nhân dân Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đừng bao giờ quên điều đó.

* * *

Tôi không gặp lại Dương nữa. Những người Việt Minh giam tôi trong một cái lồng làm bằng cây dương xỉ và gai, hở ra để đón mọi cơn gió, mọi trận mưa rào, và cả sương sớm mang theo mầm bệnh sốt rét. Giường là một nắm rom rạ, trên đó tôi nằm, đầy máu mủ. Lính canh là một người bộ đội nhỏ bé, tọc mạch, có hàm răng thỏ, đội một chiếc mũ sắt quá cồng kềnh so với một cơ thể quá gầy, khiến ông ta trông giống như một con nòng nọc. Nhiệm vụ : đừng để mất dấu tôi. Người bộ đội làm điều này một cách nhiệt tình, chạy vòng quanh lồng của tôi như một bánh xe nước. Đôi khi ông ấy dành chút thời gian để thư giãn. Ông ta ngồi trước mặt tôi, ngực thẳng, khẩu súng trường kẹp giữa hai chân.

- Phần cơm ông cho ngày !

Một cục cơm to bằng quả bưởi.

- Phần nước của ông !

Một lon nước sôi chứa đầy ba phần tư lon.

- Và đừng lấy cái hộp đi !

Bởi vì nó còn là biểu tượng cho lòng nhân đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam.

Hầu như không có calo, không vệ sinh, không chăm sóc. Tôi sẽ không thể đi xa với chế độ ăn kiêng này. Sáng nay tôi có hỏi người bộ-đội xem gần đó có con suối nào không. Ông ta gật đầu.

- Tôi có thể tắm không ?

Ông ta cho đó là một xác xược.

- Ông không tắm rửa. Ông ăn, uống, ngủ và giữ yên.

Nghĩa là, phải chịu đựng sự cô đơn đáng ghét này. Tâm trí dao động của tôi bắt đầu hồi tiếc về những cuộc đối thoại vô lý với anh chàng Việt Minh bị hen suyễn, hay Dương, bắt chước thiên thần Saint Michael.

Đêm qua, tôi giật mình tỉnh giấc vì nghĩ rằng mình nghe thấy những tiếng động quen thuộc ở xa. Như thể mọi người đang hô vang và vỗ tay vậy. Ấn tượng này đưa tôi trở về những buổi tối ở Bản-Hòa, khi những người bán hàng rong ngồi xỏm. Bên ánh lửa, họ chăm chú pha cà phê. Tôi cũng cảm thấy như có tiếng rên rỉ, như có một cái bát đang lăn trên đá. Toàn bộ cuộc sống trong trại vào ban đêm được diễn tả qua những tin đồn mơ hồ này. Tôi nghĩ mình bị sốt.

Cơn mất ngủ đưa tôi trở về với những người đồng đội của tôi ở Bản-Hòa. Walter, «người giúp lễ» của tôi, một người Tin Lành to lớn với bộ râu rậm, đôi mắt xanh mờ, mười lăm năm trong lính Lê Dương, chăm chú như một cậu bé hát thánh ca khi chuẩn bị bàn thờ. Ông ấy có thể đã chết.

Còn tiểu tá Vergez ? người chỉ huy đồn Bản-Hòa. Emmanuel Vergez, một người Pyrenées ít nói, hào phóng, có thân hình sắc nét của một con cáo cát. Gương mặt ông ta khi thấy tôi bước xuống khỏi chiếc Morane vừa đáp xuống trước Bản-Hòa.

- Cha điên rồi mới quay lại đây ! Chúng ta sẽ chiến đấu, nhưng mọi chuyện thật tệ hại, chúng ở khắp mọi nơi...

Còn ông Marquaire nhỏ bé thì sao ? Jean Marquaire, một sĩ quan Saint-Cyrien mới được gửi đến Bản-Hòa hai ngày trước cuộc tấn công. Vị trí đầu tiên của ông, chức vụ đầu tiên của ông. Sau cùng, anh ấy sẽ chiến đấu. Và những con chiên khác của tôi thì sao ? Những người ở Bắc Kỳ, những người ở Mộc Châu, Ba Lay ? Còn Diolé ? Valdio-Diolé ? Bác sĩ của Ba-Lay, đen như đêm tối ở Saint-Louis của ông ở Senegal, với đôi mắt linh dương to, tiếng cười sảng khoái, có biết rằng Bản-Hòa đã sụp đổ không ?

Cho đến bình minh, nằm dài trên cáng, tôi kiểm kê các khuôn mặt, giọng nói, tên tuổi, chức vụ nơi tôi dựng bàn thờ đã chiến cho các thánh lễ ngoài trời và buổi giải tội, trước khi bước vào cuộc chiến không biết trước.

Tôi hỏi người lính canh xem có tù nhân nào khác ở gần đó không.

Nghiêm nghị, người Việt Minh nhỏ bé nhướn mày :

- Ông không được nói tù nhân !

Sự lo lắng của ông ấy khi nghe đến chữ «tù nhân» khiến tôi có chút hy vọng mơ hồ.

* * *

- Cô lên ! Mau lên, ông hãy dậy đi...

Người Việt Minh lay tôi, đánh thức cơn đói cồn cào trong tôi mỗi buổi sáng.

- Ông có một chuyến thăm, ông có một chuyến thăm tốt đẹp...

Với niềm hy vọng bất chợt dâng trào, tôi ngồi dậy, chống tay lên đầu gối và nhìn ra bên ngoài. Qua các cành cây, tôi có thể nhìn thấy một người Việt Minh. Một bên là loa, một bên là cặp, dép cắt từ lốp xe. Đầu

tiên, tôi nghĩ mình lại gặp Dương, và tôi tự nhủ rằng việc học giáo lý lại sắp bắt đầu. Không phải Dương, nhưng giáo lý vẫn tiếp tục.

- Ngồi xuống đi, đồng chí.

Dưới mũ sắt lưới, khuôn mặt có cấu trúc nặng nề, gò má rộng, hàm vuông, kính gọng sắt. Toàn bộ biểu cảm nằm ở cái miệng với đôi môi dày, sẫm màu, trề ra đầy khinh thường. Một người đến từ đồng bằng. Ông ấy nhìn chằm chằm vào tôi. Một bóng ma với đôi vai mệt mỏi và đôi tay thông xuống, tôi vụng về cố ngồi xuống một tảng đá phẳng, và nghiêng người về phía ông, tay đặt trên đùi, tôi hỏi ông mà không nhìn ông :

- Thưa ông, khi nào tôi có thể gặp lại những người khác ?

Không có câu trả lời. Người Việt Minh chọn một hòn đá, trước mặt tôi như một người thầy trước mặt học trò. Ông ấy dựng chiếc loa phóng thanh lên, rồi lấy ra một tấm bảng nhỏ từ trong cặp ra để làm bàn viết. Ông ta đặt một tờ giấy gạo lên đó và lấy một cây bút chì màu đen từ túi áo khoác. Vì vậy, anh ta ngửa đầu ra sau và sau cùng quyết định trả lời :

- Gặp lại ai ?

Và ông nói thêm :

- Ông có biết rằng ông là vị khách không mời của nhân dân Việt Nam, ông nợ mạng sống với họ, vì ông đáng lẽ phải chết không ?

Một giọng nói rên rỉ. Điều này trái ngược một cách kỳ lạ với sự khỏe khoắn của khuôn mặt. Đằng sau cặp kính mỏng là đôi mắt hai khe hở bất động. Tôi ngẩng đầu lên, ánh mắt lướt qua chính trị viên rồi dừng lại ở mũ sắt của người lính gác đang dựa vào cây me.

- Thưa ông, tôi biết điều đó.

- Ông có biết vì sao ông là tội phạm chiến tranh không?

- Vâng, thưa ông, tôi biết. Vì đã tham gia vào một cuộc chiến tranh xâm lược bất công và tội ác, gây tổn hại đến nhân dân và tương lai của nhân dân Pháp.

Yếu ớt, ngoan ngoãn, giọng nói của tôi tận tâm đưa ra câu trả lời.

- Ông có biết chủ tịch của chúng tôi muốn làm biến ông thành chiến binh cho hòa bình ?

- Vâng, thưa ông.

- Để làm gì ?

- Các dân tộc đang phát triển có quyền được hưởng hòa bình.

- Anh làm gì ở Bản-Hòa ?

Tôi trả lời bằng giọng mệt mỏi :

- Ở Bản-Hòa, tôi cố gắng giúp đồng đội mình sống, và khi chết, tôi cũng chịu chung số phận với họ. Sau cuộc tấn công vào đồn, tôi đã chữa trị cho những người bị thương.

- Đồng chí ơi, người Việt Minh khế đáp, khi các ông gây chiến thì các ông đang ở trong chiến tranh. Khi ông thực hành tôn giáo, ông sẽ ở trong tôn giáo. Vì vậy, nếu ông thực sự có tôn giáo, nơi của ông không phải là ở Bản-Hòa.

Bị cuốn đi, anh ta giờ tay :

- Ô, tôi biết, *si vis pacem...* (Nếu ông muốn hòa bình...)

Tôi tiếp tục cách máy móc :

- ... *para bellum* (Chuẩn bị cho chiến tranh).

Chúng tôi nhìn nhau, không nói nên lời.

Người kia dùng đầu bút chì đập mạnh xuống bàn viết.
Tôi bắt đầu lại :

- Cha giám đốc chủng viện của tôi đã sử dụng cùng một văn bản. Nhưng theo một nghĩa khác : «Nếu bạn muốn đối mặt với cuộc sống, đừng sợ nhìn thẳng vào nó».

Tôi đột nhiên tự hỏi liệu ông ấy đã theo học chủng viện ở Phát Diệm hay ở Hà Nội. Có lẽ một ngày nào đó ông đã từ bỏ tu viện yên tĩnh, từ bỏ đoàn chiên đông đảo của thế gian, từ bỏ dân Chúa, để theo Hồ-chí-Minh. Đức tin của ông đã trở thành niềm đam mê, sự thần bí trở thành cuồng tín. Ông ta vẫn chưa có thời gian để học thuộc lòng tín điều mới của mình. Nếu ở địa vị ông ấy, tôi sẽ làm gì ?

- Không, chỗ của ông không phải là Bản-Hòa...

Tôi không trả lời. Sâu trong ký ức của tôi là kỷ niệm ủa về... chiếc áo chùng thâm kiểu á châu của những linh mục đồng ruộng, với đôi mắt nheo, tiếng cười trẻ thơ... mong manh trước bàn thờ của họ...

Có bao nhiêu người đã rời bỏ giáo xứ của mình để đến Chủng viện Hồ Chí Minh ?

- Hãy cầm lấy tờ giấy này, đồng chí.

Người Việt Minh đưa cho tôi một tờ giấy gạo mới tinh.

- Và hãy cầm lấy cái này, ông nói.

Đó là một cây bút chì giống như của ông ấy. Hiểu rồi. Thấy tôi lùi lại, ông ta nói :

- Đó là lệnh !

- Ông muốn tôi viết thư cho ai, thưa ông ?

- Đối với quân đội bù nhìn của những vùng này, mà ông hẳn biết rõ, vì ông là một linh mục, còn họ thì theo Công giáo !

- Viết gì cho họ vậy, thưa ông ?

- «Rằng ông là linh mục của Bản-Hòa, rằng ông đã bị bắt làm tù binh khi quân đội thực dân đang bảo vệ đồn này đầu hàng trước số lượng và lòng dũng cảm của những người lính của Tướng Giáp. Rằng ông nợ sự sống sót của mình chỉ nhờ lòng đạo từ lớn lao của nhân dân chúng tôi, và của chủ tịch chúng tôi. Rằng bây giờ ông đã hiểu rằng ông đã phạm phải sai lầm như thế nào khi mặc quân phục của những kẻ hành quyết được các thế lực đế quốc trả tiền, để rao giảng Phúc âm của những con rồng chiến tranh. Ông yêu cầu tất cả những

người Công giáo đã lạc vào hàng ngũ của những kẻ giết người hầy giờ cao sủng của họ và tham gia vào hàng ngũ những người yêu nước của Việt Nam dân chủ».

Tôi vụng về vuốt cây thánh giá bằng bàn tay bị thương, rồi đứng thẳng dậy, nhìn thẳng vào mắt người Việt Minh :

- Tôi sẽ không viết hoặc ký những gì ông yêu cầu, thưa ông.

- Tại sao ?

- Chức tư tế của tôi không cho phép tôi làm vậy.

- Chức tư tế của ông ? Ông không thể lừa dối được ai đâu, đồng chí ạ, với chức tư tế của mình. Trên thực tế, ông chỉ là đồng phạm của bọn buôn tiền và bọn ma cà rồng hút máu người dân chúng tôi...

- Ông không có quyền...

Ông ấy cắt :

- Điều đó quá dễ dàng, đồng chí ạ. Vỡ hài kịch có thể được chia thành hai màn. Màn đầu tiên : người ta giết người vô tội. Màn hai : nhờ chức tư tế, những kẻ giết người được tha bổng !

Dưới mí mắt tôi, cơn sốt bùng cháy. Nhưng phải kiên trì. Phải trả lời :

- Với vị trí khiêm tốn của một tuyên úy, tôi cố gắng nhiều nhất để giúp đỡ anh em mình. Bất kể họ ở phe nào. Nhưng, với vị trí khiêm tốn của một tuyên úy, tôi bất lực trước cuộc chiến này như một bác sĩ trước căn bệnh nan y.

Tôi dừng lại vì cảm thấy buồn nôn. Cố gắng lau mồ hôi lạnh trên trán bằng đôi bàn tay bị nhiễm trùng, tôi thấy trong mơ hồ, người Việt Minh nghiêng người về phía tôi, ra hiệu giữ tôi lại, trong khi tôi lắp bắp :

- Ông là một con quái vật khi yêu cầu tôi làm một cử chỉ mà nếu ông ở vị trí của tôi, ông sẽ là người đầu tiên lên án.

Ông ta lấy một cuốn sổ tay ra khỏi cặp, viết nguệch ngoạc điều gì đó...

Tôi tiếp tục :

- Ông sẽ không thể ép tôi ký một bản tuyên ngôn, một mình, trái với lương tâm của tôi. Để đảm nhận trách nhiệm của Giáo hội dưới danh nghĩa duy nhất của tôi.

Ai sẽ bắt tôi im lặng ? Người Việt Minh chỉ còn là một hình bóng mơ hồ, hiện lên rồi biến mất trước mắt tôi, nóng bừng vì sốt. Tôi lại gọi ông ấy lần nữa :

- Sẽ không ai tin vào bản tuyên ngôn của ông đâu! Và vì tôi không thể thuyết phục ông rằng tôi không phải là tội phạm chiến tranh, cũng không phải là kẻ buôn lậu, hay kẻ lừa đảo, mà chỉ là một tuyên úy giữa những người lính bị đưa đến cái chết, vậy thì hãy kết thúc chuyện này đi, hãy giết tôi đi, nhưng tôi sẽ không ký bất cứ thứ gì.

Dù có thể nào đi nữa, tôi cũng không thể chịu đựng được nữa. Trong mười ngày, tôi đã loạng choạng đi dọc theo bức tường, tìm kiếm một cánh cửa, một ánh nhìn, một bàn tay đưa ra. Nhưng tôi chẳng thấy gì ngoài đôi mắt xéch đang nhìn tôi, đôi miệng méo mó vì những lời nói tàn phá tâm hồn tôi. Trước mắt tôi, góc nhìn nào ? Những ngày khác, và nhiều ngày khác nữa dưới chân bức tường khoan hồng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam, kiệt sức và đói khát. Lạy Chúa, con có thể làm gì cho Chúa trong cảnh khốn khổ này ?

Kinh Truyền Tin đổ chuông lúc mấy giờ ?

Quyết định của tôi đã được đưa ra. Hãy để chiếc lòng này là quan tài của tôi. Đống rác này là tấm vải liệm của tôi. Tôi sẽ không thoát khỏi chuyện này nữa. Từ giờ trở đi, tôi sẽ từ chối mọi cuộc thăm vấn.

Tôi đang cố gắng ngủ. Cơ thể tôi chỉ còn lại những vết thương đang mưng mủ. Tôi đang trôi nổi. Đó là cơn đói. Đôi khi tôi tự nói chuyện với chính mình. Khóc như đứa trẻ lạc trong đêm, để đọc kinh :

*Ồ ! để lời cầu nguyện của con có thể thành sự thật,
Xin Chúa đáp lại sự mong đợi của con,
rằng Ngài đồng ý nghiền nát con...*

Xin Ngài hãy ra tay và cắt con đi...

*Ít nhất con cũng có được sự an ủi này,
niềm vui sướng này, trong nỗi đau khổ tàn khốc,
vì đã không chối bỏ những sắc lệnh của thánh nhân.*

Vậy con có đủ sức để chờ đợi không ?

Đã phải chịu số phận như vậy, sống thêm còn có ý nghĩa gì ?

Sức mạnh của con có giống như đá không ?

Da thịt tôi có phải bằng đồng không...

Con có thể tìm thấy sự hỗ trợ từ bên trong mình không?

*và không phải tất cả sự giúp đỡ đều đã bỏ chạy,
xa con lắm...*

Những lời nói tuôn ra khỏi môi tôi, không chút do dự của ký ức tôi...

Tôi ngủ thiếp đi. Giấc ngủ nhẹ đến nỗi tiếng lá xào xạc nhỏ bên ngoài cũng khiến tôi giật mình. Một con rắn đuôi chuông... Đó là suy nghĩ đầu tiên của tôi. Tệ nhất. Trong bóng tối, con rắn có thể gây ra cái chết cho tôi theo hàng ngàn cách vô tận.

Tôi có gọi lính gác hay không ? Nỗi sợ hãi làm ồn ào bên trong tôi đến nỗi tôi không thể nghe thấy bất cứ điều gì khác.

- Linh mục...

Những lời thì thầm không thể nghe thấy... của gió trên lá cây. Tôi không thể tin được.

- Linh mục... ông có nghe thấy tôi không...

- Vâng...

- Là Moktar.

Moktar ! Lệnh của Vergez...

- Moktar, lính gác đâu rồi ?

- Họ đi tiêu.

Chúng tôi lằm bằm, từng hơi thở, trong mùi hôi thối của hơi thở, của bụi bẩn, của mồ hôi. Tôi hỏi Moktar xem có người Bản-Hòa ở đó không... Họ ở đó. Những người bị thương nữa. Vergez, Walter và Marquaire.

- Những người ở Bản-Hòa, Mộc-Châu và Ba-Lay, Moktar khẽ nói.

- Mộc Châu và Ba Lây đã thất thủ ?

- Tất cả đều tệt hại !

Với sự linh hoạt vô cùng thâm lặng của những người lính Algérie này, họ có khả năng đâm lính canh đối phương mà không để lộ một tiếng động nhỏ nào, Moktar đẩy những cây dương xỉ ra khỏi lòng của tôi và đặt một gói ẩm vào tay tôi : khẩu phần gạo của ông ấy.

- Không, Moktar...

Ông ấy thì thâm :

- Tôi có chết đói cũng chẳng sao. Nhưng ông không được chết. Vậy làm sao tôi có thể tới được thiên đường của Allah ? Cố lên, can đảm lên, linh mục. Insh'Allah (Nếu Chúa muốn) !

Moktar biến mất vào màn đêm, không có tiếng động nào phát ra xung quanh lòng của tôi. Vậy là họ đã ở

đây! «Con biết rằng Chúa là Đấng toàn năng... Những gì Chúa nghĩ ra, Chúa có thể làm được. Con chỉ biết Chúa qua lời đồn... Và giờ đây mắt con đã thấy Chúa...»

Đêm nay tôi sẽ không ngủ nữa ! Niềm vui quá mạnh mẽ. Nó chảy vào tôi, qua từng thớ thịt, qua từng vết thương. Nằm trong bóng tối, tôi khóc không chút xấu hổ. Họ ở đây, họ đã tìm thấy dấu vết của tôi. Vòng tròn tình anh em rạn nứt cuối cùng đã được hàn gắn, để bao bọc tôi trong hy vọng. Lần đầu tiên sau nhiều ngày, hy vọng đã trở lại với tôi. Lời cầu nguyện được một người con của Allah yêu cầu và phát sinh từ đêm tối. Tôi đã xuống địa ngục của những người không tin vào Linh hồn. Phải nhờ đến những lời lẽ khắc nghiệt và đức tin tuyệt vời của một người giàu lòng thương xót mà linh mục, một người rách rưới và suy sụp, mới tìm được lý do để tiến bước trên con đường của Chúa.

* * *

Cuối cùng tôi cũng quay trở lại với mọi người. Một cuộc đoàn tụ yên bình tại lưu vực này, dưới chân đôn Mộc Châu đã cháy rụi, nơi những người Việt Minh đã tập hợp chúng tôi. Chúng tôi thiếu sức mạnh, nếu không phải là trái tim. Và rồi, làm sao tôi có thể nhận ra ngay những người bạn bảnh bao của mình từ Bản-Hòa ? Ngày, Vergez ? Ngày, Walter ? Ngày, Marquaire ? Ngày, Moktar ?

Và còn bao nhiêu người khác nữa ? Những con rôi râu ria xồm xoàm này, mắc kẹt trong làn sương độc này, đọng lại trên các đầm lầy, các bụi cây gai, các đám lau sậy. Ô, tất cả các bạn đồng hành của tôi ? Trong các lỗ tòi của hốc mắt, đôi mắt của họ lấp lánh sự mệt mỏi. Những con thú bị thương. Những gì còn lại của những chiếc áo khoác, những đôi giày, những khăn quàng cổ, những lon chức, của tất cả những bộ đồng phục bám chặt vào làn da chiến đấu của họ ? Trong hai tuần, thất bại đã hủy hoại người đàn ông trong tâm hồn, trong xác thịt và trong lòng kiêu hãnh của anh ta. Và thế là họ ở đây. Chân trần, rách rưới, bị mủ và sâu bọ nuốt chửng, kéo lê những miếng băng lỏng lẻo, im lặng và hôi thối. Ánh mắt của họ trượt đi. Sâu thẳm bên trong mỗi người trong số họ, điệp khúc khủng khiếp : «Đến bao lâu ?»

Tôi nhận ra Vergez qua đôi tai của ông ấy. Còn ông, qua thánh giá của tôi.

- Xin chào, Fennec !

Ở Bản-Hòa, tôi gọi ông ấy như vậy vì đôi tai cáo cát, gò má hình tam giác và nụ cười sắc nhọn như loài ăn thịt của ông ấy. Ông chỉ huy đồn này.

- Xin chào Cha.

Vậy thôi. Trong mắt ông, tôi đọc được nỗi đau khổ của chính mình.

Khi nhìn thấy Walter, tôi thấy ông ta to lớn như vậy. Bụi đất dập tắt bộ râu rục lửa của ông. Ông giúp lễ. Người Tin Lành này rất quan tâm đến bàn thờ di động và sức khỏe của tôi. Bao quanh Cha với sự quan tâm như nhau, những chiếc bình đựng nước và chén thánh của ông... Tôi cố gắng mỉm cười với ông :

- Chào buổi sáng, người giúp lễ...

Ông ấy nhìn tôi với vẻ buồn bã như trẻ con :

- Họ đã sắp xếp mọi việc cho Cha rồi, Cha ạ...

Tôi không có sức để giải thích với ông ta người Việt Minh không hành hạ tôi trong xác thịt, và tôi mang những vết thương từ hàng rào thép gai của Bản-Hòa.

Marquaire, tôi không nhận ra ông ấy ngay. Người sĩ quan Saint-Cyr nhỏ bé, hiếu chiến, luôn chờ đợi giờ phút tấn công như một tín hiệu cho mọi hành động anh hùng, giờ đây đã là một ông già hai mươi bốn tuổi. Ngồi gần Vergez, ông ấy hầu như không ngẩng đầu lên khi tôi đến gần.

- Marquaire...

Marquaire không trả lời và lại vùi đầu vào bàn tay. Nên nói gì với ông ấy đây ? Nếu không phải là Thiên Chúa thử thách những ai trong tay Ngài.

Moktar mỉm cười yếu ớt với tôi :

- Xin chào, linh mục.

- Chào con trai.

Ông ta gơ bàn tay định mệnh lên. Rồi phát hiện ra vết thương của tôi :

- Bác sĩ của Ba-Lay, ông ấy có mặt ở đây.

- Diolé ?

Ông ấy nhìn tôi, vẻ không chắc chắn :

- Tôi không biết đó có phải là Diolé không. Người luôn cười, người làm như vậy...

Moktar gơ hai tay lên cao bằng vai. Tôi mỉm cười dù không muốn.

- Bác sĩ và Ahmed, y tá của ông ấy, ông ta nói.

Tin tức này khiến tôi có thêm chút can đảm. Sự hiện diện của Diolé trong đoàn khốn khổ, lạc lõng này đột nhiên có nghĩa là không có gì bị mất mát. Những giờ

sắp tới của chúng tôi sẽ như thế nào ? Nhưng còn nỗi đau nào không mang lại chút an ủi từ nụ cười rộng mở của Diolé, ánh mắt thanh thản của vị lạt ma, tiếng cười như sấm của ông ? Sẽ không thiếu chuyện cười.

Tuy nhiên, chính ông là người đã nói :

- Các bạn, chúng ta không thể sống trong bi kịch suốt 24 giờ một ngày được. Người ta cần vitamin C để tồn tại. Vitamin vớ vẩn của anh ta. Theo nghĩa trò lừa bịp... Đó là liệu pháp tốt nhất !

Tôi nhận được một cái vỗ mạnh vào lưng. Tôi rên rỉ :

- Vết thương của tôi !

Chính là ông ấy. Nước da ngăm đen châu Phi của ông đã chuyển sang màu xám. Trên má ông ta có một lớp lông tơ thô. Dưới lớp lông cừu xù, đôi mắt to của ông hơi nhắm lại.

- Không, thưa Cha, không đau đâu. Một mũi tiêm penicillin, hai viên thuốc phenegan, và ngày mai...

Ông cười khẽ. Cả hai chúng ta đều biết rất rõ rằng không có loại penicillin nào tốt hơn phenegan, không có loại quinine nào tốt hơn paludrine, hoặc không có loại stovarsol nào tốt hơn, thậm chí không có loại thuốc

đỏ nào tốt hơn. Tiếng cười của Diolé đột nhiên dừng lại.

- Thừa Cha, ông ấy nói, bọn này đang chết như ruồi. Lòng khoan hồng của Chủ tịch Hồ Chí Minh dừng lại ở nơi bệnh kiết lỵ, hoại thư, sốt rét, v.v. bắt đầu. Tôi thậm chí còn chưa nói đến thuốc kháng sinh. Bản thân họ gần như không có gì. Nhưng ít nhất cũng có nước gạo để chữa bệnh kiết lỵ, chiến hào cho người bị thương và cách ly cho những người mắc bệnh truyền nhiễm. Tất cả những kẻ này ngủ cạnh nhau, lây truyền vi-rút và bệnh truyền nhiễm. Đây là sân những Phép lạ. Hãy nhìn vào đây.

Ánh mắt của ông lướt khắp quang cảnh.

Một thảm họa. Sương mù bao phủ khối dung nham gồm những xác chết nằm co ro, thậm chí trên mặt đất, ở bất cứ đâu, dưới gốc cây, giữa các bụi gai, gần đám lau sậy đằng kia, ở rìa đầm lầy. Trên những hình bóng vô định hình này, có ánh sáng trắng của băng gạc. Khi đạt đến mức độ mệt mỏi này, người bệnh kiết lỵ sẽ tụt quần xuống, ngay tại chỗ, và đại tiện ra máu và phân trong khi rên rỉ.

Trại lính khốn khổ Mộc Châu, dưới con mắt vô cảm của những người lính gác nhỏ bé Việt Minh.

* * *

Moktar xuất hiện khi chúng tôi đang tìm kiếm những nơi gần đồng lửa, sát vào nhau, giống như trong một nơi trú ẩn trên núi. Đêm trở nên lạnh giá, độ ẩm cao. Tháng 12. Ở Pháp, trận tuyết đầu tiên có lẽ đã rơi.

- Tập hợp lại, Moktar thở ra. Những người lính Việt Minh bắt mọi người đứng dậy. Họ đánh bằng gậy.

- Mọi người ? Diolé hỏi với vẻ ngáp. Họ không làm người sắp chết sống lại, đúng không ?

Moktar nói đúng. Tiếng nói của những người Việt Minh đang đến gần hơn. Chúng dùng đầu vũ khí treu chọc những còn đang ngủ, đẩy những người khác và kêu mau lên liên tục.

- Ông có thể đi bộ, ông có thể đến đó...

Những người lính gác hạ dây đeo cầm xuống, dấu hiệu của một quyết định quan trọng.

- Tập hợp làm gì ? Vergez lạnh lùng hỏi.

- Ông không được hỏi. Ông đứng dậy và bước đi.

Vậy là chúng tôi ở đây, trên đường di chuyển, những người tụt hậu giữa những người tụt hậu, những người

bộ đội xung quanh chúng tôi, giống như những con ong bắp cày, trên đường tập hợp. Một cây cổ thụ khổng lồ, mái vòm lá nổi bật trên nền trời đêm. Những người Việt Minh chia chúng tôi thành bốn hàng, những khối dài gồm những bóng ma khác nhau, bị quét sạch bởi những tia đèn pin.

Chúng tôi trông giống như những hình ảnh của trại tử thần, vào giờ điểm danh. Vergez, Diolé, Moktar và Marquaire ngồi ở hàng đầu. Trước Walter, Ahmed và tôi.

- Chúng ta còn chờ gì nữa ? Diolé thì thâm qua vai anh.

Bỗng nhiên, một tiếng súng lên đạn, một giọng giả thanh :

- Nghỉ !

Ông ấy là người giám sát trại. Được chiếu sáng bởi hai đèn pha, một con cá hồi bắc kỳ lớn, đang trôi nổi trong bộ đồng phục, mũ sắt che mắt và một chiếc hộp ở bên cạnh. Chúng tôi khó có thể nhìn rõ khuôn mặt của ông ta. Nhưng giọng điệu của ông ta lại thể hiện sự khinh miệt vô cùng đối với những mảnh giẻ rách xếp hàng trước mặt ông ta. Ông tuông ra một tràng :

- Chính phủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra sắc lệnh kể từ ngày hôm nay :

«Không còn sĩ quan hay quân lính nào trong số các người nữa. Không còn người da trắng và người da màu. Các người sẽ được hưởng danh hiệu đồng chí. Các người nên gọi các chính ủy và phó chính ủy là «Ông». Đừng bao giờ quên rằng các người phải chết. Rằng các người còn sống là nhờ lòng nhân từ của Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam anh dũng. Chính phủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng ra sắc lệnh rằng nhân dân chúng tôi coi các người là tội phạm chiến tranh, được các thế lực thực dân trả tiền. Như vậy, các người sẽ không được hưởng bất kỳ sự bảo vệ nào từ bên ngoài. Sự trông cậy duy nhất của các người nằm ở lòng nhân từ của vị chủ tịch kính yêu và nhân dân dũng cảm của chúng tôi».

Mọi thứ đã được nói rồi. Vậy nên chúng tôi ở đây, bị dẫn đến cái chết chậm rãi, lãng quên, khốn khổ, trên những hòn đảo vô danh, xung quanh là rừng rậm, bệnh tật và đói khát. Dấu vết của chúng tôi sẽ mờ dần theo thời gian mà gia đình không hề hay biết. Đơn giản là chúng tôi sẽ được báo cáo là «mất tích». Tội phạm chiến tranh, không can thiệp, không yêu cầu nào có thể sửa đổi tiến trình vận mệnh đang chờ đợi chúng tôi. Chúng tôi sẽ phải cố gắng sống sót, hy vọng không còn

nữa, chỉ trông cậy vào chính mình, trong ngày tận thế và đêm tối này. Hãy chế ngự sự nổi loạn, sự thiếu kiên nhẫn, cơn đói, cơn khát hãy giữ lấy sức mạnh.

Người Việt Minh đi trước chúng tôi, quan sát phản ứng của chúng tôi. Bài phát biểu của ông rơi vào im lặng hoàn toàn. Không thể bình luận về số phận đang chờ đợi mình, chúng tôi vẫn ở đó, mắc kẹt trong đêm, trên ngưỡng cửa của hành tinh xa lạ này : trại tù Việt Minh. Những người lính canh phải sửa vào tai chúng tôi :

- Thôi nào, các ông phải đi ngay bây giờ...

đề đám đông có thể giải tán, đề mọi người có thể quay lại đồng lửa bên những con đường hẹp trong trại. Đêm nay, giấc ngủ sẽ phản bội chúng tôi. Trong bộ não mệt mỏi của chúng tôi, giữa hai cơn ngủ gật, một câu nói ngắn gọn, luôn giống nhau : «Kết thúc rồi».

* * *

Diolé bước đi gần tôi, với bước chân lười biếng của người châu Phi :

- Thừa Cha, chúng ta phải làm gì đó. Có những người chết vì bệnh kiết lỵ, hoại thư, sốt rét hoặc những loại bệnh tật khác. Nhưng cũng có những người chết mà

không hề hấn gì.

Tôi dừng lại và nhìn ông ấy. Ông ấy giải thích với tôi:

- Tôi đã gặp hai trường hợp tương tự trong những ngày gần đây, kể từ bài phát biểu của Prosper. (Đó là cách ông ta gọi người giám sát trại). Một buổi sáng đẹp trời, họ chán nản, không còn ăn, không còn uống, không còn di chuyển. Họ lao xuống không một tiếng động dưới một cái cây, hay bên mép đường, và chờ đợi. Những kẻ đón xe tử thần.

Khuôn mặt xinh đẹp, thanh thảo của Diolé đang dần tan vỡ. Đồng chuyển sang màu xám. Bộ râu đang trở nên cùn đi. Thật là nói quá khi cho rằng anh ấy đang làm việc quá sức ! Vào ban đêm, khi đang gác canh, ông đã thực hiện các hoạt động bí mật, sử dụng dao mổ, kẹp cầm máu, chỉ và kim mà ông có thể cứu được khỏi thảm họa. Không cần thuốc gây mê. Bốn người đàn ông giữ chặt bệnh nhân, bịt miệng chặt đến nỗi không thể thốt ra tiếng kêu la và rên rỉ. Ahmed, y tá của ông, vẫn tiếp tục hỗ trợ ông, ở Mộc-Châu như ở Ba-Lây. Nhờ ơn Chúa. Một số người được cứu khỏi chứng hoại tử. Đối với những vết thương bị nhiễm trùng, bệnh than và những «vật trang trí» khác, Ahmed sẽ xử lý chúng. Ông xé quần áo rách rưới của những người lính và lược chúng trong những chiếc hộp thiếc cũ, thứ mà những

người Việt Minh để lại cho chúng tôi làm ca uông. Các miếng gạc tạm thời có tác dụng làm sạch và giảm đau nếu vết thương không lành.

Những đoàn diễn hành chậm rãi, lê bước, lang thang qua làn sương mù xanh báo hiệu màn đêm. Đã đến lúc lực lượng tuần tra trên không trở về căn cứ. Chúng tôi có thể thấp lửa. Đun sôi nước để xử lý. Với hộp trên tay, những người tàn tật trông giống như những vị khách spa lạ mặt trong ánh lửa. Bây giờ chúng tôi uống bốn hoặc năm người cùng một hộp, phần còn lại dành cho chăm sóc y tế.

- Diolé nói tiếp, chúng ta phải tạo cho trại này một vẻ ngoài có tổ chức. Nếu không, mọi người sẽ chết. Cần phải xây dựng những túp lều, gian hàng cho người bị nhiễm bệnh, một túp lều tranh cho bệnh xá, ký túc xá cho người bị thương và cả vải liệm cho người chết. Tôi tin rằng khi đó, khi bận rộn và đoàn kết, mọi người sẽ chịu đựng tốt hơn. Ở đây người ta không ngược đãi chúng ta. Người ta không lo gì cho chúng ta cả, điều này còn tệ hơn về mặt đạo đức ! Chúng ta phải tự tồn tại !

Buổi tối, chúng tôi nhất trí thông qua dự án của ông ấy.

- Chúng ta phải tập hợp tất cả những người khỏe mạnh còn lại, Vergez nói, ông đề xuất thành lập các đội và lập kế hoạch cho trại.

Anh quay sang Walter, đang bận nhai chậm rãi phần cơm của mình :

- Ông sẽ dẫn các đội đi gần đầm lầy để cắt lau sậy.

Walter gật đầu im lặng.

- Marquaire, ông sẽ giúp tôi khi chúng ta bắt đầu xây dựng túp lều.

Theo bản năng, giống như ở Bản-Hòa, ông xem Marquaire như người phụ tá của mình. Nhận ra điều này, ông ấy mỉm cười ngượng ngùng :

- Nếu chúng ta khả năng đề ra lệnh, ông nói.

Diolé giơ tay lên :

- Chiến tranh là chiến tranh, Tướng Dourakine đã nói thế !

Và ông ta bắt đầu tự tẩy rạn cách bình yên.

Tôi tình nguyện đi cùng các đội trong công việc họ làm. Walter trông rất giận dữ :

- Với đôi tay thương tật ? Không, Cha ơi...

Thực ra, tay tôi đang tiến triển. Liệu pháp của Ahmed - chườm nước sôi - khá hiệu quả.

Trại hoan nghênh những đề xuất của chúng tôi với thái độ nhiệt tình. Chúng tôi cố gắng biến cuộc sống nằm liệt giường của mình thành cuộc phiêu lưu Robinson Crusoe.

Lúc đầu, những người Việt Minh giả vờ không để ý đến chúng tôi. Nhưng khi công việc của chúng tôi tiến triển, họ vây quanh chúng tôi cách siêng năng hơn. Trại nhanh chóng được hình thành. Khung và cột nhà bằng tre, mái lợp bằng rơm. Trong những sân rộng mở này, hứng chịu mọi cơn gió, chúng tôi đặt những người bị thương lên những chiếc giường nghiêng, đặt trên chân tre. Những người mắc bệnh thường bị cô lập trong những túp lều làm bằng lau sậy đan xen.

Walter to lớn dần dần đầu các đội tình nguyện đến đầm lầy và họ mang về đủ số lượng để đóng những chiếc thùng dài bằng kích thước của người chết. Chúng được buộc ở đó bằng những sợi dây leo bện lại. Một nghề thủ công không bao giờ thất nghiệp. Người ta không chết ít hơn, vào lúc này, ở Mộc-Châu. Nhưng người ta chết cách tử tế hơn. Thật kỳ lạ là những người Việt Minh cho

phép chúng tôi cắm cây thánh giá trên các ngôi mộ. Hai cây tre được giữ bằng một dây leo. Sự nhượng bộ này làm Marquaire thích thú :

- Đây là một vinh dự lớn dành cho tội phạm chiến tranh, ông nhận xét.

Vergez ngẩng gò má cao lên nhìn ông, nụ cười thoáng qua :

- Khi cơn bão đầu tiên ập đến, những cây thánh giá sẽ biến mất, và vào mùa mưa, những gò đất sẽ tan biến như lâu đài cát. Vậy nên, sự khoan dung của họ...

Diolé tựa chiếc mặt nạ chạm trổ của mình vào ngọn lửa và ánh mắt bình tĩnh của ông lướt khắp khuôn mặt chúng tôi :

- Những cây thánh giá ? ông ấy nói. Thỏa hiệp chính trị. Trong sâu thẳm, chúng ta có thể tin rằng họ cảm động trước nỗi đau khổ của chúng ta. Hơn nữa, Marquaire, tôi nay ông có hơi thắc mắc một chút, đúng không ? Trong điệu nhảy do dự giữa nghi ngờ và chắc chắn này, chúng ta có nguy cơ lóe sáng thêm một chút mỗi ngày và cuối cùng sẽ bị phát hiện.

Và, cười nhẹ, ông ấy nói thêm :

- Hy vọng, Prosper...

Đó là trò đùa yêu thích của ông ấy. Thuộc giải của ông ta.

Marquaire hiểu sai trò chơi tinh vi của những người Việt Minh. Với ông, có đen và trắng, có hèn nhát hay anh hùng, có chiến thắng hay thất bại. Ông ấy không đối phó tốt với những sắc thái, của những cạm bẫy của phép biện chứng, của thuật giả kim chính trị của những người chiến thắng Bản-Hòa, những người luôn lấy lại bằng một tay những gì họ đã cho đi - dù ít ỏi đến đâu - bằng tay kia. Đối với họ, chúng ta chỉ là những con chuột bạch của thế giới phương Tây, những người sẽ được các chính ủy, những kỹ thuật viên phòng thí nghiệm của hệ tư tưởng Marxist thực hành một cách tỉ mỉ. Vergez, Diolé và tôi đã trải qua quá trình tôi luyện biện chứng của mình. Với tôi, họ dùng cây thánh giá của linh mục tuyên úy. Trong bộ giáp của Vergez, người chỉ huy Bản-Hòa, điểm yếu chính là khả năng chiến đấu :

- Đồng chí, người ta hỏi ông cách hết sức khiêm tốn, liệu đồng chí có thể chỉ trích những sai lầm về chiến thuật của chúng tôi không, vì chắc hẳn đồng chí đã phát hiện ra một số sai lầm trong cuộc tấn công vào Bản-Hòa ?

Trong khi Bản-Hòa, một đồn thất thủ, đã sụp đổ trong những đợt tấn công cuối cùng của chủ nghĩa anh hùng, bị tàn phá bởi làn sóng Việt Minh...

Vergez đã cung cấp cho chúng tôi thông tin này một cách chi tiết. Nếu vi khuẩn lây lan bên trong ông ta, thì phản ứng sẽ hoàn toàn ngược lại : ông ta ghét những người Việt Minh. Lòng căm thù này chính là thức ăn của ông.

Đối với Diolé, người con của vùng nhiệt đới, việc điều trị là điều cần thiết :

- Ông, một người da màu, đã phục vụ cho mục đích của những kẻ đế quốc, những kẻ áp bức những người anh em châu Phi của ông. Ông là tội phạm chiến tranh vì hai tội danh. Vì đã phản bội những người dân bán độc lập và mang sự quan tâm của ông đến với những kẻ sát nhân của chủ nghĩa tư bản.

- Cha biết không, Diolé nói với tôi, giờ hai tay lên theo cử chỉ quen thuộc đó, trong khi người Việt Minh nói thuộc lòng câu chuyện của mình, thì tôi tự đọc truyện ngụ ngôn về Con quạ và Con cáo. Khi còn nhỏ, ở Saint-Louis xứ Senegal, khi cha tôi mắng tôi, tôi đã làm điều như vậy.

Chúng ta không cần đến sắc lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh để quên đi cấp bậc và màu da của mình. Sự bất hạnh, khi ập đến với sức mạnh khủng khiếp, sẽ nhanh chóng đưa con người trở lại tình trạng bấp bênh. Xung quanh đồng lửa trại lớn này, nơi chúng tôi dành dụm chút cơm mỗi tối, chúng tôi đến với nhau vì lòng đồng cảm. Chỉ huy Vergez và Moktar, người hầu cận của ông. Diolé và Ahmed, y tá của ông. Tôi, linh mục, là cái bóng quyền lực của Walter, người giúp lễ của tôi. Cuối cùng, Marquaire là người trẻ nhất. Cộng đồng anh em nhỏ. Mọi người đều thực hiện nhiệm vụ của mình, lo cho người hấp hối, lo cho những con chiên, lo đội dọn dẹp và công việc thường ngày của mình. Và vào buổi tối, vào giờ những người Việt Minh cho phép chúng tôi đốt lửa, một vòng tròn lớn được vẽ bởi ngọn lửa, ôi ! Chúng tôi dùng bữa ăn duy nhất của mình, chưa bao giờ xứng đáng với cái tên gia đình như thế.

Mỗi ngày tôi đều thực hiện chức linh mục của mình. Ít nhất là những gì những người Việt Minh để lại cho tôi. Họ cấm tôi cử hành thánh lễ.

Trong suy nghĩ của họ, cuộc tụ họp của những người giáo dân này, ở một góc trại, sẽ mang tầm quan trọng của một cuộc họp, nơi hành động của «đặc vụ Vatican» có thể phá hủy hành động của chính ủy.

Nhưng sao ? Không còn lời cầu nguyện nào dành cho tôi nữa sao ? Tôi không còn đôi tay để giơ ra, và trên hết là niềm vui được phục vụ Chúa, nơi Ngài đang hỏi tôi ? Bên giường người hấp hối, gần người đang nghỉ ngơi ? Đối với tất cả mọi người, tôi cố gắng để vẫn là linh mục và gánh vác phần Thập giá của mình.

* * *

Họ phàn nàn. Trong nhiều ngày qua, những hộp đựng thức ăn đóng của họ biến mất cách mê hoặc. Thảm kịch đo lường sự khốn cùng của chúng tôi. Năm hộp trong ba ngày. Tất cả những gì họ còn lại là lấy nước sốt rét từ đầm lầy, đun sôi để giải khát hoặc chườm.

Vergez đổ lỗi cho những người Việt Minh. Ông giải thích :

- Hoàn toàn cản trở họ. Một thói quen trở nên quan trọng khi không còn gì nữa. Một cử chỉ quen thuộc, mang lại cho bạn cảm giác như đang sống một cuộc sống bình thường. Phải không ?

- Tất nhiên rồi...

- Sự kinh hoàng càng lớn hơn vì chiếc hộp là vật không thể thiếu và sự biến mất của nó lại vô cùng bí ẩn. Điều này gây ra sự ngờ vực.

Tôi nghi ngờ :

- Diễn giải của ông thật là tinh tế, Fennec.

- Những chiếc hộp này biến mất như thế nào ? Diolé hỏi.

- Ngay trước mũi bọn họ, Walter giải thích. Buổi tối, họ ở đó, với đồ đạc của họ, và vào buổi sáng...

- Này, anh thực sự phải làm việc linh hoạt đây, Marquaire nhận xét. Đặc biệt là vì giấc ngủ của họ rất nhẹ.

Moktar im lặng. Ánh mắt chúng tôi chạm nhau. Tôi cảm thấy điều đó làm tôi khó chịu. Tôi phải đợi hai ngày, thêm hai hộp biến mất để ông ấy có thể trút tâm sự.

- Cha tuyên úy, tôi cần nói chuyện với ông.

Giọng điệu có vẻ khó khăn, có lẽ hơi ngượng ngùng. Liếc nhìn, ông ấy cần chắc chắn chỉ có mình chúng tôi. Sau cùng, ông ấy cũng bắt đầu lời chào thái quá :

- Cha tuyên úy, ông giống như cha tôi vậy...

Tôi ra hiệu cho ông ta bình tĩnh lại và để ông ta nói tiếp :

- Ông giống như một người cha, còn tôi không phải là kẻ trộm.

Tôi không hiểu ông ta đang muốn nói tới điều gì.

- Nếu người chết không có chiếc hộp nhỏ của họ thì làm sao chúng ta tìm lại được họ ? anh ta hỏi rất nhanh.

Tôi ngày càng hiểu ít hơn. Vì vậy, ông ấy kiên nhẫn giải thích với tôi :

- Ông biết rõ lắm, Cha tuyên úy, rằng Ahmed và tôi đào những cái hố để chôn người chết.

Đúng vậy. Moktar và Ahmed đã tình nguyện tham gia nhiệm vụ này khi cần phải tổ chức lại trại. Họ xác định một địa điểm khả thi, cách xa doanh trại, đào hố và đan những dây leo sẽ được dùng để hạ xác xuống.

- Tôi biết, Moktar, nhưng chuyện này liên quan gì đến mấy cái hộp ?

Anh ấy đang mất kiên nhẫn :

- Ông biết đấy, Cha tuyên úy. Hôm nọ, Chỉ huy Vergez nói rằng cơn bão sẽ thổi bay những cây thánh giá và mưa sẽ cuốn trôi mặt đất. Rồi sao ? Những người kia còn lại gì ? họ không còn là gì nữa sao ? Một cái lỗ với xương ?

Ông ta im lặng một lúc, tỏ vẻ chán ghét.

- Họ không phải là những con chó rừng.

Tôi thấy điều sắp đến.

- Ahmed và tôi có một ý tưởng hay, Moktar nói. Nếu trong hố, bên cạnh người chết, chúng ta đặt một cái hộp, trên hộp ghi tên, đơn vị, và ngày người đó chết, có thể một ngày nào đó, nếu chúng ta tìm thấy xương, chúng ta sẽ biết những chiếc xương đó được gọi là gì và chúng đến từ đâu.

Ông ấy đang đợi câu trả lời của tôi. Lạy Chúa, con cảm tạ Chúa đã ban cho con qua Moktar dũng cảm này dấu hiệu về sự hiện diện vô hạn của Chúa.

Nhẹ nhõm, Moktar hỏi tôi :

- Còn ông, Cha tuyên úy, ông có thấy gì không ? Ông cầu nguyện bên cái lỗ, và ông không thấy gì ?

Tôi mỉm cười :

- Moktar, tôi không phải là lính Ma-rốc...

* * *

Khi tôi bị bắt làm tù binh, ở Bản-Hòa, những người bộ-đội đã để lại cho tôi cây thánh giá. Trong cuộc tìm kiếm kỹ lưỡng, họ đã tìm thấy đèn pin, tròng hạt và sách kinh của tôi. Với bàn thờ di động, được bảo quản an toàn trong hộp thép không gỉ, có lẽ nó phải chờ được đặt trong một hộp gỗ. Hơn nữa, không có chuyện dâng thánh lễ. Khi tôi hỏi, Prosper đã thẳng thừng từ chối. Chúng tôi không còn bất kỳ đồ dùng phụng vụ nào nữa. Tuy nhiên, trước mỗi đám tang, Walter đều nổi giận. Giống như người hầu trung thành không bao giờ cam chịu để chủ mình bị hủy hoại :

- Ôi chao, Cha ơi, ông ta cầu nhàu, một đám tang nữa mà vẫn không có «rảy nước thánh».

- Bỏ đi Walter, rảy nước thánh chưa bao giờ làm cho ai sống lại. Chúng ta còn phải cầu nguyện, và Chúa vẫn yêu thương chúng ta.

Trong đôi mắt màu dừa cạn, trong bộ râu màu hung hung, tôi nghĩ tôi có thể đoán được rằng Walter không còn hoàn toàn bị thuyết phục nữa...

* * *

Tiến chậm rãi qua một chiến hào cỏ voi được cắt bằng dao rựa, bốn người lính lê dương khiêng quan tài đồng

đội trên vai. Phần hở của chiếc hộp tre lớn để lộ phần thân được buộc bằng dây leo. Đoàn diễu hành im lặng. Tất cả những người khỏe mạnh đều đi cùng Robert trong chuyến hành trình cuối cùng của ông. Robert Denis qua đời vào lúc rạng sáng. Một tiếp cận nguy hiểm đã cướp đi sinh mạng của ông ta chỉ trong vài giờ. Như nhiều người lính lê dương khác, chiến binh thuần chủng này không thể chịu được sự thiếu thốn và không hoạt động. Ông ấy đột nhiên chia tay. Sau khi trốn thoát khỏi Cao Bằng, ông đã trốn thoát khỏi những người Việt Minh ở lưu vực Co-xa. Chính trong hàng ngũ những chiến sĩ kháng chiến trên cao nguyên Glières mà cậu bé đến từ Annecy này đã nảy sinh sở thích hành động và mạo hiểm.

Tôi dẫn đầu đoàn rước, mang theo cây thánh giá bằng tre mà Walter sẽ cắm trên gò đất. Hai lính gác hộ tống chúng tôi. Prosper, người giám sát trại, đi sau cùng.

Trước buổi lễ, ông đã nêu lý do ông có mặt giữa chúng ta hôm nay :

- Các đồng chí, tôi là đại biểu của nhân dân Việt Nam. Trong sự dui dằng của mình, người dân thân yêu của chúng tôi thương tiếc người con đã mất của nhân dân Pháp.

Anh ta thần nhiên bước đi cho đến khi tới được cái hồ sâu hoắm, nơi Moktar và Ahmed đang đợi chúng tôi, những bóng hình gầy gò của những người xúc đất, đang dựa vào xẻng của họ. Bệnh dịch ở đầm lầy đang bao trùm lên đàn cừu tội nghiệp của chúng tôi tụ tập quanh hồ, đầu trần, chân trần. Prosper đứng cách hàng sau một khoảng, nghiêm nghị, hai tay khoanh trước ngực, mắt cảnh giác.

... Xin thương xót, lạy Chúa, theo lòng nhân từ của Ngài

Trong sự dịu dàng vô biên của Chúa, xin xóa bỏ tội lỗi của con,

Rửa sạch con khỏi mọi điều gian ác...

Và từ lỗi lầm của con, hãy thánh tẩy con...

Sau đó, từng câu từng câu, kinh «Lạy Cha» vang lên, được đồng thanh xướng lên, một giọng trầm âm, bởi tất cả các đồng đội của tôi, những người con của Allah hay của Chúa.

Khi thi thể của Robert từ từ xuống mộ, tôi nói lời tạm biệt cuối cùng :

- Robert, ông rời xa chúng tôi vào lúc những người khác đang hái những trái xanh của cuộc sống. Ông đã hy sinh khi đang làm nhiệm vụ, xa cách những người

thân yêu vì đất nước...

- Cầm miệng ! Prosper bắt đầu hét lên.

Mọi khuôn mặt đều hướng về ông ấy. Chỉ cần ba bước, ông ta đã vượt qua đám đàn ông kia, tiến đến chỗ tôi và hét vào mặt tôi :

- Tôi cảm ông khen ngợi tên sát nhân này. Hãy cầu nguyện đi, đồng chí ! Ông nói rằng tên tội phạm chiến tranh này đã chết khi đang làm nhiệm vụ. Ai đã ép ông phải đến Việt Nam ? Không ai khác chính là bọn thực dân ! Và ông thật may mắn vì điều đó !

Nói với các tù nhân, ông hét lớn :

- Đừng bao giờ quên rằng các người là tội phạm chiến tranh. Không phải anh hùng. Tất cả các người đều phải chết. Cái hố này, chiếc quan tài này, cây thánh giá này, các người nợ chúng cho lòng nhân từ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cho lòng khoan dung của nhân dân ta, những người mà các người là đao phủ.

Ông ấy nhìn tôi :

- Đồng chí ơi, với lời cầu nguyện của đồng chí, đồng chí có thể dễ dàng đưa những kẻ hành quyết chúng tôi lên thiên đường !

Lòng căm thù và sự phản kháng khuấy động ánh nhìn trong sâu thẳm hốc mắt bị khoét sâu vì đói. Tôi phải trấn an đàn chiên của mình, giữ bình tĩnh, vì tất cả chúng. Tôi giả vờ như không nghe thấy gì và tiếp tục nói bằng giọng cố giữ bình tĩnh :

- Robert, ông sẽ mãi được khắc ghi trong ký ức của chúng tôi, như một người anh em trước Chúa. Ông là một người đàn ông. Một người con của Chúa !

* * *

Prosper triệu tập Diolé và Ahmed. Chúng tôi hy vọng rằng sự khoan hồng của chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ tặng chúng tôi một vài hộp thuốc. Những lời cuối cùng của Diolé trước khi rời xa chúng ta :

- Hy vọng, Prosper.

Sau đó, với bước đi hờ hững khiến bọn bộ đội tức giận, anh ta đi theo lính gác, Ahmed bám sát theo sau.

Chúng tôi không muốn làm vậy, nhưng sự hài hước của đám rước nhỏ này khiến chúng tôi bật cười một chút. Thực tế là vitamin C... đang ngày càng trở nên cần thiết hơn. Mười lăm phút sau, Diolé quay trở lại. Thật thanh thản. Tiếp theo là Ahmed, người đang háo hức chờ đợi :

- Sao ?

- Kể đi !

Diolé vẫn giữ im lặng một cách bí ẩn. Còn Ahmed thì trồn dưới một bụi gai.

Vergez đang mất kiên nhẫn :

- Chuyện này có liên quan đến chúng ta không ?

Diolé giơ tay lên :

- Xin các đồng đội hãy lắng nghe cho kỹ.

Anh ta bắt chước giọng Prosper :

- «Thưa đồng chí, từ hôm nay và từ bây giờ, đồng chí y tá Ahmed sẽ trở thành nhân viên y tế của trại».

Ông tiếp tục bài phát biểu uể oải của mình :

- Nói cách khác, Ahmed ở đây trở thành bác sĩ trưởng, và Diolé trở thành y tá của Ahmed.

Chúng tôi im lặng.

- Về mặt thực tế, Diolé nói tiếp, sự cố ngoài tầm kiểm soát của chúng ta này chỉ có tầm quan trọng thứ yếu. Tôi hay Ahmed... miễn là chẩn đoán đó chỉ là cách nói,

vì chúng ta hoàn toàn bất lực...

- Thật kinh tởm ! Ahmed kêu lên, không còn tự chủ được nữa. Thật kinh tởm, và tất cả những điều này chỉ nhằm mục đích làm phiền chúng ta...

- Chúng ta được hưởng điều đó rồi ! Diolé nói chậm rãi.

- Vâng, nhưng, đại úy, Ahmed nói tiếp, nếu tôi trở thành bác sĩ trưởng, và nếu anh trở thành y tá, có thể họ sẽ nghĩ rằng chúng ta sẽ bất đồng quan điểm !

- Đúng thế, Vergez nói. Có lẽ họ hy vọng rằng quyết định này sẽ âm thầm thay đổi mối quan hệ của ông với Ahmed. Một bên có nguy cơ phạm tội vì kiêu ngạo, còn bên kia có nguy cơ phạm tội vì oán giận.

- Tôi không biết gì cả, Ahmed nói, cầu xin bằng cả hai tay. Nếu đại úy bác sĩ không ở lại với tôi, mọi người sẽ chết nhanh hơn...

- Có chuyện gì thế ? Marquaire nói, ông luôn chậm hơn một bước khi nói đến những người Việt Minh.

Diolé nhún vai một cách chế giễu :

- Với tư cách là đại úy, có lẽ họ thấy tôi quá ngu ngốc, không đủ khả năng để chấp nhận học thuyết của họ. Là

bác sĩ, chúng ta không có cùng quan điểm về lý thuyết của Michurin ³ !

Ahmed thực hiện ý tưởng của mình, hoảng sợ vì sự thăng chức phạm thượng này.

- Bác sĩ là bác sĩ, y tá là y tá... Có đúng vậy không, đại úy ?

Diolé đứng dậy, đi ngang qua Ahmed và thân thiện xoa đầu ông.

- Được thôi, ông già, ông nói, nhưng không phải ở thế giới mà lòng nhân từ của Chủ tịch Hồ Chí Minh phát triển mạnh mẽ...

Chúng tôi thấy ông ta bước đi một cách thản nhiên, ông ta đỡ đòn trước mặt chúng tôi, giữ được thể diện. Nhưng bây giờ ông ấy sẽ một mình suy nghĩ về quyết định của Prosper.

* * *

Hai lần một tuần, Prosper phái đến tôi một người bộ đội vừa thở hết hơi vừa nói :

- Ông được triệu tập đến gặp người giám sát.

3 Nhà sinh vật học người Nga, người cho rằng ảnh hưởng của môi trường có tác động lớn hơn yếu tố di truyền.

Và hai lần một tuần, tôi biết mình sẽ phải đối mặt với điều gì. Prosper sẽ cố gắng moi sự thật từ tôi và Prosper sẽ phải trả giá. Khi tôi tới, ông đang đợi tôi trong túp lều của mình, phía sau một chiếc bàn ọp ẹp. Cách rộng lượng, ông chỉ vào một chiếc ghế đầu nhỏ được đeo từ thân cây. Tôi ngồi xuống mà không hề nao núng. Vì vậy, sau hai hoặc ba vòng, Prosper đến và đứng trước mặt tôi. Không phải là chính trị gia hay chiến binh, ông ấy muốn đóng cả hai vai trò cùng một lúc. Nếu cách tiếp cận mang tính quân sự thì ngược lại, phép biện chứng lại đang loay hoay. Ông mong tôi kể cho ông nghe về cuộc sống trong trại và thái độ của các đồng đội tôi. Vì tôi là «đặc vụ Vatican», tại sao lại không sử dụng kỹ năng của tôi ? Để tôi làm đại diện của Prosper ?

Ông ta luôn tấn công trước :

- Thế nào, đồng chí ?

Với giọng điệu : «Súp có ngon không ?»

Nỗi ám ảnh của ông ta là trốn thoát. Prosper đã lo lắng vì chúng tôi đã giành lại được vẻ tự do hành động bằng cách tự tổ chức lại. Trước mọi câu hỏi của ông, tôi đều trả lời một cách khiêm nhường :

- Thưa ông, các đồng đội của tôi đang hết hơi, tôi sẽ

rất ngạc nhiên nếu chế độ ăn uống của họ có thể giúp họ thoát chết. Hơn nữa, họ sẽ đi đâu ?

Hôm nay, những câu hỏi và câu trả lời vẫn vậy. Có lẽ tôi đã nhấn mạnh quá mức về tình trạng suy dinh dưỡng. Prosper nhảy dựng lên !

- Các ông đều phải chết hết...

Tôi thấy mình đang cười khẩy :

- Tôi biết, thưa ông.

- Ông nợ hạt gạo này là mồ hôi nước mắt của người dân Việt Nam...

- Ô, tôi biết rồi, thưa ông...

Ông ta vẫn chưa hiểu ra và tiếp tục :

- ... cho phép ông sống...

- Được thôi, để xem nào, thưa ông...

Đột nhiên, bản năng đấu tranh tấn công tôi khi sự bất công quá trắng trợn trời dấy trong tôi. Tôi nghĩ đến Diolé, nụ cười của ông ấy đã phai nhạt trong vài ngày. Con giận của tôi đã vỡ bờ. Mọi thứ đều ổn. Từ lòng nhân từ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đến cảnh khôn cùng

mà chúng tôi phải chịu đựng, đến những người bệnh bị bỏ rơi, những người chết bị giẫm đạp, sự im lặng bao trùm trên con đường chúng tôi đi, và thậm chí còn hơn thế nữa là sự sỉ nhục. Tôi nghe thấy mình hét lên ở phần cuối :

- Chẳng bao lâu nữa, trại này sẽ chỉ còn là một nghĩa trang, bị gió mùa xóa sổ...

Prosper chạy nhanh về phía tôi. Tôi nghĩ ông ấy sắp tát tôi. Nhưng không. Ông ấy nghiêng thân hình cao lớn của mình và nói với tôi :

- Mở miệng ra.

Cơn giận của tôi lắng xuống, nhường chỗ cho sự sợ hãi, và cách máy móc, tôi tuân theo,

Chỉ hai bước, Prosper đi ra. Tôi nghe thấy ông ta hét lệnh bằng tiếng Việt. Hai tên bộ đội xông vào túp lều.

- Mau lên, ông đi theo chúng tôi, ngay bây giờ...

Chúng tôi đi bộ bao lâu ? Hơn một giờ đi qua một cánh đồng cỏ rộng lớn phủ đầy cỏ voi.

Có một điều chắc chắn khiến tôi băn khoăn : Tôi đang bị dối phe. Prosper đã từ bỏ việc biến tôi thành điệp viên tình báo của ông ta. Ông ta đuổi con cừu ghê

lở đi nơi khác. Bây giờ cảnh quan đang thay đổi. Đồng cỏ Pampas đang bị thu hẹp. Đây là một thách thức của các mỏm đá vôi bị rừng cắt. Ở một khoảng đất trống, người bộ đội phía trước tôi ra hiệu cho chúng tôi dừng lại rồi chạy đi qua những hàng cây. Tôi cho rằng có một trại giam khác dành cho «tội phạm chiến tranh» được thành lập không xa nơi đó, và tôi mong đợi những thủ tục thông thường sẽ diễn ra. Một chính ủy sẽ xuất hiện, bắt tôi phải trải qua cuộc thẩm vấn đầu tiên, quyết định xem có nên giam giữ tôi hay cho tôi gia nhập cùng những người khác. Tôi không nhầm : một chiếc cặp đeo trên vai, ông ta ở đó, đi trước người bộ đội. Một y tá đi theo ông ta. Giống như một y tá hoàn hảo : áo khoác trắng, mũ trắng và khẩu trang che mũi. Trên tay ông ta cầm một chiếc hộp. Điều đó nghĩa là gì ?

- Đi lối này, đồng chí.

Người ủy viên nói với giọng điệu hoàn toàn vô cảm. Tôi bị bắt ngồi trên thân cây. Mặt trời xuyên qua những tán lá và chiếu những tia nắng xiên xuống chúng tôi. Trong sự im lặng bao quanh, chúng tôi nghe thấy tiếng hàng ngàn côn trùng và thực vật kêu lách tách trong tiếng xào xạc của cỏ.

Chính ủy bước một bước về phía tôi :

- Đồng chí, để bọn tội phạm chiến tranh không có ý định trốn thoát, chúng tôi tịch thu đồng hồ, nhẫn cưới và răng giả bằng vàng của chúng. Mở miệng ra.

Tôi mở miệng, hoảng sợ.

Người kia tiếp tục nói bằng giọng buồn tẻ :

- Ca phẫu thuật này có thể sẽ gây đau đớn cho ông. Chúng tôi không phải là những kẻ thực dân. Chúng tôi không có đủ thuốc gây mê để lãng phí vào các cuộc phẫu thuật cho bọn đầy tớ của đế quốc. Chúng tôi giữ chúng cho những chiến binh dũng cảm của chúng tôi.

Theo bản năng, tôi nắm lấy cây thánh giá của mình. Chúa...

Giống như trong một vở ba lê được dàn dựng bài bản, khi chính ủy kết thúc bài phát biểu, ông sẽ lùi lại một bước, rồi người giữ trật tự sẽ tiến đến. Ông ta bình tĩnh đặt chiếc hộp nhỏ xuống đất, mở nó ra, lục lọi mà không vội vã, rồi lấy ra những dải tre mỏng. Hoảng sợ, tôi đứng dậy :

- Giữ chặt ông ta, chính ủy nói ngắn gọn.

Hai tên bộ đội túm lấy vai tôi và ấn tôi vào thân cây.

Tôi cũng quên mất mình là ai rồi ! Tôi chỉ... Tôi cảm thấy như mình vừa bị ném một cách tàn bạo vào một bộ phim kinh dị. Phía trên chiếc mặt nạ trắng, đôi mắt «nha sĩ» là hai đường kẻ mỏng màu than chì, nheo lại để kiểm tra hàm của tôi kỹ hơn. Tôi nghe thấy tiếng hét cách mặt tôi vài cm :

- Mở miệng to ra...

Chúa ơi... làm ơn... con sẽ không bao giờ quên màu sắc của bầu trời này hay âm thanh của khoảng đất trống này trong cuộc đời con. Đột nhiên, trong lúc tôi hét lên, trong lúc tay tôi chống đỡ để giữ tôi đứng dậy, thì người kia cầm ba thanh tre giữa nướu răng và chiếc răng vàng của tôi, và ấn chặt chúng như một người thợ mộc dùng xà beng. Một dòng máu trào ra từ miệng tôi. Tôi vẫn tiếp tục hét lên, và tai tôi bắt đầu ù đi ngày một to hơn. Từ xa, giọng nói của chính ủy vang lên :

- Đồng chí hãy can đảm lên. Giống như những chiến binh dũng cảm của chúng ta bị phi công của các ông thiêu sống bằng bom napalm...

Trán tôi lạnh ngắt... Cảnh vật dần thay đổi... Tôi đã bất tỉnh bao lâu rồi ? Khi tôi tỉnh lại, tôi có cảm giác

khoảng đất trống hoàn toàn tĩnh lặng và vắng vẻ. Các tia nắng mặt trời ở đúng vị trí của nó. Những người Việt Minh cũng vậy. Họ nhìn tôi. Y tá đưa cho tôi một ca nước đầy.

- Uông đi đồng chí... Cuộc phẫu thuật đã kết thúc.

Vậy là mọi chuyện lại trở về với tôi. Tôi cảm nhận được má mình một cách máy móc. Tôi cảm thấy như thể có ai đó đã đào một cái lỗ trên xương hàm của tôi. Tôi phải có một khuôn mặt như thế nào !

Với cử chỉ của ảo thuật gia, «nha sĩ» cắt đứt phép và đóng hộp lại. Vở ballet mới. Ủy viên tiến đến và nhìn thẳng về phía trước :

- Đồng chí, chúng tôi xin lỗi vì đã làm đau đồng chí. Nhưng cuộc chiến tranh bản thủ mà chính phủ của ông đang gây ra cho chúng tôi còn đau đớn hơn nhiều đối với người dân dũng cảm của chúng tôi so với vài phút can thiệp này.

Nằm đó, ôm đầu trong tay, tôi cố gắng tập trung suy nghĩ.

Với những cử chỉ máy móc, hai người Việt Minh quay gót và tôi nghe thấy tiếng bước chân của họ xa dần vào trong rừng.

- Thôi nào... bây giờ chúng ta quay lại trại thôi...

Chỉ đến lúc đó tôi mới nhận ra rằng tôi sẽ gặp lại những người khác...

* * *

- Bọn khốn đó thực sự đã trêu chọc ông đấy, Diolé nói, không đùa.

Ông ấy sờ vào má tôi, má sưng lên không cân xứng, và trấn an tôi :

- Đó là xương hàm trên. Một khối tụ máu. Họ không hề ngần ngại. Nhưng sau vài ngày, ngậm nước đun sôi, tình trạng sẽ cải thiện.

Lần này, Diolé phá lên cười :

- Nếu có món bít tết trong thực đơn, điều đó có thể khiến ông khó chịu. Cha ơi, xin Chúa ban phước cho bữa cơm này !

Những người Việt Minh này thật kỳ lạ. Họ dường như sống theo trình tự không liên quan gì đến nhau. Vì vậy, đoạn ngắt quãng trên cầu không làm thay đổi nhịp điệu lời triệu tập của Prosper theo bất kỳ cách nào. Phải khó khăn lắm ánh mắt của ông ta mới dừng lại trên khuôn mặt méo mó của tôi. Ông ta cư xử như thể không có

chuyện gì xảy ra. Ông ấy không còn hỏi thăm tôi về các đồng đội nữa. Tôi tự hỏi liệu ông ấy có đang phải chịu đựng nỗi cô đơn hay không, liệu ông ấy có vui mừng, trong sâu thẳm, khi tìm được khán giả là tôi, hai hoặc ba lần một tuần không. Ông ta xen kẽ giữa bản tính tốt bụng và sự nghiêm khắc, sự la hét và lời tâm sự. Khi cuộc đối thoại về tương lai của nền dân chủ Việt Nam bị cắt ngắn, Prosper nói về quá khứ. Từ thời ông còn là công chức ở Hà Nội. Chúng tôi thậm chí còn tìm được những người bạn chung,

- Có phải là gia đình Nguyễn Văn Ba ở phố Hàng đào không, đồng chí ? Prosper nói với giọng điệu trò chuyện.

- Đúng vậy, thưa ông. Người mẹ là góa phụ.

Prosper nghiêng người về phía tôi, gần như đồng lõa :

- Bà ấy có bốn cô con gái, đúng không ?

- Bốn cô gái, thưa ông.

Prosper vui mừng :

- Marie-Ange, ông có biết bà ấy không ?

- Tôi gặp bà ấy nơi nhà các linh mục Canada. Bà ấy đã giúp tôi rất nhiều khi tôi chăm sóc những trẻ mồ côi

ở Namdong.

Ông ấy không nghe. Với vẻ mặt một cậu học sinh đang rơi vào tình huống khó khăn, ông đột nhiên tâm sự với tôi :

- Tôi thường lui tới bà ấy. Chúng tôi suýt đính hôn.

Một người đưa thư đến túp lều đưa ông ấy trở về thực tế. Người bộ đội đưa ra một tờ giấy mà Prosper mở ra, đọc một cách chăm chú, không một cơ nào trên gò má dài của ông ta giật giật, nhét tờ giấy gấp vào túi áo khoác, và khi lấy lại bình tĩnh, ông ta nhìn tôi một cách nghiêm khắc :

- Đồng chí, ông ta nói, lính gác của tôi báo cáo với tôi rằng cựu chỉ huy và trung úy thực dân của Bản-Hòa (Vergez và Marquaire), cựu bác sĩ thực dân của Ba-Lay (Diolé) và chính ông, điệp viên của Vatican, phù thủy của chủ nghĩa thực dân, đã âm mưu để ở cùng một chiến trường. Xin hãy biết rằng từ bây giờ, tôi sẽ phân ông một vị trí ở doanh trại khác. Bây giờ hãy ra ngoài !

Vì vậy, chúng tôi phải di chuyển da, giẻ rách và lon đồ hộp của mình đến những túp lều nằm rải rác. Thật kỳ lạ là Marquaire và tôi được phân công vào cùng một đơn vị.

Tất cả chúng tôi quyết định gặp nhau dưới một bụi cây cọ nằm cách doanh trại của chúng tôi một khoảng cách bằng nhau. Đây chính là điều mà Diolé gọi là «Câu lạc bộ». Chúng tôi cố gắng giết thời gian, đau khổ hoặc sâu bọ ở đó, nơi trú ẩn khỏi mưa lớn hoặc nắng nóng. Cũng nơi đó, chúng tôi đến để chia sẻ những kỷ niệm của mình, và từ từ mổ xẻ cơm của mình, với cử chỉ của những kẻ lang thang,

Bệnh kiết lỵ đang hành hạ ruột tôi. Tối nay nó quấy rối tôi. Đến mức tôi trở thành một cái nhà vệ sinh di động. Xung quanh tôi, mọi người đang ngủ một giấc ngủ mong manh, thỉnh thoảng lại có tiếng thì thầm, tiếng ho và tiếng đầy hơi. Mùi hôi thối của thịt suy dinh dưỡng, của mồ hôi, của quần áo cũ khiến bụng tôi đau quặn. Bên cạnh tôi, Marquaire ngáy cách bình thản, co ro như một đứa trẻ bị đông lạnh.

Lối vào doanh trại là một hình chữ nhật lớn về đêm, nơi đèn pin của lính canh đột nhiên chuyển động. Họ đi một vòng, lơ đãng, quét cọ ánh sáng lên một dãy bàn chân và khuôn mặt. Nhiệm vụ thường lệ. Người bộ đội kéo lê đôi ủng của mình giữa hai bên sườn. Những giờ ngủ không đủ giấc khiến ông ấy trở nên u ám. Đột nhiên, ông ấy nhảy lên. Tôi cũng vậy. Bên ngoài có tiếng mèo kêu kỳ lạ. Người Việt Minh nhảy dựng lên,

lao đến ngưỡng cửa, vương vào chiếc đèn và chiếc xe lăn.

- Ai ? anh ấy hét lên tiếng vang.

Tôi ngồi xuống. Có thể đó là một con mèo hổ bị thu hút bởi mùi món hầm của những người bộ đội.

Giọng nói chạy nhanh, hỗn hển :

- Đây, đồng chí Lâm...

Hai người bộ đội nói chuyện bằng tiếng Việt. Những lời huyền thuyên mà tôi chỉ nghe được một số từ nhất định. Tuy nhiên, tôi tin tôi hiểu đồng chí Lâm đã ngủ quên - thật đáng xấu hổ - mặc dù ông ấy đáng lẽ phải đánh thức hai người Tù Binh trong doanh trại của chúng tôi cách đây một giờ.

Đèn pin của họ đã bắt đầu tìm kiếm trên chiến trường, tìm kiếm hai khuôn mặt. Họ dừng lại ở Marquaire và tôi. Marquaire nhảy :

- Cái gì thế này ?

- Các đồng chí, hai người hãy đi theo tôi ngay...

Với đôi mắt sung húp vì buồn ngủ, Marquaire hét lên:

- Cho tôi thời gian để đi tiêu !

Những người Việt Minh lú lo :

- Không, không, ông không tè, ông tới ngay.

Một trong số họ tiếp tục, giận dữ :

- Tôi cũng vậy, không được tiêu, đồng chí. Và tôi, tôi không nói gì cả. Tôi cũng đi đây. Thôi nào, mau lên.

Chúng tôi đang cố gắng yêu cầu được giải thích. Đồng chí Lâm vung tay, quét khung hình bằng tia sáng đèn pin :

- Tôi không biết, tôi không biết... anh ta lú lo. Tôi biết là các ông đi cùng tôi, thế thôi..

Chúng tôi rời đi ngay sau tên điên này. Trời bên ngoài lạnh cóng. Đôi chân trần của chúng tôi lướt dọc theo con đường được các bộ đội đánh dấu bằng cách nháy đèn. Marquaire đi phía sau tôi, và khi anh ta loạng choạng, tôi nghe thấy anh ta lẩm bẩm những lời lằng mọ.

Sau một chặng đường dài đi bộ, chúng tôi tới bờ một khe núi. Đèn pin phát hiện ra con đường giữa những cụm cây dương xỉ cao. Không xa tiếng gầm rú có tiếng nước chảy xiết. Chúng tôi đi xuống thành một hàng, Marquaire và tôi thận trọng đi giữa hai hai người bộ

đội, bám vào thân cây dương xỉ. Sương thấm đầm con đường và rơi xuống thành mưa khi chúng tôi rung những cây cao. Bình minh sẽ sớm tới thôi.

Dưới đáy khe núi, những người lạ đang ngồi co ro quanh đồng lửa tre chờ đợi chúng tôi. Từ vẻ mặt buồn bã của họ, tôi đoán họ đã đứng đó hàng giờ đồng hồ, chờ chúng tôi đến trong cái lạnh của màn đêm. Họ không phải là khách quen. Họ để đầu trần, mặc áo khoác xộc xệch, quần đen rộng thùng thình, súng trên vai và thắt lưng đựng đạn ở eo. Dân quân. Tôi đã nhìn thấy những người tương tự, là tù binh của quân đội chúng tôi ở Đồng bằng. Những người nông dân cuồng tín hoặc được tuyển dụng tự động, những người chạy dọc theo các con đê vào ban ngày và vào ban đêm, thả con lắc cho quân phụ trợ. Người chặn đường, người ném thuốc nổ, người ném lựu đạn, thậm chí ở chợ hoặc lối ra của rạp chiếu phim nếu cần thiết. Sáng nay, họ muốn gì ở chúng tôi ? Một người thường xuyên đi cùng họ, quai dây đeo cầm.

Khi chúng tôi đến gần, mọi người đều đứng dậy trong im lặng. Bình minh làm đổi màu khuôn mặt và biến nhóm của họ thành một bức phù điêu mỏng manh màu đen và nhạt. Đôi môi dày, cái nhìn chăm chăm của loài chim đêm.

Người khách quen nhìn chăm chăm vào chúng tôi, Marquaire và tôi. Nhìn thấy cây thánh giá của tôi, ông ta cố tình quay về phía Marquaire :

- Các ông đứng vào đó, ông ta nói, đó là lệnh !

Marquaire tái mặt. Tôi cũng hiểu. Đó là cuộc hành quyết vào sáng sớm, dưới đáy khe núi mất khuất này. Trước khi chúng tôi kịp phản ứng, tên Việt Minh đã đo đạc, với tốc độ của một người đo đạc, khoảng cách giữa Marquaire và trung đội dân quân.

Tôi kêu lên :

- Dừng lại...

Và tôi chạy về phía đồng đội mình. Bằng một cử chỉ tàn bạo, tên lính chính quy Việt Minh ra lệnh cho hai tên bộ đội đã dẫn chúng tôi đến đó đưa tôi đi. Chỉ trong chớp mắt, tôi đã bị trói và ép chặt vào cây.

Người Việt Minh ra lệnh cho trung đội, sáu khẩu súng lên đạn. Marquaire chờ đợi, không biểu lộ cảm xúc, hai tay bị trói ra sau lưng. Chỉ có đôi mắt ông ấy hướng về phía tôi. Chậm rãi, không rời mắt khỏi ông ta, dùng đầu làm dấu thánh giá, vì tôi không thể dùng tay nữa, tôi ban phép xá giải cho ông ta. Qua dòng nước mắt của tôi, hình ảnh người cao gầy, thi sĩ tóc vàng hoe, trung

ủy Marquaire, run rẩy. Tôi thấy ông ấy đứng thẳng dậy. Ông chờ đợi cái chết như một mệnh lệnh tối cao. Một thời gian dài trôi qua. Họ đang chờ đợi điều gì ? Lần thứ ba, quân Việt Minh lặp lại hành động của họ và các khối khóa nòng bị nghiêng.

Trong làn sương lạnh đọng lại dưới đáy khe núi, người chỉ huy trung đội đi đi lại lại, nhìn đồng hồ ông ấy, rồi con đường, giống như trong rạp hát khi mong đợi lúc kéo màn.

Tôi tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra và rùng mình khi nghĩ rằng Marquaire cũng có thể làm như vậy. Lệnh ngắn gọn, tiếng kêu cuối cùng của đầu xi-lanh. Với ông, hình ảnh cuối cùng của thế giới người sống, giây phút cuối cùng dòng máu, nhịp đập cuối cùng của kỳ quan trong những kỳ quan tạo hóa : một trái tim con người. Sau đó, một chiếc cổ bị gãy trong đám cỏ buổi sáng. Người ngủ trong thung lũng trong số bao nhiêu người ?

Đột nhiên, tôi nghe thấy anh ấy gọi tôi :

- Cha...

Kết thúc rồi ! Một người lạ, một người đàn ông đầu tóc rũ rượi với đôi dép quắn quanh cổ, chạy xuống con đường, khuỷu tay áp vào người. Ông ta mang đến một

lá thư. Trước khi người chỉ huy trung đội mở cửa, tôi đã nghe thấy giọng nói của Marquaire, trong trẻo và kiên cường :

- *Tình yêu thiêng liêng của Tổ quốc...*

Và tôi hát cùng ông ấy, như những người Việt Minh hô vang : Độc Lập ! khi họ thách thức cái chết, đối mặt với kẻ thù.

- Đủ rồi ! Gã Việt Minh hét lên. Hãy im lặng và lắng nghe.

Cầm bài phát biểu của mình bằng cả hai tay, anh ta bước vài bước về phía Marquaire và đọc bằng giọng the thé :

«Các đồng chí ! Nhờ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí hãy thả ngay tên tội phạm chiến tranh này, con tin bị cưỡng bức của nhân dân Việt Nam. Vạn năm trường thọ cho vị chủ tịch kính yêu của chúng ta !»

Lúc đó chúng tôi không nhận ra điều đó. Súng trường được hạ xuống, nơi vị trí bên sườn dân quân, và dân quân phải quay lại khom mình trước ngọn lửa của họ, để tôi có thể hiểu được sự dằn dặt tàn bạo mà Marquaire vừa trở thành nạn nhân, nhân danh lòng khoan hồng của chủ tịch Hồ Chí Minh. Bây giờ người ta cười trói cổ tay

ông ta. Người Việt Minh quan sát rất kỹ. Sau đó, ông từ từ lấy một gói thuốc lá Camels ra khỏi áo khoác và đưa cho ông ấy một viên. Marquaire cầm lấy nó bằng một cử chỉ máy móc. Ông ta nghiêng người về phía ngọn lửa được đưa ra cho ông ta và bắt đầu hút những hơi thuốc ngắn, khô, mắt nhìn chăm chăm, xa xăm,

* * *

Thoát khỏi cơn ác mộng, Marquaire quay trở lại trại mà không nói một lời, rồi ông thả mình xuống giường, hai tay chắp sau gáy, mắt nhìn lên trần nhà. Tôi ở gần ông, nghĩ về những câu chuyện về những người bị kết án tử hình được ân xá vào phút cuối, và được cho là đã tái mặt vì quá xúc động hoặc phát điên. Tôi lén lút quan sát Marquaire. Dáng người gầy gò của ông lộ ra từ bộ râu bị đốt tầu. Hốc mắt rỗng và có màu xanh. Sự kiệt sức và thiếu thốn, cùng với những gì vừa xảy ra, đã tạo nên cho tuổi trẻ của ông một chiếc mặt nạ của một Chúa Kitô kiệt sức.

- Marquaire, ông có muốn đi cùng tôi không ?

- Không phải ngay bây giờ đâu, thưa Cha, ông ta lâm bầm.

Những người khác lắng nghe câu chuyện trong im lặng. Bằng một động tác máy móc, Vergez khuấy lửa bằng một thanh tre. Khi tôi kể xong câu chuyện, sự im lặng bao trùm giữa chúng tôi, bị phá vỡ bởi tiếng một con nai ngã, tiếng tia lửa nhỏ li ti. Đột nhiên, Ahmed khạc nhổ mạnh xuống đất và nói :

- Chết tiệt, cú đi !

Ông ấy nói về những người Việt Minh. Từ khi họ đã phong ông làm bác sĩ trưởng của trại, và Diolé, bị cách chức nhưng vẫn chơi trò chơi, đã mách cho ông ấy những chẩn đoán và cách chữa bệnh, Ahmed không rời khỏi chúng tôi nữa. Trong thâm tâm ông ấy, ông tôn kính Diolé.

- Đó là một câu chuyện công bằng, câu chuyện của họ, Diolé đột ngột nói. Họ có lý trí với chính mình.

Ánh mắt rộng mở và bình yên của ông lướt khắp khuôn mặt chúng tôi :

- Tôi nghĩ là ông không tin một giây nào vào sự thật của một «cuộc hành quân bằng gỗ» và một lệnh phản công từ trên trời rơi xuống như thể có phép thuật sao ?

- Không, thực ra là không, Vergez nói, ngừng khuấy lửa. Nhưng dù sao đi nữa, có một điều khiến tôi chú ý.

Tại sao lại là Marquaire ?

- Ồ... Trung úy Marquaire hay ông, thiếu tá, hay tôi, hay Cha, họ đều không quan tâm... Walter nói.

Tôi không đồng ý với ông ấy :

- Trong tất cả chúng ta, tôi nói, có lẽ Marquaire là người phải sốc điện. Sĩ quan Saint-Cyr trẻ tuổi, bám chặt vào lý tưởng quân sự của mình, với đức tin của những người mới vào nghề, cuối cùng chưa bao giờ đặt câu hỏi về bất cứ điều gì, cũng không trở nên thôi rữa trong những cánh đồng lúa và trên đỉnh núi, Marquaire đối với họ là một con chuột bạch có sức khỏe quá hoàn hảo để cho phép mình bị tiêm chủng vi-rút. Phải thử thách ông ấy. Phá vỡ ông ấy, dưới sự đe dọa của cái chết ngay lập tức. Và tiếp tục với lòng nhân từ của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Cần phải giáng một đòn mạnh, Diolé nhận xét.

- Điều đó xứng đáng một thánh lễ, phải không Cha ?
Nhưng...

Chúng tôi bật cười, mặc dù không muốn, trước vẻ mặt giận dữ của Walter. Trong con mắt thiên thần của ông, chúng tôi vừa đọc, trong cùng một lần, hy vọng về một buổi lễ tuyệt vời với chén thánh, thánh giá, bình

đựng, hương, và sau đó, sự tức giận của ông với những người Việt Minh... Đối với khối bê-tông Hamburg bị kích mà chúng tôi trải qua nằm ở độ cao của bàn thờ. Cách buồng binh. Hồ Chí Minh, nhân dân của ông ta, lực lượng dân quân của ông ta, chủ nghĩa Mác và đoàn tàu của ông ta, tất cả đều không tồn tại. Sự thật duy nhất khiến Walter giật mình là những người đàn ông nhỏ bé với đôi mắt xéch này đã phá hỏng nghi thức thánh lễ của chúng ta. «Nix goubillon !» (Không có rảy nước thánh). Mọi thứ ở đó.

Diolé trở lại chuyện Marquaire.

- Đúng vậy, thưa Cha. Sau nỗi kinh hoàng suýt ngã, với tám nệm rơm đầy vết đạn, trước mặt một trung đội dân quân, một số người thậm chí còn có thể lao vào cõ Hồ Chí Minh. Nhưng Cha ơi, sáng nay họ cử Cha đến đó để làm cái quái gì thế ?

- Thành thật mà nói, tôi vẫn chưa có thời gian hoặc sự tò mò để tự hỏi mình câu hỏi này. Có lẽ họ muốn nhấn mạnh mong muốn tôn trọng các tôn giáo.

- Và, đồng thời, Diolé nói, vị Linh mục, người chứng kiến lòng nhân từ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có thể rao bán những lợi ích của mình... Câu chuyện của họ rất hay, tin tôi đi. Trong ba ngày, tôi đã mất đi trách

nhệm của mình là bác sĩ trại, Cha mất đi nhịp cầu nối, Marquaire mất đi những chắc chắn tốt đẹp của người sĩ quan Saint-Cyr.

Còn Vergez... ?

Diolé nhìn Vergez.

- Đúng vậy, còn ông thì sao ?

Vergez quay lại chọc lửa, trầm ngâm, rồi ngẩng đầu cáo lên, ông nói một cách cay đắng :

- Tôi đã mất Bản-Hòa... Vậy là đủ với bọn họ rồi, đúng không ?

- Chúng ta không mất gì cả, thiếu tá. Chúng ta bị bỏ rơi.

Đó là Marquaire. Chúng tôi không nghe thấy tiếng ông ấy đến. Tôi vui quá ! Tôi lại thấy ông trong cơn ác mộng buổi bình minh, hét lên, trước mặt những người Việt Minh, bài Marseillaise hỗn láo của ông ta.

Chúng tôi nhường chỗ cho ông ấy giữa Diolé và tôi. Ánh mắt của ông ta nhìn quanh vòng tròn. Như muốn nói : «Đúng rồi, là tôi đây», rồi đột nhiên chế giễu :

- Gia đình vẫn luôn vui vẻ khi được ở bên nhau.

Tôi nghĩ cảm xúc đang ngăn cản chúng tôi phản ứng với anh ấy. Rồi Marquaire làm tôi bật cười :

- Không đùa đâu !

Đây là lần đầu tiên ông ấy nói đùa kể từ khi tôi quen ông ấy. Và đột nhiên tôi nhận ra rằng chúng tôi chẳng biết gì về ông ấy. Người sĩ quan Saint-Cyr trẻ tuổi này đã rơi xuống từ trên trời, hai ngày trước cuộc tấn công vào Bản-Hòa. Sau đó, chúng tôi có những việc khác phải làm ngoài việc rèn luyện sự tự tin. Tôi hình dung, với đôi mắt xanh và sự điềm tĩnh của một đứa trẻ được nuôi dạy nghiêm khắc, ông ấy hẳn xuất thân từ một trong những gia đình tư sản tỉnh lẻ, bám chặt vào đạo đức tôn giáo, các nguyên tắc công dân và nghi lễ gia đình. Có lẽ ông đã lớn lên giữa những buổi lễ Chủ Nhật, trường học với những linh mục, và sự sùng bái một ông chú ông bác, hoặc ông nội ông ngoại là tướng quân nhân. Không có sự chuyển tiếp, ông ấy đã đi từ chuyên nghỉ phép sĩ quan Saint-Cyr cuối cùng của mình đến điểm dừng chân ở Hải Phòng, điểm đến là Nà San, sau đó là Bản Hòa, và tình trạng trì trệ này diễn ra ở đây. Tôi hỏi ông ấy :

- Marquaire, ông đến từ vùng nào của nước Pháp ?

- Pontoise, ông ta nói.

- Nay, tôi cứ tưởng anh đến từ Versailles hay...

Ông ấy ngắt lời tôi, vẻ thích thú :

- Sao trông tôi giống một người tư sản thế ? Không, thưa Cha, tôi chỉ là một chàng nhà quê.

Ông lại cười và giơ tay về phía ngọn lửa, ông kể, với sự lém lỉnh của những người buông thả, sau khi bị sốc. Cha ông mất năm 1943 do quân Đức bắn. (Những ký ức nào đã ập đến với ông sáng nay, khi phải đối mặt với quân Việt Minh đang nhắm vào ông !) Ông lớn lên trong một trang trại nhỏ gần Pontoise. Con cả trong gia đình có sáu người con. Khi phong trào Kháng chiến được thành lập ở nông thôn, cha của Marquaire là một thành viên của mạng lưới. Trong tầng hầm trang trại nhỏ của ông, một bệnh viện bí mật đã được thành lập.

- Có bảy bệnh viện như vậy ở khu vực này, Marquaire cho biết. Từ Pontoise đến Beauvais. Chỉ có một bác sĩ. Người ta vẫn chưa biết ai đã tố cáo cha tôi. Một buổi tối, quân Đức đến. Họ đã tìm kiếm khắp các trang trại. Nhờ được cảnh báo kịp thời, anh em tôi, mẹ tôi và tôi đã có thể trốn ở nhà người trông coi rừng. Ngày đó, cha tôi ở Beauvais. Ông không nghi ngờ điều gì cả. Người Đức bắt khi ông trở về và bắn ông trong sân trang trại.

Hàng xóm nghe tiếng ông hát bài Marseillaise ⁴. Tóm lại, ông đã chết như một vị lãnh chúa. Tôi không biết tại sao, nhưng người nông dân ở Oise này lại bị mê hoặc bởi Saint-Cyr ⁵, loài đà điểu đầu mào, đôi găng tay trắng, những chiến công lẫy lừng, ngay cả khi đối mặt với cái chết. Tôi tin rằng cuối cùng, phong trào Kháng chiến đã mang đến cho ông những ngày tháng thú vị nhất mà ông từng biết. Cuối cùng, ông ta đã truyền cho tôi vi khuẩn đà điểu đầu mào. Vị bác sĩ này, là người đứng đầu mạng lưới, đã chăm lo cho việc học của tôi. Với tư cách là người nhận học bổng, tôi đã qua chương trình Corniche ở Louis-le-Grand. Ngày tôi tuyên thệ, ở Coëtquidan, cả gia đình đều hiện diện. Ngay cả đứa em trai, người đã mở mắt to thế này...

Marquaire nhìn tôi và chỉ tay lên bầu trời :

- Cha ơi, tôi nghĩ rằng nếu Chúa thực sự cho cha của tôi nhìn thấy điều này...

- Đúng rồi ! Walter nói, trái tim của một người lính lê dương đang bối rối vì câu chuyện này.

Rồi ký ức của Marquaire gọi lại những ký ức của chúng tôi. Mọi người trở về làng, tìm lại tuổi thơ. Dưới

4 Quốc ca Pháp

5 Trường đạo tào sĩ quan danh giá Pháp

những cây cọ, xa nhà, sức mạnh của ngôn từ đột nhiên chiếm lấy và ru chúng ta bằng một lời than phiền cũ của con người.

PHẦN HAI
CON ĐƯỜNG MÁU

Chúng tôi đã đi trên con đường này bao nhiêu ngày, bao nhiêu tuần rồi ? Một đoàn người sấm hối mệt mỏi trong bộ quần áo rách rưới, mang theo cái, người hấp hối, lời than phiền, lời nguyện rửa, đĩa, bệnh sốt rét, cơn đói, cơn khát, muỗi sốt rét, bệnh thiếu vitamin C và cắn những cây thánh giá của chúng tôi bên lề đường.

Một buổi sáng, Prosper tập hợp chúng tôi lại. Hồ Chí Minh đã quyết định chúng tôi sẽ rời đi ngay đêm đó.

- Đường đi sẽ dài. Những ai không theo kịp sẽ bị bỏ lại bên đường. Không có gì cản trở được con đường của chúng ta.

Suốt ngày chúng tôi dựng cái cho những người bị thương, chuẩn bị những cây sào tre để treo những ống xăng cưa đôi dùng để nấu cơm. Chúng tôi đã tập hợp được tài sản của mình. Dù có nghèo khổ đến đâu, con người vẫn luôn mang theo sau mình một vật dụng hay một đàn vật dụng không có giá trị gì ngoại trừ bản năng sở hữu của họ.

Bây giờ chúng tôi sẽ đi vào những nhà thờ u ám trong rừng rậm. Xào xạc, lách tách, vo ve, độc hại và nguy hiểm. Thỉnh thoảng, khi chúng tôi đi ngang qua, một con chim bí ẩn bay đi, tiếng kêu của nó, theo truyền

thuyết, báo hiệu cái chết. Tại sao điều này lại khiến chúng tôi sợ hãi ? Những người bị thương quá bận rộn chịu đựng, và chúng tôi phải vất vả trên con đường bất tận này, dưới tiếng kêu the thé của những con quỷ. Cái nóng đang áp đảo chúng tôi và cái lạnh đang chờ đợi chúng tôi, mang theo bệnh sốt rét. Chúng tôi đi bộ vào ban đêm để thoát khỏi sự trinh sát trên không. Dưới ánh sáng của ngọn đuốc cao từ ngọn lửa, cắm vào cọc tre. Diolé và Ahmed di chuyển từ cánh này sang cánh khác, bắt lượm, choáng ngợp, cảm nhận một cách máy móc những miếng băng bị nhiễm trùng và những vết thương mở ra khi cánh xóc. Những người khỏe mạnh nhất sẽ khiêng cánh ; khay làm bằng những thanh tre đan vào nhau, cố định vào hai cây sào, nặng trên bốn vai. Khi đường đi trở nên hẹp, phải thay đổi hệ thống. Đặt người bị thương vào một chiếc võng tạm thời gắn vào một cây sào. Hai người đàn ông khiêng ông ta như một con thú hoang bị bắt.

Chúng tôi phải đi hoặc chết. Nhiều người chết. Chúng tôi chôn họ không vùi liệm, trong một cái hố đào vội vã, giống như gieo hạt giống, Thánh giá đánh dấu đôi Can-vê của chúng tôi.

Thỉnh thoảng, cắt ngang đường, dòng nước đen của một khe suối, ứ đọng giữa những bụi kim tước, bốc

mùi hôi thối. Một số người hoảng sợ vì khát, vội vã uống nước, thở hổn hển, mặt họ ngập trong mùi hôi thối. Điều kỳ diệu là không phải ai cũng chết vì nó.

Đêm cuối cùng, chúng tôi băng qua một đoàn quân tiếp tế của Việt Minh đang tham gia mặt trận. Chúng tôi phải tránh sang một bên để nhường đường. Người già, phụ nữ, thanh thiếu niên, trẻ em cũng vậy, đều trôi nổi trong những chiếc áo cánh và ké-kans⁶ đen, một số giữ quần short của họ bằng một sợi dây, đầu đội nón Bắc Kỳ, hoặc với trán ép vào khăn bông, những người dân nhỏ bé này chạy bộ suốt đêm. Mang theo thực phẩm và đạn dược, hàng trăm kilogam. Họ đã đi bộ bao lâu, chân trần dưới những gồng gánh, hoặc kéo lê những chiếc xe đạp rỉ sét ? Với vẻ ngoài nhẹ và nầy lạ thường. Gần như vui vẻ. Như thể Việt Minh đang phớt lờ mọi định luật vật lý. Những con kiến nâu và đen này đợi đêm để băng qua những con đường quanh co dẫn đến cuộc chiến của chúng, cất tiếng hát những điệp khúc yêu nước bằng giọng the thé.

*Chúng ta hãy nhanh lên; đất nước chúng ta đã mất,
chúng ta không thể để như thế này được ;*

Chúng tôi bác bỏ sự thù hận này.

Hãy cùng bước trên con đường máu,

6 Ké-kan : quần dài rộng thùng thình của nông dân.

*núi và sông của chúng ta
sẽ lại tỏa sáng...*

*Dân tộc ! Hãy đoàn kết sức mạnh của chúng ta !
Đứng lên !*

Họ đi ngang qua chúng tôi mà không thèm liếc nhìn. Chúng tôi là những kẻ phải chết, là những kẻ chủ mưu bắt buộc của nhân dân Việt Nam anh hùng. Đơn giản là tiếng hét của họ vang lên và bước đi của họ nhanh hơn. Trước khi chắt đồ lên gồng gánh và lên xe đạp, một chính ủy phải dùng roi để quất vào tâm hồn Độc-Lập của họ. Họ biết lý do tại sao họ phải chạy, tại sao họ phải khổ sở, tại sao họ phải chết. Còn chúng tôi thì sao ? Chúng tôi phải nói gì đây ? Những bóng ma kiệt sức, những tàn tích của trò chơi súng trường vĩ đại, vào đúng giờ phút phương Tây giờ ngón tay cái lên.

Trong khu rừng rậm này, dưới ánh sáng của những ngọn đuốc, hai thế giới giao nhau, nhưng ánh mắt mỗi bên hướng về nơi khác.

* * *

Chúng tôi phải rời xa khu vực chiến sự. Prosper thông báo với chúng tôi rằng từ bây giờ cuộc diễn hành sẽ diễn ra từ sáng đến tối, không còn từ tối đến sáng nữa. Hoàng tử tốt bụng, ông ban cho chúng tôi hai ngày nghỉ

ngoi. Trại dã ngoại được tổ chức trong rừng, gần một dòng suối chảy từ một đứt gãy đá vôi cao, và dưới chân vách đá, một hồ nước trong vô cùng trong vắt với độ trong suốt lấp lánh trên nền sỏi nhẹ và cát mịn. Xung quanh đều có bóng mát lan tỏa của những cây đa, cây gạo và cây me tuyệt đẹp. Một khu rừng nhỏ, xào xạc, đón được ánh nắng mặt trời, tạo nên họa tiết cây lá sinh động trên nền trời.

Đủ để cả người bị thương và người khỏe mạnh đột nhiên tìm lại được niềm vui tận hưởng vẻ đẹp của thế giới. Chúng tôi gom củi, đốt lửa, xếp cáng xung quanh lửa, rồi đun nước ngay lập tức. Diolé và Ahmed giải phóng vết thương, khử trùng bằng đã được những người Samaritan giặt trước đó và dùng tro làm chất tẩy rửa. Những người bị thương không bị lạc trong cơn mê sảng sẽ để cho mình được thuyết phục bởi sự an lành tương đối này.

Những người đàn ông khỏe mạnh đã cởi bỏ những gì còn sót lại của quần short và áo sơ mi và đang té nước dưới hồ. Việc tiếp xúc với nước mát khiến họ rên lên vì thích thú và khuyến khích họ chơi những trò chơi trẻ con. Họ luân phiên giữa việc bơi và giặt quần áo.

Bản thân những người bộ đội rất nhạy cảm với sự đình chiến này. Họ dựng «bếp» gần bờ suối, và người

ta có thể thấy họ cười trong làn hơi nước bốc ra từ bếp cơm.

Ngay cả các hướng dẫn cũng dịu hơn. Hộ tổng chúng tôi, Vergez, Walter và tôi đang thu thập gỗ, một người bộ đội nhỏ bé, thích thú với thời tiết ôn hòa và vẻ đẹp của cảnh quan, đột nhiên huých khuỷu tay vào tôi, đôi mắt mở to thành một nụ cười hạnh phúc :

- Đồng chí, ông ta nói, giọng trầm xuống, tôi rất vui khi được ở trong rừng. Ở tiền tuyến, tôi là người phản đối chiến tranh. Ở đây, tôi là người không quan tâm đến chiến tranh !

Trước lời tự phê bình này, ông hít một hơi đầy tin tưởng và gật đầu. Chúng tôi, những người Tù Binh, bật cười. Làm sao tôi có thể giải thích với ông ấy rằng lời thú nhận này là đỉnh điểm của sự bất cẩn kỳ diệu của khoảnh khắc đó ? Người bộ đội này với khẩu súng đeo trên vai, và chúng tôi với những bó củi khô, đột nhiên thấy mình bình đẳng, trong niềm vui tồn tại, rất gần với ân sủng.

* * *

Diolé đang lo lắng. Một người lính lê dương vừa qua đời trong đau đớn khủng khiếp.

- Truy cập có hại. Có thể còn nhiều hơn nữa. Họ uống bất kỳ loại nước nào, họ không quan tâm đến các quy tắc. Mọi thứ đều là bệnh sốt rét. Chúng ta có những cơ quan đang suy yếu. Với trò này, chúng ta sẽ cấm những cây thánh giá ở mỗi khúc cua trên đường.

Tôi quyết định nói chuyện với họ. Hai ngày nghỉ của chúng tôi sắp kết thúc. Chúng tôi sẽ lại lên đường vào ngày mai. Tôi cử Walter, Moktar và Ahmed đi thông báo với các nhóm rằng Cha tuyên úy muốn tập hợp họ tối nay gần nhà bếp và những người bị thương. Họ sẽ ấm hơn. Những người nằm trên cáng cũng có thể tham dự buổi cầu nguyện. Tôi sẽ xen kẽ giữa cầu nguyện và xét mình.

Họ không để chúng tôi phải chờ đợi. Gần một trăm. Ngồi trên đá, cành cây thấp hoặc phong cách Thổ Nhĩ Kỳ trên mặt đất. Và những người ngồi ở hàng sau tò mò về tầm quan trọng của cuộc tụ họp này. Chúng tôi chậm rãi đọc lời cầu nguyện. Sau đó tôi ứng biến :

- Hỡi anh em ! Chúng ta bị đối xử như tội phạm chiến tranh, phạm tội tàn bạo. Chúng ta bị tước mất tư cách tù nhân. Vì vậy, chúng ta phải tự mình hành động nếu muốn trụ vững. Hoặc ít nhất hãy cố gắng làm như vậy, đó là nhiệm vụ của mọi người. Nó đòi hỏi năng lượng mạnh mẽ. Cả tinh thần đoàn kết và kỷ luật. Người ta có

thể lấy đi mọi thứ của con người. Họ sẽ luôn còn những đức tính mà Chúa đã ban cho. Đoàn kết với người bị thương. Khi người khiêng cáng bị kiệt sức, một người khác phải thay thế người đó dưới cáng. Khi một đồng đội chùn bước, hãy để một đồng đội khác hỗ trợ. Kỷ luật đối với bản thân mình. Bệnh kiết lỵ, bệnh amip, bệnh sốt rét đang tàn phá chúng ta. Dù có khát đến đâu, hỡi anh em, đừng vội vã lao xuống dòng nước của các khe suối, dù dòng nước đó có trong vắt đến đâu, của những dòng nước xiết cắt ngang đường đi. Cái chết ở khắp mọi nơi. Chúng ta hãy cố gắng kiểm soát nó. Nếu những người khỏe mạnh nhất ngã xuống, điều gì sẽ xảy ra với những người bị thương của chúng ta ?

Tôi đọc Thánh vịnh :

Sâu bọ và nấm mốc bám đầy trên da thịt, da tôi nứt nẻ và mưng mủ...

Nhưng tôi biết rằng Đấng bảo vệ tôi vẫn sống...

rằng Ngài, người cuối cùng, sẽ trỗi dậy trên trái đất...

Sau khi tôi thức tỉnh, Ngài sẽ đưa tôi lên gần Ngài.

Và với xác thịt này, tôi sẽ nhìn thấy Thiên Chúa...

Hó lắng nghe tôi không ? Sau buổi cầu nguyện, mọi người tìm nơi trú ẩn qua đêm. Tôi bắt chước họ, nằm dài trên một tảng đá phẳng, giữa hai tảng đá. Khi tôi chìm vào giấc ngủ, tôi nghe giọng nói của Prosper :

- Đồng chí, tôi có điều muốn nói với đồng chí.

Hình bóng của loài chim lội nước lớn nổi bật trong đêm. Ông tiếp tục :

- Tôi đã nghe ông nói lúc nãy, khi ông đang nói chuyện với những người khác.

Tôi thấy ông ấy đi đi lại lại dưới ánh trăng, dường như đang chìm vào thiên định sâu xa. Ông bắt đầu :

- Đừng đóng vai kẻ tử vì đạo. Nếu ông phải mang theo những người bị thương, vì ông là kẻ bại trận trong cuộc chiến mà ông mong muốn. Không ai ép buộc ông phải đến Việt Nam. Nhân dân chúng tôi đã đấu tranh giành độc lập trong nhiều năm, và các ông lại từ chối điều đó.

Trong lúc nói chuyện, ông ấy ngồi trên một cành cây thấp, quay mặt về phía tôi. Ông ấy tiếp tục :

- Tôi không nghi ngờ lòng trung thành của ông. Nhưng tôi ngưỡng mộ sự ngây thơ trong lời nói của ông. Tôi hoàn toàn không đồng ý với ông.

Tôi có cảm giác rằng đêm nay, khi chìm trong cô đơn, Prosper sẽ nói bất cứ điều gì. Tôi do dự một lúc mới trả lời. Sau đó :

- Lý do nào khiến ông không đồng ý, thưa ông ?

Hài lòng, ông ta dựa lưng vào cành cây, hai tay luôn dưới đùi.

- Tôi trách ông vì đã yêu cầu đồng đội của mình khiêng những người bị thương đi bằng giọng than vãn. Nếu họ bị thương, ai là người yêu cầu họ chiến đấu? Bỏ họ lại ? đồng tiền ? thuốc phiện ? mật chược ? Tất cả những thứ rác rưởi thu hút người da trắng đến với chúng tôi, giống như máu thu hút đĩa vậy. Đất nước chúng tôi không chỉ là một nhà thổ dành cho lính đánh thuê...

Có một sự phản kháng chân thành trong giọng nói của ông ta, đến nỗi tôi không ngạc nhiên trước sự thô lỗ hiếm thấy ở một người Việt Nam. Tôi nghĩ Prosper đã suy nghĩ thành lời... Một khoảng im lặng dài trôi qua. Prosper đứng dậy. Và đứng trước mặt tôi, với vẻ mặt nghiêm nghị, ông ấy đột nhiên thốt ra câu nói đáng ngạc nhiên này :

- Đồng chí ! Hãy nhớ rằng hàng triệu năm đã trôi qua giữa loài khủng long và loài linh trưởng...

Sau đó, hài lòng với hiệu quả của mình, ông ta rút lui mà không thèm nhìn tôi lấy một lần.

Cuộc diễn hành đã tiếp tục. Có vẻ như việc cầu nguyện và khuyên bảo đã mang lại kết quả. Có rất nhiều tình nguyện viên cung cấp dịch vụ khiêng cáng. Vergez, Moktar, Marquaire và Walter ngồi vào vị trí của họ, cùng nằm trên một chiếc cáng, trước mặt tôi. Tôi là thành viên của một đội khác, trong đó có một chàng trai trẻ mà bạn bè ông ấy gọi là Jojo. Một trung sĩ nhỏ của Thuộc địa. Ông ấy bước về phía bên phải tôi, trước cáng. Trong buổi cầu nguyện, tôi thấy ông ấy ngồi trên sàn ở hàng đầu. Đôi mắt xanh nhỏ của ông nheo lại trong nỗ lực liên tục lặp lại từng đoạn cầu nguyện, để tiếp thu từng từ trong cái mà tôi không muốn gọi là bài giảng.

Jojo đột nhiên nói với tôi :

- Cha ơi, Cha có để ý thấy những người bạn đột nhiên trở thành kẻ cuồng tín ? Trước đây, họ thích *congai*⁷ hơn Đức Mẹ Đồng Trinh !

- Trước đây, Jojo, họ không bị giảm bớt bởi giới hạn của mình. Trong thử thách, mọi thứ không cần thiết đều bị loại bỏ. Chỉ còn lại con người trước nỗi sợ hãi, đau khổ, tuyệt vọng hoặc nghi ngờ. Ký ức về những lần lặn về Sài Gòn, Hà Nội hay bất cứ nơi nào khác sẽ không giúp họ vượt qua được thử thách này. Khi mọi

thứ dường như đã mất, chỉ cần nghĩ đến việc vẫn còn hy vọng thôi cũng đã là một điều kỳ diệu. Bây giờ hy vọng là món quà từ Chúa. Làm sao chúng ta có thể không hướng về Ngài, Đấng mà Con Ngài đã trải qua đau khổ và nghi ngờ ? Người đã tìm kiếm ánh mắt của mẹ mình trước khi chết.

Tôi đã nói gì mà những lời cuối cùng này lại khiến Jojo nản lòng thế nhỉ ? Ông ấy khép lại. Nhưng sau một lúc, mắt ông nhìn về phía trước, vai ông chùng xuống dưới sức nặng của cánh, ông thì thầm nói tiếp :

- Mẹ tôi là một con diêm !

- Ông không có quyền, Jojo...

- Đó không phải là chuyện ngồi lê đôi mách, thưa Cha. Một ngày nọ tôi bắt gặp bà ấy đang đi trên phố. Khi đó tôi có lẽ mười bốn tuổi. Bà ấy rất xinh đẹp. Bà ấy thường lui tới những khu phố đẹp đẽ. Khi bà ấy nhìn thấy tôi, khi bà đang gọi những người đàn ông, bà ấy tiến về phía tôi. Tôi nghĩ bà ấy sắp đánh tôi. Điều khiến tôi ngạc nhiên là bà ấy đã đưa tôi đi mua chiếc xe máy mà tôi mơ ước. Sau đó chúng tôi đi taxi về nhà. Tối hôm đó, bà ấy ở lại nhà và nấu cho tôi bữa tối. Tôi thậm chí còn nghĩ bà ấy đã mua một chiếc bánh. Chúng tôi gần như đã uống hết rượu sâm panh. Thừa nhận đi, Cha

oi, chẳng có gì đáng ăn mừng cả ! Với tôi, mọi chuyện đã kết thúc. Tôi rời đi ngay khi có thể. Hai, ba điều ngu ngốc. Sau đó là tòa án vị thành niên, trường giáo dưỡng. Tuyến đường cổ điển. Tôi đã ra đi trước truyền ngữ. Ba năm trước. Ba lời trích dẫn và một khay áo lớn dưới xương bả vai.

Tôi giữ im lặng. Jojo kết luận :

- Dù sao thì thân hình của tôi cũng đáng giá bằng một Thống chế nước Pháp, đúng không ?

Sau đó, không chuyển tiếp :

- Cha thấy đấy, Cha ơi, điều Cha nói về Chúa và hy vọng, khi mọi thứ sụp đổ, tôi tin vào điều đó, và tôi sẽ cho Cha biết lý do tại sao.

Ông ta chỉnh lại thanh cán trên vai, im lặng một lúc để lấy hơi rồi nói :

- Từ khi đến Mộc Châu, tôi luôn khiêng cán. Cha có nhớ buổi tối hôm đó không ? Chúng ta đã gặp những người *Nha-Qués* ⁸ mang theo những chiếc xe đạp cũ và gánh gồng của mình ra chiến trường để tiếp tế cho những người Việt Minh ?

8 Nhà quê, nông dân

- Làm sao ông muốn quên được chuyện đó ?...

- Cha ơi, tôi bị sốc. Cha không bị à ?

- Tất nhiên rồi...

- Tôi thấy chúng ta bị tàn phá, thảm hại, trống rỗng, bị bỏ rơi. Dịch vụ bổ sung hạng cuối. Đêm đó, tôi đã cảm thấy đủ rồi và tôi nghĩ mình nên rời đi. Tôi cảm thấy xấu hổ. Tôi cảm thấy xấu hổ về bản thân mình, về người khác và về đất nước mình. Tôi tự nhủ : Đến điểm dừng đầu tiên, tôi sẽ đi. Một người bộ đội nhỏ đang đi gần tôi. Gương mặt ồm yếu dưới chiếc mũ lớn. Ông ấy nhìn tôi mà không nói gì. Thỉnh thoảng nhìn một chút. Cha có biết ông ấy đột nhiên làm gì không ? Ông ấy châm một điếu thuốc, đưa cho tôi, rồi lấy lại, rồi lại đưa cho tôi lần nữa. Tóm lại, không chút do dự, chúng tôi hai người đã chung nhau hút điếu thuốc. Giống như tôi là người khách ép buộc của người dân Việt Nam, là tên tội phạm chiến tranh khủng khiếp, nhưng cũng là người đồng hành, là một chàng trai nghèo khổ giống như ông ta. Cha không nghĩ rằng đó là Chúa, hay Đức Mẹ Đồng Trinh, hay một đảng nào đó siêu việt hơn tôi, đã gửi cho tôi người bộ đội và điếu thuốc này sao ?

Từ khi thú nhận điều đó, Jojo đến gặp tôi thường xuyên hơn. Ông ấy muốn nói chuyện. Tự an ủi mình, coi tôi là người chứng kiến những gì ông ấy cảm thấy, những gì xảy ra với ông ấy, những gì xảy ra với người khác. Tôi nay, ông ấy đến tìm tôi sau giờ phát gạo :

- Cha ơi, hãy đến xem cái này.

Ở một góc trại, một chàng trai cao gầy, một mình ngồi trước đồng lửa nhỏ, đôi mắt trong veo ẩn sau bộ râu rậm, vừa lăm bằm vừa vuốt đũa từ một thanh tre :

*Hãy đi khi bạn còn có ánh sáng,
Kéo bóng tối bắt kịp chúng ta,
Kẻ bước đi trong bóng tối
không biết mình đang đi đâu..
Chỉ cần bạn có ánh sáng,
tin vào ánh sáng...
Và các người sẽ trở thành con cái của sự sáng...*

Sự hiện diện của chúng tôi không làm ông ấy bận tâm. Nói xong, ông bình tĩnh đặt đũa xuống, nhìn tôi mỉm cười :

- Chào buổi tối, Cha...

Khi chúng tôi rời đi, Jojo hỏi tôi :

- Ánh sáng có liên quan gì đến chuyện này, thưa Cha?

Tôi phải giải thích cho ông ấy đoạn trích này trong Phúc âm theo thánh Gioan. Ông ấy lắng nghe tôi mà không ngắt lời tôi. Khi tôi nói xong, ông ấy nói :

- Một người đàn ông cầu nguyện lớn tiếng trong khi vượt đũa mà không khiến ai buồn cười. Phải nói là bị Việt Minh bắt mới thấy được điều đó !

* * *

- Một nhà thờ !

Tiếng kêu vang vọng đến những người cuối cùng trong đoàn người. Trước mặt chúng tôi, một cây thánh giá nhỏ, trên tháp chuông nhọn, giống như những cây thánh giá chúng ta thường thấy ở làng quê. Nó được bao quanh bởi những túp lều rơm, nằm dựa vào sườn đồi. Ở những chân đồi đầu tiên của vùng trung tâm, các làng Công giáo bày đàn những bi thảm của họ. Những người nông dân bị giằng xé giữa thánh lễ và các cuộc họp, giữa cán bộ và linh mục, giữa lời cầu nguyện và phép biện chứng Marx, giữa đức tin của họ và làn sóng yêu nước không thể cưỡng lại đang làm rung chuyển đất nước.

Bị tiếng nói của chúng tôi đánh thức, lũ chó bắt đầu sủa như điên, ngày càng hung dữ hơn khi chúng tôi đến gần.

Prosper quyết định cắm trại trong làng. Ông ra lệnh, và các bộ đội vội vã chia chúng tôi thành các nhóm để cắm trại dưới bầu trời đầy sao, ở quảng trường, trong sân nhà, hoặc trên các bậc thềm của ngôi chùa có hình dạng giống sừng nổi bật, hướng về tháp chuông, trên nền trời đầy sao. Không có linh hồn sống. Nhưng tôi chắc chắn rằng không còn ai ngủ nữa. Nhốt mình trong những túp lều, ngôi làng nín thở, lắng nghe tiếng chó sủa và tiếng xâm lược của chúng tôi. Rất nhanh chóng, những người đàn ông nằm xuống dưới mái hiên để trú ẩn. Tôi cùng Vergez, Diolé và những người khác đến sân trước của ngôi chùa. Khi chúng tôi sắp chìm vào giấc ngủ, một chiếc đèn pin chiếu vào mặt chúng tôi, trong khi một giọng nói rất nhẹ nhàng hỏi :

- Trong các ông có một linh mục không ?

Tôi thức dậy và quan sát bầu trời đêm. Dưới chân cầu thang, một người đàn ông nhỏ bé đang đợi tôi, tôi có thể nhận ra khuôn mặt mệt mỏi của ông ta. Ông có nụ cười nhân hậu tô điểm bằng lớp trầu, và ánh sáng ngọn đèn của ông đọng lại trên cây thánh giá của tôi. Tôi để ý thấy ông ấy mặc bộ đồ màu nâu của nông dân miền núi,

áo cánh không cổ và quần ống rộng. Ông ấy chống tay dưới cằm, cúi chào tôi và bảo tôi đi theo ông ấy. Một người bộ đội hộ tống chúng tôi ở một khoảng cách tôn trọng. Tôi đi theo người đàn ông, băng qua một quảng trường chìm trong bóng tối, nơi phát ra những giọng nói kéo dài và tiếng ngáp của các tù nhân. Đến cuối làng, chúng tôi dừng lại trước một túp lều rom, ngưỡng cửa được đánh dấu bằng một ngọn đèn đêm nhấp nháy. Trước khi vào, người đàn ông nhỏ bé nói vài lời với người lính gác rồi ông ta đi vào.

Chúng tôi bước vào. Ông ta bắt đầu bận rộn, nhẹ nhàng đặt những thanh tre vào lỗ trên lò sưởi ở giữa phòng và bật một que diêm. Ngọn lửa bùng lên, thấp sáng những đồ nội thất khiêm tốn, và trên tường phòng là những tấm biển lớn màu đỏ ghi khẩu hiệu chính trị bằng chữ trắng cỡ lớn. Trên một bức tường, có bức ảnh khổng lồ, râu dê, nụ cười tinh tế và ánh mắt sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thực ra, nhân vật đáng kính này chính là cán bộ, người lãnh đạo chính trị Việt Minh của làng. Đôi mắt ông vẫn nheo lại với nụ cười cố định khi tôi nhìn xung quanh, hướng về nơi mà tôi tin là bàn thờ tổ tiên. Nhưng khi đến trước chiếc bàn bệ này, được bao quanh bởi tấm vải cũ, tôi phát hiện ra, bên dưới quả cầu thủy tinh giống như loại bảo vệ đồng hồ hoặc vương miện cô dâu, là một bức tượng Đức Mẹ Đồng Trinh.

Thạch cao cổ điển, như được tìm thấy ở Lourdes hoặc Saint-Sulpice.

Người cán bộ nhìn tôi với vẻ vô cùng thích thú. Tôi thì thầm :

- *Ave Maria* ⁹...

Sau đó, bằng giọng thành kính, ông ấy tiếp lời :

- *Gratia plena* ¹⁰...

Đột nhiên, một sự im lặng nhà dòng bao trùm khắp hội trường của Đảng Công nhân. Một sự im lặng dường như cũng giống như nụ cười của chính Hồ Chí Minh. Mặc dù không muốn nhưng tôi vẫn đọc thầm :

- «Mẹ của những người không biết mình muốn tin vào điều gì, hãy dập tắt ngọn lửa, mang lại hy vọng...»

Như những cái bóng, dân làng bây giờ lén vào túp lều của cán bộ và ngồi xúm quanh đống lửa. Họ im lặng nhìn tôi, vẻ mặt vô cảm. Người lớn tuổi nhất nhường chỗ cho tôi bên cạnh, rồi ông ta tấn công ngay :

- Thừa Cha, vừa là người Công giáo vừa là người cộng sản có được phép không ?

9 Kính mừng Maria

10 đây Ôn phước

Câu hỏi vừa dứt, khoảng hai mươi cặp mắt đổ dồn về phía tôi, chờ đợi câu trả lời. Và khi tôi chậm trả lời, giọng nói đó vẫn tiếp tục :

- Thừa Cha, xin Cha biết rằng nếu chúng con là những người cộng sản, chúng con không phải là những người vô thần.

Mọi người đều gật đầu đồng ý. Sau đó, họ nói chuyện một cách say sưa, cố gắng giải thích cho tôi hiểu chuyện gì đang xảy ra với họ. Những người mang hai tín ngưỡng, họ phó thác linh hồn mình cho Chúa và vận mệnh quê hương cho Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bị dồn vào chân tường bởi sự mơ hồ mà họ không phải chịu trách nhiệm, họ không cam chịu.

- Phải để con bão đi qua, tôi nói.

- Nhưng con bão sẽ suy yếu như thế nào ? Chúng tôi muốn nhân dân mình chiến thắng vì họ đang chiến đấu cho tự do. Nhưng chúng tôi không muốn chôn vùi chén thánh của chúng tôi, vì đức tin của chúng tôi nồng cháy... Điều gì sẽ xảy ra với nó trong cơn bão này ?

- Đức tin không phải là bất biến, tôi nói. Người ta trải nghiệm điều này hàng ngày, trong những cuộc đối đầu đau đớn nhất.

Tôi cố gắng giải thích với họ rằng chủ nghĩa giáo phái của một số người có thể cản trở đối thoại, nhưng chúng ta không được từ chối đối thoại với những người khơi mào nó, ngay cả khi họ là người vô thần :

- Ranh giới không phải nằm giữa người có đức tin và người vô thần, mà trước hết là ở bên trong mỗi chúng ta. Trong cuộc sống của chúng ta... Trong niềm vui và nỗi đau của sự tồn tại...

Họ lắng nghe, mắt nhìn xuống ngọn lửa... Rồi, quay lại với mỗi quan tâm, một người trong số họ lại hỏi tôi câu hỏi :

- Vậy thì, thưa Cha, người ta có thể là một người cộng sản mà không phải là một người vô thần sao ?

- Đức tin là món quà của Chúa. Nếu trong hoàn cảnh hiện tại, các ông bà thấy việc thể hiện đức tin này bị cấm, đừng bao giờ quên rằng đức tin bao gồm một sự lựa chọn nghiêm ngặt mà Chúa là tuyệt đối... Chúa không bỏ rơi các ông bà. Phải chăng Phúc Âm không phải là hình bóng của Chúa Kitô mà đằng sau đó nhân loại được phác họa trong sự hỗn loạn ?

Gần lính gác, trong làn sương mù buổi sáng bao phủ ngôi làng, một Cha sở trẻ đang đợi tôi. Một thiếu niên mặc áo chùng thâm xanh xao vì mệt mỏi, đôi chân trần đi dép vá chằng vá đụp. Gương mặt không chút máu nơi hai con mắt đen như đá sáng rực.

Ông ấy nhìn tôi tiến về phía ông ấy, đầu hơi nghiêng, với nụ cười không niềm vui. Tôi qua ông ấy không có ở trong túp lều của cán bộ. Ông ấy có thể hỏi tôi điều gì, ông là người có tâm hồn âm thầm cháy bỏng vì số phận của giáo xứ mình và lịch sử đất nước mình ? Trong cảnh cùng cực tột cùng, ông hiểu rằng món quà duy nhất ông có thể dành cho tôi trong hành trình của một tù nhân, chính là chỗ của ông trước bàn thờ sáng nay để cử hành thánh lễ. Khi tôi cảm ơn ông ấy, ông ấy nói thêm rất nhỏ nhẹ :

- Khi thương yêu, người ta luôn xây dựng...

Sau đó, khi chúng tôi gọi lại nỗi đau buồn của nhóm giáo dân nhỏ bé của mình, những người mà ông không hơn gì một chủ chăn phải đối mặt với cơn bão, ông khẽ nhún vai :

- Chúng ta hãy luôn chú ý đến những người nhìn chúng ta, và chúng ta sẽ chú ý đến Đấng đang nhìn chúng ta...

Ông ấy nói với tôi rằng dân làng đã yêu cầu Prosper cho phép tôi cử hành thánh lễ. Prosper không phản đối.

Vị linh mục nhỏ thì thầm :

- Có lẽ ông ta hy vọng có thể thuần hóa những người Kitô hữu bị xúc phạm bởi hệ tư tưởng của Hồ Chí Minh.

Nhà thờ đã đông nghẹt người. Bên phải bàn thờ nhỏ, các người Tù Binh xếp thành hình vuông. Đứng, khoanh tay, mắt nghiêm nghị trên khuôn mặt được che phủ bởi bộ râu rậm. Bên trái là dân làng. Mọi người trải chiếc chiếu nhỏ của mình ra sàn và ngồi xếp bằng trên đó. Những khuôn mặt nhăn nhui hoặc nhăn neo, những chiếc mặt nạ được tạo ra sau nhiều năm đau khổ và khốn khổ. Những đứa trẻ rất nhỏ, ngồi trên hông mẹ, đòi bú, há mở ra với sự háu ăn của những chú chim non. Những ông già yếu ớt nằm trên mặt đất như những đồng tro tàn nhỏ, nhìn chăm chăm bằng đôi mắt đờ đẫn vào một điểm bí ẩn nào đó bên kia thế giới. Trẻ em phá lên cười, khoa tay múa chân, bò bằng cả bốn chân giữa hai chân của tù nhân và, một cách ngẫu nhiên, nhét đầy lá thuốc lá vào túi.

Mùi hôi thối, mồ hôi và rác thải nồng nặc bốc lên trong nhà thờ nhỏ. Mùi của sự đau khổ. Vượt qua nỗi đau khổ của bản thân, tôi mặc áo lễ, với sự giúp đỡ của

Walter, người tìm thấy lại các cử chỉ của mình...

Dựa lưng vào tường ngang, súng kẹp giữa hai chân, thuốc lá ngậm trên miệng và ánh mắt chế giễu, những người lính canh Việt Minh đi theo dõi buổi lễ như một cảnh tượng vui nhộn. Họ huých nhau, cười đùa và gọi những người trẻ tuổi trong đám đông. Nhưng người dân trong làng vẫn hát thánh ca một cách bình thản, tay chấp lại, lắc lư thân mình qua lại, như thể không gì có thể làm họ mất tập trung khỏi Chúa.

Vị linh mục trẻ giảng bằng tiếng Việt, sau đó bằng tiếng Pháp. Giọng nói của ông vang lên, rất chắc chắn, át đi tiếng ồn ào của đám người bộ đội.

- Không phải chủng tộc phân biệt con người, ông nói một cách nồng nhiệt, mà là trạng thái ân sủng. Lạy Chúa ! Xin ban cho một số người lòng can đảm để đối mặt với thử thách của xiềng xích, ban cho những người khác sức mạnh để vượt qua lòng thù hận và giữ chúng ta là những người Kitô hữu. Xin cho đức tin của chúng ta được phát triển... Cho dù sự ràng buộc của vũ khí khiến chúng ta trở thành kẻ thù ngày hôm nay, chúng ta vẫn được ghi dấu bởi máu của Chiên Con...

Họ rước lễ, mắt nhắm lại, chìm vào trạng thái xuất thần, rồi chỉ với bốn bước nhỏ, họ trở về chiều của

mình...

- Đủ rồi !

Giọng Prosper vang lên. Lòng kiêu hãnh của ông ngày càng mất kiên nhẫn. Ông ấy cần có khán giả. Chỉ trong ba bước, ông ấy đến trước bàn thờ và chỉ bằng một cử chỉ đã cuốn trôi sự suy ngẫm của chúng tôi ! Một lời vang dội về những trò hề, sự cả tin, chủ nghĩa trẻ con, sự mê tín của ngôi làng này, sự nguy hại của một giáo phái lỗi thời... Bằng một cái chớp mắt, vị linh mục trẻ mời tôi im lặng. Đàn chiên của ông không hề nao núng. Họ co ro trên chiếu, lấy miếng trầu ra một cách kỳ diệu và nhai rất nhip nhàng, trông có vẻ mất tập trung.

* * *

- Đồng chí, chúng ta sắp đi qua một làng Công giáo khác ! Prosper đến cùng tôi ở hàng sau cùng. Ông ấy nói với tôi điều đó, bằng giọng điệu của một người chưa vượt qua được nỗi đau khổ, và với sự mâu thuẫn thường thấy, ông ấy đột ngột tâm sự với tôi :

- Những người Công giáo này phản đối chính sách của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Vì tôi không trả lời, ông ấy nói thêm :

- Đồng chí, tôi yêu cầu đồng chí kêu gọi lương tâm công dân của họ...

- ...

- Đêm qua, Prosper nói, tôi nghe thấy ông nói chuyện ở nhà người cán bộ ở làng bên. Ông đã có thể thuyết phục họ trở thành những người cộng sản, trong khi vẫn giữ nguyên đức tin Kitô giáo...

Thật tội nghiệp cho Prosper... Ông ấy loay hoay một cách tuyệt vọng trong phép biện chứng, dù biện chứng đến từ đâu... Tôi không trả lời bất cứ điều gì,

Khi chúng tôi đến ngôi làng này, những người nông dân đã được cảnh báo. Họ đang đợi chúng tôi, tụ tập ở quảng trường. Ở đây, chiến tranh đã để lại dấu ấn trên cả con người và cảnh quan. Những hình ảnh đói khát giữa đồng cỏ nát. Máy bay của chúng tôi bay qua nơi đây. Cây cối bị sét đánh, lều rom bị xé toạc, mái nhà bị cháy đen, hố bom. Đây là một giáo xứ không có nhà thờ. Ít giáo dân. Chúng tôi đo lường nỗi đau khổ của họ, họ cũng đo lường nỗi đau khổ của chúng tôi. Sau đó, một giọng nói vang lên :

- Có linh mục trong số các ông không ?

Bỏ qua những người Việt Minh đang đi kèm chúng tôi, ánh mắt của họ quét khắp hàng ngũ chúng tôi, tìm kiếm vị linh mục.

Tôi tiến lên phía trước :

- Tôi là linh mục...

Họ nhìn tôi một lúc, không nói gì, đủ lâu để phát hiện ra một cây thánh giá trên bộ quần áo rách rưới của tôi. Rồi khuôn mặt họ sáng lên, và đột nhiên tất cả cùng nói một lúc, vây quanh tôi, đưa tay, trán,... con cái của họ, vuốt vai tôi, lo lắng về sự mệt mỏi, vẻ mặt mệt mỏi, bộ đồng phục rách rưới của tôi. Bị sốc, các đồng đội của tôi im lặng, một số còn quay đầu đi. Bản thân Prosper không hề nao núng. Tôi không còn biết chính xác mình sẽ nói gì với họ nữa, ngoại trừ việc chắc chắn rằng Chúa yêu cầu chúng ta, một lần nữa, hãy yêu thương người lân cận :

- Ai là người lân cận của bạn ? Những người đàn ông đối mặt với bạn, trong bộ quần áo rách rưới của tội phạm chiến tranh, nhưng cũng là người dân Việt Nam, bị hủy hoại bởi những năm tháng đau khổ bất tận.

Tôi vừa mới nói hết câu thì một ông già nhỏ bé, với chòm râu dê nhọn và chiếc mũ lụa đã chuyển sang màu

xanh vì tuổi tác, tách khỏi dân làng và đến đứng giữa dân làng của mình và đoàn tù nhân. Từ chiếc quần rộng của ông ta thò ra hai bắp chân khăng khiu, đầy vết thương. Vừa chạy vừa chấp tay sau lưng, ông ta tiến về phía Prosper trước tiên. Qua ánh mắt mà những người khác dành cho ông, chúng ta có thể đoán ông chính là trưởng làng và là người phát ngôn của họ. Không có cán bộ ở đây. Với uy quyền của một người đàn ông cao lớn, ông nhìn Prosper một lúc, rồi tiến về phía tôi, như thể ông muốn nhận ra người đang đối thoại với mình. Tù-Binh và dân làng theo dõi ông ta làm điều đó trong sự im lặng nặng nề. Với cả ngôi làng phía sau lưng, và phía trước là chúng tôi, những người trở về từ chiến tranh, ông đột nhiên nói bằng giọng không hề run rẩy :

- Trong điều răn của mình, Chúa yêu cầu chúng ta phải yêu thương người lân cận. Người lân cận của tôi là gia đình tôi, làng tôi, dân tộc tôi. Những người con của nhân dân, những người già, những phụ nữ, những trẻ em của chúng tôi đang ở trên những cánh đồng lúa, cũng như những chiến sĩ ở tiền tuyến...

Tiếng vỗ tay vang lên khắp dân làng. Bực mình, ông già quay lại và ra hiệu cho họ im lặng. Giọng nói của ông ta trở nên hung hăng :

- Mỗi ngày chúng ta phải nộp thuế máu. Hãy nhìn chúng ta. Hãy nhìn những túp lều rom đang cháy, những cánh đồng lúa bị tàn phá của chúng ta. Chúng ta cầu nguyện Chúa chấm dứt chiến tranh !

Sau đó, đột nhiên, được sự ủng hộ thầm lặng của gia đình, ông ta bước về phía Prosper và ném vào mặt ông ta :

- Nhưng kẻ thù của chúng ta cũng ở trong chính con người chúng ta, khi nó ngăn cản chúng ta sống như những người Kitô hữu !

Nói xong, ông quay lại chỗ tôi và xin tôi ban phước cho dân làng ông lần nữa, ông thì thầm :

- Dù bị xiềng xích, Cha vẫn là linh mục. Sáng nay Chúa đã gửi bạn đến với Cha để nhắc nhở chúng con rằng Ngài hiện hữu và chúng con... là con cái của Ngài. Chúng con sẽ cầu nguyện cho Cha...

Sau đó, với một cử chỉ bất lực nhỏ :

- Chúng con không còn gì ngoài lời cầu nguyện để dâng Cha...

Khi đoàn chúng tôi tiếp tục diễn hành, ngôi làng đổi mất theo chúng tôi một lúc lâu, ra dấu tạm biệt...

Vergez, người đang đi gần tôi, đột nhiên nói :

- Thật không thể tin được rằng trong một cảnh hỗn loạn như thế, bị mọi người bỏ rơi, không có linh mục, không có nhà thờ, những người này vẫn tiếp tục tin tưởng một cách nhiệt thành như vậy. Và không hề có sự cuồng tín. Họ tính đến động lực của con người và động lực của đức tin. Với sự chân thành tuyệt đối.

Diolé xen vào :

- Vấn đề không còn là sự chân thành nữa mà là sự thật, là bằng chứng. Niềm tin của ông già này rõ ràng như nắng, mưa, gió mùa...

Ông ta giơ tay lên :

- Tôi thì không, ông biết đấy, tôi không phải là người cuồng tín. Khá là ngoại giáo... và hơi tục tũ. Ít nhất là trước khi cơ hội xuất hiện. Tuy nhiên, đức tin vẫn tiếp tục phát triển trên đồng phân của Gióp, hay trong sự đau khổ của người dân ngôi làng này, khiến chúng ta muốn, nếu không phải là cầu nguyện, thì ít nhất cũng muốn suy ngẫm và đặt câu hỏi... Đây là ân sủng mà tôi cầu chúc cho tất cả chúng ta, bởi vì chúng ta sẽ cần đến tất cả sức mạnh của mình, kể cả sức mạnh có thể xuống từ trời.

- Ông có biết điều gì không ? Marquaire hỏi.

Diolé nhún vai :

- Ông muốn tôi biết điều gì ? Điều chắc chắn là ngày tháng trôi qua, con người chết đi, râu chúng ta mọc dài, chảy rận sinh sôi và khuôn mặt chúng ta teo lại. Ông đã nhìn thấy khuôn mặt của mình chưa ? Tôi thấy chúng. Dưới bộ râu rậm rạp, không còn gì nhiều nữa. Giống như những chú chim nhỏ có bộ lông khổng lồ. Khi chúng tôi cạo râu cho ông...

- Cạo râu ? Walter nói. Tôi mơ. Giống như thể chúng ta không còn đầu nữa, chúng ta sẽ rất nhẹ... Ông có thể tưởng tượng ra chúng ta, với mồm đầy bọt, với mùi hương hoa oải hương dễ chịu không ?

Ánh mắt của ông ấy lang thang... Thỉnh thoảng chúng ta tái tạo cho chính chúng ta thế giới tuyệt vời này, nơi đó được bao quanh bởi hào quang của ánh sáng, tiệm cắt tóc, một quán trọ nông thôn, một đài phun nước Wallace, một cột Morris... Để lắng nghe sự im lặng của một thư viện Sainte-Genève, dòng chảy của một con sông cá hồi... tiếng xào xạc của một bụi cây thấp ở Sologne... Mọi người đều mở ra ảo ảnh của họ... khoe khoang về thánh đường hoặc nhà thổ của họ.

- Hy vọng, Prosper...

Châm hết. Và khi Diolé nói điều đó, đó không chỉ là hai từ sáo rỗng. Ông ấy cảnh giác với việc thức giấc, với những khoảng lặng kéo dài khi mọi người đều rút lui, với việc quay trở lại với những cơn ác mộng...

* * *

Bây giờ chúng tôi được định đoạt rồi. Chúng tôi biết chúng tôi đang đi đâu. Đi bộ thêm bốn ngày nữa là chúng tôi sẽ tới trại mô hình. Đó là những gì chúng tôi gọi nó. Kể từ khi báo tin, Prosper đã hết lời ca ngợi khu làng đang chờ đón chúng tôi sau sáu tuần địa ngục này. Theo ông, mọi thứ sẽ được phục hồi cho chúng tôi : vitamin, vệ sinh, chăm sóc, đọc sách, thể thao... Tại sao không phải là bàn thờ di động của tôi ? Và tại sao cuối cùng lại không phải là tự do ? Bị cuốn theo trí tưởng tượng, chúng tôi đếm từng ngày, trốn thoát khỏi thử thách hằng ngày... Một số người tin chắc rằng, sau khi cạo râu, chải chuốt và cho ăn, chúng tôi sẽ cầm cự cho đến khi được giải thoát, và điều đó sẽ không còn lâu nữa. Những giấc mơ trốn thoát cũng vượt ve chúng tôi. Các chàng trai đang nói chuyện :

- Câu chuyện về tội phạm chiến tranh của họ, ai chứng minh được nó là sự thật ? Bị cắt đứt khỏi mọi thứ, làm

sao chúng ta có thể kiểm tra được ? Tra tấn về mặt đạo đức, tra tấn kiểu Trung Quốc...

- Tôi tin chắc rằng Hội Hồng thập tự và có lẽ cả chính phủ của chúng ta đang chăm sóc chúng ta...

- Có sự trao đổi tù binh...

- Trại mẫu có lẽ là trại mà chúng ta sẽ bị mổ xẻ trước khi được thả ra...

- Inch'Allah ¹¹...

Niềm hy vọng đang dâng trào. Những gì xảy ra đêm nay càng khẳng định điều này. Prosper gọi chúng tôi lại để thông báo rằng, kể từ ngày mai, đoàn của chúng tôi sẽ tách ra. Một bên là sĩ quan, bên kia là binh lính. Chỉ có các sĩ quan - có khoảng ba mươi người - sẽ đến trại mẫu. Chúng ta sẽ mất Walter, Moktar và Ahmed. Nhưng kỳ lạ thay, tin tức này không làm ai buồn cả. Điều này chứng tỏ rằng các cấp bậc vẫn tồn tại, bất chấp mọi điều Prosper đã nói với chúng tôi. Walter, với sự thông minh của mình, đã ngay lập tức chỉ ra điều này cho chúng tôi :

- Cuối cùng, Hồ Chí Minh đã trả lời như vậy. Hãy nhớ ở Mộc-Châu, lời nói của Prosper : «Sẽ không còn

11 Lạy Đấng Allah

sĩ quan và binh lính giữa các ông. Chỉ có tội phạm chiến tranh». Đó là sự giả tạo.

- Có thể họ sợ, Moktar nói thêm. Chính phủ Pháp có thể đã yêu cầu họ cung cấp báo cáo.

- Những trại mà chúng ta sẽ đến, Ahmed nói, dù có phải là trại kiểu mẫu hay không, thì đó cũng có thể là những trại mà Hội Hồng thập tự có thể nhúng mũi vào...

- Jawohl, Walter nói. Hồ Chí Minh, ông ta không phải là Hitler, phải không ? Hitler, ông ta đã thắng, ông ta có thể làm mọi chuyện. Không còn ai có thể kiểm soát trại của ông nữa. Nhưng Việt Minh thì sao ? Ai biết được liệu họ có chiến thắng trong cuộc chiến này không ? Không phải vì Mộc Châu, Bản Hòa, Ba Lô... Còn đủ quốc gia để kiểm soát trại Hồ Chí Minh.

Ông ấy nhìn tôi, cười trong bộ râu đỏ rậm rạp của mình...

- Cha ơi, con cá với Cha rằng sáu tháng nữa, chúng ta sẽ gặp lại nhau, tại Nhà thờ Đức Bà...

PHẦN BA
DƯƠNG

Trại mẫu ? Chúng tôi tình cờ gặp nó ở một khúc quanh trên đường, vào một buổi sáng tháng giêng, khoảng giữa trưa. Phong cảnh cánh đồng lúa, rừng rậm, đỉnh núi đá vôi. Ngày tận thế. Trước cảnh tượng này, chúng tôi dừng lại, đột nhiên im lặng. Không có tháp canh, không có hàng rào thép gai, cũng không có tường. Một ngôi làng tồi tàn giữa Bắc Kỳ, dọc theo mép rừng là những túp lều rom màu nâu, nằm cao trên những chiếc cọc. Con đường hẹp lại, tách khỏi những con đường chính thức, dẫn đến những mái nhà cây cọ, nằm sâu trong rừng và được bao quanh bởi một dòng sông nhỏ. Khi chúng tôi xuất hiện, một đoàn người nhỏ bé, hốc hác, tồi tàn, kiệt sức, những người già xuất hiện, từng người một, theo sau là một vài dân làng, người già, trẻ em với cái bụng to căng phồng. Chúng tôi nhìn nhau chằm chằm mà không nói gì, mỗi người đều tự hỏi người kia đến từ đâu hoặc đang làm gì ở đây. Hầu hết người già đều đi chân trần. Họ mặc quần áo của nông dân Bắc Kỳ, áo khoác không cổ, quần dài đến mắt cá chân, màu đỏ rượi vang hoặc màu ô liu. Thật là xa xỉ so với quần áo rách rưới của chúng tôi. Sạch sẽ, cạo râu, tóc cắt tỉa gọn gàng, thoát nhìn họ có vẻ khỏe mạnh. Và cũng bởi sự thờ ơ. Những người sẽ không bao giờ bị lay động bởi bất kỳ sự gì nữa.

Đột nhiên, Diolé kêu lên :

- Fabiani !

Ông vừa mới nhận ra một người bạn cũ. Rất đen, vóc dáng nhỏ bé, ánh mắt đen láy bị lệch đi bởi một cái nheo mắt không thể nhận thấy, đôi môi trề ra, Fabiani, với vẻ mặt của một đứa trẻ đang háo hức, đang tiến về phía chúng tôi, bên cạnh là một vận động viên có đôi mắt xanh và đôi má tươi tắn. Diolé quan sát họ tiến lại gần và chờ đợi. Dưới chiếc mũ bụi cũ kỹ, sờn rách, nụ cười khó tin của ông sáng lên trên bộ râu quai nón.

«Ông ấy không nhận ra tôi» ông lẩm bẩm trong tuyệt vọng, mắt vẫn không rời Fabiani.

Chúng tôi ở đó, im lặng, ngượng ngùng, đầy sâu bọ, chân giẫm mạnh trên những viên đá của đường, tay trống rỗng. Những người ăn xin trong sân của khu điền trang. Đột nhiên, vẻ ngạc nhiên tốt độ hiện rõ trên khuôn mặt Fabiani.

- Diolé ! ông ấy hét lên. Mẹ kiếp ! Ông đang làm cái quái gì ở đó thế ? Tôi không nhận ra ông !

Đến lượt chúng tôi, chúng tôi nhìn thấy Diolé qua con mắt mới của Fabiani. Và chúng tôi đã nhìn thấy ông ấy như ông ấy vốn là, vào sáng hôm nay của tháng giêng,

khi anh ấy đến Trại số 1. Khuôn mặt và bộ râu phủ đầy tro, mí mắt bầm dập, đồng tử đầy dầu đen. Ông chống cả hai tay vào cành cây dùng làm gậy. Móng vuốt dài, gầy guộc với móng màu xanh.

Một nụ cười mệt mỏi mơ hồ làm dịu đi chiếc mặt nạ lạc đà già nua của ông :

«Chúng ta đã đi bộ được sáu tuần rồi», ông lầm bầm, với đôi mắt rung rung không thể nhận thấy.

Ông bắt đầu giải thích cách chúng tôi được tạo ra như thế nào, sau sự sụp đổ của Bản-Hòa, của Mộc Châu và Ba Lây. Fabiani và người đàn ông cao lớn tóc vàng đi cùng anh ta lắng nghe bản tóm tắt về thất bại của chúng tôi một cách khách quan. Như thể cuộc chiến này không còn liên quan đến họ nữa. Mặt khác, họ quan tâm đến nỗi thống khổ của chúng tôi khi bị giam giữ, hỏi chúng tôi đã mất bao nhiêu đồng đội trên đường đi :

- Người thứ năm, Diolé nói. Hoặc là sống, hoặc là chết. Và đối với tất cả thức ăn, chúng tôi chỉ mang theo nước đun sôi và khăn chườm cắt từ những mảnh vải vụn của đồng phục.

Họ lắng nghe, không hề ngạc nhiên hay thương hại. Những người lính canh đã biến mất. Diolé giới thiệu

mọi người. Người đàn ông cao lớn tóc vàng có tên là Grandperrin. Ông ta nhìn cây thánh giá của tôi một lúc. Đôi mắt xanh của ông nheo lại thành một nụ cười, và ông nói với Fabiani :

- Tôi biết có người sẽ gặp phải một số vấn đề...

Họ bắt đầu cười. Quá mệt mỏi nên tôi không cố gắng hiểu nữa. Là người mới đến, chúng tôi cảm thấy nỗi buồn đặc trưng của những người đạt được thành quả viên mãn. Những người lớn tuổi đã sống ở Trại số 1 được hai năm. Một trong số họ, Thomas, đang bắt đầu năm thứ năm bị giam cầm giữa những người Việt Minh.

- Năm năm ? Marquaire thờ dài.

- Ông ấy đi từ trại này sang trại khác và cuối cùng dừng lại ở đây, Fabiani nói.

Grandperrin giải thích với chúng tôi rằng Thomas này đang «chống đỡ» bằng nghề đan lát, một nghề mà ông đã trở thành bậc thầy, làm việc với công cụ duy nhất của mình là một chiếc dao rựa cũ kỹ, mà người Việt Minh đã cấp cho ông, sau khi nhận ra ông là một Tù-Binh hoàn toàn bình yên.

- Không ai cố gắng vượt thoát ? Vergez hỏi.

- Hãy nhìn xung quanh, ông sẽ hiểu thôi, Fabiani nói.

Khu rừng rậm, một khu rừng rậm đen kịt, cô lập trại.

-Nếu không có sự thông đồng thì con người không thể làm được điều đó, Grandperrin giải thích. Người bản xứ không để ý đến chúng ta. Ngay cả khi chúng ta cùng chia sẻ túp lều của họ. Hơn nữa, bọn cán bộ còn nhồi sọ họ đến tận gốc rễ. Cán bộ cảnh báo họ về chúng ta, đưa ra trước mắt họ mọi lợi thế mà họ sẽ được hưởng nếu tham gia phong trào giải phóng vĩ đại. Trong số những việc khác, có việc chia sẻ ruộng lúa. Vì sợ bị trả thù hoặc bị kết án vì lòng yêu nước, những người *Nha-Qués* không cho phép mình bị hối lộ. Bất kỳ ai từ chối nói chuyện với chúng tôi đều là người yêu nước. Kẻ mách lẻo với bọn cán bộ là một người yêu nước thực sự. Bất kỳ ai báo cáo dấu vết trốn thoát và tham gia vào việc bắt giữ Tù-Binh đều là những người yêu nước ưu tú. Giữa khu rừng và chúng ta, có một khu rừng khác: khu rừng của ánh nhìn, của đôi tai, của lòng căm thù, của nỗi sợ hãi, của tham vọng.

- Còn đối với phụ nữ, Fabiani nói tiếp, họ hoàn toàn bị cạn kiệt bởi ánh nắng chính trị. Chương trình tiếng Việt Minh không hề có yếu tố tình cảm hay khoái cảm. Lực lượng dân quân du kích hoàn thiện hệ thống an ninh. Họ theo dõi đường đi và các con sông, cả vào mùa

mưa và mùa khô.

Họ kể với chúng tôi rằng dân quân thuộc đường đi của họ như lòng bàn tay, họ ngửi thấy mùi dầu chân của con thú, mùi rấn, mùi lá rụng, mùi hái quả mọng.

- Khi nhìn thấy một nải chuối mất một quả, Fabiani giải thích, người dân quân sẽ nói với bạn ngay từ cái nhìn đầu tiên : «Đó là đồng chí Tù-Binh, đã đánh cắp chuối của nhân dân Việt Nam !»

Chúng tôi quan sát họ, kinh hãi trước sự bình thản mà họ chấp nhận số phận và sự trì trệ của mình. Sự chào đón của họ rất thẳng thắn. Nhưng không nhiệt tình. Ngay ngày đầu tiên, họ đã chia sẻ mọi thứ. Họ đưa chúng tôi đến sông để làm sạch bằng tro gỗ. Họ cho chúng tôi mượn một bộ trang phục Bắc Kỳ, mỗi người có một bộ, bắt chúng tôi cắt tóc, cạo râu và băng bó vết thương. Và cuối cùng, sau khi thương lượng với những người lãnh đạo Việt Minh của trại, Grandperrin đã đạt được thỏa thuận rằng Diolé, Vergez, Marquaire và tôi sẽ chia sẻ với ông, Fabiani, một số trưởng lão, bao gồm cả Thomas, người làm giở, căn lều hình mũi mác. Bởi vì một số tù nhân, theo yêu cầu của Việt Minh, đã được đưa vào ở trong những túp lều rom. Họ sống một cuộc sống song song gần dân làng. Vì vậy, nhóm chúng tôi đã tới trước túp lều của tổ tiên. Một túp lều lớn, nằm

ở rìa làng, có mái lợp bằng gỗ và dùng để chăn nuôi gia súc. Tụ tập giữa bốn cây cà kheo, trâu, lợn và gia cầm xông xáo khi chúng tôi đến gần. Nó có mùi bùn, phân và lông. Người ta phải leo lên túp lều bằng một cái thang dốc, được đỡ bằng một sàn không có lan can. Grandperrin và Fabiani đi trước chúng tôi. Đã đến giờ cơm : bữa ăn đầu tiên của chúng tôi ở trại. Khi đến sân, họ rải nước vào chân từ một cái bát lớn đặt gần ngưỡng cửa. Không cần giải thích. Họ thực hiện những cử chỉ nghi lễ, chỉ đơn giản là khuyên chúng tôi bắt chước họ.

Ngôi nhà rất lớn. Ở giữa sàn tre là một máng hình chữ nhật lớn, viền bằng hạt đất nung. Ở đó, một ngọn lửa đang cháy, mang theo một chiếc ấm trà bằng sắt, trong bụng của nó tròn, có mỏ thon. Ở một góc phòng, được che khuất một phần bởi tấm bình phong làm bằng tre đan vào nhau, chủ nhân của nơi này đang lim dim ngủ. Tổ tiên. Một ông già nhẹ như hơi thở, trôi dạt trong làn gió thuốc phiện bí ẩn. Bên cạnh ông, ngồi xếp bằng, ngực thẳng, hai tay đặt trên đầu gối, một thiếu niên mảnh khảnh nhìn chúng tôi bước vào, đầu không nhúc nhích, mặt nhắm nghiền. Một mái tóc đen, dày và bóng như một bó rong biển, rủ xuống mắt ông.

- Một người yêu nước thực sự, Fabiani thở dài.

Trước đồng lửa, một người lớn tuổi khoanh tay trước đầu gối, mỉm cười mơ hồ với chúng tôi. Hai nếp nhăn sâu tạo thành dấu ngoặc đơn quanh đôi môi mỏng của ông. Grandperrin giới thiệu ông ấy với chúng tôi : Thomas, người thợ đan giỏ. Năm năm bị giam cầm đã xóa nhòa hình ảnh phản chiếu trên khuôn mặt này. Một là cái nhìn, hai là nụ cười. Ông ấy chào chúng tôi bằng cách gật đầu nhẹ, chớp mắt tỏ vẻ chiều chuộng. Sau đó, ông lại tiếp tục ngắm nhìn ngọn lửa. Ba mươi tuổi ! Ông ấy trông như năm mươi tuổi !

Gần tám chiều của ông già là bàn thờ tổ tiên, chất đầy những bát hoa quả và, xuyên qua bóng tối, những tàn tro nhỏ của những nén hương. Giống như tất cả mọi người, tổ tiên của ông vẫn duy trì liên lạc thường xuyên với các linh hồn thông qua lễ vật và nghi lễ.

Chúng tôi ngồi quanh đồng lửa và Fabiani giải thích rằng com sắp đến. Họ phát cho chúng tôi một loại bát có đáy làm bằng nút tre, phần còn lại được đục từ chính thân tre. Họ gọi nó là *ké-bat*.

Người đứng đầu bếp, một ông già cũng sống trong túp lều, cai quản việc nấu com và phân phối khẩu phần ít ỏi được thu thập từ ớt do người Tù-Binh hái ở bìa rừng và vào những ngày đẹp trời, thịt trâu thái hạt lựu. Ngoài ra còn có dịch vụ trà thảo mộc, tên khoa trương dùng để

chỉ loại trà ôi mà chúng tôi uống. Bột gạo được dành riêng cho những người có đường ruột bị tổn thương, không còn khả năng hấp thụ ngay cả hạt gạo nhỏ nhất.

Có ai đó đang nặng nề trèo lên các bậc thang, vừa huýt sáo điệu *Gân bạn gái tôi*, theo nhịp điệu khá hụt hơi. Sau đó, một bóng người xuất hiện ở lối vào, ép vào bầu trời. Cao, gầy, mỗi cánh tay cầm một giỏ hình nón hơi nước bốc lên nghi ngút. Đột nhiên, Vergez ngồi dậy và hét lên :

- Fabri !

Người mới đến dừng lại, đặt giỏ xuống, nhìn Vergez và nói bằng giọng điệu chế giễu, đầy niềm vui bị kìm nén :

- Không, hãy véo tôi một cái, tôi đang mơ !

Sau đó Emmanuel Vergez đứng dậy cười, và hai người đàn ông ôm chầm lấy nhau, vỗ lưng nhau, như thể cuộc hội ngộ này đang đùa giỡn với số phận. Họ nhìn nhau, lại bắt đầu cười, gọi nhau bằng đủ mọi thứ, với tình cảm sâu sắc. Trong lúc Fabri múc đầy bát cho chúng tôi, họ vẫn tiếp tục nói đùa. Trong ánh lửa, khuôn mặt của «người đầu bếp», với sự di chuyển phi thường, tiếng cười giòn giã, ánh mắt lướt qua khuôn mặt chúng tôi,

những câu chuyện cười kinh điển của ông, đột nhiên mang lại cho chúng tôi một chút không khí vui vẻ của bữa ăn hăm.

Vergez và Fabri đã có một cuộc tranh cãi kéo dài về rượu chè, con gái, nợ nần và cờ bạc. Họ tiến hành bằng những ám chỉ, bằng những cái nháy mắt, họ đã khám phá lại những nghi lễ đồng lõa cũ. Diolé nhìn họ và cười. Cuộc đối thoại của họ cung cấp cho chúng tôi những chuẩn mực để tìm ra mối quan hệ chung, rải rác khắp bốn góc đất nước đang diễn ra cuộc chiến :

- Chiến tranh là chuyện nhỏ ! Diolé kết luận.

Sau bữa ăn, chúng tôi cuộn thuốc lá giả trong giấy dày màu vàng, và đối với chúng tôi, hành động hút thuốc dường như là một sự xa xỉ phi thường. Fabri hỏi chúng tôi mọi thứ trừ chiến tranh. Paris ! Ai là người cuối cùng nhìn thấy Paris ?

- Tôi, Marquaire nói. Ba tháng trước...

Fabri nhìn ông ta với vẻ thích thú, như thể toàn bộ ánh sáng của Thành phố Ánh sáng đột nhiên tạo nên một vòng hào quang lấp lánh xung quanh Marquaire được chọn này !

- Người ta hát gì ?

- Lá chết... Marquaire thì thầm bằng giọng mơ màng.

- Hát đi...

Marquaire khẽ ngân nga một cách ngại ngùng.

- Ông có thể dạy tôi được không ? Để thay đổi chút thay vì hát mãi bài *Quốc tế ca*.

Trong lúc chúng tôi ngạc nhiên, Fabri đã làm một cử chỉ thân thiện :

- Các ông cũng phải qua. Giống như tất cả chúng ta. Bài *Quốc tế ca*, các cuộc họp, các cuộc tự phê bình, các bản tuyên ngôn và tất cả những thứ đó.

Không khí trở nên căng thẳng.

- Ông đang đùa chúng tôi hay là nghiêm túc vậy ?
Vergez hỏi với giọng lạnh lùng.

-Thật sự nghiêm túc đây, Grandperrin nói.

Một sự im lặng bao trùm. Diolé đã phá vỡ điều đó :

- Ông có đang hợp tác với người Việt Minh không ?
ông ấy nói chậm rãi.

- Chúng ta cùng tồn tại, Fabiani sửa lại.

Từ này làm chúng tôi ngạc nhiên. Fabiani kêu Grand-Perrin giải thích cho chúng tôi. Ánh mắt của chúng tôi hướng về đôi má tươi tắn và đôi mắt xanh sống động của Grandperrin. Ông ta nheo mắt, nở nụ cười bí ẩn với chúng tôi và dành thời gian để trả lời chúng tôi. Fabri đỡ lời :

- Grandperrin là thư ký của Ủy ban Hòa bình và Hòa hương. Mọi người đều hoan nghênh.

- Ủy ban này là gì ? và tất cả, bao nhiêu ? Marquaire hỏi một cách khô khan.

Ngay từ đầu, ông đã khinh thường Grandperrin, người kiên nhẫn, không ngừng mỉm cười, giả vờ đọc thuộc lòng một bài học :

- Ủy ban này là ủy ban liên lạc giữa cán bộ Việt Minh phụ trách Trại số 1 và tội phạm chiến tranh. Số lượng tội phạm chiến tranh này đã lên tới tám mươi kể từ khi ông đến.

- Làm tốt ! Vergez chế giễu. Ngoài chúng tôi ra, năm mươi chiến binh Rombier của các người có vui vẻ chung sống với kẻ thù không ?

Fabiani giơ hai tay lên trời :

- Kẻ thù ? Kẻ thù không còn ý nghĩa gì nữa ! Chúng ta bị lừa, bị xóa sổ, bị lạc lối, bị lãng quên, bị xóa tên khỏi danh sách, là bóng ma của gia đình, là ký ức cũ của các cô gái... bản thủ, ghê tởm, tội tệt, chúng ta bị kẹt giữa hai thế giới, với viễn cảnh chết hoặc tiếp tục... Nhìn kìa ! Vậy hãy hỏi Thomas xem ông ấy nghĩ gì về từ «kẻ thù» !

Đột nhiên, khoảng cách giữa chúng tôi ngày càng rộng ra. Cố gắng giữ bình tĩnh, Vergez liếc nhìn Grandperrin một cách sắc bén :

- Hãy kể cho chúng tôi nghe về vai trò tuyệt vời của ông với tư cách là thư ký Ủy ban Hòa bình và Hồi hương?

- Chút nữa, Grandperrin nói.

Đôi mắt xanh của ông ta quét phía cuối túp lều.

Ngồi gần tổ tiên, chàng thiếu niên không nhúc nhích.

- Ông ấy lúc nào cũng ngủ khi chúng ta nói chuyện, Fabiani nghiêng rằng nói. Người ta gọi ông ấy là Brutus !

* * *

Khi Vergez hỏi, Grandperrin đã cung cấp thông tin chi tiết. Ông ấy dẫn chúng tôi tới bờ sông. Đây là nơi Thomas làm việc, dưới một cây ngập mặn, nơi ông theo dõi độ dẻo của những thanh tre mà ông ngâm trước khi tạo hình chúng. Ở đó, chúng tôi sẽ đến để giặt giũ quần áo và thân thể bằng chính tro bụi đó. Nước trong vắt, mát lạnh, và xa hơn nữa, những cánh đồng lúa đang khô héo, giữa những bờ đê vụn nát.

- Có bảy thành viên trong ủy ban, Grand-perrin nói. Một số được bầu bởi tù nhân. Những người khác do chính ủy áp đặt.

- Phần mềm gián điệp ?

- Không nhất thiết. Một số người đến đây với thẻ Đảng Cộng sản.

- Việc liên lạc với cán bộ Việt Minh có ý nghĩa gì ? Diolé hỏi.

- Yêu cầu của anh phải thông qua tôi, tôi chuyển đến trại trưởng và thảo luận với ông ấy.

Anh ấy nhìn tôi :

- Ví dụ như đối với Cha, tôi sẽ cố gắng sắp xếp, nếu không được dâng Thánh lễ thì ít nhất cũng được cùng

nhau cầu nguyện.

- Thật tuyệt vời ! Marquaire cười khẩy.

Grandperrin không trả lời. Ông tiếp tục :

- Chính ủy chủ trì các cuộc họp của chúng tôi. Khi ông vắng mặt, thì người phó của ông.

- Chúng tôi gọi họ là «Hộp thư», Fabiani giải thích.,

- Hãy để các bình luận sau nhé, Fabia, Grandperrin nói và tiếp tục bài học.

- Hoạt động tâm lý của người Việt Minh được chia thành ba phần ; nó được thực hiện theo ba hướng : thứ nhất là lý lịch.

- Fabiani ngắt lời, lý lịch là chính trị viên ném cho ông vài tờ giấy gạo, một cây bút lông ngỗng của trung sĩ, một lọ mực nhỏ. Ông được yêu cầu kể lại lý lịch đời mình. Nhưng toàn bộ cuộc sống của ông. Và ông sẽ bắt đầu lại cho đến khi ông khai ra toàn bộ quá khứ của mình từ lúc ông sinh ra cho đến lúc ông bị điều khiển.

- Từ đó chính trị viên sẽ xác định ông, phân loại ông và bắt đầu quan sát bạ ông n... Cũng có quá trình chính trị. Mỗi buổi chiều. Đây chính là sự say sưa, giọt này nối giọt kia của suy nghĩ tận tụy. Giết chết con người cũ

trong ông, để tạo ra một con người mới... Đây là mục tiêu cơ bản. Lịch sử nhân loại mà ông đã được dạy phải mờ dần trong tâm trí ông, rồi biến mất, để nhường chỗ cho một sự thật lịch sử khác. Của các sách hướng dẫn của chủ nghĩa Marx.

Vergez nhún vai :

- Còn tự phê bình thì sao ? ông ta hỏi một cách mỉa mai.

- Đó là «tự lên án mình trước công chúng, tức là trước Xã hội». Vì một cử chỉ hỗn láo, một hành vi trộm cắp, một lời nói quá đáng, cũng như vì những hành động tàn bạo đã gây ra vào thời điểm chúng ta là những kẻ giết người được các thế lực đế quốc trả tiền... Tóm lại, tất cả những lỗi lầm đã gây ra, dù là chống lại nhân dân Việt Nam hay chống lại những tội phạm chiến tranh khác... Chống lại cộng đồng.

Fabri cười khẽ, khô khốc như tiếng ho :

- Người Việt Minh không để bất cứ điều gì xảy ra ngoài ý muốn.

Sau đó, tròn trịa, ông nói thêm :

- Và trên hết, là các bản tuyên ngôn, các cuộc họp, tất cả những thứ vớ vẩn đó !

Grandperrin nhìn Vergez :

- Tuyên ngôn của chúng tôi đã gây ấn tượng gì với các ông trong đơn vị ?

Vergez im lặng, rồi đột nhiên ông ngẩng đầu lên, nhìn lên bầu trời, ông nói bằng giọng chậm rãi :

- Khi Việt Minh ném truyền đơn vào hàng ngũ chúng ta có chữ ký của các sĩ quan Pháp, ở cuối một văn bản lẫn quân đội của chúng ta trong đồng phân, nhân danh Hòa bình... và kêu gọi chúng ta khoanh tay thay vì chiến đấu, ông muốn điều đó tạo ra ấn tượng gì ? Thật khó chịu phải không ?

- Được thôi... Grandperrin lẩm bẩm một cách trầm ngâm. Nhưng ông có tự hỏi lý do nào khiến chúng ta hành động theo cách này không ?

- Trên hết, chúng tôi đã giải thích với nhau rằng chúng ta nên bỏ qua giấy tờ này và những chữ ký này là giả...

Grandperrin không khẳng khái.

- Ông nói, khi chuyển chủ đề, các bản tuyên ngôn và các cuộc họp là phương tiện để người Việt Minh đánh

giá tiền độ thực hiện các phương pháp của họ và nhiệt độ chính trị của trại.

- Trông cũng không tệ, Marquaire cười khẩy.

- Chúng ta không phải đều chết hết, điều đó là sự thật, Grandperrin bình thản nói. Trong hai năm, chúng ta đã có thời gian và đủ thời gian để suy nghĩ về số phận của mình và những khả năng cứu rỗi còn lại.

- Và ông đã đi, Vergez nói một cách khô khan, giả vờ lơ đãng.

- Nếu ông đã sống ở đây hai năm, ông cũng sẽ đi được như bạn bè của ông thôi, Fabiani trả lời.

Sau đó, ông ấy nói thêm, đưa Grandperrin làm chứng:

- Hành động cao cả của Dương thật đáng nể phải không ?

Chúng tôi hỏi Dương là ai.

- Chính trị viên, người đứng đầu trại, Grandperrin nói.

Dương ? Cái tên này đột nhiên đưa tôi trở về với một chính trị viên cũng tên Dương, người bắt chước thiên thần Saint Michael, ban phát những ngày ân xá... Tôi kể

lại cảnh đó.

- Có thể đó là cùng một Dương, Grandperrin nói.

- Thực ra, khi nói đến các tiết mục đi trên dây, tôi chỉ thấy một chàng trai trẻ mất kiểm soát thần kinh... Tôi nói.

- Ông là một linh mục. Một trường hợp bất ngờ. Có thể ông ấy đã mắc phải sai lầm về chiến thuật. Nhưng hãy chắc chắn một điều : nếu vẫn là Dương thì sai lầm đó sẽ không xảy ra nữa. Ông sẽ thấy ông ấy ở đây với tư cách là trưởng trại. Một trong những đêm như thế này, ông ấy sẽ triệu tập ông, vì ông ấy luôn triệu tập vào ban đêm. Chúng ta luôn nhớ rõ hơn những bài học đã học trước khi đi ngủ.

Sau đó ông ta đột nhiên nói :

- Dương nhắc lại một câu tục ngữ Trung Quốc mà ông ấy thích : «Người giữ chặt chiếc bình có thể rót vào đó bất cứ thứ gì mình muốn !» Đó là ý tưởng cố định của ông ấy.

* * *

Dương, đó là giọng nói. Một giọng nói đã tác động đến một số đồng đội của tôi vượt xa những gì ông mong

đợi ở họ. Tôi đang lắng nghe giọng nói này tối nay, trong căn chòi nơi Dương vừa triệu tập tôi, lần đầu tiên kể từ khi tôi đến trại mô hình.

Tôi đang chờ giấc ngủ, nằm trên chiếc chiếu của mình, giữa Diolé và Vergez. Một người bộ đội trèo lên thang, khom lưng trên ngưỡng cửa và kêu lên :

- Đồng chí linh mục ngủ ở đây ?

Thuật ngữ đồng chí linh mục này khiến nhiều người bật cười.

- Thừa đồng chí linh mục là tôi.

- Ông đến gặp trại trưởng !

Giọng nói ngái ngủ của Grandperrin :

- Người nào giữ chặt chiếc bình có thể rút vào đó bất cứ thứ gì mình muốn. Cha ơi, hãy nhớ điều này.

Tôi đi theo người bộ đội băng qua trại, đến hang ổ của Dương, một túp lều biệt lập dưới một cây phôi mai lớn. Ông ấy đang đợi tôi, ngồi xếp bằng trên chiếc chiếu. Chính là ông ấy ! Tôi nhận ra ông ấy ngay từ cái nhìn đầu tiên. Trong ánh sáng nhấp nháy của chiếc đèn bô câu đặt trên mặt đất, Dương trông như một chiếc mặt nạ: đôi mắt xé, gò má cao, chiếc cằm hình tam giác

tràn đầy năng lượng, mọi thứ đều được khắc họa một cách phi thường. Trong tầm với, các tài liệu được xếp chồng lên nhau trên một chiếc ghế đầu. Khi tôi bước vào, ông nhìn tôi, vẻ mặt vô cảm, và không rời mắt khỏi tôi, ông dùng bàn tay nghiêm nghị kéo một tập hồ sơ từ đồng hồ sơ ra. Việc dàn dựng diễn ra thật hoàn chỉnh. Ông ấy bảo tôi ngồi xuống chiếc chiếu trước mặt ông ấy và lật xem tập tài liệu một lúc, như thể đang tìm tài liệu tham khảo cho một văn bản nào đó. Sau đó, ông nhìn lên tôi và thì thầm :

- Đồng chí ơi, tôi không biết ông. (Tôi nghĩ là tôi đang mơ.) Ý tưởng của ông chắc chắn là điên rồ và có tính phá hoại. Nhưng ông biết những điều đó. Những ý tưởng mà ông nên sợ là những ý tưởng ông mang trong mình, những ý tưởng mà ông không hiểu và tôi muốn tiết lộ cho ông...

Và, nghiêng người về phía tôi, ngón trỏ chỉ vào trán tôi, ông ta đập mạnh, không hề lên giọng :

- Sự thật nằm trong đầu !

Những từ ngữ rơi xuống, nghẹn ngào, trên một tấm đệm im lặng :

- Đồng chí, tôi muốn biết rõ hơn về đồng chí. Con người thường ghét nhau vì họ không hiểu rõ bản thân mình.

Mất phương hướng, đầu óc tê liệt, tôi nhìn Dương như thể ông ấy chỉ là một nhân vật trong chính ông ấy, đang diễn một vở hài kịch không liên quan gì đến tôi.

- Để hiểu rõ hơn về ông, ông ấy nói với tôi, với nụ cười quyến rũ, tôi sẽ yêu cầu ông kể lý lịch đời mình.

Ông ta nhẹ nhàng rút một cuộn giấy mỏng từ đồng tài liệu rồi đưa cho tôi, vẫn mỉm cười :

- Nếu tôi đưa cho ông một lượng giấy nhỏ như vậy, đó là để nhắc nhở ông rằng dân tộc chúng tôi rất nghèo, ông nói. Những kẻ đế quốc đã phá hủy nền kinh tế của chúng tôi. Chính phủ của chúng tôi không chấp nhận lãng phí.

Tôi cầm tờ giấy. Dương nói thêm :

- Tôi biết, ông có những người bạn dùng loại giấy này để cuốn thuốc lá. Điều này là không thể chấp nhận được.

Sau nhận xét này Dương cho phép tôi đi ra.

Khi tôi sắp rời đi, ông ấy gọi tôi lại :

- Đồng chí ! ông ta nói mà không hề lên giọng ; tôi muốn chính ông kể cho tôi nghe lý lịch ông.

Tôi rời đi với tâm trạng có phần thất vọng. Tôi, người mong đợi một phép biện chứng chặt chẽ, đã mắc phải bẫy. Câu nói thường nói về tội phạm chiến tranh và lòng khoan hồng của Chủ tịch Hồ Chí Minh !

Tôi cảm thấy như mình được triệu tập đến văn phòng của giám thị vào ngày trước kỳ thi. Tuy nhiên, khi tôi trở về túp lều mình, tôi không thể không nghĩ đến câu nói nhỏ của Dương : «Sự thật nằm trong đầu !»

* * *

Tôi ngồi đây, trên ngưỡng cửa túp lều tranh, một tấm ván nhỏ trên đầu gối làm bàn viết, tay trái cầm lọ mực, tay phải cầm bút lông ngỗng của trung sĩ, vật lộn như một cậu học trò, để kể cho đồng chí Dương, trên vại tò giấy gạo này, điều mà tôi hiểu rõ nhất trên thế giới : cuộc đời tôi.

Tôi đã hỏi ý kiến những đồng đội đã trải qua chuyện đó.

- Hãy viết nó như một lá thư.

Vậy nên tôi viết cho Dương :

«Thưa ông,

«Tôi sinh ra ở Belfort, một thành phố công nghiệp ở phía đông nước Pháp. Nơi đây từng là một pháo đài do Vauban thiết kế và xây dựng, và là điểm giao cắt của các cuộc xâm lược. Các bức tường thành vẫn mang dấu ấn của nguồn gốc của nó cho đến ngày nay. Những người đồng hương của tôi là những người cứng rắn, cần cù và dũng cảm. Tôi xếp họ vào giữa người Alsaciens và Comtois. Khu phố nơi tôi sinh ra được gọi là Vieille Cloche. Đó là một tập hợp các tòa nhà không thoải mái, nằm giữa lâu đài và thánh đường. Cả hai đều mạnh mẽ trong lớp áo choàng bằng đá sa thạch màu hồng. Nhà trọ thì ẩm thấp, thông gió kém, hầu như không có ánh sáng. Tiền thuê nhà cao so với mức lương vào thời điểm đó. Khu phố này là nơi sinh sống của các gia đình lao động, công chức nhỏ, nghệ nhân và thương nhân nhỏ. Cũng có một số lượng lớn gái mại dâm, vì thành phố lúc đó có rất nhiều quân lính.

«Ngôi trường tôi theo học vẫn là ngôi trường ở Place des Bourgeois. Trước kia, đây là nơi ở của các thị trưởng và sau này là chuồng ngựa của Mazarin. Những mái vòm phản lực mạnh mẽ từng là sân chơi cho trẻ em trong khu phố. Tôi có nhiều kỷ niệm đẹp về ngôi trường

này, về các giáo viên và bạn học của tôi. Có hai kiểu giáo viên đã để lại dấu ấn trong tôi. Một là giáo phái, nhưng là một giáo viên tuyệt vời. Kiểu kia là một cố vấn lỗi lạc, tâm hồn tươi mới và nghệ sĩ. Tôi cảm ơn họ vì đã quan tâm đến việc đào tạo tôi. Họ đã truyền cho tôi và các đồng đội của tôi một cảm giác chiến đấu, gắn liền với những đòi hỏi về công lý và sự tôn trọng đối với đồng loại. Ngoài ra còn có người trông coi trường. Bà là một phụ nữ lớn tuổi, với đôi má đánh phấn và đôi má phúng phính. Thật là một người phụ nữ dũng cảm ! Với sự chính xác của tiếng còi báo động của nhà máy, sáng và tối, bà rung chuông với âm sắc chói tai.

«Còn bố mẹ tôi ? À ! Bố mẹ tôi !

«Cha và mẹ tôi là người Alsacien. Cha tôi nói tiếng Pháp rất khó. Ông là một người nghèo. Ông là một công nhân suốt đời, kiếm sống bằng sự khó khăn, theo một cách đáng xấu hổ, cũng bằng những ý tưởng tiên tiến của mình. Ông hầu như không biết cách ký tên, nhưng ông có trái tim thông minh, và kho báu duy nhất mà ông có thể chia sẻ là tình đoàn kết của con người. Ông đi ủng, và vào buổi tối, tiếng đinh kêu lạo xạo trên những viên đá cuội báo hiệu ông đã trở về từ nhà máy. Ông qua đời khi về hưu. Vậy thôi, đó là cha tôi.

«Mẹ tôi không chỉ là một người phụ nữ dũng cảm, bà còn là một vị thánh. Bà không chạy đến nhà thờ, nơi chúng tôi đang ở. Nhưng bà chắc chắn rằng bà là nhân chứng của Chúa ở khắp mọi nơi. Tại điểm cung cấp nước uống, cũng như tại nhà giặt. Trên hết, trong căn hộ hai phòng khiêm tốn cho bốn người vì tôi có một em gái. Để kiếm sống, mẹ tôi phải làm việc nhà. Bà đã phục vụ cùng một ông chủ trong ba mươi năm. Một ngày nọ, bà bị ngã khi đang làm việc. Chúng tôi đã đưa bà ấy trở về. Bác sĩ chẩn đoán bệnh Parkinson,

«Cả cha và mẹ tôi không bao giờ đóng cửa trước mặt bất kỳ ai. Họ luôn chia sẻ bánh mì với những người nghèo hơn mình.

«Tôi có những ký ức đáng tiếc về chủng viện mà tôi được gửi đến khi mới mười lăm tuổi. Lần nhập môn này khiến tôi vô cùng khó chịu. Tâm trí của các giám đốc của chúng tôi đã lỗi thời, phương pháp của họ đã lỗi thời, tâm lý của họ thì hẹp hòi. Lý do sức khỏe buộc tôi phải từ bỏ việc học. Mặt tiền của chủng viện khiến tôi có ấn tượng về một cửa hàng luôn kéo rèm. Các hoạt động theo chủ nghĩa Jansen mà chúng tôi phải chịu đã làm xáo trộn tuổi mới lớn của tôi. Các nghiên cứu thần học của chúng tôi thiếu nền tảng, lý trí không có chỗ trong đó, và chủ nghĩa duy tín đã hạ bệ đức tin. Đôi

với tôi, nhận xét này vẫn là một sự thật không hề nhỏ, vì nó có nguy cơ thúc đẩy các linh mục tương lai thích sự an toàn hơn là nghiên cứu. Ngoài ra còn thiếu sự trưởng thành mà chức linh mục đòi hỏi ở ứng viên của mình. Trong thời kỳ Đức chiếm đóng, tôi là một phần của Kháng chiến, theo lệnh của Đại tá Marie, một trong những người sáng lập ORA (Tổ chức Kháng chiến Vũ trang). Sau cuộc đổ bộ, Ban tuyên úy Công giáo đã chỉ định tôi vào Biệt kích Pháp, với tư cách là một tuyên úy tình nguyện. Sau khi hoàn thành chiến dịch Arlberg ở Áo cùng với các đồng đội Quân đoàn 3, tôi tiếp tục chức vụ truyền giáo của mình ở Pháp».

* * *

Những ngày trôi qua và trông vẫn như vậy. Mỗi buổi sáng, một chiếc cồng - một chiếc cồng bằng gỗ chanh khoét rỗng - sẽ ngân vang báo thức, và các bộ đội tập hợp chúng tôi ở quảng trường làng. Sau đó là điểm danh, rồi phân công việc. Công việc bếp núc, nấu cơm. Công việc gặt lúa thu hút nhiều người tình nguyện nhất. Việc Minh giấu gạo trong những kho giấu trong đá vôi xung quanh chúng tôi, đôi khi cách trại tới ba mươi km. Tôi luôn tự hỏi làm sao những anh chàng thiếu ăn có thể đi bộ được lâu và mang vác được nhiều đồ nặng như vậy.

Chúng tôi lên đường theo hàng dài, chân trần và mang theo gồng gánh hoặc túi trên vai. Tải trọng của chúng tôi lên tới hai mươi lăm kg. Một số người đã có được sự nhanh nhẹn của những người phu khuân vác già để có thể chuyển vật nặng từ vai này sang vai kia mà không làm chậm bước chân. Chúng tôi rời trại lúc bình minh và trở về trong tình trạng kiệt sức khi mặt trời lên đến đỉnh điểm. Chuyển đi của chúng tôi được tính theo giờ theo dõi. Trước mặt chúng tôi, con hổ đã đặt chân lên bụi đường mòn, hoặc trên bãi cát mịn của bờ sông Gâm, một nhánh của con sông trong vắt chảy quanh trại, ở một khoảng cách xa. Đoàn người da trắng tiến ra, được đi kèm bởi hai bộ đội, một trong hai người mà chúng tôi khá thích. Đó là Phan Văn Cửa. tự là Nenoeil. Bạn chỉ cần nhìn ông ấy là hiểu ông ấy có biệt danh này từ đâu. Đồng chí Phan Văn Cửa bị lác mắt kinh khủng. Ngoài ra, khi chúng tôi gọi ông ấy là «ông», theo quy định, ông ấy sẽ tức giận và kêu to :

- Tôi không là ông, tôi là Nenoeil

Ông ấy hẳn thấy rằng việc này đến từ chúng tôi chính là vấn đề đối với ông ấy. Bởi vì thực ra, mặc dù gia nhập Việt Minh, ông vẫn thăm tôn trọng những người mà ông gọi trong hàng ngũ trốn lính là «đại úy», hoặc «thiếu tá». Nenoeil, một người nông dân, rất linh hoạt

trong tinh thần trách nhiệm, đã hộ tống chúng tôi thực hiện những công việc đồng áng vất vả này, tóm lại là vì những lý do tương tự thúc đẩy chúng tôi chịu đựng nó. Họ cho phép ông ta trốn thoát khỏi thói quen thường nhật của trại trong vài giờ. Thời gian còn lại, ông trông coi căn chòi của chúng tôi, đếm ngón chân của chúng tôi trong những lần đi tuần đêm, hút tẩu thuốc, tâm sự với chúng tôi về những mối tình cũ của ông, hoặc lười biếng hộ tống chúng tôi đến tòa án chính trị. Chúng tôi đi ra vào buổi chiều, sau giấc ngủ trưa. Tiếng chiêng treo trên cành cây đa, nơi Fabri cai quản căn bếp của mình, vang lên tiếng động từ những chiếc lọ đựng bút, lọ mực và sổ tay. Những túp lều đang rung chuyển. Những người đàn ông thức dậy sau giấc ngủ trưa và ngoan ngoãn lên đường. Đó là lúc khuôn mặt của Marquaire khép lại.

Chúng tôi lần lượt băng qua một thung lũng dẫn đến đấu trường. Ở đó, bên dưới những tán lá ấn tượng của một rừng cây đa, được che chắn khỏi những cơn mưa mùa hè và máy bay trinh sát trên không, một đội thợ san đất đã tạo ra một kiểu nhà hát xanh theo tầng. Một lối đi cầu thang ở giữa cho phép chúng tôi, những cậu học sinh kỳ lạ, tìm thấy bàn học của mình, với mặt bàn bằng tre hơi nghiêng. Ghế ngồi không mềm. Dương quay mặt về phía chúng tôi, ngồi trên một nền đất được chống đỡ

bằng một giàn tre. Ông đặt chiếc cặp của mình lên giá nhạc, trông giống như giá nhạc của nhạc trưởng. Anh ấy luôn đến sau chúng tôi, đi nhanh xuống lối đi ở giữa. Chúng tôi đứng đó chờ, dưới sự giám sát của lính canh. Leo lên bục, ông ta tháo mũ bảo hiểm, vuốt mái tóc đen được rẽ sang một bên một cách hoàn hảo, và nhìn chúng tôi với nụ cười có vẻ hơi đồng lõa. Giống như ở các trường tiểu học nhỏ, lớp học bắt đầu bằng một bài hát. Và, giống như ở các trường tiểu học nhỏ, sẽ có một lớp trưởng. Dương gọi ông ta lại và nói vài lời với ông ta. Chúng tôi biết đó là tựa đề bài hát hôm nay. Đó có thể là một bài hát cách mạng của Việt Minh, như :

*Chúng ta hãy tiến bước, trên con đường máu,
Người Việt Nam,
Từ Nam ra Bắc, đất nước bị kẻ thù tàn phá,
Đồng bào ơi, chúng ta hãy đoàn kết lực lượng.
Đứng lên !*

Nhưng đôi khi, đó cũng là một điệp khúc hoàn toàn khác. Ai có thể cho chúng ta biết tại sao Dương lại có tình cảm với dãy núi Pyrenées cổ kính của chúng tôi ?

Lớp trưởng hát những lời đầu tiên... và tất cả mọi người đều hát theo. Đàn chim phấn khích trước tiếng hót của chúng tôi và bắt đầu hót. Giọng nói của Dương không phải lúc nào cũng che lấp được sự ồn ào.

Khi nghe ông ấy nói, tôi có cảm giác như một Dương đang ngồi lặng lẽ ở một góc, lắng nghe một Dương khác đang truyền bá tư tưởng cho chúng tôi. Dương này theo dõi, điều khiển và hướng dẫn Dương kia từ xa. Chính ủy luôn lo sợ điểm yếu của con người, nơi có thể xảy ra những sai lầm về mặt chiến thuật.

* * *

Tôi nhìn các đồng đội của mình. Diolé, Vergez và Marquaire, người bên trái tôi. Fabri và Grandperrin trước chúng tôi. Ở hàng sau của khán phòng : Fabiani. Trong khi Dương đang giảng cho chúng tôi về «những lợi ích hiếm hoi và vô số hành vi sai trái của chủ nghĩa đế quốc», chỉ có Grandperrin ghi chép. Những người khác thì đắm chìm vào trò tiêu khiển quen thuộc của họ. Diolé phải tự đọc cho mình nghe một số câu chuyện ngụ ngôn :

- Khi Dương tấn công, ông nói, tôi lặn xuống La Fontaine, giống như một chiếc tàu ngầm...

Về phần mình, Vergez chắc chắn đã tự thưởng cho mình «một giấc ngủ trưa như một vị tổng trấn, trong nhà thổ của Bảo Đại». Fabiani dùng một thanh kim loại, phần còn lại của chiếc giày nhảy cuối cùng, để tạc những bức tượng đầu thú nhỏ. Marquaire nghiêng

chặt răng và nắm chặt tay. Từ khi chúng tôi đến trại, Marquaire đã từ chối tham gia vào các hoạt động khẩu hiệu, chính trị và tự phê bình. Ông nhìn chăm chăm vào Dương, rồi nhìn Grandperrin, người đang chăm chú viết. Grandperrin khiến ông ấy cảm thấy buồn nôn. Đột nhiên, Marquaire cúi xuống và vỗ nhẹ vào vai ông. Grandperrin quay lại và mỉm cười.

- Từ giờ trở đi, Marquaire nói qua kẽ răng, tôi sẽ không gọi ông là thiếu tá nữa mà là đồng chí !

Nụ cười của Grandperrin dừng lại trong giây lát, rồi ông lại bắt đầu viết.

«Bình tĩnh nào, Marquaire», tôi nhẹ nhàng nói.

- Cha ơi, thằng này đáng xử bắn !

Grandperrin đã nghe. Ông ấy chỉ nhún vai.

- Chuyện nhảm nhí của Dương, Marquaire lắm bầm, ông ghi nhận, tiếp thu, tiêu hóa, và cuối cùng, ông tuân theo nó. Và tất cả các bạn đều sẽ làm như ông ta thôi.

Grandperrin là một ẩn số. Có vẻ như không có gì ảnh hưởng tới ông ấy. Liệu hai năm trong trại có làm mất đi sự nhạy cảm của ông ấy không ? lòng tự trọng của ông ấy ? Tôi quan sát ông ấy trong lúc nấu cơm. Dù

gồng gánh nặng bao nhiêu, ông ta vẫn giữ được sự điềm tĩnh của một vận động viên, nước da tươi tắn, tương phản lạ lùng với vẻ mặt tái mét của những tù nhân khác. Một ánh mắt tươi sáng và nụ cười, bất kể ông ấy phải nuốt những lời dối trá nào. Dáng đầu của ông ấy không hề suy giảm chút nào kể từ khi chúng tôi đến đây. Nó không ràng buộc. Ông kính trọng giữ khoảng cách với Dương và những đồng đội đã bỏ phiếu cho ông. Ông ấy ghét cuộc tranh cãi vô ích. Sự im lặng của ông được tính toán rất chính xác để làm cho người kia buông bỏ. Có vẻ như thời gian và thất bại đều chưa chạm tới ông ta. Ông ấy vội vã đảm nhận mọi trách nhiệm và dường như ông ấy cần chúng như vitamin vậy.

Dương và ông ấy đang chơi một trò chơi rất chặt chẽ. Dương nhận thấy ở Grandperrin một con người có hoàn cảnh phức tạp, nhiều sắc thái. Dương ban cho ông một sự tự tin khiến chúng tôi ngạc nhiên, nhưng những người lớn tuổi không hề phản bác. Sự việc xảy ra khi chúng tôi đến trại ! Những người lớn tuổi không kiểm soát được các hoạt động của Grandperrin trong Ủy ban Hòa bình và Hồi hương. Một lần và mãi mãi, họ giao phó cho ông số phận của cộng đồng, bất kể mối quan hệ mơ hồ của ông với ủy viên chính trị. Họ không thắc mắc điều gì cả. Cả Fabiani. Tuy nhiên, Chúa mới biết Fabiani có quan tâm những thứ này không : lính dù,

máy bay chiến đấu, lá cờ.

- Các đồng chí, Dương nói nhẹ nhàng, các nhà triết học, kinh tế học, xã hội học đưa ra những định nghĩa về chủ nghĩa tư bản kỳ lạ và khó tin. Họ sắp xếp các từ để đưa ra định nghĩa.

Im lặng. Dương cười khẩy :

- Bạn có rất nhiều lời lẽ và ý tưởng ở phương Tây !

Sau đó, với vẻ bước sang việc quan trọng :

- Về mặt lý thuyết, chủ nghĩa tư bản là nền kinh tế lợi nhuận. Trên thực tế, lợi nhuận này bóc lột con người. Nó làm cho con người trở thành giai cấp vô sản. Con người và các dân tộc ! Nhân dân ta, nhân dân Pháp, nhân dân Việt Nam là những dân tộc đang chịu sự bảo hộ, bị nô dịch bởi quyền lực của đồng tiền...

- Bắt đầu rồi, kiki của tôi, Fabri thì thâm, ông ấy đã có được tài năng nói tiếng bụng không thể phủ nhận khi ở trong trại.

- Tiền bạc tạo ra đau khổ, Dương nói, nhấn mạnh từng từ bằng cú đập tay xuống bàn. Và đây không phải là một nghịch lý. Nó gây ra đau khổ cho quần chúng bị áp bức bởi một nhóm thiểu số giàu có. Các nước tư bản

đánh lừa dư luận. Họ có vai trò trong việc che giấu sự đòi truy của mình, kể cả dưới vỏ bọc tôn giáo.

- Vậy, thưa Cha, đây có phải là một bữa tiệc ? Nhà Fabri bắn ra.

Dương tiếp tục :

- Các nước tư bản cho bằng một tay và lấy đi bằng tay kia. Bạn sẽ hiểu đôi chút về điều đó vì bạn từng là nạn nhân của sự tống tiền đó. Bạn nuốt những từ ngữ to tát như nuốt thuốc độc. Danh dự, Tổ quốc, Quốc kỳ, Chủ nghĩa anh hùng...

Đột nhiên, mọi người ngẩng đầu lên, chúng tôi lắng nghe :

- Vậy chính phủ của các bạn đang làm gì ? Dương nói một cách mỉa mai. Cảm ơn bạn đã phục vụ Danh dự, Tổ quốc, hay lá cờ ? Bị xóa khỏi bản đồ của sự sống, ai sẽ giúp bạn sống sót ? Chính phủ của bạn ? Không ! Người dân Việt Nam muốn giúp bạn hiểu và biến bạn thành những con người mới.

Dương nhìn chúng tôi rồi nói tiếp :

- Ở Việt Nam, bọn đế quốc đã xây dựng những con đường để xâm nhập vào đất nước ta và đàn áp những

người yêu nước của chúng ta. Và họ dám gọi là hoạt động của cảnh sát một cuộc chiến tranh xâm lược bất công và tội phạm, có hại cho tương lai của người dân Pháp và của người dân Việt Nam. Họ mở bệnh viện do Bác sĩ Yersin ¹², người có lòng tận tụy đáng ngưỡng mộ, thành lập. Còn nữ tu Antoine ¹³ nhặt những đứa trẻ mồ côi bằng xẻng, dưới con mắt thờ ơ của bọn đế quốc. Các đại lộ hiện nay đều mang tên của họ. Đồng bào của bạn vinh danh họ sau khi họ qua đời. Và đã làm gì để giúp đỡ những người này khi họ còn sống ? Các đồng chí, điều tôi lên án không phải là những việc họ đã làm, mà là những việc các đồng chí có thể làm nhưng không muốn làm. Có hay không ? Tôi nói đúng không ?

Dương nhìn chúng tôi, chờ đợi. Sự im lặng chết chóc. Ông ta đi đến đâu ? Ông ta đứng dậy và bước vài bước tới lui trên bệ đất của mình. Sau đó, đột nhiên quay ngoắt về phía khán đài :

- Các đồng chí, có một điều vẫn còn là điều bí ẩn đối với tôi. Đây là sự đa dạng của các nhà thờ ở đồng bằng sông Hồng. Những kẻ theo chủ nghĩa đế quốc đã xây dựng chúng làm trạm quan sát pháo binh. Vào thế kỷ 12 Yersin : Bác sĩ người Pháp sinh tại Thụy Sĩ (1863), mất tại Nha Trang (1943). Phát hiện ra trực khuẩn gây bệnh dịch hạch. 13 Nữ tu Antoine : Dòng Thánh Phaolô thành Chartres, người sáng lập, ở Hà Nội, trại trẻ mồ côi mang tên bà.

trước, các cường quốc phương Tây đã gửi quân đội đến vì các nhà truyền giáo đã bị thảm sát. Đó chỉ là một cái cớ. Nhân dân chúng tôi có thể trở thành Kitô hữu mà không cần xe quân sự. Và bạn tự nhận mình đại diện cho Phúc Âm ? Bằng cách độc quyền những Kitô hữu dưới lá cờ của bạn ?

Dương kết luận :

- Không quan trọng những bãi đậu xe, khu công nghiệp tập trung, nhà thờ, khu xa hoa, bệnh viện, trường đại học, đường cao tốc của các bạn ? Trong thành phố của bạn cũng có những kẻ lang thang, những người thất nghiệp, gái mại dâm, những kẻ ăn bám không còn tồn tại trong xã hội chúng tôi nữa. Sự thịnh vượng của giới quyền lực tiền bạc giết chết lòng tin yêu nước. Vậy nên, chúng tôi để bạn quyết định ! Nhân dân ta sẽ chiến thắng bằng những cánh tay của con em mình, bằng đòn gánh của mình, bằng giỏ đựng của mình và bằng vũ khí mà các nước dân chủ mới gửi đến cho chúng tôi...

Đêm nay chúng tôi sẽ âm thầm suy ngẫm về lời nói của Dương. Chúng tôi không muốn thừa nhận điều đó, nhưng chúng ngày càng đẩy chúng tôi vào sự thất bại và cô lập hơn. Một nhóm ma, cách xa đất nước của họ hàng ngàn km. Chịu sự ràng buộc không ngừng về mặt trí tuệ và đạo đức. Dương chỉ huy trại một cách trôi

chảy. Nhưng với sự cảnh giác đặc biệt. Khi có dấu hiệu đầu tiên của sự hỗn lảo hoặc nổi loạn, ông ta sẽ triệu tập chúng tôi đến túp lều của mình hoặc bí mật cho tay sai theo dõi chúng tôi. Một ngày của ông, được chính trị hóa một cách tỉ mỉ, kết thúc bằng việc kiểm tra lại hồ sơ của chúng tôi. Ông soạn bài giảng mà không bỏ sót một dấu chấm hay dấu phẩy nào. Đánh giá quan điểm chính trị của mọi người, nêu bật phản ứng hoặc khuynh hướng của chúng tôi, đưa ra lựa chọn tinh tế về những người được bầu hoặc những người bị từ chối. Tôi ghét sự phô trương và tin vào sự cải đạo thâm lặng. Cho đến nay, ông vẫn chưa tuyên được tân binh thực sự nào. Sự trong sáng và nghiêm khắc của Dương có thể khiến chúng tôi ấn tượng. Nhưng hệ tư tưởng của ông, dù có làm chúng tôi lung lay, cũng không khuất phục chúng tôi.

* * *

Dương gọi tôi lại. Tôi không còn mong đợi điều đó nữa. Khi tôi bước vào căn chòi, ông ấy đang ngồi xếp bằng trên giường tầng, một tấm ván kê trên đôi chân gấp lại, mí mắt sụp xuống, mặt nhắm lại. Trước mặt ông ta là những tờ giấy. Tôi nhận ra : bài viết của tôi. Dương đọc lại lý lịch của tôi lần cuối trước khi ngược lên :

- Đồng chí, ông nói với giọng bình tĩnh, câu chuyện của đồng chí khiến tôi rất hứng thú, rất tò mò và đôi khi thậm chí còn khiến tôi rất sốc.

Ông ấy để tôi đứng đó, cầm những trang sách bằng cả hai tay, bắt đầu đọc to chúng, đọc ngấu ngiến những đoạn văn mà ông ấy cho là vô hại, rồi lớn tiếng hơn và phát âm những đoạn mà ông ấy quan tâm. Ông ấy thậm chí còn đắm chìm vào câu chuyện, quên mất sự hiện diện của tôi, trông có vẻ lạc lõng. Đôi khi ông dừng lại ở một từ mà ông không hiểu rõ nghĩa, và suy nghĩ, mắt hướng về phía xa. Không buông tờ giấy, ông nhìn tôi, đột nhiên giả vờ như mình đã vi phạm quy tắc hiếu khách, đứng dậy, trải tấm chiếu cói ra và bằng cử chỉ và nụ cười, chỉ cho tôi một chỗ đối diện với ông.

- Đồng chí, ông ta nói tiếp, câu chuyện của đồng chí làm tôi lo lắng. Nó cho tôi thấy một thế giới các giá trị mới nổi mà hệ tư tưởng của tôi đang phải đấu tranh để phân loại. Để không làm mất đi mạch truyện tự truyện của ông, chúng ta sẽ cùng nhau xem xét những điều cốt yếu. Đầu tiên, ông có sự vượt trội hơn tôi ở một mức độ nào đó.

- Mức độ nào ?

- Đó là sinh ra trong một gia đình lao động. Đọc bài viết của ông, tôi có cảm giác là ông không phủ nhận điều đó, mặc dù ông đã trở thành tay sai của bọn đế quốc. Ông nói rằng cha của ông làm công nhân trong một nhà máy. Mẹ của ông phục vụ vào ban ngày. Có lẽ bà ấy đang bị lợi dụng. Ngôi nhà của họ chào đón những người nghèo khổ hơn họ.

Dương cúi đầu, ngập ngừng rồi nói tiếp, như thể câu hỏi ông muốn hỏi tôi lúc này đã vượt ra ngoài phép lịch sự :

- Đồng chí ơi, đồng chí là con một người công nhân, chẳng phải đồng chí cũng khổ lắm sao ?

Tôi lặng lẽ lắc đầu phủ nhận. Dương tiếp tục :

- Thông qua hệ thống phân cấp song song, chính phủ của chúng tôi ở Pháp đã kiểm soát những gì ông viết trong lời khai lý lịch của mình. Cuộc điều tra đã xác nhận rằng ông thực sự là con trai của một công nhân.

Ông ta nhún vai và như thể thừa nhận sự yếu đuối của mình :

- Và nghĩ rằng tôi là con trai của một nhà tư sản giàu có ở Hà Nội !

Tiếp tục đọc, anh ta bất ngờ đọc được một đoạn văn :

- Khi ông còn nhỏ, Dương nói với tôi, ông đã học ở trường công. Ở Hà Nội, trong các trường tôn giáo, ưu tiên được dành cho con em của các thương gia giàu có và những người định cư khá giả.

Ông ta mĩa mai :

- Giáo hội không khinh thường văn hóa, ngay cả khi họ bỏ qua người nghèo. Đúng là Giáo hội đền bù cho điều này bằng những việc làm tốt, bằng số tiền của Thánh Anh Hải. Mỗi Kitô hữu da trắng đều mua những người da vàng, da đen, dưới danh nghĩa từ thiện...

Dương nhìn tôi một lúc rồi nói :

- Đây đồng chí, đồng chí phải thừa nhận rằng ở đất nước của đồng chí, giá trị của một đứa con được đo bằng tài sản của người cha. Và cả Giáo hội Hà Nội lẫn Giáo hội Paris đều nhắm mắt làm ngơ trước tình trạng này.

Khi tôi phản đối rằng sự lựa chọn này tồn tại trong mọi chế độ, ông trả lời :

- Xin lỗi ! Các quốc gia tư bản ưu tiên con trai trước !

Ông ấy chuyển sang chủ đề khác :

- Ông đã chiến đấu trong cuộc chiến tranh giải phóng, khi Hitler buộc nhân dân của ông phải quỳ gối.

Bây giờ anh ấy đọc to :

«Sau cuộc chiến mà tôi tham gia, để giải phóng đất nước, với tư cách là tuyên úy của Biệt kích Pháp, tôi đã tiếp tục chức vụ của mình. Vài năm sau, tôi đã ký một hợp đồng dưới vỏ bọc là tuyên úy quân đội, trong lực lượng không quân Đông Dương. Bộ tư lệnh đã gọi tôi đến Hà Nội».

Dương nhìn thẳng vào mắt tôi :

- Đồng chí, ông nói, động cơ nào đã thúc đẩy đồng chí đến Việt Nam ?

Sau đó, không đợi tôi trả lời, bằng giọng thú tội, ông ấy hỏi tôi rằng đó có phải là do tan vỡ trái tim, do thích mạo hiểm hay tiền bạc không...

Tôi nhún vai.

Tiếp tục cuộc chụp X-quang, Dương bây giờ đi sâu vào nhân vật linh mục, một người còn dang dở, bí ẩn và đầy tranh cãi.

- Thưa ông, tôi nói với ông ấy, linh mục không phải là nhân vật cứng nhắc trong tâm trí của nhiều người. Ông không phải là sản phẩm của một câu lạc bộ những người độc thân cứng đầu, cũng không phải là nhà phân phối ảnh tượng và tràng hạt, cũng không phải là người dâng thánh lễ, cũng không phải là người chữa lành lương tâm, cũng không phải là người chống phá tà giáo, cũng không phải là người đấu tranh cho Đức tin chống lại chủ nghĩa vô thần...

- Đồng chí ơi, xin đừng nói nhảm nữa, Dương lạnh lùng nói. Tôi muốn ông tự định nghĩa mình liên quan đến Chiến tranh Việt Nam.

Vì vậy, tôi bùng phát :

- Tôi thấy ông muốn nói điều gì. Ông muốn tôi trở thành một linh mục lính, với khẩu súng máy trên cổ, vòi phun nước thánh treo lưng lửng ở thắt lưng và tất cả đều nằm dưới dấu thánh giá không ? Vâng không, vị linh mục không phải là một tu sĩ lính, một Hiệp sĩ dòng Đền...

Dương kiềm chế bản thân. Tôi tiếp tục :

- Thưa ông, linh mục là người học trò của Chúa Kitô, là con tin của tình yêu, là người phục vụ cho nền Hòa

bình mà Chúa Giêsu đã ban tặng cho loài người trong hai mươi thế kỷ, nhưng loài người đã từ chối. Chính vì lý do này mà tôi đã đến Việt Nam, ngay cả khi ông nghĩ ngược lại. Với tư cách này, tôi thấu hiểu thực tế của người Việt Nam và tôi sẽ chịu đau khổ chừng nào đất nước các ông còn bị xiềng xích.

Dương không khăng khăng. Ông ấy thiên vị :

- Có lẽ có một số điểm tương đồng giữa ơn gọi linh mục, theo quan niệm của ông, và ơn gọi chính trị viên.

Tôi né tránh :

- Không ai có thể trở thành linh mục nếu không đáp lại tiếng gọi không thể cưỡng lại và không ý thức được những đòi hỏi đi kèm.

Dương nhìn thẳng vào mắt tôi :

- Còn có những lời kêu gọi khác, đó là lời kêu gọi kết hôn. Ông có trả lời không ?

Ông nói điều này một cách không hề mỉa mai. Tôi đoán là ông ấy đã tự hỏi mình câu hỏi này :

- Không cần phải kết hôn để tôn vinh cuộc sống và hoàn thành sứ mệnh của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh của các ông còn độc thân. Điều này không ngăn cản

ông trở thành người thúc đẩy nền độc lập dân tộc cho nhân dân mình.

Dương gật đầu đồng ý. Tôi tiếp :

- Cuộc sống hiện đại đang mắc phải một cơn sốt. Chủ nghĩa duy vật đè bẹp con người. Linh mục cố gắng duy trì một thế giới theo đúng kích thước của con người. Họ giúp con người chịu đựng được tình trạng con người của mình, thậm chí vượt qua nó. Linh mục phải dễ tiếp cận mọi người, tiến về phía ông ấy, bước ra khỏi sự cách ly. Linh mục phải là người hầu của Chúa Kitô, giữa loài người, vượt ra ngoài các nghi lễ.

Dương im lặng. Ông ấy ghi chép, đôi khi còn gật đầu tỏ ý đồng tình. Có một lúc tôi dám nghĩ rằng mình đã thuyết phục được ông ấy về sự chân thành của mình. Hoàn toàn không :

- Thừa đồng chí, ông nói, tôi không bác bỏ mọi điều đồng chí vừa nói với tôi. Rõ ràng là ông đã bị phản bội bởi sự tuyên truyền dối trá của chính phủ và các nhà lãnh đạo quân sự. Và điều nghiêm trọng hơn là, đến lượt mình, các ông đã phản bội nhân dân mình khi đi cùng những người lính của lực lượng viễn chinh vào đất nước chúng tôi.

Dương không hề tiến một bước về phía tôi. Tôi đã cố gắng đưa cuộc trò chuyện của chúng tôi vào phạm vi bình đẳng giữa con người. Đây là một con robot của chủ nghĩa Marx. Cơ chế hoạt động tron tru này tiếp tục lý luận song song với tôi.

- Đồng chí, ông ta nói bằng giọng nhẹ nhàng, mặc dù tôi rất ghen tị với người con của một công nhân trong ông, nhưng tôi cũng rất khinh thường ông đã chấp nhận trở thành đầy tớ của bọn thực dân.

Nói xong, ông ấy lấy một gói thuốc Camel từ túi áo khoác và đưa cho tôi một điếu. Chúng tôi hút thuốc một lúc trong im lặng. Sau đó, ông ta lấy tập hồ sơ của tôi và vẽ ra một đoạn văn được gạch chéo bằng bút chì đỏ.

- Đồng chí ơi, khi ở Hà Nội, đồng chí đã mở một nhà ăn cho thiếu nhi. Dòng Chúa Cứu Thế Canada, những người mà tôi vô cùng kính trọng, đã yêu cầu ông giúp đỡ họ. Ngoài ra, tôi còn có tờ ghi chú dịch vụ có tiêu đề là Hỗ trợ cho trường học của họ. Ngày này là ngày 10 tháng 10 năm 1952.

Nhẹ nhàng, ông ta tấn công :

- Tôi đọc được một loạt lời dối trá này : «Trên đường đến Hà Đông, các Cha người Canada có một ngôi trường

với tám trăm trẻ em nghèo, hiện đang không có đủ thức ăn. Có thể giúp đỡ được là nhờ vào thiện chí của những người trong lực lượng viễn chinh, những người đã được thông báo về phạm vi của cử chỉ yêu cầu họ giúp đỡ, sẽ cố gắng không lãng phí những hàng hóa quý giá cho những người đang cần».

Dương nhìn tôi với vẻ khinh thường :

- Sáng kiến này làm nhục nhân dân tôi. Không hề biết rằng, ông chính là một thiên tài độc ác, đã hối lộ tám trăm đứa trẻ bằng một bát cơm. Ông gieo rắc sự nghi ngờ vào tâm trí họ. Sếp của ông lợi dụng ý định tốt của ông. Họ thậm chí còn công bố lời kêu gọi gây quỹ.

Tôi nhảy dựng lên :

- Ông không có quyền...

- Câm miệng ! Những lời kêu gọi gây quỹ này được sử dụng để ném bom dân chúng và bắt giữ những người yêu nước. Những hành động này cũng có hại như buổi cầu nguyện tôn giáo tại Sân vận động Mangin ở Hà Nội.

Hồ sơ của tôi đã hoàn tất. Từ Belfort đến Hà Nội, không thiếu thứ gì. Dương nhắc đến cuộc biểu tình tôn giáo mà tôi tổ chức vào đêm ngày 15 tháng 8 năm 1952 để kêu gọi hòa bình ở Việt Nam. Tập hợp xung quanh

các nhà lãnh đạo tôn giáo của họ, hàng ngàn người Kitô hữu, thậm chí cả Phật tử, đã tham gia vào một đoàn rước Đức Mẹ.

Ông ấy nhắc tôi rằng chúng tôi đã diễu hành qua sân vận động, mang theo một tượng Đức Mẹ Đồng Trinh, để giết Ròng, và thì thầm :

- Đồng chí, chúng ta nên tìm Ròng theo hướng nào ? Bên phía ông hay bên phía chúng tôi ? Chúng tôi muốn giành được độc lập. Ông từ chối trao nó cho chúng tôi. Để có được nó, chúng tôi phải sử dụng vũ khí. Và bây giờ ông muốn chúng tôi nói : «Mẹ Thiên Chúa ! Hãy cầu nguyện cho chúng tôi». Sau tất cả những vụ đánh bom, đốt phá, giết người, hiếp dâm của các người ? Tại sân vận động Mangin, ông đã mang hình ảnh của một sứ giả hòa bình, trong khi ông đã là một tội phạm chiến tranh.

Ông ta đứng dậy, bước về phía cửa sổ cắt ra một khoảng trời nơi mặt trăng chiếu sáng, lục lọi đồng tài liệu, rồi quay lại ngồi đối diện tôi, trong vầng hào quang của chiếc đèn bô câu. Trong tay ông là một cuốn album ảnh bằng da giả. Ông mở nó ra, lật qua và lấy một vài tấm bưu thiếp ra khỏi các rãnh của chúng. Ông ấy đưa chúng cho tôi. Lòng tôi chùng xuống. Đột nhiên, cách xa hàng ngàn km, tôi nhìn thấy bảo tàng Louvre và tháp

Eiffel với những màu sắc rực rỡ ; Khải hoàn môn, Nhà thờ Đức Bà, đại lộ Champs-Élysées. Tôi tự hỏi ông ấy muốn nói gì với điều này :

- Thừa đồng chí, ông nói với giọng bình tĩnh hơn, tôi cáo buộc đồng chí và hoạt động tuyên truyền của đồng chí đã đánh lừa dư luận. Người Pháp tự nhận họ là dân tộc tiên hóa nhất thế giới.

Anh ta cười khẩy :

- Paris, Thành phố Ánh sáng, thủ đô nơi tinh thần và Tự do hít thở. Và từ những khu ổ chuột, những quảng trường bẩn thỉu, những khu phố tai tiếng, tại sao ông không lấy từ bưu thiếp ?

Trả lời có tác dụng gì ? Khi sự im lặng kéo dài, tôi đoán Dương cũng bắt đầu thấy mệt mỏi. Nhưng không. Ông ta lấy tập hồ sơ của tôi và rút ra một tấm bưu thiếp đã bị rách mép. Anh ấy đọc nó một cách không vội vàng, rồi nhìn tôi :

- Tôi có một lá thư của em gái ông, ông ta nói. Thư ấy vừa mới tới.

Ông ấy đưa nó cho tôi xem. Tôi nhận ra rõ nét chữ trẻ con, ngập ngừng của một người thường xuyên giặt giũ hơn là viết thư. Dương đọc cho tôi nghe bằng giọng

buồn bã :

«Albert thân mến, em được biết anh đã bị bắt làm tù binh. Tại sao anh lại quyết định đi xa như vậy, để chiến đấu với một dân tộc mà em ngưỡng mộ lòng dũng cảm và cùng chia sẻ cuộc đấu tranh ? Anh đã chấp nhận rủi ro. Chúng rất nặng. Hãy cố gắng hiểu sai lầm nghiêm trọng của mình và sửa chữa nó. Em hôn anh. Em gái của anh là Jeanne».

Dương bình tĩnh gấp lá thư lại rồi đưa cho tôi với nụ cười nham hiểm :

- Đồng chí nghĩ gì ?

Tôi biết rõ Dương không ngây thơ đến mức hy vọng rằng tôi sẽ coi lá thư này của em gái tôi là một tài liệu độc nhất, đặt ra câu hỏi về trách nhiệm của tôi với tư cách là một tội phạm chiến tranh. Bốn lá thư có nội dung khá giống nhau đã đến tay các đồng đội tôi, được gia đình họ ký, bao gồm cả những người có quan điểm tư tưởng khác biệt nhất với em gái tôi, một người theo cánh tả. Những người thân ký vào những lá thư này với hy vọng rằng giọng điệu của họ, buộc chúng tôi phải nhận tội, có thể xoa dịu được những người canh gác. Dương không ngây thơ. Nhưng ông tin rằng, ngay cả khi chúng tôi không bị đánh lừa bởi những lý do thúc

đây người thân gửi cho chúng tôi những lá thư như thế này, thì chúng tôi vẫn gặp rắc rối.

Đoán được suy nghĩ của tôi, ông ấy nói thêm :

- Còn nhiều điều hơn thế nữa ngoài lá thư này. Em gái của ông cũng đã ký một bản tuyên ngôn. Bằng cả hai tay ! Một bản tuyên ngôn lấy cảm hứng từ Liên minh Phụ nữ Pháp. Bản tuyên ngôn này yêu cầu chấm dứt «cuộc chiến bẩn thỉu» này bằng mọi giá. Em gái của đồng chí là người con thực sự của nhân dân Pháp. Một chiến binh vì hòa bình.

Ông ấy đang theo dõi tôi. Khi tôi không trả lời, ông ấy tiếp tục :

- Bên giường người mẹ bị liệt của mình, cũng là mẹ của ông, em gái ông đã túc trực ngày đêm, mặc dù có bốn đứa con nhỏ. Bà chỉ có thể tin tưởng vào lòng tận tụy của ông. Trong khi đó, ông đang tiến hành chiến tranh, trong khi em gái của ông, đổ lỗi cho ông cách công khai. Ông không thấy khó chịu với cách cư xử của bà ấy ? Ông không nghe lời trách móc của bà ấy ? Ông thấy lạ lẫm với giọng nói của dòng máu ông ? Một lời trách móc cay đắng, đồng chí ạ, khi giọng nói của chính gia đình ông hòa cùng giọng nói của nhân dân chúng tôi để nguyên rửa cuộc chiến tranh bẩn thỉu này ; và những

những người làm điều đó.

Dương hiện đã tự tin vào luận án của mình. Tôi đang chờ đợi đòn giáng cuối cùng. Tôi cảm thấy như mình đã ngồi hàng giờ, lắng nghe giọng nói không biết mệt mỏi đang tàn phá tâm hồn tôi. Dương có nhận ra sự bối rối của tôi không ? Ông ta cúi xuống, mỉm cười gần như thân thiện, và đưa cho tôi một điều thuốc khác. Sau đó, bằng giọng nói thì thầm, thuyết phục và hấp dẫn :

- Đồng chí ơi, thật tuyệt vời nếu thấy ông cùng chung lý tưởng với em gái mình và trở thành chiến sĩ đấu tranh cho hòa bình.

Tôi giữ im lặng. Dương khẳng định :

- Mọi thứ đều phải dẫn dắt ông đến với cuộc chiến của chúng tôi. Môi trường của ông, hành động của ông trong phong trào Kháng chiến, ơn gọi của ông...

Tôi cúi đầu, không trả lời.

- Đồng chí, Dương nói tiếp, giọng ngày càng thuyết phục, hãy suy nghĩ kỹ về những điều tôi vừa nói với đồng chí. Hôm nay, một vực thẳm ngăn cách ông và em gái mình, nhưng qua vực thẳm này, chúng ta có thể cùng nhau xây dựng một cây cầu : cây cầu chung tay đấu tranh cho Hòa bình. Hôm nay, hãy thừa nhận đi,

ông không còn biết mình đang ở đâu nữa...

Tôi muốn ngủ. Nhưng giọng của Dương vẫn tiếp tục :

- Và còn có những người đồng đội của ông nữa. Tôi biết, họ tin tưởng ông. Đừng làm họ nghi ngờ. Thay vào đó hãy giúp họ xóa bỏ những dấu vết của quá khứ trong chính họ. Ông làm gì cho họ ? Ông cầu nguyện cho họ, chắc vậy rồi... Ông có nghĩ rằng như vậy là đủ, vào lúc những tên đao phủ đế quốc mà ông theo đến Việt Nam, hãm hiếp phụ nữ của chúng tôi, đốt cháy ruộng lúa của chúng tôi, đốt cháy làng mạc của chúng tôi, bỏ đói con cái chúng tôi... ?

Đầu óc trống rỗng, tôi tuyệt vọng nhìn chăm chăm vào một trong những chiếc cúc áo khoác của Dương.

Ông ta bình tĩnh đóng hồ sơ của tôi lại, cuối cùng chỉ cho tôi lối ra :

- Đồng chí có thể đi rồi...

Tôi khó khăn lắm mới đứng dậy được.

Khi tôi bước qua ngưỡng cửa chặn chòi của ông ấy, Dương nhắc tôi :

- Còn một điều cuối cùng nữa, đồng chí...

Ông ấy mỉm cười, thoải mái, vẫn với cử chỉ nhỏ đó, mời tôi ngồi xuống lần nữa :

- Tôi không nghi ngờ gì rằng có một sự khiêm tốn nào đó đang ngăn cản ông bộc lộ suy nghĩ của mình. Nhưng «cuộc sống nội tâm» mà ông nhắc đến trong bản lý lịch có ý nghĩa gì với ông ?

Tôi nghe thấy mình trả lời ông ấy bằng giọng nói yếu ớt vì mệt mỏi :

- Đó là sự tìm kiếm sâu sắc cái tuyệt đối trong con người...

- Ông có nghĩ rằng ông có thể hòa giải được việc tìm kiếm cái tuyệt đối với cuộc chiến tranh với bàn tay bẩn thỉu này không ?

Tôi nghĩ là tôi đang ngủ gật. Dương hét lên :

- Làm sao ông dám biện minh cho những câu chuyện sử thi mà các nhà báo của ông viết ra ? Đừng đánh cắp sự thật từ những người sở hữu nó. Hãy tự mình tìm hiểu nó trước khi công bố nó với người khác. Sự thật nằm trong đầu. Nếu thực sự là chính phủ và các nhà lãnh đạo quân sự của ông, ông có tin rằng toàn bộ người dân Pháp sẽ ủng hộ chúng tôi không ? Em gái của ông sẽ làm ông xấu hổ, ngay cả khi ở trong tù này ?

Không, đồng chí ạ, phe chân lý là của chúng tôi. Chúng tôi bị giết không phải để bảo vệ Quyền lực Tiền tệ, mà là vì nền độc lập hợp pháp của Nhân dân chúng tôi !

Giọng nói của ông lại trở nên thuyết phục :

- Đồng chí, nếu đồng chí đến Việt Nam với tư cách là Người phục vụ hòa bình, như đồng chí đã nói với tôi trước đó, đồng chí có nghĩ rằng việc khiến chúng ta chống lại nhau là hợp lý không ?

Trước sự im lặng của tôi, ông ấy tiếp tục :

- Chính phủ của chúng tôi rất kính trọng ông. Họ muốn giúp ông tiến xa hơn. Cuộc đấu tranh của nhân dân là bước đi cần thiết hướng tới Hòa bình. Ngay cả trong tôn giáo. Và bây giờ, vì ông đồng ý với tôi về ý nghĩa cuộc đấu tranh của chúng tôi, tôi yêu cầu ông viết lại bản lý lịch của mình.

Đây. Đây là một ít giấy, mực và ngòi bút...

Lần này tôi có thể rời đi.

* * *

Cuộc họp thứ hai kể từ khi những «người mới» đến. Những cuộc họp này diễn ra giống như một hội chợ. Dưới những tán cây trong trại, hoặc trên bờ kè của một

cánh đồng lúa khô cằn. Một công vòm xanh trải dài trên khán đài. Ở phía sau, những biểu ngữ vải màu đỏ tươi với những khẩu hiệu như «Vô sản toàn thế giới, đoàn kết lại» hoặc «Chủ nghĩa tư bản là kẻ thù» hoặc «Quyền lực nằm ở đầu súng» hoặc «Để loại bỏ súng, chúng ta phải cầm súng» nổi bật bằng chữ màu trắng. Trên các huy chương có hình chân dung của Mao, Stalin, Hồ Chí Minh và Giáp. Chúng tôi tụ tập dưới chân khán đài. Khán giả thụ động. Dương và các phó tướng của ông, đội những chiếc mũ và dây đeo cầm được hạ thấp, bước đến bằng một bước chân máy móc, mặt nạ của họ đông cứng trong một nụ cười. Chỉ có một mình Dương bước lên bục. Những người khác xếp thành hình vuông, bốn người cách sân khấu vài bước. Buổi biểu diễn bắt đầu bằng bản nhạc Quốc tế do Dương chỉ huy. Chúng tôi cũng phải giơ nắm đấm lên. Đây là khoảnh khắc Marquaire quyết định cắn môi và nhét hai nắm tay vào túi áo khoác. Marquaire là không thể giản lược. Ông từ chối ký vào bản tuyên ngôn. Dương không yêu cầu ông đưa bản lý lịch của mình.

Cuộc họp bắt đầu. Grandperrin, với tư cách là thư ký của Ủy ban Hòa bình và Hồi hương, tuyên bố rằng diễn đàn đã mở. Chủ đề của cuộc họp đã được Dương ấn định trước, ông triệu tập Grandperrin và giao cho ông nhiệm vụ giải thích với các đồng đội của mình :

- Mọi hành động đều cần có thông tin ! Thông tin không có giá trị nếu không có lời giải thích.

Đối với Dương, đây chính là quy tắc vàng của phép biện chứng. Do đó, Grandperrin và những người trong ủy ban hiện được yêu cầu chuẩn bị cho tội phạm chiến tranh để làm phong phú thêm chủ đề của cuộc họp bằng kiến thức lịch sử hoặc chính trị của họ. Sau đó, mọi người sẽ lên sân khấu để nói về những gì họ biết về các vấn đề hòa bình, chủ nghĩa tư bản và sự giải phóng các dân tộc phụ thuộc hoặc bán phụ thuộc. Quyền phản bác không tồn tại. Nhưng một số người, với vẻ ngây thơ, bước lên bục và giả vờ không biết gì, đặt ra những câu hỏi mà chỉ có tù nhân mới hiểu được ý nghĩa sâu xa.

* * *

Một trận mưa rào làm ngập lụt ngôi làng và khu rừng. Người ta nghe thấy tiếng mô trên mái nhà. Đột nhiên, Fabri ngân nga :

- *Ồ, ước gì anh còn nhớ...*

Ông ta nhìn Marquaire :

- Sau đó là gì ?

Marquaire tiếp tục, mắt vẫn không rời khỏi ngọn lửa :

- Ngày xưa chúng ta là bạn bè... Bạn bè hay hạnh phúc ? Tôi không biết nữa.

- Ngày ấy, cuộc sống tươi đẹp hơn, mặt trời sáng hơn ngày nay. Điều đó phù hợp với chúng tôi, Fabri nói.

Một nỗi buồn khủng khiếp đang đè nặng lên chúng tôi. Grand-Perrin có cảm thấy cần phải có sự thay đổi không ? Đột nhiên, ông nhìn Marquaire và nói với ông ta :

- Này Marquaire, hôm nọ trong lớp, ông gợi ý gợi mình tôi là đồng chí, thay vì thiếu tá...

- Ông bị sốc ?

Grandperrin nhún vai :

- Đồng chí, thiếu tá. Điều đó không làm tôi ngạc nhiên. Trong tình hình hỗn loạn này, điều quan trọng là thoát khỏi nó, và sự đoàn kết chính là vũ khí tốt nhất mà chúng ta còn lại.

- Đối với tôi, Marquaire nói, bất kỳ anh chàng nào ghi chép đều là người nhiệt tình, và bất kỳ anh chàng nào nhiệt tình đều ủng hộ Việt Minh.

Grandperrin không bỏ cuộc. Bằng giọng đều đều, ông giải thích với Marquaire rằng ông đã do dự một

thời gian dài và nhúng bút vào mực để ghi chép, chuẩn bị bản tuyên ngôn, viết lý lịch của mình. Một buổi tối, cách bắt buộc hơn, Dương triệu tập ông đến căn chòi của mình. Ông ấy yêu cầu ông phát biểu trước công chúng tại cuộc họp tiếp theo. Grandperrin đã từ chối một cách có hệ thống. Dương tiếp tục yêu cầu. Grandperrin lại từ chối. Lần thứ ba, tên Việt Minh quay lại tấn công mà không đe dọa. Vì vậy, biết được vũ khí và sự thuyết phục của Dương, Grandperrin cuối cùng đã đầu hàng.

- Lần đầu tiên, ông nói, tôi nghĩ đến đồng đội của mình, tôi nghĩ đến những việc tôi có thể làm cho họ.

- Việc gì ? chế giễu Marquaire. Ông mang nhiều chàng trai hồi hương với ủy ban của mình phải không? Ông đã giúp nhiều người thoát khỏi mớ hỗn độn nổi tiếng này chưa ?

Giọng nói của Marquaire trở nên lạnh lùng :

- Ông muốn tôi kể cho ông nghe không ? Hành động của ông là do thám. Còn về Dương thì ông ấy không hề nhầm. Ông cho ông ta thấy hình ảnh thường trực của một sĩ quan Pháp đã bỏ danh dự vào túi mình và một bản tuyên ngôn trên đó.

Grandperrin không chớp mắt. Chúng tôi thấy ông ấy đứng dậy và rời khỏi túp lều. Ông ấy đứng yên một lúc trên ngưỡng cửa, ngắm mưa rơi, rồi từ từ bước xuống thang, và chúng tôi nghe thấy tiếng bước chân của ông ấy nhỏ dần.

- Ông đi hơi quá rồi đây, Fabiani nói, bình tĩnh cầm cùi vào bát cơm.

- Như vậy thì mọi việc đều rõ ràng, Marquaire nói.

Diolé im lặng. Fabri lên tiếng lần lượt :

- Ông không biết rõ Grandperrin.

- Những gì tôi biết là đủ với tôi rồi, Marquaire trả lời. Tôi không tuyên thệ nhậm chức tại Saint-Cyr để lá cờ của tôi bị coi thường và chơi trò chơi thông minh nhất trong bộ trang phục *nha-qué*. Tôi rất lấy làm tiếc vì sự ngu ngốc đó. Nhưng đó là tất cả những gì tôi còn lại. Lúc này, mọi người đều hành động theo lương tâm của mình. Tôi không thể sống theo hình dạng thông thường.

Cho đến lúc đó, Thomas vẫn im lặng. Thomas vẫn im lặng. Năm năm bị giam cầm trong các trại tù Việt Minh có vẻ như đã đưa ông ta đi khắp mọi nơi. Một tuyệt vọng, nổi loạn, nghi ngờ, hy vọng, tức giận. Từ đó trở đi, bất kỳ cuộc thảo luận nào cũng có vẻ vô ích và nực

cười với ông. Thomas không còn đam mê nữa. Thomas đang đợi. Trong lúc chờ đợi, tôi tự hỏi những suy nghĩ gì đã được đan vào những đồ vật đan lát mà đôi tay ông làm ra suốt ngày. Đêm nay ông ấy sẽ nói. Bằng giọng nói hơi trầm, theo nhịp điệu chậm rãi của sự cô đơn. Ngập ngừng một chút khi dừng từ. Trong bóng tối của túp lều rom, ông không còn già nữa :

- Khi người Việt Minh bắt cóc tôi, tôi đã hai mươi sáu tuổi. Các ông biết đấy, tôi đã sống một cuộc sống khá tuyệt vời. Tôi vừa thoát khỏi cuộc chiến tranh ở Châu Âu và muốn rời đi. Một ngày nọ, thông qua quảng cáo trên tờ Le Figaro, tôi tìm được việc làm kỹ sư nông nghiệp tại một đồn điền. Tám ngày sau, tôi lên máy bay đến Sài Gòn và khám phá ra Đông Dương. Và tôi nghĩ mình là người đàn ông được yêu mến nhất trên thế giới. Một năm sau, Việt Minh đã bắt tôi làm con tin. Sau năm năm bị giam cầm, tôi vẫn tự hỏi điều gì đã xảy ra với họ.

- Trong những trường hợp này, chúng ta phải rời đi, Marquaire nói.

Thomas mỉm cười. Hai nếp nhăn sâu hằn trên đôi má hốc hác của ông :

- Hãy tưởng tượng rằng tôi không đợi ông. Trại đầu tiên ở vùng Tân-Hòa. Cùng với một người bạn, bốn người chúng tôi đến để đón hạ một chiếc thuyền tam bản. Chúng tôi từ bỏ nó ngay lập tức. Dòng sông được kiểm soát từ đầu đến cuối. Chúng tôi lang thang trong hai mươi ngày. Ngủ dưới bầu trời đầy sao, ăn cá sống và rễ cây. Một buổi sáng, chúng tôi nhìn thấy biển ở đằng xa. Đó là Vịnh Bắc Bộ. Chúng tôi hy vọng có thể đến đó, đánh cắp một chiếc thuyền và ra khơi.

Thomas im lặng một lúc. Ông nhún vai :

- Chúng ta đã tới thuyền. Tôi vẫn còn cảm nhận được gỗ dưới tay mình. Đúng lúc đó, một đội dân quân tuần tra xuất hiện. Chúng tôi đã trốn thoát được chúng. Kiệt sức, sau hai mươi ngày chạy trốn, chúng tôi bị bắt lại. Chúng tôi không phải là tù nhân chiến tranh. Người Việt đánh đập chúng tôi, trói chúng tôi lại rồi nhốt chúng tôi vào chuồng cọp.

Ông ta mỉm cười, tỏ vẻ thất vọng :

- Họ có thể bắn chúng tôi. Nhưng không. Chúng tôi đã sống và vẫn còn sống. Đó là điều quan trọng nhất. Trong năm năm, tôi đã có thời gian để hiểu rằng người ta không nên sử dụng ngôn ngữ của kẻ điên để đáp lại sự điên rồ của hắn. Danh dự của người lính rất cao quý,

ông già ạ. Nhưng danh dự của việc giữ vững, bất chấp mọi nghịch cảnh, mà không để bản thân bị tha hóa, danh dự của việc giữ được tinh thần tự do và cái đầu lạnh, ngay cả khi ở trong chuồng cọp, ông sẽ làm gì với nó ?

- Tôi chưa bao giờ thấy ông tham gia vào bất kỳ hoạt động chính trị nào, Marquaire lắm bầm.

Thomas nhìn thẳng vào mắt ông ta.

- Người khác lo liệu việc đó cho tôi. Bởi vì cũng là một vinh dự khi cho phép người khác đứng lên chống lại mọi khó khăn. Đó chính là điều ông đã bỏ lỡ về Grandperrin.

Vergez xen vào :

- Tôi không nghĩ rằng danh dự đó hoàn toàn trong sáng.

Vergez chia sẻ, mặc dù không tức giận bằng, về sự phản cảm của Marquaire đối với Grandperrin.

Tôi yêu cầu ông ấy giải thích :

- Nghe này, Cha, Vergez nói, Grandperrin đang chơi trò chung sống hòa bình với Việt Minh trong trại này. Grandperrin không thể tự bảo vệ mình khỏi sự đồng cảm nhất định đối với nhân vật Dương và phép biện

chứng của ông ấy. Có lẽ ông ta phủ nhận điều đó, và có lẽ ông ta đang tự dối mình khi phủ nhận điều đó. Vì vậy, một khi có nhiều chàng trai tin tưởng ông ta, mọi chuyện có thể trở nên nguy hiểm.

- Ông sai rồi, Fabiani nói. Và ông đã sai, vì tâm trí ông vẫn chưa được đào tạo theo phương pháp của họ. Nếu Grandperrin cho phép mình bị Dương ảnh hưởng, dù chỉ một chút, người kia sẽ nhận ra điều đó, và Grandperrin sẽ không còn hứng thú với ông ta nữa. Khi đó, nó sẽ được coi là phương tiện có thể được phát hành để truyền bá những lời tốt đẹp, tiến bộ trong chúng ta. Hiện tại, Grand-perrin đã là tù nhân với chúng ta được hai năm. Thái độ của ông ấy vẫn không thay đổi. Ông ấy là một chàng trai vui tính. Trước mặt Dương, ông như cây liễu : mềm dẻo, không mục nát. Ông ấy hoàn toàn có khả năng hiểu Việt Minh. Nhưng từ điều đó đến thấy Việt Minh thân thiện...

Vergez có vẻ không bị thuyết phục.

- Có thể, Diolé nói. Tôi đang chờ để xem. Còn Cha thì sao ?

Tôi nhắc họ nhớ lại lời của Chúa Kitô khi Người nói với các tông đồ : «Ta còn nhiều điều phải dạy các con, nhưng bây giờ các con không thể hiểu được».

* * *

Nằm trần trên bờ sông, Grandperrin nhìn bầu trời, nhai một ngọn cỏ. Bầu trời bao la, xanh ngắt, được bao quanh bởi những đỉnh núi đá vôi bao quanh trại. Gần chúng tôi, dưới gốc cây ngập mặn nơi ông dựng xưởng đan giỏ, Thomas làm việc trong im lặng, khuôn mặt buồn bã cúi xuống những bó tre mà chính tay ông đeo gọt, đan dệt, nút thắt, với tốc độ phi thường. Tôi trải xong quần áo trên bờ và đến ngồi gần họ. Grandperrin dõi mắt theo tôi, không nói gì, quay đầu về phía Thomas, chuẩn bị nói chuyện với ông ấy, rồi đổi ý, và lại chìm vào chiêm ngưỡng bầu trời. Từ khi Marquaire bùng nổ, Grandperrin vô cùng háo hức. Ông ấy làm theo cách của mình, đầu ngẩng cao, đôi mắt thiên thần, nụ cười không thay đổi. Nhưng ông thường im lặng, và tỏ ra dè dặt hơn đối với Vergez và Diolé, không nói đến Marquaire hay những người «không khuất phục» khác trong việc chung sống. Grandperrin đang rất háo hức, nhưng vẫn tiếp tục công việc của mình với tư cách là thư ký của Ủy ban Hòa bình và Hồi hương. Với sự nhiệt tình khiến tôi bận tâm, mặc dù những buổi làm việc của tôi với Dương và bản lý lịch mà tôi nghĩ là tốt nhất nên đưa cho ông ấy. Nhưng hôm nay, tôi cảm thấy Grandperrin muốn nói chuyện với tôi. Và ông ấy đã cùng tôi đến đây để làm điều đó trước sự chứng kiến của Thomas.

Trong túp lều của tổ tiên, dưới cái nhìn thù địch của đứa trẻ đang nhìn chúng tôi, sự nghi ngờ đã lan truyền giữa những người lớn tuổi và khiến không khí trở nên ngột ngạt.

- Cha ơi, Cha quen Marquaire bao lâu rồi ? Grandperrin đột nhiên hỏi.

- Từ Bản-Hòa. Hai ngày trước vụ tấn công vào đồn. Đó là lễ rửa tội bằng lửa của ông. Tôi tìm thấy ông ấy ở Mọc Châu cùng với những người khác.

- Nếu hấn cứ dây dưa với Dương, hấn không những không thoát khỏi mà còn có nguy cơ phá hỏng mọi thứ chúng tôi đang cố gắng làm.

Tôi không trả lời. Grandperrin cần phải tổ chức lại sự thất bại của chúng tôi, điều này làm tôi thấy khó chịu. Tôi tự hỏi liệu trong sự bận rộn của mình, ông có quên mất điều cốt yếu hay không : rằng chúng tôi là một nhóm người bại trận, những người có số phận dần trôi dạt giữa sự lãng quên và hệ tư tưởng Marxist. Grandperrin vật lộn với những trách nhiệm mà đôi khi đối với tôi có vẻ tầm thường, một cách dễ dàng đến khó chịu. Khi Dương gọi, ông ta chạy tới đó. Khi Dương không để ý đến ông ta, ông ta cố gắng khơi dậy sự chú ý của Dương. Ông ấy đang tìm kiếm điều gì sâu thẳm

bên trong ? Việc ông ta được thả hay sự tồn tại của cộng đồng chúng tôi ? Sự thật là ông ấy không hề tỏ ra đứng về phía mình. Người ta không thể linh hoạt hơn với những người Việt Minh. Nhưng đôi khi tôi tự hỏi liệu ông ấy có thực sự bất khả xâm phạm như Fabiani tuyên bố không. Trước sự im lặng của tôi, Grandperrin nói thêm :

- Cha đã gặp Dương bao nhiêu lần rồi ?

Tôi vẫn lảng tránh. Ông nhấn mạnh :

- Ông nghĩ gì về Dương ?

- Những gì mỗi tù nhân nghĩ về người cai ngục của mình, Grandperrin.

Grandperrin ngồi dậy trên một khuỷu tay và nhìn tôi.

- Chúng ta không phải là tù nhân, thưa Cha, chúng ta là tội phạm chiến tranh.

Trong giây lát, tôi tự hỏi liệu ông ấy có thực sự tin chắc vào điều đó không, liệu cuối cùng, sau hai năm bị tẩy não, Dương có thuyết phục được ông ấy rằng sự thật đứng về phía người Việt và tội ác đứng về phía chúng ta không.

- Đừng chơi chữ nữa, Grandperrin.

- Lời nói nói lên ý nghĩa của chúng, thừa Cha, và chúng ta phải lưu ý đến những người phát âm chúng. Dương, trong biện chứng không thể lay chuyển của mình, giải thích với ông : chúng tôi là tội phạm chiến tranh, vì đã tham gia vào một cuộc chiến tranh xâm lược bất công và tội ác. Là con của dân tộc mình, ông ấy tin điều đó. Chính ủy, nhiệm vụ của ông ấy là thuyết phục chúng ta về điều này. Nhiệm vụ của chúng ta là phải sống sót ; để tồn tại, để cùng tồn tại ; để cùng tồn tại, để hiểu được Dương mong đợi gì ở chúng ta.

Tôi không trả lời.

- Cha ơi, Grandperrin kiên nhẫn hỏi, Cha đã ở trại bao lâu rồi ?

- Sáu tháng.

- Những người cũ đã ở đó được hai năm rồi. Sẽ đến lúc, giống như mọi người lớn tuổi khác, Cha sẽ phải đi qua những cái nĩa Caudine của Dương, chung sống hòa bình. Có 20 sĩ quan đã tử nạn, trong đó có nhiều sĩ quan già. Hai mươi đồng đội đã kháng cự, nhân danh một danh dự mà Dương hoàn toàn xa lạ.

Tôi nhìn Grandperrin. Họng tôi thắt lại. Những lời can thiệp của ông tại các cuộc họp, nắm đầm giơ lên,

những lời ông hát bài *Quốc tế ca* như một học trò ngoan của chủ nghĩa Marx, đôi khi khiến tôi sốc đến mức buồn nôn. Tôi nói với ông ấy. Và tôi nói thêm :

- Grandperrin, tôi không cần Dương phải biết rằng bất bình đẳng giai cấp tồn tại, rằng chiến tranh là điều ô nhục, chủ nghĩa tư bản là nền văn minh lợi nhuận, và rằng xã hội phương Tây đang mắc chứng xơ vữa động mạch. Và tôi không loại trừ Giáo hội và giáo sĩ. Ông chưa đọc lý lịch của tôi, tôi cũng chưa đọc lý lịch của ông. Ông có thể biết rằng tôi xuất thân từ một gia đình lao động và sự bất công xã hội dường như đã hiển nhiên với tôi ngay từ khi còn nhỏ. Bao gồm cả trong Giáo hội.

- Cha tôi là một sĩ quan cấp cao, Grandperrin lắm bầm. Từ giờ trở đi, Cha sẽ hiểu rằng, Cha ơi, tôi không hề do dự giữa Jeanne d'Arc và Hồ Chí Minh, Péguy và Mao, các nhà thờ lớn và Điện Kremlin, Marseillaise ¹⁴ và Quốc tế ca...

Một nụ cười hiện lên trên đôi mắt xanh của Grandperrin:

- Đấy, đấy, ông ta nói, đặt ngón trỏ lên trán, rồi lên tim mình, sâu bên trong, lỗi vẫn còn nguyên vẹn.

14 Quốc ca Pháp

- Ông nhìn thẳng vào mắt tôi :

- Cuộc trò chuyện này chỉ có thể mang lại lợi ích cho tất cả chúng ta nếu diễn ra trong bầu không khí tin tưởng tuyệt đối. Cha có thể ban ơn cho tôi được không, Cha ?

Có sự lo lắng trong giọng nói của ông, và trong ánh mắt ông là một sự tìm kiếm khiến tôi cảm động.

Ông cười khẽ :

- Tôi lớn lên ở Serail, ông nói. Từ khi còn nhỏ, tôi đã nghe những chiến công vĩ đại và hành động sáng suốt được ca ngợi nhân danh danh dự... Làm sao ông có thể tin rằng tôi đang chơi trò chơi của Dương vì lý do cá nhân ?

Ông ta không cho tôi thời gian để trả lời :

- Vâng, vâng, ông tin điều đó, và những người khác cũng vậy. Tôi bắt gặp ánh mắt, nụ cười và sự im lặng của ông. Hãy tự nhủ rằng chúng ta phải sống sót sau bi kịch mà chúng ta đang đắm chìm vào, bị cả thế giới bỏ rơi. Và để tồn tại, mỗi chúng ta phải thực hiện nhiệm vụ nhập vai vào tội phạm chiến tranh, ngay cả khi hoạt động này thật đáng ghét và không thể chịu đựng được.

Tôi nhìn ông ta mà không hiểu :

- Marquaire, chỉ nêu một ví dụ, Grandperrin giải thích với tôi, phản đối phương pháp của Dương theo nguyên tắc danh dự của một sĩ quan cổ điển. Làm sao chúng ta có thể tưởng tượng, những người sĩ quan Saint-Cyr, một ngày kia, sau một trận chiến thất bại, rơi vào tay kẻ thù, chúng ta sẽ chìm vào một thế giới mà từ ngữ không còn mang cùng một ý nghĩa nữa ? Trong thế giới của Hồ Chí Minh, phản ứng như một sĩ quan Saint-Cyr chính là phản ứng như một đứa trẻ. Mọi sĩ quan đều có nhiệm vụ phải trốn thoát, điều đó là đúng. Nhưng mọi sĩ quan cũng có quyền tôn trọng đối thủ của mình, khi số phận của vũ khí đã dẫn họ đến nơi chúng ta đang ở. Ở Trại 1, sự tôn trọng có nghĩa là gì ? Chúng ta là chuột bạch. Trước hết, chúng ta bị đối xử như tội phạm chiến tranh. Từ đó trở đi, quyền của chúng ta bị bãi bỏ. Và chính không khí chúng ta hít thở là chúng ta nợ người dân Việt Nam, vì sự sống còn của chúng ta phụ thuộc vào lòng thương xót của họ. Chúng ta không tôn trọng chuột lang... Chúng ta tiêm virus cho chúng, rồi chúng ta quan sát... Đó chính là những gì Dương làm. Chúng ta cũng không giết chuột lang. Bởi vì khi đó trải nghiệm sẽ bị hủy hoại. Chúng ta đưa chúng vào tình trạng tốt. Đối với chúng ta, đó là lượng gạo nhiều hơn hoặc ít hơn một chút, một công việc ít nhiều mệt mỏi, một viên

thuộc, giống như một phần thưởng. Hãy tin tôi, Cha ơi, sự trốn thoát duy nhất mà chúng ta có thể tự hào là chúng ta đã sống sót. Để che giấu danh dự của mình, như chúng ta che giấu vũ khí, vào lúc nó trở nên vô dụng. Đây không phải là trò chơi của Dương. Nhưng để chơi trò chơi này, ông ta để lại cho chúng ta những viên bi. Chơi theo thỏa thuận chung. Marquaire trách tôi vì sống ẩn mình. Thái độ này bao gồm việc lừa dối đối thủ. Để trình bày cho người Việt Minh hình ảnh mà họ mong đợi, trong khi vẫn giữ nguyên hình ảnh kia. Đây chắc chắn là một trò chơi nguy hiểm, nhưng đây là trò chơi duy nhất có thể cứu chúng ta. Cha không nghĩ rằng đó là vì lòng nhiệt thành, sự hèn nhát, hay vì Dương đã thuyết phục chúng ta, nên những người lớn tuổi giờ nắm đấm, hát *Quốc tế ca*, ký bản tuyên ngôn và đấm mình vào trò tự phê bình trá hình sao ? Trong hai năm, chúng ta đã có thời gian để kết luận rằng phương pháp của họ có tác dụng như một đòn boomerang. Chúng ta biến nó thành vũ khí của mình. Đúng thế ! chúng ta ở đó, cuộc sống của chúng ta đang bị neo giữ bằng những sợi dây neo mong manh. Sự lịch thiệp, phẩm giá, danh dự là những thứ xa xỉ mà chúng ta bị cấm đoán.

- Grandperrin, sẽ chẳng ai hiểu được trò chơi chóng mặt này nếu một ngày chúng ta rời khỏi trại này.

Ông ta nhìn tôi với ánh mắt lạnh lùng :

- Xin Chúa ban ơn cho chúng ta thoát khỏi chuyện này, thưa Cha. Vậy nên những ai chưa trải qua thì hãy cất đi sự sỉ nhục hoặc sự tha thứ của họ. Họ hãy để chúng ta yên, nhân danh những cây thánh giá được trồng dọc theo con đường, nhân danh cái hố xí mà chúng ta sẽ phải chịu đựng, nhân danh cuộc chiến kỳ lạ mà chúng ta đang tiến hành chống lại chính mình, chống lại Dương. Bị tước đoạt mọi thứ, và lòng dạ ngập trong mứt cam !

Thomas đến ngồi cạnh chúng tôi. Ông ấy lắng nghe, gật đầu chậm rãi và nói :

- Cha biết không, nếu ngày mai những người Thổ Nhĩ Kỳ trẻ tuổi như Marquaire cố gắng thực hiện một hành động tuyệt vọng, nhân danh danh dự, Grandperrin sẽ cùng họ đoàn kết, mà không tin vào điều đó... Cha hoàn toàn tin tưởng, phải không ?

- Tôi sẽ nói chuyện với Marquaire, tôi nói. Nhưng tại sao ông không tự làm đi, Grandperrin ?

Ông ta làm một cử chỉ mơ hồ :

- Marquaire quá bướng bỉnh, không chịu nghe tôi nói, chứ đừng nói đến việc tin tôi. Chúng ta có thể tranh luận, và sự bùng nổ là điều không mong muốn. Trong

số những người cung cấp thông tin, không chỉ có người Việt Minh.

Thấy tôi ngạc nhiên, Thomas và Grandperrin nhìn nhau cười khẽ, tỏ vẻ thất vọng.

- Dương không phải là kẻ ngốc, Thomas nói. Bằng mọi giá, ông ta tiến hành chiến tranh. Cuộc chiến trong sách lịch sử của chúng ta chỉ là một cuộc chiến nhỏ. Chiến tranh phá hoại là một loại chiến tranh khác !

* * * *

Grandperrin đã không nhầm. Marquaire không cho tôi nói được ba từ. Khuôn mặt khép chặt, phán đoán dứt khoát !

- Cha ơi, hãy cầu nguyện đi, chúng ta cần những lời cầu nguyện đó, nhưng đừng cố thuyết phục tôi rằng Grandperrin sẽ cứu chúng ta bằng trò chơi vĩ đại của sự gian dối chung, của *Quốc tế ca* ngoan đạo và của năm đầm đũng cảm giờ ra !

Vergez và Diolé lắng nghe tôi mà không hề nao núng. Bốn chúng tôi đang ngồi giữa hai cột nhà tranh. Thời tiết nóng nực làm căng thẳng thần kinh của chúng tôi.

- Hơn nữa, Marquaire nói tiếp, Dương đã không nhầm. Với ông ấy, tôi là kẻ vô vọng, và ông ấy để tôi yên.

- Có lẽ Dương để ông yên vì Grandperrin đang lấp đầy hộp ông ấy về ông, Diolé đột nhiên nói bằng giọng bình tĩnh.

Marquaire nhìn ông ta, sửng sốt :

- Ông đang hát gì vậy ?

- Tôi cũng tin như Cha rằng Grandperrin là người đúng. Và điều mà ông gọi là sự gian dối đáng kính của ông ta có lẽ cho phép ông ta, khi Dương hỏi ông ta về ông, coi ông như một người không hoàn toàn vô phương cứu chữa, một người cần có thời gian để quên đi con người thật của mình, để trở thành một tên tội phạm chiến tranh hoàn toàn ăn năn.

- Ông đùa tôi à ?

Diolé giơ tay lên và kiên nhẫn tiếp tục :

- Nghe này, Marquaire, ông quá bảo thủ với các nguyên tắc và lương tâm của mình đến nỗi tôi tin là ông vẫn chưa nhận ra được thực tế lịch sử của chúng ta. Ông đang hành động như thể chúng ta là sĩ quan của

Đại Áo anh vậy, ông biết không ? Khi Stroheim, một sĩ quan quý tộc người Đức, chỉ huy đồn những người lính Pháp bị bắt, để mình bị ấn tượng, đến mức trở nên trù mến, bởi danh dự không khoan nhượng của viên đại úy người Pháp... Không, nhưng hãy nhìn chúng ta, bố già ơi... Và hãy lắng nghe Dương, và ông sẽ hiểu...

- Tôi sẽ hiểu được điều gì ?

- Ông sẽ hiểu, Diolé thở dài, rằng ủy viên chính trị không cần đến sự ngoan cố của một tên tội phạm chiến tranh. Và nhiều nhất, một ngày đẹp trời, Dương sẽ đặt một tấm biển nhỏ trước tên ông, điều đó có nghĩa là con chuột lang Marquaire là một con chuột lang xấu, cũng có nguy cơ lây nhiễm cho những con khác,

- Rồi sao ?

- Rồi ông sẽ phải chịu những cuộc diễn hành mệt mỏi nhất, khẩu phần gạo ít nhất, sự quấy rối tệ hại nhất, ông sẽ bị tố cáo vì những điều ngu ngốc mà ông không làm, ông sẽ bị buộc phải tự phê bình, ông sẽ từ chối, ông sẽ bị giữ không cho liên lạc, v.v. Chúng ta đã không là gì, nhưng khi ông bị hạ xuống, tôi tin rằng ông sẽ mất cả ký ức về Saint-Cyr. Nếu ông định tự tử như thế... thì thà treo cổ tự tử ngay bây giờ còn hơn.

Diolé nói những lời cuối cùng này bằng giọng phản kháng.

- Nhưng tôi vẫn chưa thấy ông hát bài *Quốc tế ca*, Marquaire nói.

- Tôi nghĩ tôi sẽ làm điều đó lần tới. Cho đến bây giờ, điều khiến tôi bận tâm về thái độ của Grandperrin là ông ấy không nêu rõ động cơ của mình. Ông ấy không đưa tay ra giúp đỡ, nói tóm lại, tôi không cảm thấy ông ấy ủng hộ, chỉ thấy ông ấy khéo léo và có năng khiếu đặc biệt trong việc chơi với Dương. Có hai hoặc ba lần ông ấy mang cho tôi thuốc quinine và bột gạo. Mọi điều ông ấy nói với Cha đều vô cùng quan trọng đối với chúng ta. Trên thực tế, rõ ràng là nó không thay đổi được điều gì cả. Nhưng điều đó làm thay đổi mọi thứ trong mối quan hệ của chúng ta với ông ấy. Và bây giờ là trong mối quan hệ của chúng ta với nhau. Tôi không quan tâm đến việc hát *Quốc tế ca* nếu tôi biết rằng tất cả chúng ta đều hát nó vì một mục đích cụ thể, chỉ chúng ta biết, và rằng chúng ta đang lừa dối những người Việt Minh.

Vergez lắng nghe Diolé với sự thích thú sâu sắc.

Đột nhiên ông ấy nói :

- Vẫn còn khó khăn khi phải vượt qua ranh giới này, thưa bác sĩ.

- Fabiani đã làm điều đó trước chúng ta, Diolé nói. Ông cũng gắn bó với danh dự của một sĩ quan như Marquaire. Một chiến binh thực thụ. Tôi không nghĩ ông ấy đã thay đổi. Tôi nghĩ là ông ấy đã hiểu.

- Chúng tôi đã ở đây sáu tháng rồi. Họ không giải thích gì với chúng tôi cả, Vergez nói.

- Đây không phải là những quyết định sáng suốt đến mức cần phải giải thích, ngay cả với bạn bè, Diolé nói. Grandperrin chơi một trận đấu hiệu quả. Phải theo ông ấy. Đây là cơ hội duy nhất của chúng ta. Nhưng đừng tự lừa mình, chúng ta sẽ mất một số lông vũ ở đó. Nếu một ngày nào đó chúng ta thoát khỏi nơi đây, việc thích nghi sẽ khó khăn... Chúng ta sẽ không bao giờ bị lừa bởi bất cứ điều gì nữa.

- Dương cũng không ! Grandperrin đột nhiên lên tiếng, chúng tôi không nghe thấy ông ấy đang đến, ông ấy đi cùng Thomas.

Họ nhìn xuống chúng tôi, rồi rất tự nhiên, tiến đến và hòa vào vòng tròn của chúng tôi.

- Dương cũng vậy, chắc chắn, sau trải nghiệm này, ông ấy sẽ không bao giờ bị bất cứ điều gì đánh lừa nữa, Grandperrin nhắc lại.

Ông ấy nhìn tôi và nói :

- Ông ấy sẽ nợ Cha điều đó. Trong số tất cả những tên tội phạm chiến tranh bị giam giữ trong trại này, ông là kẻ nguy hiểm nhất đối với Dương.

- Ông có tin không ? Tôi nói. Dương làm tôi choáng váng vì lời biện chứng của ông ấy. Đức tin bảo vệ tôi, nhưng tôi không nghĩ mình có thể phá vỡ được đức tin của ông ấy. Khi ông ấy gọi tôi, tôi ngồi trên tám chiếu nhỏ của ông ấy, đối diện với ông ấy, để nghe cuộc đối thoại của người khiêm thính.

- Ông ấy tin chắc, đúng vậy, vào sứ mệnh của mình là một tông đồ của chủ nghĩa Marx. Trong Dương có một tiềm năng huyền bí tuyệt vời. Trước khi Cha đến, Dương đã chắc chắn rằng sẽ thành công, qua các cuộc họp, bài giảng chính trị, bản tuyên ngôn, v.v., trong việc biến trại này thành dòng Tên của Hồ Chí Minh. Chúng ta vừa thoát khỏi chiến tranh. Bị đánh bại, nhưng phải chịu trách nhiệm về những hành động tàn bạo mà chúng ta đã gây ra bằng vũ khí của các thế lực đế quốc...

Nói điều đó, Grandperrin nhìn Marquaire :

- Là Dương đang nói, phải không ? Chúng ta là những người hầu đã nhầm lẫn chủ nhân.

Marquaire đứng dậy và rời khỏi chúng tôi. Grandperrin dõi mắt theo ông ta và nhún vai nhẹ.

- Hoặc nếu ông thích, ông ta tiếp tục, những đứa con thất lạc của nhân dân Pháp. Dương thực sự tin vào điều đó. Khi ông ấy nói với chúng ta một lần nữa rằng ông ấy muốn biến chúng ta thành những con người mới, ông ấy rất chân thành. Đầu tiên, hãy nghiền nát chúng ta đến tận gốc rễ, nhưng nhẹ nhàng, theo cách của người châu Á, thông qua cơn đói, sự mệt mỏi, sự xấu hổ, sau đó, khi con tàu đắm hoàn toàn, hãy kéo chúng ta đến bờ bên kia. Dương truyền bá tư tưởng Marxist cho những người sống sót ở thế giới phương Tây này... Khi ông lặp lại : «Sự thật nằm trong đầu», đó là vì, với ông, sự thật không nằm ở đâu khác ngoài bộ não được nhồi nhét kiến thức. Thiên đường không tồn tại ở bất cứ nơi nào ngoài vũ trụ của Hồ Chí Minh. Rồi một ngày nọ, Cha đến trại. Và với mọi điều, Cha đều trả lời : Chúa ! Linh hồn ! Sự bình an của Chúa Kitô ! Lòng thương xót của Chúa.

- Đối với Dương, tôi nói, tôi là tội phạm chiến tranh tồi tệ nhất. Tôi là phù thủy chiến tranh, người hứa hẹn một thế giới tốt đẹp hơn cho những người sắp chết.

- Đối với Dương, thừa Cha, Grandperrin nói, Cha là chính ủy của Giáo hội của Chúa. Và đôi khi tôi nghĩ Dương cũng hơi dao động một chút.

- Ông ấy có kể với ông về chuyện đó không ? Diolé hỏi.

Grandperrin cười nhẹ :

- Mối quan hệ của tôi với Dương đang ở cấp độ của Ủy ban Hòa bình và Hồi hương : đôi khi ông hỏi tôi về tinh thần của các đồng chí, ông yêu cầu tôi chuẩn bị chủ đề cho các cuộc họp, nhưng từ đó ông tâm sự với tôi về trạng thái tinh thần của mình...

- Rồi sao ? Vergez hỏi.

- Sáng nay, tôi vô cùng ngạc nhiên khi Dương nói với tôi về lễ Phục sinh. Đây là lần đầu tiên ông ấy nhìn vào lịch Gregory. Cho đến nay, chúng ta vẫn kỷ niệm ngày 14 tháng 7, ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Dân chủ, với nhiều biểu ngữ và chân dung rầm rộ. Nhưng lễ Phục sinh....

Một niềm hy vọng đến với tôi :

- Tôi có thể cử hành thánh lễ được không ?

- Chắc chắn là không, Grandperrin nói. Dương tha chọn hành động theo hướng Hòa bình.

- Ông ấy có nói với ông không ? Vergez hỏi.

- Không ! Nhưng tôi đang bắt đầu hiểu ông ấy hơn một chút. Ông ấy không để bất cứ điều gì xảy ra một cách ngẫu nhiên. Ông ta hoàn toàn có khả năng biến đổi, dưới vỏ bọc của Hòa bình, ngày kỷ niệm Chúa Kitô phục sinh thành một cuộc họp để tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh... Chúng ta phải cảnh giác.

- Nhân tiện, thưa Cha, tôi có một món quà dành cho Cha, Thomas đột ngột nói.

Tôi có thời gian để bắt một tràng hạt bay giữa không trung. Thomas đã khắc nó từ gỗ cây chanh. Anh ta đã phải làm việc vất vả bao nhiêu ngày trên khối gỗ cứng như đá này ? Trên cây thánh giá có khắc nổi hình ảnh Chúa Kitô.

- Quà Phục sinh của tôi, Thomas khẽ nói, tôi thấy Cha không còn tràng hạt nữa.

Chuỗi tràng hạt được truyền từ tay người này sang tay người khác. Chúng ta không cảm thấy như mình đang nhận được một món quà, mà giống như một thứ gì đó vừa được trao lại cho chúng ta.

- Ông không thể làm tốt hơn ở Saint-Sulpice được, Vergez nói.

- Và trên hết, thưa Cha, Grandperrin đùa, đừng quên rằng Cha nợ lòng nhân từ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đã cho phép những tên tội phạm chiến tranh còn sống sót được tham gia vào các tác phẩm nghệ thuật của họ...

- ... giữa hai buổi họp... Diolé kết luận.

Chúng tôi cười. Tôi cảm thấy như thể một trang sách vừa được lật sang. Chúng tôi đã chấp nhận Grandperrin chưa ? Grandperrin có chấp nhận chúng tôi không ? Bất cứ điều gì. Lần đầu tiên, chúng tôi có thể cùng nhau cười, cùng một góc nhìn.

* * *

Dương đời tôi, đi tới đi lui trước túp lều của ông. Lệnh triệu tập này làm tôi ngạc nhiên. Khi ông ấy muốn nói chuyện với tôi, luôn luôn đúng vào lúc tâm trí tôi quay cuồng trong đêm khuya. Trong lúc tôi đang ngủ

say, người lính canh đến lay tôi. Lần này, Dương chọn giữa ngày :

- Thừa đồng chí, ông nói, tôi chẳng có gì nhiều để nói với đồng chí, ngoại trừ việc lễ Phục sinh sắp đến rồi, như đồng chí biết đấy...

Đây rồi !

- Sáu ngày nữa là ngày 12 tháng 4, ngày này sẽ được ghi trên lịch của ông.

Đột nhiên, ông ấy hỏi tôi :

- Hôm đó ông định nói về chuyện gì ?

- Về sự Bình an của Chúa Kitô, thưa ông.

Dương nhướng mày :

- Bình an của Chúa Kitô ? Ông có thấy bình an từ khi ông đến đất nước chúng tôi không ? từ khi ông sống giữa dân tộc chúng tôi ?

- Sự điệp của Chúa Kitô không có điều kiện, thưa ông. Không có Bình an, cuộc sống của các cá nhân và các cộng đồng đang sụp đổ, đó là sự thật. Đôi khi người Kitô hữu bị ném vào chiến tranh. Nhưng chính họ phải đồng ý xây dựng bình an trong chính mình, để sau đó

có thể xây dựng bình an cùng người khác. Bình an là một thành phố mong manh mà con người thường phá hủy. Trước khi xây dựng nó, chúng ta hãy cùng nhau xây dựng bình an của Chúa. Chúa Kitô là đá góc tường. Chẳng phải Người là Đấng chiến thắng cái ác trong cuộc chiến chống lại tội lỗi sao ? Sự thật này là nền tảng của đức tin vào lễ Phục Sinh, là dấu hiệu xác thực của đức tin.

Dương nghe tôi nói với cái bĩu môi hung hăng. Ông ấy thực sự giận dữ ? Tôi không biết gì cả. Ông hỏi tôi có chấp nhận sự đối đầu giữa các quốc gia tư bản theo bản chất Kitô giáo và các quốc gia dân chủ mới không.

- Thưa ông, cả hai bên xung đột đều có những người có thiện chí. Luôn luôn. Tuy nhiên, dưới mọi chế độ và mọi thời đại, họ vẫn luôn là thiểu số. Bởi vì loài người được tạo ra theo cách mà trước hết và quan trọng nhất, nó là một chủng tộc vô nhân đạo. Chúa Kitô làm phiền. Cuộc đời của Người mang tính xúc phạm, theo nghĩa gương mẫu. Tự do, Người từ chối bị bắt kỳ ai thôn tính, ngoại trừ vì lợi ích của con người, sự tiến hóa bên trong của họ, sự hoàn thiện của họ.

Dương im lặng, đắm chìm vào cảnh tượng một tổ kiến đỏ đang xé nát một bó lá dưới chân chúng tôi, cho đến khi chỉ còn lại những chiếc lá, chỉ còn lại phần gân

lá.

Chúng tôi quan sát trong im lặng. Biểu tượng này rất rõ ràng, nhưng Dương lại quá tinh tế để nhắc đến nó.

- Được thôi, ông ấy nói với tôi. Tôi cho phép các ông cử hành lễ Phục sinh. Tôi tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng.

Cơ chế hoạt động tron tru của bộ não Dương không thể nắm bắt được ý nghĩa sâu xa của thông điệp Phục Sinh. Không thể tiếp cận được những gì mà người Kitô hữu gọi là tuyệt đối, duy nhất, không thể tiếp cận. Ở cấp độ của Dương, Bình an Phục sinh chỉ là một huyền thoại. Một phần trong sứ mệnh của ông với tư cách chính trị viên là sử dụng huyền thoại này cho mục đích chính trị, để diễn đạt lễ Phục sinh xung quanh từ Bình an.

- Chúng tôi sẽ chuẩn bị một bàn thờ Bình an cho đồng chí. Ông có thể đến đó và bày tỏ mong muốn hòa bình cho Đông Dương. Tôi hy vọng tất cả các đồng chí trong trại sẽ tham gia, kể cả những người không theo đạo Thiên Chúa.

Grandperrin đã không nhầm. Theo Dương hiểu, sự tôn trọng tôn giáo sẽ đưa chúng tôi đến cuộc họp này.

- Nhiều đồng đội của tôi, tôi nói, đã hỏi tôi liệu chúng tôi có thể kỷ niệm Thứ Sáu Tuần Thánh bằng Chặng Đàng Thánh Giá không.

- Thứ sáu tuần thánh ?

- Vào Thứ Sáu Tuần Thánh, lời than thở của Chúa Kitô bị đóng đinh rơi xuống nhân loại như một hồi chuông báo tử :

Lạy Cha, sao Cha lại bỏ rơi con...

Chúa Kitô là một con người, qua con người đó, người Kitô hữu thấy mình đang trên con đường đầy chông gai...

- Bọn họ lạc đường rồi... Dương lâm bầm.

Cuối cùng, ông chấp nhận đoàn rước của chúng tôi. Chiến thắng mong manh. Lễ Phục Sinh không có thánh lễ, những lời cầu nguyện phải thì thầm, và con đường thập giá của chúng tôi dưới con mắt của những người lính canh đang cười nhạo.

* * *

- Dương đã rời khỏi trại rồi !

- Đi luôn ?

- Không, Grandperrin nói. Tôi đoán là ông ấy được cấp trên gọi. Chuyện này xảy ra hai lần rồi !

- Ông ấy sẽ không ở đây vào lễ Phục sinh ?

Chúng tôi lo lắng. Sau khi Dương ra đi, cấp phó của ông chắc chắn sẽ thay thế ông. Cái mà chúng tôi gọi là «Hộp thư». Một người Việt Minh nhỏ bé, hay nghi ngờ và thô lỗ. Ông ta là người thu thập toàn bộ giấy tờ cho Dương, bao gồm cả bản kê khai. Ông cũng là người mà chúng tôi chuyển thư cho gia đình, mà chúng tôi cho rằng sẽ không bao giờ được chuyển đến. «Hộp thư» là một tác phẩm của chủ nghĩa Marx đúc bằng bê tông. Lòng căm thù người da trắng là học thuyết của ông ta. Ông không tin vào sự chung sống hòa bình và phương pháp của Dương. Đối với «Hộp thư», tên tội phạm chiến tranh không phải là đứa con thất lạc của nhân dân Pháp, kẻ phải bị loại bỏ chất cơ bản để đưa trở lại với chủ nghĩa Marx. Hắn là một tên thực dân khét tiếng đã đánh mất lòng kiêu hãnh của mình. Nếu giao phó sự sống còn của chúng tôi vào tay ông ta, chúng tôi sẽ không thể đi xa được. Trong mắt ông, chúng tôi là sự lãng phí của một thời đại. Ông đã tìm đến chủ nghĩa Marx như một người chọn vũ khí chống lại những người da Trắng. Lòng căm thù mang lại cho ông trực giác. Ông ta nghi ngờ chúng tôi đang diễn hài. Trong trại này, ông ta thực

hiện sự trả thù say đắm nhất.

- Nếu là «Hộp thư», tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu chúng ta có thể mừng lễ Phục sinh.

- Dương có thể để lại chỉ dẫn. Và khi Dương quyết định thì «Hộp thư» im lặng.

- Ông này không bình thường chút nào, Diolé nói. Tôi chưa bao giờ thấy có nhiều sự căm ghét tập trung vào một người đến vậy. Tôi tin rằng nếu chúng ta thực sự tuân thủ nguyên tắc chung sống, nếu Dương thành công trong việc biến chúng ta thành những chiến binh thực sự cho Hòa bình, thì «Hộp thư» sẽ không thể phục hồi. Ông ấy sẽ không còn lý do gì để ghét chúng ta nữa. Nhưng anh ấy cần nó, giống như người chết đuối cần oxy vậy.

- Đúng vậy, Thomas nói. Thực tế, «Hộp thư» là một nhà cách mạng tồi. Ông ta vẫn là một cá nhân chịu sự chi phối của những đam mê của mình.

- Về cơ bản, tôi nói, ông ta phải bị tổn thương, bị xúc phạm. Một lời lăng mạ.

- Có bao nhiêu nhà cách mạng đã tham gia đấu tranh vì một sự xúc phạm cá nhân mà họ không bao giờ quên, và điều đó sẽ quyết định số phận của họ như những

tông đồ của Tự do, Công lý và Tình anh em...

Vergez nhìn chúng tôi, nụ cười của ông ấy tươi hơn :

- Robespierre, chính là người bất khả hồi lộ, ông nói. Nếu phân tâm học ra đời vào thời đó, có thể đã dạy chúng ta rất nhiều điều về ông ta. Người học trò hoàn hảo này đã được các giáo viên tại trường Louis-le-Grand chọn để đọc bài diễn văn chào mừng vua Louis XVI vào ngày đăng quang. Ngày hôm đó, cỗ xe ngựa của nhà vua sẽ dừng lại trước trường trung học. Thật vinh dự phải không ? - đối với một đứa trẻ mười lăm tuổi ! Trong nhiều tuần, Maximilien đã chuẩn bị những lời ca ngợi bằng tiếng Latin. Ngày trọng đại đã đến. Khi cỗ xe dừng lại, mưa bắt đầu rơi, nhà vua không ra ngoài, Robespierre nhỏ bé, quỳ gối, ướt sũng, giận dữ, lắp bắp nói, ngập trong sự nhục nhã, trước con mắt chán ngắt của nhà vua, người đang ăn đùi gà, và trước tiếng cười của Marie-Antoinette và Nữ công tước Lamballe, những người thích thú trước cảnh tượng đó. Tôi nghĩ đây là những lời lăng mạ sẽ khiến bạn đau khổ suốt đời. Có lẽ ngày đó cuộc Cách mạng đã bắt đầu.

- Có hai điều bạn không bao giờ quên, Diolé đã nói : mỗi tình đầu và sự xúc phạm đầu tiên...

Tối nay, khi hoàng hôn buông xuống, chúng tôi đi Đàng Thánh Giá. Những người lính canh theo sau chúng tôi với khoảng cách. Tất cả những người không phải ở trong phòng vì bệnh kiết lỵ hoặc sức khỏe yếu đều đến. Cây thánh giá rất lớn, được làm bằng hai thanh tre gắn chặt vào nhau. Một cựu lính lê dương đã vác nó. Phía sau là những người hèn hạ trong bộ quần áo đỏ rượu, má cạo nhẵn nhưng nước da nhợt nhạt, mắt trũng sâu, đôi chân trần trên bụi của cánh đồng lúa khô cằn nơi chúng tôi đã đi qua. Thời tiết rất xấu, báo hiệu có bão.

Lạy Cha, sao Cha lại bỏ rơi con ?

Chúng tôi đã cầu nguyện rất lâu rằng sự bỏ rơi mà chúng tôi đang phải chịu đựng sẽ không biến chúng tôi thành tro bụi, và rằng những vì sao sẽ tiếp tục tỏa sáng trong màn đêm bất tận của chúng tôi.

* * *

Trong ba ngày nay, một khối u lớn đã phát triển ở bắp tay trái của tôi. Con đau lan từ cánh tay lên tới vai, tôi run rẩy vì sốt, và Diolé không thể làm gì được :

- Phải đợi thôi, ông nói, cúi xuống cánh tay tôi như một người làm vườn đang chăm sóc luống hoa. Tôi không thể cắt cho đến khi nó lớn hoàn toàn. Chúng ta

không có thuốc kháng sinh, Cha có nguy cơ bị nhiễm trùng huyết.

Vậy nên tôi đợi, để Diolé chườm nước sôi lên người tôi. Nếu tôi có thể ngủ được một chút... Tôi nằm trong túp lều rơm, cố gắng bù lại trong ngày những giờ mất ngủ. Không còn những công việc nấu cơm nữa. Tôi nhớ chúng. Rời khỏi trại, ngay cả khi mặc đồng phục cu li và mang theo một cái gánh, là ra đi... Và ảo tưởng này còn lớn hơn cả sự mệt mỏi sau nhiều giờ đi bộ. Giờ đây, tôi liệt giường trong những ngày dài, đối diện với tổ tiên, người vẫn đang nằm trên tấm chiếu của mình, một giấc ngủ kỳ lạ giữa sự sống và cái chết. Tôi có nhiều thời gian để quan sát «Brutus», cậu thiếu niên sống gần chúng tôi, kín đáo như cái bóng, cảnh giác như cảnh sát. Khi còn nhỏ, «Hộp thư» chắc hẳn trông giống anh ấy. Các đặc điểm thì khác nhau, nhưng biểu hiện thì giống nhau : hận thù và kiêu ngạo. Cha mẹ đã phải chạy trốn hoặc chết. Ông vẫn là người bảo lãnh duy nhất cho ông nội của mình. Ông làm việc lặng lẽ, nấu cơm, cắt măng trên ngưỡng cửa túp lều tranh, đi săn, một cách đăm đăm, và như cố ý, không còn việc gì khác để làm ngay khi chúng tôi tụ tập quanh đồng lửa. Thế là ông ta trượt mình vào bức tường tre, ngồi co đầu gối lại, hai tay đặt trên bụng, đầu ngửa ra sau, mắt nhắm hờ và nhìn chúng tôi không biết mệt mỏi. Rồi chúng tôi cũng quên

ông ta đi :

- Chắc chắn là không ! Fabiani thốt lên. Cậu bé này chính là tai mắt của «Hộp thư».

Fabiani đến bầu bạn với tôi một lúc. Tôi nhận thấy Marquaire, Fabri và ông ấy không thể tách rời. Tôi cho rằng tuổi trẻ của họ, những ký ức về con gái, nỗi nhớ về những bữa tiệc tràn ngập cuộc trò chuyện của họ, và đó chính là những điều đã đưa họ lại gần nhau hơn. Có vẻ như thỏa thuận ba bên này đang có hiệu quả với họ. Tôi khuyên Fabiani nên trấn an Marquaire về chuyện Grandperrin.

- Ồ ! Fabiani nói, mọi chuyện sẽ qua nhanh hơn người ta nghĩ...

Rồi đột nhiên ông ấy nói với tôi rằng Dương đã trở về trại :

- Không kèn trống, như thường lệ. Sáng nay chúng tôi tình cờ gặp ông ấy trên đường buổi sáng, trở về sau công việc gặt lúa.

- Rồi sao ?

- Không có gì. Grandperrin nghi ngờ ông ta đã đi nạp lại năng lượng ở một chủng viện Marxist nào đó ẩn

trong rừng rậm.

Ông ấy hỏi tôi :

- Cha ơi, ý kiến thực sự của Cha về Dương là gì ?

- Tôi tin rằng ông ấy thực sự tin vào sự thật của mình. Ông ấy là một dạng tu sĩ vô thần.

- Sự tuyên truyền của ông ta làm tôi mệt mỏi, nhưng sâu thẳm bên trong, làm sao ông có thể không tôn trọng một chàng trai ở độ tuổi của ông ấy, người làm hỏng mọi thứ chỉ vì ông ấy tin vào điều gì đó ? Ông ấy chỉ triệu tập tôi một lần. Tôi không đóng vai trò chính trị viên và tội phạm chiến tranh.

- Để làm gì ?

- Bởi vì đó là trò chơi khiến tôi thấy chán. Tôi ghét phép biện chứng, bất kể nó xuất phát từ đâu. Tôi để việc đó cho Grandperrin, hoặc cho Cha... Không lúc nào tôi cảm thấy tội lỗi về bất cứ điều gì. Tôi thấy chủ nghĩa Marx làm tôi chán ngắt, tôi hoàn toàn không chịu ảnh hưởng của hệ tư tưởng này. Những người Việt Minh là những kẻ khốn nạn. Dương là một người sáng suốt mà tôi rất kính trọng. Marquaire thực sự đang phải chịu đựng cái mà ông gọi là sự phủ nhận của chúng ta. Trong hai năm, tôi đã làm trò hề và tôi không quan tâm. Mọi

thứ chúng ta làm : tuyên ngôn, cuộc họp, v.v... đều là trò lừa bịp... Chúng ta phải tiến hành cuộc chiến này tốt nhất có thể... gian lận càng nhiều càng tốt. Tôi thậm chí sẽ nói với Cha rằng tôi cảm thấy một niềm vui nhất định khi gian lận với chủ nghĩa Marx,

Không cần chuyển tiếp, Fabiani yêu cầu tôi đưa cuốn kinh cầu nguyện. Ông ấy không bao giờ cầu nguyện, giải thích với tôi rằng :

-Thưa Cha, Phúc âm là phép biện chứng duy nhất làm tôi rung động.

Với câu nói đùa đó, ông ấy cầm cuốn sách lên và bắt đầu lật từng trang, rồi lặng lẽ ngồi xuống bên cạnh tôi.

* * *

Khi bước vào căn chòi của Dương, mùi cỏ khô xộc vào cổ họng. Tôi nhận ra mùi ấy. Nước sắc ổi, thức uống thường ngày của người Việt Nam. Trà thảo mộc đã được pha trong nhiều giờ. Một chén nước đen đựng trong chiếc ấm trà cũ đặt nghiêng trên than hồng. Hai chiếc cốc sứ đặt đối diện nhau.

Dương sống như một người khắc khổ. Ông ta không quan tâm đến việc mình ăn và uống gì, sự thoải mái của một chiếc lều bạt hay bối cảnh của căn chòi. Ông ấy

uống trà thảo mộc và hút thuốc. Sự nhượng bộ duy nhất cho sự giải trí là một bộ cờ vua nhỏ, được làm bằng gỗ chạm khắc thô sơ. Một số «tội phạm chiến tranh» là đối tác ưa thích của ông. Các đồng đội của tôi không hề nhầm lẫn. Phía sau người đam mê cờ vua là chính ủy đang theo dõi.

Hôm nọ ông ấy đã mời Vergez. Một ván cờ căng thẳng, trong sự im lặng tít tít của Dương, chỉ bị tiếng lạch cách của những con tốt và tiếng một khúc củi rơi vào lò sưởi làm phiền. Đột nhiên một người lính gác xuất hiện mang theo một thông điệp. Dương giả vờ tức giận, xin lỗi Vergez như những người bạn tốt thường làm, rồi chuồn mất. Trong lúc chờ Dương quay lại, Vergez vẫn cúi gằm mặt trên bàn cờ, tính toán xem những thế cờ nào có thể giúp ông giành chiến thắng.

Dương quay lại, và thậm chí trước khi ngồi xuống, đã nói với Vergez :

- Đồng chí, đồng chí đã di chuyển một quân tốt.
- Chắc chắn là không ; Vergez trả lời lạnh lùng, hoặc nói cho tôi biết quân cờ nào...

Dương không bỏ cuộc :

- Tôi biết trò chơi của mình. Nếu tôi nghi ngờ ông đã

di chuyển một con tốt, điều đó không có nghĩa là ông vừa làm điều đó nhưng ông có thể làm được. Ông có thể lợi dụng lúc tôi vắng mặt để gian lận trong trò chơi, mặc dù đây là trò chơi duy nhất trên thế giới mà việc gian lận gần như là không thể.

- Ông lấy quyền gì mà nói thế ? Vergez thốt lên một cách bối rối.

Dương nhìn thẳng vào mắt ông.

- Đồng chí, tôi nói thế vì đồng chí là kẻ gian lận.

Và không cho Vergez thời gian để trả lời, ông ta tiếp tục :

- Hôm qua, khi tôi giảng giải cho ông về lời răn dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phòng bệnh, kỷ luật và công tác, ông đang làm gì ?

Vergez nhìn ông ta với vẻ không hiểu gì.

- Tôi đã theo dõi ông, Dương nói. Ông giả vờ ghi chép, và khi mắt chúng ta chạm nhau, ông tỏ ra thích thú. Nhưng ông lại nghĩ đến điều khác. Đây gọi là gian lận. Và bất cứ ai gian lận trong lớp thì cũng gian lận trong trò chơi. Ông là kẻ gian lận. Vì ông là kẻ gian lận, ông có thể di chuyển một quân tốt khi tôi đi vắng. Hãy

thừa nhận là tôi đúng đi !

Ngay khi nhìn thấy tôi, Dương chỉ cho tôi một chỗ ngồi đối diện ông ấy. Ông ấy có để ý thấy tôi mệt mỏi và cánh tay tôi bị sưng không ? Ông ấy không nói gì về chuyện đó mà đi chuẩn bị pha trà. Đôi tay của ảo thuật gia điều khiển những chiếc tách, khuấy lửa, cầm lấy ấm trà. Như thể loại thuốc sắc ỏi thông thường này có một sức mạnh đặc biệt. Ông trao tôi chiếc cốc với nụ cười khác thường. Tôi không thấy có cái bẫy nào ở đó cả. Đột nhiên tôi có cảm giác rằng Dương đã đưa tôi đến đây để nói về điều gì đó khác ngoài chủ đề thông thường. Chúng tôi uống trong im lặng. Chừng nào sự im lặng còn kéo dài thì Dương không bận tâm. Tôi nhìn ông ấy. Mặt nạ của ông ấy từ từ đóng lại khi ngọn lửa tắt dần. Có gì đằng sau vầng trán mịn màng này ? Tôi thì thầm :

- Thừa ông...

Dương lập tức ngẩng đầu lên, giọng thì thầm :

- Đồng chí ?

Mí mắt ông ta rung động một cách khó nhận thấy. Tôi đột nhiên nghe thấy mình đang hỏi ông ấy :

- Mẹ của ông vẫn còn sống ?

Ông ấy không ngạc nhiên trước câu hỏi này, gật đầu đồng ý và mỉm cười với tôi :

- Đồng chí, ông nói một cách tự hào, mẹ tôi là một nữ anh hùng trong cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Nếu họ bắt bà ấy, bọn đế quốc sẽ giết hoặc tra tấn bà.

Sự tâm sự kết thúc ở đó. Một sự gần gũi kỳ lạ được thiết lập giữa Dương và tôi, trong bóng tối của ngọn lửa đang tàn. Tôi bắt đầu cảm ơn ông ấy vì chiếc cốc ông ấy vừa tặng tôi. Đêm nay ông không trả lời rằng chiếc cốc này, tên tội phạm chiến tranh như tôi nợ lòng khoan hồng của nhân dân Việt Nam. Ông ta im lặng, nhìn chăm chăm vào đồng than hồng. Ông ấy trông giống như một hướng đạo sinh trẻ đang canh gác trại. Tôi nói thêm :

- Thưa ông, bằng cách gọi tôi đến căn chòi của ông, bằng cách đưa cho tôi chiếc cốc này, ông đang thực hiện cử chỉ hiếu khách đơn giản. Nhưng thực ra, tôi là tội phạm chiến tranh, là vị khách bị ép buộc của dân tộc các ông. Nếu ngày mai cấp trên ra lệnh cho ông giết tôi, liệu bàn tay đã mời tôi ly trà hôm nay có thể ký lệnh tử hình tôi không ?

Ông ấy nhìn tôi không trả lời. Tôi nói thêm :

- Thưa ông, trong Phúc Âm có câu : «Đừng để tay trái biết việc tay phải làm». Nơi ông, cả hai bàn tay đều làm cùng một công việc, ngay cả khi chúng đối chọi nhau ?

- Tôi không hiểu ông, Dương lắm lắm.

Ông ta đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng, chìm vào sự im lặng vô tận. Tôi nhìn ông ấy đến rồi đi. Ông ta đang làm gì thế ? Liệu ông ta có muốn kéo tôi vào con đường tư tưởng của ông ta một lần nữa không ? Hay câu nói ngắn gọn trong Phúc Âm đã gieo rắc sự nhầm lẫn vào bộ não đã được nhồi nhét hoàn hảo này ? Không. Dương đã chọn, một ngày nào đó. Một ngày nọ, ông bỏ dở việc học, cuộc sống thoải mái của một thanh niên tư sản ở Hà Nội, một tương lai đầy hứa hẹn. Và tại sao ? Vì sự khắc nghiệt của cuộc sống chiến đấu. Ông hiểu rằng cách mạng là sự truyền máu mới. Ông đứng về phía những người bị áp bức. Trong cuộc chiến đấu giành độc lập cho dân tộc, ông đã đánh mất chính mình. Một ngày nào đó có lẽ ông ta sẽ hy sinh bản thân mình, kéo kẻ thù của mình vào chỗ chết, nhưng có lẽ cả bạn bè của mình nữa. Nếu cần thiết, ông ấy sẽ đi đến cùng cuộc đối đầu của chính mình.

- Thưa ông, tôi nói, nếu ngày mai chủ tịch hoặc nhân dân của ông ra lệnh cho ông giết mẹ của ông, người anh hùng của phong trào Kháng chiến, người mà bọn

đế quốc đã giết hoặc tra tấn - nếu chúng bắt bà ấy, ông có làm không ?

Dương bước tới đứng trước mặt tôi, vẻ mặt có chút căng thẳng. Câu hỏi của tôi không làm ông ấy ngạc nhiên. Tôi chắc chắn về câu trả lời :

- Đồng chí, ông ta nói một cách khô khan, tôi không giống ông, tay sai của địa ngục tư bản. Tôi là người Việt Nam, dân tộc tôi đang bị áp bức một cách vô nhân đạo. Tôi đã ký lời tuyên thệ của mình bằng máu của những người yêu nước. Tôi bây giờ thuộc về người dân của tôi, những người có thể yêu cầu điều tốt nhất và điều tệ nhất từ tôi. Và nếu dân tộc tôi muốn hy sinh mẹ tôi để giành chiến thắng giành độc lập và tự do, thì họ có quyền yêu cầu điều đó và tôi có bốn phận phải tuân theo.

Ông ấy im lặng một lúc. Rồi :

- Hơn nữa, đồng chí ạ, chính mẹ tôi cũng không hiểu nếu tôi chất vấn, vì bà là mẹ tôi, cuộc đấu tranh của nhân dân tôi, vì cuộc đấu tranh này tôi từ bỏ tất cả những gì tôi là, tôi, Dương, với tư cách là một cá nhân.

Ông ta ngồi xuống, giơ ngón trỏ lên :

- Bởi vì tôi không còn là một cá nhân nữa, ông nhấn mạnh từng từ. Tôi chỉ tồn tại thông qua dân tộc tôi và

vì dân tộc tôi. Ý chí của tôi là ý chí của người dân Việt Nam, lòng dũng cảm của tôi đồng nhất với lòng dũng cảm của họ. Nỗi đau khổ của tôi không thể nào khác hơn nỗi đau khổ của một người yêu nước. Cái chết của tôi không quan trọng lắm. Khi ngọn lửa bùng cháy cao và rõ, một ngọn lửa có thể tắt và ngọn lửa khác sẽ thay thế.

Nói xong, Dương ngửa đầu ra sau nhìn tôi với nụ cười mỉm. Thực ra, ông ấy cảm thấy có lỗi với tôi. Với ông, tôi là một kẻ yếu đuối, dễ bị chi phối bởi cảm xúc. Và bởi những mâu thuẫn.

Ánh mắt chúng tôi chạm nhau. Tôi vẫn chưa chắc chắn rằng đằng sau lớp vỏ bọc được xây dựng hoàn hảo sau nhiều tháng nhồi nhét kiến thức, tia lửa nhỏ mà Chúa thắp lên trong mỗi chúng ta đã tắt ngấm. Tôi nói với ông ấy. Dương cười thầm, nhún vai. Tôi nhớ câu này ông ấy đã nói với tôi trong lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau :

- Linh hồn ? Nó không tồn tại !

Dương sống trong thế giới khép kín của chủ nghĩa Mác. Với tôi, vũ trụ này là hư vô. Mặc dù ông ấy rất tự tin, nhưng đôi khi tôi có cảm giác rằng sự hư vô này không làm ông ấy thỏa mãn. Tại sao ông ta cứ cố gắng

biện minh cho mình ? Tại sao ông ấy đột nhiên nói với tôi :

- Đồng chí ơi, mọi cuộc cách mạng đều phụ thuộc vào sự nỗ lực của mọi người.

Cuộc cách mạng này, chính là vận mệnh của Dương, ông ta không trả giá rẻ. Ông ta đảm nhận sứ mệnh ủy viên chính trị của mình như một chức tư tế. Và đó là điều khiến tôi sợ hãi. Ông ta chắc chắn rằng mình nắm giữ sự thật. Sự lựa chọn của ông ấy là không thể thay đổi. Tại sao ông lại đồng ý chịu đau khổ, sống trong rừng, ngủ ban ngày, đi bộ ban đêm, tuân theo những quy tắc nghiêm ngặt về sự trong trắng, liều mạng sống trước một chức vụ, với vũ khí duy nhất là chiếc loa phóng thanh, và có lẽ một ngày nào đó ngã xuống đó, hét to Độc Lập hay «Hồ Chí Minh muôn năm» ?

Tôi nhìn ông ấy và lần đầu tiên kể từ khi chúng tôi gặp nhau, tôi cảm thấy trước khuôn mặt trẻ trung nghiêm túc này một sự kính trọng. Ông sẽ là một chủng sinh trong sáng biết bao nếu bàn tay bí ẩn của số phận dẫn dắt ông đi theo những con đường khác !

- Đồng chí trông có vẻ mệt mỏi, Dương nói, vừa kín đáo liếc nhìn ổ viêm của tôi.

Không cần nhân mạnh, ông ấy ra hiệu cho tôi hiểu rằng cuộc phỏng vấn đã kết thúc.

Đêm đã về khuya. Trong bóng tối, những túp lều nằm co ro đang ngủ. Nổi bật trên bầu trời đầy sao là những mái vòm rộng lớn của cây đa. Gần bờ sông, đằng kia, một cây đước tỏa sáng nhẹ nhàng, trĩu nặng hàng ngàn con đom đóm. Cây này là một lễ kỷ niệm bí ẩn, giống như một thông điệp hy vọng. Tôi đón nhận nó với một trái tim thanh thản. Dương và tôi chưa bao giờ thảo luận xa đến thế này. Nó còn có thể dạy tôi điều gì nữa về những đòi hỏi trong tư duy đúng đắn của Mao ? Nếu phải giết mẹ mình, ông ta sẽ làm vậy. Đúng là những đồng đội như Thomas hay Fabiani so sánh Dương với một kỷ lục. Tôi không chắc chắn lắm về lời khẳng định của họ rằng vật liệu làm nên chiếc đĩa này là không thể vỡ. Dương cúi mình dưới sự bí ẩn của chính mình, cũng như tôi cúi mình dưới sự bí ẩn của tôi. Chính bản thân ông đã gắn kết ông với dân tộc mình. Sự kết nối của tôi với Chúa. Nhưng liệu Dương có chấp nhận cuộc đấu tranh của riêng người dân mình không ?

Trong ông ta không có một lời kêu gọi thậm chí còn đòi hỏi hơn sao ? mà ông ta đã mơ hồ nhận thức được và đang đấu tranh chống lại ?

Dương đôi khi sử dụng ẩn dụ. Hôm qua, trong giờ học chính trị, ông ấy đã mời chúng tôi lên nhìn bầu trời:

- Gió mang theo những đám mây mưa, bị vấy bẩn bởi những tạp chất của chúng ta. Nó chảy trở lại chúng ta như dòng thác thanh lọc. Đây là hình ảnh về những gì tôi hy vọng đạt được ở các ông và cùng với các ông. Hình ảnh con người già nua mà chủ nghĩa Marx đã thanh lọc.

Mỗi khoảnh khắc Dương dành cho chúng tôi đều có xu hướng trói buộc chúng tôi, dưới cái cớ giải thoát hoặc thanh lọc ông già. Chúng tôi chỉ là những đơn vị mà ông ta muốn chúng tôi quên đi cả «niềm khao khát tự do». Sự tự do này vẫn cho phép chúng tôi lựa chọn điều tốt nhất ở mình.

Với Dương, tự do là một điều gì đó khác. Hôm qua ông ấy hỏi tôi :

- Đồng chí, đồng chí có thể giải thích cho tôi biết các nhà lãnh đạo quân sự và tôn giáo của đồng chí đã làm gì với sự tự do của đồng chí vào ngày họ cho phép đồng chí mặc quân phục da báo và đội mũ của lính dù không?

Từ lập luận này, ông nói thêm :

- Tất cả các người chỉ thốt lên một từ : «tự do». Chẳng phải nổi thất bại cay đắng mà ông đang ném trái sẽ nhắc

nhờ ông rằng tội phạm chiến tranh không còn tự do nữa sao ? Không phải bên ngoài ông, cũng không phải bên trong ông ? Và ngay cả khi một ngày nào đó ông được tự do, những ký ức về những tổn hại mà ông đã gây ra cho người dân Việt Nam sẽ không để ông ngủ yên. Chỉ có một điều có thể giúp ông giành lại tự do. Đó là để nhận ra những hành động tàn bạo của mình và gia nhập trại Hòa bình.

Fabiani tình cờ tìm thấy một cuốn sổ tay nhỏ mà Dương đã lạc mất trong giảng đường chính trị. Chúng tôi lướt qua nó một cách lén lút. Trên một trang giấy đôi gấp bốn và nhét vào sổ tay, có phần địa lý chính trị của trại. Một bên là tên của những người đồng đội bị coi là phản động, đứng đầu là Marquaire, bên kia là tên của những người cấp tiến : tất cả chúng tôi đều đọc, trong im lặng, tên của Grandperrin, tên của Thomas, tên của tôi. Trước mặt những người phản động, một cây thánh giá nhỏ bằng mực xanh, trước mặt những người tiến bộ, cũng cây thánh giá nhỏ đó bằng mực đỏ. Gần những cây thánh giá này, có những dấu hiệu khiến chúng tôi tò mò : một đường thẳng hoặc một điểm. Chúng tôi nghĩ đó là hệ thống ký hiệu mà Dương biết. Chỉ có cái tên Marquaire là không được chú ý.

Với sự hiểu biết của một bác sĩ, Dương phải dành hàng giờ nghiền ngẫm cuốn sổ tay này để đo nhiệt độ của trại. Ông ấy sẽ áp dụng liệu pháp gì với Marquaire? Marquaire không ghi chép trong khóa học chính trị. Ông ấy cần mỗi khi người khác hát *Quốc tế ca*. Ông ta thường nhét năm đầm sâu vào túi khi người khác gờ nó lên. Ông ấy từ chối ký bản tuyên ngôn và phát biểu tại các cuộc họp.

* * *

- Cha sẽ không cảm thấy gì cả, Diolé bình tĩnh nói.

Diolé nói rất hay. Tôi muốn tin điều đó. Con sốt đang hành hạ tôi khiến trí tưởng tượng của tôi trở nên hoang dã. Họ khiêng tôi vào một túp lều, được nguy trang sơ sài như một bệnh xá, và đặt tôi nằm xuống giường. Không vội vàng, Diolé đưa chiếc dao rựa mà Thomas dùng để cắt tre hơ vào ngọn lửa.

- Tốt ! ông ấy nói. Bây giờ hãy giữ chặt Cha, mọi việc sẽ diễn ra rất nhanh thôi.

Marquaire và Fabiani giữ chân tôi. Grandperrin và Fabri đè nặng lên vai tôi. Vergez cố định cánh tay : ổ viêm đã phát triển đến mức đáng sợ. Tôi không dám nhìn ông ấy nữa.

- Hít thở thật sâu, nhắm mắt lại.

Hai ngọn lửa kinh hoàng giao nhau trong xác thịt tôi :

- Nhất là, đừng nhìn ! Diolé nói với giọng buồn tẻ.

Làm sao tôi có thể làm được ? Mí mắt tôi nặng trĩu, trán tôi cứng đờ, và đột nhiên tim tôi ngừng đập... Tôi đã mất ý thức rồi sao ? Từ xa, giọng nói của Fabiani vọng đến tôi đầu tiên :

- Sau đó, chúng ta có thể đi rửa mặt.

Ai là người huýt sáo bằng hai nốt nhạc ? Sau đó Fabri nói :

- Nó nổ như Hiroshima phải không ?

Tôi nghe thấy tiếng cười của Dioleé.

- Mọi chuyện đã rõ ràng, ông ta nói, tôi đã lấy được bác. Nhưng ông ấy sẽ có một đêm tồi tệ.

Phía trên tôi, hình ảnh mờ nhạt của khuôn mặt họ.

- Tôi đã tạo một cây thánh giá đẹp trên bắp tay của Cha, Diolé trù mền nói.

- Và những người Việt Minh sẽ không bao giờ cướp được điều đó khỏi Cha, Fabiani nói tiếp. Ông ta cúi

xuống :

- Cha có thấy khỏe hơn không ?

Tôi cố gắng mỉm cười :

- Tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn.

- Cha ơi, đêm nay Cha sẽ ngủ được !

Nói xong, Grandperrin nhẹ nhàng đưa cho tôi một viên thuốc Phenergan giữa ngón cái và ngón trỏ.

- Dương ? Tôi nói.

- Dương, vâng. Cha sẽ ngủ ngon nhờ lòng nhân hậu của người dân Việt Nam và vị chủ tịch của họ.

Sau đó, ông nói thêm :

- Tôi cũng nghĩ vậy, vì Dương không phải là một tên khốn nạn hoàn toàn.

Tôi đã ngủ liên tục mười tám tiếng đồng hồ. Ở thời điểm cơ thể chúng tôi đang ở, chỉ cần một viên thuốc là đủ để tiêu diệt chúng tôi. Mở mắt ra, tôi thấy Grandperrin đang ngồi xếp bằng trên giường, cúi gằm mặt trên một số giấy tờ. Tôi gọi ông ấy. Ông ấy nhìn lên, mỉm cười với tôi và hỏi liệu tôi có chịu được cú sốc không. Giọng

điều không mấy nghiêm túc. Ông ấy bước đến bên tôi, cầm bản tuyên ngôn mới nhất cùng danh sách chữ ký được xếp bên dưới.

- Đọc đi, ông ta nói.

Tôi đọc : «Thư gửi các sĩ quan của lực lượng viễn chinh Pháp». Đây không phải là lần đầu tiên chúng tôi gửi loại phản đối này. Tôi liếc nhanh qua các câu : «Các người đang kéo dài chiến tranh một cách không cần thiết...», «Các người dám gửi thuốc men cho chúng tôi, những đợt thả dù này thật điên rồ...»

Trên thực tế, chúng tôi chưa bao giờ có bất kỳ dấu vết nào khác về những đợt thả dù này ngoài lời khẳng định của Dương và các phó tướng của ông, và thỉnh thoảng là việc phân phát một hộp sữa cho một hoặc một số người bệnh nặng. Tôi đọc lại : «Bom napalm mà các ông đổ lên những chiến sĩ anh hùng của Quân đội Nhân dân... Các ông đang lãng phí thời gian để cố gắng hồi lộ chúng tôi... Và phá vỡ động lực thúc đẩy chúng tôi tham gia phe Hòa bình...»

Tôi không tiếp tục đọc nữa và trả lại tờ giấy cho Grandperrin :

- Chuyện thường ngày thôi, tôi nói.

- Không có gì làm ông ngạc nhiên trong những chữ ký đó sao ?

Ông đặt ngón trỏ vào cái tên cuối cùng trong danh sách : Trung úy Jean Marquaire. Tôi nhìn ông ta, vẻ không tin :

- Có thực sự là ông ta đã ký không ?

- Đêm qua, Grandperrin nói. Khi tôi bắt đầu thu thập chữ ký, và vì Marquaire đã tuyên bố với chúng tôi một lần và mãi mãi rằng ông ấy thà chết còn hơn ký vào những điều vô nghĩa như vậy, nên tôi đã không hỏi ông ấy bất cứ điều gì. Thế là ông ta gọi tôi lại, giật tờ giấy từ tay tôi và ký vào mà không giải thích một lời nào.

- Có lẽ Fabiani đã thuyết phục được ông ta, tôi nói. Họ vẫn bên nhau và đã như vậy một thời gian.

- Fabiani cũng không nói gì.

- Marquaire có thể muốn trấn an gia đình mình. Tôi nghĩ đó là lý do tại sao ông ấy trở thành người ký kết.

- Tôi cũng nghĩ, Grandperrin nói, rằng đây là phiên bản duy nhất đáng tin cậy về sự thay đổi đột ngột này; trong mọi trường hợp, chúng ta sẽ phải đưa cho Dương, nếu ông ta cố gắng thăm dò chúng ta. Ông ấy sẽ không

bị đánh lừa bởi bất kỳ câu chuyện nào khác. Marquaire quay lại quá đột ngột.

Những sự thật khác làm tôi lo lắng. Chiều nay, trong giờ học chính trị, lần đầu tiên Marquaire cư xử như một người nghe trung lập. Ông ta không đi xa đến mức ngủ gật, nhưng với hai khuỷu tay chống trên bàn, cằm tì vào tay, ông nhìn Dương và có vẻ như đang lắng nghe. Ánh mắt ông ta nhìn Grandperrin không hề có chút khinh thường và thậm chí còn tỏ ra thân thiện một cách đáng ngạc nhiên. Liệu Marquaire có đưa ra một lựa chọn riêng tư, vượt xa hy vọng của Dương không ? Có phải ông đột nhiên khuất phục trước sức hấp dẫn của Hồ Chí Minh không ? Ông ấy, người không thể thay đổi nhất trong số chúng tôi, sẽ bước đi mà chúng tôi không để ý, cho đến khi thực sự vượt qua ngưỡng mà chúng tôi giả vờ vượt qua ? Liệu Marquaire, người đánh giá cao giá trị của từ ngữ, có để mình bị choáng ngợp bởi phép biện chứng của Dương không ? Một niềm vui nào đó thúc đẩy ông, như thể đột nhiên ông thấy mình hoàn toàn đồng ý với chính mình, để ký tên, hát *Quốc tế ca*, giờ nắm đấm lên. Bây giờ, ông ấy cung cấp cho Dương cùng một hồ sơ như chúng tôi. Nhưng ông ấy không cung cấp cho chúng tôi hồ sơ khác. Ông ấy rất thân thiện. Nhưng không phải là tình anh em. Như thể ông ta nghi ngờ trò chơi của chúng tôi.

* * *

Marquaire sắp trốn thoát. Với Fabiani và Fabri. Tôi đã tưởng tượng ra mọi thứ, ngoại trừ việc ông ấy muốn giữ thể diện trong khi chờ đợi đêm trọng đại. Ông kể với tôi điều này bên bờ sông, trong lúc chúng tôi đang giặt quần áo bằng một nắm tro lớn, lưng quay về phía mặt trời, đầu gối nhúng trong nước, trong tư thế của những người thợ giặt. Chúng tôi chỉ có một mình. Đột nhiên, Marquaire dừng giặt, ngã ra sau, nhìn dòng sông hồi lâu rồi quay sang tôi :

- Thừa Cha, năm tháng nữa là đến mùa mưa, nước sông Gâm sẽ dâng cao, và khi đó...

Anh ta huyết sáo trong khi tay làm động tác chèo thuyền.

- Tháng Tám - tháng Chín, ông ta lắm bả.

- Ông định đi à ?

Ông gật đầu, hạ giọng :

- Không đơn độc. Fabiani và Fabri nữa.

Ông nhìn xung quanh :

- Đến một giờ sáng, Fabia sẽ đóng xong bè, Fabri sẽ đảm bảo nguồn cung cấp thực phẩm, và tôi sẽ lập xong biểu đồ sao.

Tôi hiểu rằng chuyện này rất nghiêm trọng. Marquaire dốc hết ruột gan :

- Chúng tôi mệt mỏi, ông nói, vì phải ăn cơm, nôn giun móc và đau đầu tìm cách trừ tà một ông già bất tử.

Mọi chuyện bắt đầu vào một ngày nọ khi Fabiani, Fabri và ông ấy đang giết thời gian bằng cách vẽ trên cát bên bờ nước. Fabiani dõi theo bóng một chiếc bè và nhìn họ với vẻ nghi hoặc. Sau đó, hy vọng bắt đầu nhen nhóm. Ngày hôm sau, như thể tình cờ, họ thấy mình ở cùng một nơi và, mà không hề nhận ra, Fabiani đã hoàn thiện bản vẽ đầu tiên của mình. Giấc mơ dần dần thành hình. Marquaire giải thích với tôi :

- Chiếc bè sẽ được làm bằng tre. Hai phần song song, độc lập với nhau, Fabia sẽ kết nối chúng vào phút cuối. Sẽ dễ dàng hơn khi mang xuống nước. Fabia phụ trách việc xây dựng.

Ông ấy cười :

- Cha không để ý là dạo này ông ấy tình nguyện làm tất cả các công việc đôn gỗ sao ?

Đúng vậy.

- Ông ta phát hiện ra, dưới một mớ dây leo và cành cây, một góc đầy những cây tre có kích thước tuyệt vời để làm bè. Cây béo to lớn như một...

Hai bàn tay ông ấy đan vào nhau.

- Fabiani đã cắt chúng rồi, ông nói. Đủ để chúng khò trên thân cây và không đủ để chúng đổ xuống. Trước khi rời đi, ông ta sẽ đi hoàn thành chúng và tập hợp chúng lại.

Ông ấy cũng nói với tôi rằng, đêm đó, họ sẽ vận chuyển những cây đó đến một vịnh nhỏ của Sông Gâm chôn vùi hoàn toàn dưới những cành cây thấp. Nhìn thấy vẻ mặt bối rối của tôi, ông ấy giải thích :

- Fabiani cho biết vào mùa mưa, không ai ra ngoài vào ban đêm nữa vì trời thường đổ mưa như trút nước. Những gã đang trốn, kể cả mấy gã bộ đội.

- Ông định đi đâu ?

- Mực nước dâng cao của sông Gâm sẽ đưa chúng tôi tới sông Claire, ông nói. Bằng cách ẩn núp vào ban ngày và đi thuyền vào ban đêm, chúng tôi sẽ đến được Sông Hồng, nơi sẽ đưa chúng tôi đến những đồn trú đầu

tiên của Pháp... rồi đến Việt Trì.

Ông nói thêm :

- Mọi thứ đều ổn thỏa. Chúng tôi có năm tháng để tạo nên câu chuyện của mình. Fabri sẽ nhồi gạo vào que tre, trong lúc đó chúng tôi sẽ chôn chúng.

- Còn nước uống thì sao ?

- Nước mưa, thưa Cha, vì sắp đến mùa rồi. Trong một tuần chúng tôi sẽ tới Việt Trì.

Ông ta thay đổi giọng điệu :

- Cha có hiểu tại sao tôi lại ký vào bản tuyên ngôn không ? Tại sao tôi lại phải làm trò hề thế này ? Đây là một biện pháp an ninh. Chúng tôi cần phải tiêm thuốc ngủ cho Dương. Ít nhất thì đừng trở thành một trường hợp cho ông ta nữa. Bị lạc trong đám đông. Từ khoảnh khắc bộ phim hài này trở nên không thể thiếu vì nó giúp tôi thoát khỏi nó, tôi sẵn sàng chơi nó, thậm chí còn nhiệt tình nữa...

Tôi nhìn thẳng vào mắt Marquaire :

- Tại sao ông lại kể cho tôi nghe những điều này ?

Ông ấy mỉm cười :

- Dương không phải là kẻ ngốc, ông ta nói. Trong cái đầu thông minh của mình, ông ta phải bắt đầu và phân loại theo thứ tự quan trọng những lý do khiến tôi bất ngờ theo đuổi ông ta. Có lẽ ông ta sẽ nói với Cha về điều đó. Tôi muốn Cha biết. Để giúp ông ấy giữ lại một lý do đủ hợp lý. Cứ để ông ta bị lừa đi. Tôi để Cha tự lựa chọn.

Tôi đề xuất với ông vấn đề về chữ ký - dấu hiệu sự sống cho các gia đình. Sau đó chúng tôi nói về Fabri. Việc Fabiani trốn thoát, chỉ làm tôi ngạc nhiên một nửa. Nhưng Fabri, Fabri là người kiên nhẫn khuấy nồi com của mình ? Phản hồi của Marquaire :

- Các con gái, thừa Cha. Nó đột nhiên lại chiếm lấy ông lần nữa. Và còn nhiều sở thích khác nữa.

Với giọng nói chậm rãi và chế giễu, ông ta bắt chước Fabri :

- Các con hiền mà, tôi không muốn chết ở đây, với ruột gan đầy ren, với nắm com cuối cùng của mình, trong khi ở Hà Nội, kho lương thực của sĩ quan hậu cần lại chất đầy món cassoulet ¹⁵ và gan vịt !

15 Món hầm đậu trắng và thịt kiểu Pháp

Marquaire nhìn tôi vui vẻ :

- Thế là đủ lý do rồi, phải không ?

Rồi ông mơ một chút, mắt ông nhìn chăm chăm vào vùng nước tối tăm của sông Gâm :

- Cha ơi... mặc lại quân phục, ra lệnh, đánh bại bọn Việt Minh lần nữa ! Không, nhưng Cha có thể tưởng tượng được khuôn mặt của những chàng trai khi chúng tôi đến Việt Trì không ? Trước hết, tôi thực sự hy vọng họ sẽ cho chúng tôi tám ngày nghỉ. Fabri hứa với chúng tôi một trong những bữa tiệc tuyệt vời tại nhà hàng *La Bonne Casserole* !¹⁶

- Tôi quên mất nhà hàng *Bonne Casserole* này. Một đêm Giáng sinh, tôi đã mời hai người sống sót sau vụ tai nạn RC4¹⁷ đến ăn tối. Clément, một người lính lê dương gốc Nhật, và Moustique, một người Việt đã gia nhập quân đội. Tôi nhớ người Nhật là người phục vụ cho thiếu tá Secrétain. Secrétain bị giết khi chỉ huy BEP số 1. Khi sắp bị bắt, hai anh chàng đã trốn thoát và sau 16 Nhà hàng ở Hà Nội do một đầu bếp người Burgundy điều hành.

17 Đường thuộc địa số 4, đi từ Cao Bằng đến Lạng Sơn, nơi diễn ra các cuộc giao tranh ác liệt vào tháng 10 năm 1950. Sau những cuộc giao tranh này, hầu hết các sĩ quan bị bắt làm tù binh đầu tiên đều được đưa đến trại số 1.

hơn một tháng đi bộ giữa rừng rậm, họ đã đến được phòng tuyến của quân Pháp...

- Cha thấy không ! Marquaire vui vẻ nói rằng có những cuộc trốn thoát thành công, ngay cả trong rừng rậm, qua những cuộc truy đuổi không tưởng. Còn các ông ấy, Cha có gặp lại họ không ?

- Không... Sau bữa tối nọ, tại *La Bonne Casserole*, không bao giờ nữa... Hai ông mãnh đầy lúa mì và trấu.

- Cha ơi, Marquaire đột nhiên hỏi. Cha không muốn đi cùng chúng tôi sao ?

- Nếu chỉ còn bốn chúng ta ở đây, có lẽ tôi sẽ đi theo ông.

- Cha đang bỏ lỡ một cơ hội tuyệt vời để cử hành Thánh lễ Nửa đêm trong nhà thờ lớn !

Tôi không chia sẻ sự lạc quan tuyệt vời của ông ấy... Tôi đã học được cách cảnh giác với một trăm năm mươi mét cuối cùng còn phải vượt qua trước khi đến được tự do.

* * *

Trên bầu trời, những đám mây bắt đầu kéo đến, máy bay bay theo những vòng tròn lớn. Như thể ông ấy đã phát hiện ra điều gì đó. Chúng tôi đã quên rằng động cơ vẫn chạy khi tạo ra tiếng ồn đó. Ông ấy bay rất cao. Chưa đầy hai phút, tất cả các Tù-Binh đều ra ngoài, mũi hếch lên trời.

- Một con Helcats !

Đây là máy bay quan sát tầm xa có 4 cánh. Ông ta quay đi quay lại, giống như một con đại bàng phát hiện ra con mồi trước khi lao xuống. Còn chúng tôi, chúng tôi trông giống như những người bị đắm tàu trên hoang đảo, vào giờ phút con tàu đi qua từ xa mà không nhìn thấy họ...

- Nhưng lạ Chúa, chúng tôi ở đây ! một giọng nói hét lên.

Bị bất ngờ, người bộ đội hoảng loạn.

- Thôi nào, các ông về nhà đi, các ông không được nói chuyện..., Nenoeil hét lên, hoàn toàn mất trí. Ông ấy sợ hãi khi nghĩ rằng ở trên đó, máy bay có thể nghe thấy giọng nói của chúng tôi và thậm chí phân biệt được các miếng vá trên quần áo của chúng tôi. Với ông, hiện tượng thời tiết và định luật hàng không thuộc về thế

giới siêu nhiên ; máy bay là một con chim sắt được ban cho sức mạnh kỳ diệu, có khả năng nhìn và nghe, bất kể khoảng cách, mọi thứ xảy ra trên trái đất.

- Ông không cười như một thằng ngốc ! Nenoeil hét lên và đâm vào vai một đồng chí.

Người kia cười cho đến khi khóc. Đó là Martin. Một anh chàng nhỏ nhắn, chắc nịch, từng là giáo viên thể dục ở Lyon. Chiếc mũi mỏng, đôi mắt xanh nằm rất gần nhau khiến anh trông giống như một loài chim săn mồi. Cái miệng rộng, trẻ con, che giấu đi vẻ tàn nhẫn trong ánh mắt. Martin có hai niềm đam mê giúp ông thoát khỏi số phận : gia đình và cơ bắp. Khi không kể với chúng tôi, lần thứ n, về vẻ đẹp của vợ mình và những câu nói đầu tiên của con mình, Martin cố gắng kéo chúng ta vào buổi tập thể dục nhỏ hàng ngày của ông :

- Không có gì tốt hơn thể về mặt tinh thần...

Chúng tôi thích ông ta.

Bây giờ máy bay lại cất cánh.

- Ông thấy đấy, Nenoeil, Martin cười và chỉ tay lên bầu trời cho bộ đội. Trong vòng 15 phút nữa, máy bay sẽ hạ cánh xuống sân và anh chàng ngồi ở góc quầy bar của phi đội sẽ nhâm nhi một cốc bia lạnh ngon lành.

Nenoeil coi từ bia là một lời lăng mạ :

- Ông không được nói bậy ?

- Vậy ông chưa bao giờ đến Munich à ? Martin đùa.

Khi bầu trời quang đãng, Nenoeil đã lấy lại được bình tĩnh.

- Cha ơi, Martin đột ngột nói với tôi, nếu máy bay phát hiện ra chúng ta ? nếu họ đến để chụp ảnh trại, để lập kế hoạch hoạt động ?

Và rồi ông ấy đi trong hy vọng. Chúng tôi thoát khỏi vũng lầy này, chúng tôi được về lại Pháp, ông ấy đến Lyon, vợ ông ấy ở đó, các con ông ấy cũng ở đó.

Sau đó là sự rút lui :

- Cha có nghĩ chúng ta có thể thoát khỏi một ngày nào đó ?

- Chắc chắn như vậy. Chúa không bỏ rơi chúng ta. Ngay cả khi đôi khi ông nghi ngờ điều đó.

* * *

Cơn bão nổi lên vào buổi tối. Những trận mưa lớn trút xuống ngôi làng, biến mặt đất thành một bãi lầy.

Thế giới thuộc về gió, sấm, chớp và cơn mưa như nhót có thể nhấn chìm mọi thứ. Mỗi túp lều rơm, với những người đàn ông nhót mình và những con vật rên rỉ, là một chiếc thuyền trong cơn bão. Xung quanh chúng tôi, khu rừng đang nổi cơn thịnh nộ.

- Trong vòng hai giờ, Diolé nói với tôi, Sông Gâm sẽ lớn lên.

Rồi đột nhiên :

- Cha ơi, cho tôi mượn tràng hạt của Cha nhé. Đêm nay tôi sẽ cần sự hướng dẫn của Đức Mẹ.

Đôi mắt to của ông ấy nheo lại thành một nụ cười buồn.

- Diolé, ông có muốn chúng ta cầu nguyện không ?

- Vâng, tôi cần, ông ta nói. Tôi sẽ đi vào tối nay.

Ông nói điều này một cách bình thản. Đầu tiên, tôi nghĩ Diolé đang mê sảng, dưới ảnh hưởng của một cơn sốt bí ẩn nào đó.

- Xin giới giao phó tôi cho Chúa và Đức Mẹ. Ông nói, điều đó sẽ không dễ dàng.

Ông nói thêm :

- Tôi suy nghĩ về câu chuyện của mình rất lâu rồi.

Ông ấy cũng vậy !

- Tôi sẽ xuôi dòng Sông Gâm như thân cây trôi theo dòng nước.

- Nhưng ông sẽ chết vì lạnh, Diolé.

Ông cười khẽ :

- Không, tôi có vỏ mỡ nhỏ của tôi.

Và khi tôi nhìn vào cánh tay gầy gò và thân hình hóp lại của ông ta, ông ta giơ tay lên :

- Không, tôi giấu nó ở một nơi khác, ông ta nói, trong một chiếc hộp thiếc, dưới gốc cây đước của Thomas, chôn sâu dưới mép nước.

Ông ta gật đầu :

- Hai cân mỡ, thừa Cha ! Từ bờ, người ta sẽ tưởng tôi là thân cây.

Tôi hỏi ông ta lấy mỡ ở đâu. Ông ta quay về phía sau túp lều.

- Ông già, ông ta lắm bả.

Nhìn thấy vẻ mặt sừng sốt của tôi, ông giải thích :

- Một đứa trẻ trong làng bị bệnh rất nặng. Cuối cùng, người mẹ thích nói chuyện với tôi hơn là với thầy phù thủy. Bà ấy cho ông già biết. Tôi đã cố gắng, mỗi đêm, Đẻ lên đến gần đứa trẻ. Như thể chúng tôi trở thành sói, ông ấy nói với tiếng cười buồn bã, tôi đã yêu cầu được trao đổi mỡ, mỗi đêm. Điều kỳ diệu là đứa trẻ đã thoát nạn.

Ông nhìn tôi :

- Điềm lành phải không ?

Diolé sắp rời đi. Việc ông rời khỏi trại giam là một hành động vô cùng tuyệt vọng, cơn khát tự do của ông đã bị kìm nén quá lâu đến nỗi ông không nhận ra khía cạnh tự sát trong dự định của mình. Ông ấy không thể chịu đựng được ý nghĩ phải sống ở đây thêm một ngày nào nữa. Ông ta không nhìn thấy được xa hơn.

- Thật điên rồ, Diolé.

- Cha ơi, con không muốn kết thúc cuộc đời mình như một con thú bị đàn kiến đỏ ăn thịt.

- Một bác sĩ không thể đào tẩu !

- Nếu như ! khi ông ta không còn lựa chọn nào khác nếu muốn vẫn là một người đàn ông trọn vẹn. Tôi không phải là bác sĩ duy nhất trong trại, và ở trại này, bác sĩ đều vô dụng. Họ là những tội phạm chiến tranh đang phân phát một vài viên thuốc.

Ông ấy nhìn tôi một cách mỉa mai :

- Tôi là bác sĩ đã học cách đây bao nhiêu thế kỷ ? Ở một thành phố có tên là Bordeaux. Nhân tiện, Cha ơi, Cha đã từng nghe đến Bordeaux chưa ?

Ông ta lắc đầu :

- Không, không, đã đến lúc tôi phải đi xem trên bản đồ thực sự có một thành phố tên là Bordeaux, với trường y khoa, nơi mà một Diolé nào đó đã từng theo học hay không...

Đột nhiên chúng tôi nghe thấy tiếng ai đó hét lên... Chúng tôi nhìn nhau ;

- Đó là những con khỉ trong rừng, Diolé nói. Con bão đang làm chúng phát điên.

Nhưng cùng lúc đó, người ta trèo lên thang, đẩy tấm gỗ trước túp lều, và một anh chàng ướt sũng, hốc hác hét lên :

- Bác sĩ có ở đó không ?

Mọi người đều đến gần hơn.

- Cái gì thế ? Diolé hỏi.

- Martin đang hấp hối.

- Ông ấy ở cùng chúng tôi chiều nay, khi máy bay...

- Tôi biết, anh chàng ngắt lời, chuyện đó xảy ra với ông ấy vào khoảng năm giờ. Bây giờ ông ta phát điên rồi !

Diolé đưa bàn tay mệt mỏi lên mặt và hỏi tôi :

- Cha có đến không ?

Martin chống cự suốt đêm, mắt trợn trừng, hàm há hốc, la hét hoặc giãy giụa như một con thú, trong cơn lốc đau khổ. Đôi khi, sâu trong đôi mắt ông, có sự trách móc khùng khiếp của những người đang phải chịu quá nhiều đau đớn và không thể làm gì được. Phản xạ của ông ta không còn hoạt động nữa. Những người chứng kiến cái chết của ông đã giải thích với Diolé về cách căn bệnh bắt đầu, ngay sau khi máy bay đi qua, khi Martin trở về túp lều của mình.

- Tôi đã nói chuyện với anh ấy một lúc, tôi nói, ông ấy có vẻ hoàn toàn bình thường.

Trong khi lắng nghe chúng tôi, Diolé nhìn vào những chiếc bánh *ké-bat* treo lủng lẳng trên xà nhà. Ông ấy hỏi Martin sáng nay đã ăn cơm chưa.

- Rồi.

- Có lẽ ông ấy đã quên rửa trước khi ăn, Diolé nói. Một con chuột đã tè vào đó và đầu độc ông ấy.

Diolé cố gắng điều không thể. Martin được đưa tới bệnh xá. Suốt đêm, chúng tôi thay phiên nhau hô hấp nhân tạo vì các cơ hô hấp đã bị tê liệt. Lúc rạng sáng, tôi nghĩ Martin đã khá hơn. Đột nhiên ông ta tỉnh lại, sắc mặt bình tĩnh trở lại. Ông ấy nhận ra tôi và thì thầm :

- Trời ơi, tôi chẳng hiểu gì cả. Chuyện gì đã xảy ra với tôi vậy ? Tôi đã chiến đấu với ma quỷ.

Sự cứu rỗi đáng thương. Martin có hiểu không ? Ông ấy nói với tôi, tuyệt vọng :

- Tôi sẽ không bao giờ gặp lại họ nữa, Cha ơi... Tôi sẽ không bao giờ trở về nhà nữa...

Tôi lau khuôn mặt đầm mồ hôi của ông ấy :

- Hãy nói cho tôi biết sự thật...

- Chuyện này nghiêm trọng đấy, Martin. Chúng ta cùng cầu nguyện...

Ông ấy muốn nắm tay tôi để nói điều gì đó. Nhưng đầu ông ta ngã ra sau. Bàn tay dài đen của Diolé vuốt mắt. Gương mặt của Martin đã rời xa chúng tôi. Giờ đây ông chỉ còn là một chiếc mặt nạ trống rỗng, xa lạ, nằm ngoài ranh giới vô hình mà cái chết vừa vạch ra. Bên ngoài, gió vẫn thổi từng cơn và mưa vẫn rơi không ngừng. Chúng tôi lắng nghe một lát. Sau đó Diolé nhìn tôi :

- Cha ơi, ông ta lắm bầm, Con trai tôi sẽ lớn lên không có tôi...

Ông ta nở một nụ cười buồn bã. Đúng là tôi đã quên mất kế hoạch trốn thoát của ông ấy.

Tin tức về cái chết của Martin lan truyền khắp trại. Một số đồng đội đến ngồi dọc theo bên cạnh bệnh xá. Họ im lặng. Nhìn có vẻ ngượng ngùng. Một số người bộ đội ghé vào rồi rời đi. Đột nhiên, bóng dáng cao gầy của Dương, ướt đầm nước mưa, xuất hiện ở ngưỡng cửa. Ông ta tháo mũ, lắc nó, đội lại rồi đứng dậy, trông rất nghiêm túc, trước mặt người đàn ông đã chết, chào

theo kiểu nhà binh. Sau đó, ông ấy nhìn chúng tôi và nói bằng giọng bình tĩnh :

- Chúng ta phải rút ra bài học từ cái chết của tên tội phạm chiến tranh này. Nếu ông tuân thủ các nguyên tắc vệ sinh mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị về phòng bệnh thì ông vẫn còn sống.

Ông nói những lời cuối cùng này với một chút tiếc nuối, rồi nói thêm :

- Tôi không muốn biến trại của tôi thành trại tử thần. Giống như Hitler, kẻ đào mồ chôn đất nước mình.

Điểm mạnh của Dương là trước tiên ông ấy tin vào những gì mình nói. Và khi ông ấy nói rằng ông ấy không muốn biến trại của mình thành trại tử thần, thì ông ấy thực sự có ý đó. Ở đây, chúng tôi không chết thường xuyên, đó là sự thật. Người Việt Nam ghét thảm sát. Họ thích suy dinh dưỡng hơn là hỏa táng. Đối với những bộ não đã bị tiêu thụ, những bộ não đã được rửa sạch. Họ không giết người. Họ nhồi nhét chứng thiếu máu vào đầu chúng ta. Cái chết của một người đồng chí là một dấu chấm hỏi trong lịch trình của họ. Một chiến binh hòa bình tiềm năng đã trốn thoát khỏi họ.

Bây giờ Dương bảo tôi đi theo ông ấy. Chúng tôi đi bộ qua trại, chìm ngủ trong mưa, không nói một lời, chỉ có tiếng gió và tiếng bước chân trên bùn. Bầu trời màu than chì nghiền nát một quang cảnh chìm trong nước, chỉ còn lại những đường nét mơ hồ, chìm trong cơn hồng thủy. Khu rừng là một khối đen đùng đưa phía sau những túp lều rơm, và những mái nhà là một hình học vô hình áp vào bầu trời.

Trước khi vào căn chòi của Dương, chúng tôi dừng lại dưới mái hiên, và tôi cố gắng vắt khô chiếc áo cánh của mình hết sức có thể. Dương đi vào và một lúc sau trở ra với chiếc khăn đưa cho tôi, vẻ mặt nghiêm túc :

- Đừng để bị cảm nhé, đồng chí.

Tôi nhận thấy ông ấy đã có thời gian để thay bộ đồ khô.

Ông nói thêm một cách tế nhị :

- Tôi không thích có người chết trong trại này.

Sau đó, ông ấy cho tôi vào và theo một nghi lễ bất biến, mời tôi ngồi xuống đối diện ông ấy trên một chiếc chiếu. Lửa chia cắt chúng tôi. Dương thêm một khúc củi, thắp đèn bô câu đặt trên mặt đất và không vội vàng, cầm lấy quai ấm trà nhỏ đặt trên than hồng, rót đầy hai

cốc và đưa cho tôi một cốc. Chúng tôi im lặng uống, nhấp từng ngụm nhỏ, liếc nhìn nhau thoáng qua làn hơi trà.

- Ông có biết rõ đồng chí Martin không ? ông ấy nói.

- Tôi thấy Martin, trong khi thi hành chức thánh của mình.

Từ này làm ông ấy ngạc nhiên. Ông ấy hỏi điều đó có nghĩa là gì.

- Tôi nói, đó là việc thực hành chức tư tế của tôi.

Ông ấy nghĩ mà không rời mắt khỏi tôi :

- Vậy các linh mục là những thừa tác viên của chức tư tế sao ?

- Vâng, thưa ông.

- Các bộ trưởng xanh xao ! Dương nói một cách mỉa mai. Các bộ trưởng của một quốc gia có chủ quyền tuyệt đối.

Ông dừng lại và nói thêm bằng giọng khoa trương :

- Đức Giáo Hoàng ! Bởi vì Đức giáo hoàng thực sự là một vị vua tuyệt đối, phải không ?

Ông ấy đang chờ câu trả lời của tôi :

- Thưa ông, tôi đã nói rồi, Giáo hội không phải là riêng tư của Giáo hoàng !

- Giáo hoàng, đồng chí ạ, là một vị vua tuyệt đối ! Ông ta có cung điện riêng, xung quanh ông ta là những cố vấn vui lòng tuân theo ông ta, ông ta tổ chức các buổi tiếp kiến, sử dụng sự phô trương xứng tầm một vị vua để gây ấn tượng với du khách, và trên hết, giống như tất cả các quốc vương, ông ta sử dụng các điệp viên bí mật để cung cấp thông tin cho ông ta.

Tôi lắng nghe Dương vẽ bức tranh sơ đồ về Đức giáo hoàng và kết luận :

- Hơn nữa, đồng chí ơi, tôi không bịa chuyện này đâu, giáo hoàng của đồng chí có được gọi là giáo hoàng tối cao không ?

- Thưa ông, chúng ta không được nhầm lẫn giữa Giáo hội và Vatican !

- Như anh đang yêu cầu tôi đừng nhầm lẫn Chủ tịch Hồ Chí Minh với những người yêu nước Việt Nam vậy, Dương nói.

- Như chủ tịch của ông, thưa ông, Đức Giáo hoàng là một người phục vụ. Hồ Chí Minh là người phục vụ dân tộc Việt Nam, Đức Giáo hoàng phục vụ đạo Thiên Chúa. Vì có trách nhiệm này, Đức giáo hoàng đảm nhận cùng với các Kitô hữu trên toàn thế giới và với các giám mục Bắc Kỳ. Người ta có thể tranh cãi về sự xa hoa của Vatican, nhưng không thể tranh cãi về tính thiêng liêng sứ mệnh của Đức giáo hoàng. Vatican không phải là Giáo hội cũng giống như Điện Kremlin không phải là nước Nga. Một trận hỏa hoạn có thể thiêu rụi Nhà thờ Thánh Phêrô ở Rôma, Giáo hoàng với tư cách là một cá nhân có thể rời bỏ Giáo hội, những người Kitô hữu có thể bỏ nhà thờ, các tu sĩ có thể chạy trốn khỏi tu viện, các linh mục có thể từ bỏ chức thánh của mình, nhưng Giáo hội vẫn sẽ tồn tại.

- Tại sao ?

- Bởi vì Giáo hội, thưa ông, chính là Chúa Giêsu Kitô! Chính Con Thiên Chúa là Đấng duy nhất sáng lập Giáo hội cho đến muôn đời.

Dương nhìn tôi chăm chăm, cắn môi vì kinh ngạc. Những gì tôi vừa nói với ông ấy đã vượt xa những gì ông ấy có thể hiểu được. Chữ vĩnh cửu này nằm ngoài khả năng hiểu biết của ông. Đối với ông, thời gian chính là khoảng thời gian lịch sử. Và lịch sử diễn ra trên trái

đất. Với Dương, sự vĩnh hằng không kéo dài quá chiến thắng của nhân dân. Từ nhỏ, ông chỉ nghe nói đến chiến tranh, tra tấn, tội ác và cái chết. Khi còn là một thiếu niên, ông đã bị cuốn hút bởi cuộc đấu tranh bí mật của gia đình mình. Làm sao ông có thể đưa cuộc đời mình vào một bình diện nào khác ngoài cuộc đấu tranh của nhân dân ông ? Đối với ông, một người Công giáo ở đất nước mình, bị giằng xé giữa lòng yêu nước thúc đẩy ông gia nhập hàng ngũ Việt Minh và đức tin Kitô giáo ngăn cản ông gia nhập chủ nghĩa Mác, là một mâu thuẫn gần với sự đào ngũ. Dương cho là Giáo hội phải chịu trách nhiệm. Trong mắt ông, đức tin Kitô giáo là một sự trốn thoát, còn trước mặt Hồ Chí Minh, Chúa Kitô chỉ là một sự trừu tượng.

- Thừa ông, tôi đã nói, Chúa Kitô không phải là một điều trừu tượng. Người đã tồn tại, một người đàn ông giữa những người đàn ông.

Dương chỉ cần một cử chỉ nhỏ, vứt bỏ tất cả !

- Và tôi nói rằng, bởi vì người đàn ông này đã khởi xướng phong trào một Giáo hội với một nhóm người - các tông đồ - rằng trước khi trở thành Vatican, Giáo hội là mười hai thân thể, mười hai tâm trí, mười hai khả năng phạm tội và cứu chuộc chính mình ; mắc lỗi và sửa lỗi ; để nghi ngờ và nhìn thấy ánh sáng một lần

nữa; và trên hết là tình yêu. Chúa chỉ tha thứ một sự hận thù...

- Hận thù nào ?

- Ghét điều ác. Ghét điều ác là yêu Chúa !

Dương bắt đầu cười :

- Chúa, ông ta nói, hẳn không có nhiều người phục vụ ở đất nước chúng tôi, nơi có quá nhiều tội phạm chiến tranh đã bị giết, mà ông lại là kẻ đồng lõa.

Lại nữa rồi !

- Con người không muốn chiến tranh. Họ bị ném vào đó, mà không hề hay biết, bởi những quyết định nằm ngoài khả năng của họ. Sau đó họ trở thành số đăng ký cùng với những số khác. Họ bước vào một cộng đồng bị chi phối bởi bạo lực. Để đoàn kết với cộng đồng này, nơi luôn bị đe dọa, họ đáp trả bạo lực bằng bạo lực và máu. Hận thù sinh ra hận thù. Trong chiến tranh, con người quên rằng họ phải trải qua cả bóng tối và ánh sáng, rằng ánh sáng không ở một bên, giống như cái thiện, và bóng tối không ở bên kia, giống như cái ác. Con người quên rằng mình là một con người, và bản năng thúc đẩy họ giết người để tự vệ. Nhưng cũng chính trong vực thẳm

mà con người đấu tranh, con người đo lường được giới hạn của mình, và Chúa gửi cho họ một dấu hiệu... Dấu hiệu này chính là Giáo hội... Và có lẽ còn hơn thế nữa, là Giáo hội của sự thâm lặng.

Ông ấy nhìn tôi không hiểu gì, hỏi tôi Giáo hội thâm lặng là gì.

- Giáo hội mà người ta cố gắng phá hủy bằng cách bịt miệng, nhưng lại tỏa sáng trên con đường đức tin thâm lặng. Giáo hội không còn có thể diễn tả bằng lời mà lấy sức mạnh từ chính những nguy hiểm đã bao quanh, bên trong và bên ngoài, trong suốt hai mươi thế kỷ.

Và, dù không muốn, tôi đột nhiên nói thêm:

- Ở đất nước của ông cũng có Giáo hội này, thưa ông.

Tôi không biết tại sao tôi lại để mình nói như thế. Tối nay, tôi có cảm giác Dương muốn lắng nghe tôi mà không hề đặt ra bất kỳ cái bẫy nào. Vì vậy, tôi kể cho ông ấy nghe về chuyến viếng thăm của chúng tôi đến các làng Công giáo, và về đức tin của những người Kitô hữu đầu tiên, được gặp gỡ giữa những người tin vào nền độc lập của đất nước họ.

Dương lắc đầu ngắt lời tôi :

- Người ta không thể vừa là người yêu nước Việt Nam vừa thực hành tôn giáo của bọn đế quốc, ông nói.

- Tôn giáo là một chuyện, đức tin lại là chuyện khác. Tôn giáo là sự biểu hiện của đức tin. Nếu không có đức tin thì đó chỉ là một loạt các cử chỉ, nghi lễ, không có nội dung. Mặt khác, người ta có thể tước đi sự giúp đỡ của tôn giáo đối với tín hữu. Người ta sẽ không bao giờ bắt ép được họ phải chối đạo.

Dương nhìn tôi, cắn môi, trầm ngâm.

- «Máu của các vị tử đạo», tôi nói, «là hạt giống của những người Kitô hữu»¹⁸. Không một người nào, là tạo vật của Chúa, có thể vẫn cứng đầu trước lời gọi của Ngài.

- Vậy thì, đồng chí Dương hỏi tôi một cách mỉa mai, tôi cũng là tạo vật của Chúa à ?

- Ông cũng vậy, ông Dương.

Sự sáp nhập này khiến ông bất ngờ. Ông ấy thay đổi cuộc trò chuyện.

18 Lời Tertullian, sinh ra ở Carthage, Giáo phụ Giáo hội.

- Một ngày nào đó, ông nói, và không cần sự giúp đỡ của Chúa, dân tộc chúng tôi sẽ giành được độc lập. Đồng chí nghĩ gì về tương lai của một nước Việt Nam độc lập ?

Tôi mạo muội thú nhận với ông rằng tôi lo sợ, bất chấp lòng anh hùng của người dân Việt Nam tốt bụng, tương lai của một nước Việt Nam độc lập sẽ giống như tương lai của Hàn Quốc.

- Ý ông là gì ?

- Đến lượt mình, Việt Nam có nguy cơ bị chia cắt làm đôi, giống như Triều Tiên, thông qua các trò chơi ngoại giao.

Dương lùi lại như thể tôi vừa tát ông ta.

- Đi ra, đồng chí, ông ta ra lệnh, giọng nói đầy tức giận.

Hai ngày sau, ông ta triệu tập Grandperrin :

- Tôi đã nói chuyện, ông ấy nói, với đồng chí Stihlé. Cuộc trò chuyện của ông ấy làm tôi sốc. Ông ta có những ý tưởng phản động về tương lai của dân tộc chúng ta. Bảo ông ấy bình tĩnh lại. Để giết chết trong ông ấy những dấu tích của quá khứ. Để quên đi, như

những người dân Việt Nam tốt bụng của chúng ta rất muốn quên đi, rằng một ngày nào đó, ông ấy đã từng là đầy tớ của bọn đế quốc.

Cảm nhận được lệnh trừng phạt, Grandperrin giả vờ sửng sốt. Chưa bao giờ, chưa bao giờ, ông nghe được những ý tưởng «phá hoại» như vậy từ tôi, hay từ bất kỳ đồng chí nào khác.

- Tuy nhiên, Grandperrin nói với tôi rằng tôi muốn hứa với Dương rằng tôi sẽ đảm bảo sự thiện chí của Cha.

Ông nói thêm :

- Dương đang gặp khó khăn. Ông ta chuyển sang kế hoạch chính trị những lo lắng siêu hình mà Cha đang truyền đạt cho ông ta.

* * *

Trại phục hồi rất chậm sau cái chết của Martin. Phá vỡ sự đơn điệu của cuộc sống hằng ngày, nó cũng đặt ra câu hỏi về tình trạng của chúng tôi như những người Tù-Binh, sự im lặng bao trùm nỗi cô đơn của chúng tôi, sự lãng quên mà chúng tôi hướng đến. Khi tinh thần sa sút, chúng tôi thấy mình héo mòn ở đây, đột nhiên tràn ngập nỗi nhớ. Cho đến lúc đó, một loại dính liền của

tâm trí đã giúp chúng tôi vượt qua những ngày tháng bằng cách bám víu vào những thói quen đòi hỏi nhiều phản xạ hơn là sự suy ngẫm. Rồi Martin qua đời. Cái chết này cho chúng tôi thấy mức độ cô lập và tình trạng đáng chê cười của mình. Tóm lại, tinh thần đang xuống thấp, và bản thân Dương cũng nhận thấy điều đó. Ông đã nói về vấn đề này với ủy ban ngày hôm qua và chỉ thị cho Grandperrin tìm ra giải pháp.

Grandperrin có một ý tưởng tuyệt vời : chính trị thông qua giải trí. Sự giáo dục thông qua thư giãn. Và, áp dụng nguyên lý Diolé quen thuộc, ông đã thuyết phục Dương rằng người ta không thể đạt được bất cứ điều gì nếu sống trong bi kịch suốt 24 giờ một ngày. Vì vậy, Dương đã thành lập một loại ủy ban lễ hội, chịu trách nhiệm trình bày một dự án để «vui mừng». Ông ta giao phó trách nhiệm cho một cựu diễn viên, Pierre Maurice... người đã chơi trong đoàn kịch của Louis Jouvet trước khi nhập ngũ sang Đông Dương và kết thúc sự nghiệp của mình tại trại số. 1.

Về phía Việt Minh, Pierre Maurice được điều hành bởi «Cánh tay thép». Ông là một trong những trợ lý của Dương, cùng với «Hộp thư».

«Cánh tay thép» là một anh chàng gầy gò, hay buồn chuyện, hay cáu kỉnh và khô khan vì đạo đức giả.

Những lời của Cambronne khiến ông đau nhói trong tim, và cảnh tượng những tên tội phạm chiến tranh trần truồng như giun giữa dòng sông Gâm, khi chúng được giặt giũ, khiến ông kêu lên phẫn nộ. Chúng tôi gọi ông ấy là «Cánh tay thép» vì bắp tay dài và nhão của ông ấy, giống như ruột xe xẹp.

- Các đồng chí, «Cánh tay thép» nói huyền thuyên, nhân dân chúng tôi ghê tởm sự thô lỗ của các ông. Sự thô lỗ khiến các ông thua cuộc chiến, bằng gươm, bằng tiền bạc và bằng thuốc phiện !

Khiến toàn bộ trại ngạc nhiên, «Cánh tay thép» đã cho phép một ngày thư giãn với các chương trình thể thao và các chương trình đa dạng. Buổi sáng có cuộc thi môn ném bi sắt (kiểu Pháp) và buổi tối có chương trình biểu diễn âm nhạc. Trong số đó có vở kịch «*Nini Peau d'chien*»¹⁹. Ông ta xem «*Nini Peau d'chien*» là một nữ anh hùng của phong trào Kháng chiến, bởi vì Fabri, người được chỉ định hoạt náo ngày hôm đó, đã mơ hồ cho ông ta hiểu rằng đó là *Bastille*²⁰.

19 «Nini da chó» : ngụ ý là một cô gái thô kệch, nghèo khổ, da rám nắng như da chó - một cách gọi thân mật nhưng có phần châm biếm.

20 Một pháo đài kiêm nhà tù nổi tiếng ở Paris. Bị quân chúng cách mạng phá hủy vào ngày 14 tháng 7 năm 1789, khởi đầu cho Cách mạng Pháp. Từ đó, trở thành biểu tượng cho sự giải

- Đối với cuộc thi môn ném bi sắt (kiểu Pháp), «Cánh tay thép» nói, tôi sẽ xin đồng chí Dương một phiếu mua ngay. Các ông sẽ có các bi sắt.

- Chỉ cần bóng gỗ là đủ, Fabri nói, không muốn làm các đối thủ mệt mỏi.

- Ông không nghĩ sao, «Cánh tay thép» nói... Người dân Việt Nam sẽ tử tế tặng ông những quả bưởi...

Và, vui mừng với ý tưởng của mình, ông tiếp tục bận rộn :

- Còn sân chơi, đồng chí ? Tôi cũng nghĩ về điều đó. Người dân sẽ cho các ông mượn một cánh đồng lúa khô cần. Có một cái ở dưới cùng của thung lũng, hơi hẹp nhưng tiện dụng.

Fabri vui vẻ kể cho chúng tôi nghe mọi chuyện. Được «Cánh tay sắt» hỗ trợ, ông đã khảo sát sân đấu, chọn các đội và nếu tôi đoán đúng từ những lời thì thậm ông ta giữ cho riêng mình, ở nơi riêng tư, với Marquaire và Fabiani, đã tìm thấy, lợi dụng buổi lễ, một số kế hoạch khổng lồ sẽ phục vụ cho việc trốn thoát của họ. Tôi thấy họ cười và trong bầu không khí náo nhiệt trước lễ hội, tôi là người duy nhất hiểu rằng họ đang nói về điều gì

phóng khỏi áp bức và khai sinh nền dân chủ Pháp.

đó khác ngoài cuộc thi môn ném bi sắt (kiểu Pháp) hay buổi tối với các chương trình đa dạng.

Vào ngày đã định, tại sân vận động, không có phòng bán vé hay khán đài, trận đấu sẽ bắt đầu. Địa hình khá gồ ghề. Mỗi người đều cầm một quả bưởi trên tay và thi tài. Những cục thịt phồng to trong lớp vỏ mềm mại này nhảy nhót trên bụi ruộng lúa, khiến mọi người vô cùng vui mừng. Tất cả những người Tù-Binh đều có mặt ở đó, cả trẻ em trong làng và các bộ-đội nữa. Hạt vãi được bôi lên màu trắng dùng làm lợn con. Một trọng tài đi từ đội này sang đội khác...

Dương không tham dự giải đấu. Nhưng ông đã hào phóng trao tặng một chiếc «cúp» cho những người chiến thắng. Đó là một khối xà phòng được cắt thành bốn phần bằng nhau. Thật là xa xỉ !

Chương trình đa dạng diễn ra ở khu vực trung tâm của trại, nơi chúng tôi thường tự phê bình. Tối nay, chương trình thay đổi. Trước mặt những tù nhân đang ngồi dưới đất, sẽ không có ai đứng ra thú nhận lỗi lầm đã gây ra cho cộng đồng. Sau phần mở đầu, một điệp khúc được điều chỉnh bằng ống tre, mang tên «*Nini Peau d'chien*». Người xuất hiện một cách ngoạn mục là một tù nhân trẻ, ăn mặc như phụ nữ, với váy dài đến giữa đùi, cổ áo rộng và thân áo xa hoa lạ thường. Trong vai một chiếc

tàu thuốc dài được chạm khắc từ tre, «Nini» đi đi lại lại trên sân khấu, lắc lư hông trước đám đông khán giả đang phấn khích.

«Cánh tay thép» chuyển sang màu xanh lá cây. Cảm thấy chương trình sắp trở thành một vụ bê bối, Grandperrin đã chủ động giới thiệu tiết mục này. Hai tay ông yêu cầu giữ im lặng. Ông thông báo :

- Và giờ đây là sự chế giễu những kẻ đế quốc và sự thái quá của họ...

Và rồi, khán giả cuồng nhiệt cất lên điệp khúc về một ngục *Bastille* hoàn toàn khác xa với câu chuyện mà «Cánh tay thép» được biết.

Cảm thấy ghê tởm, ông ta rời khỏi buổi lễ.

Sáng hôm sau, ủy ban được giao nhiệm vụ yêu cầu anh em Tù-Bình tự phê bình tập thể, được tất cả mọi người viết và ký tên. Chúng tôi đang bịa ra một văn bản giả tạo, tiếc rằng sự chỉ trích của chúng tôi đối với tệ nạn đế quốc không được các học giả của chúng tôi hưởng ứng... Dương đọc văn bản rồi im lặng. «Cánh tay thép» phát nổ. Mất kiểm soát, ông ta hét lên :

- Các ông không chỉ phô trương sự đòi truy của mình mà còn bắt chước cuộc tấn công ngục *Bastille*, la hét

những lời thô tục. Nhà tù *Bastille* ! Pháo đài của mọi cuộc cách mạng !... Các đồng chí hãy biết rằng *Bastille* không phải là nơi chứa rác ! Người dân Việt Nam tốt bụng của chúng tôi luôn ghi nhớ điều đó trong tim !

Trong vài ngày, chúng tôi nghĩ rằng chuyến thử nghiệm này sẽ không có tương lai và chính sách giải trí do Grandperrin đề xuất đã không còn hiệu quả. Nhưng không. Dương một lần nữa gọi tên Pierre Maurice, người bạn diễn của chúng tôi. Ông ta yêu cầu ông ấy tổ chức một chương trình «văn hóa», xoay quanh chủ đề mà chúng tôi lựa chọn, thể hiện sự trong sáng và lòng yêu nước.

Theo thỏa thuận chung, chúng tôi chọn Jeanne d'Arc. Thánh nữ rất quen thuộc với chúng tôi, rất thân thương với chúng tôi, và câu chuyện của thánh nữ có thể sẽ hấp dẫn Dương.

- Giáo hội đã đối xử tệ với cô ấy...

- Sự ngây thơ bị chà đạp...

- Vị tử đạo của lòng yêu nước...

- Hãy cẩn thận nhé, Grandperrin nói. Chúng ta đề xuất Jeanne d'Arc qua câu chuyện của Danièle Casanova. Hãy để thánh nữ đi cùng lúc với nữ tù chính trị cộng

sản bị đầy ải.

Dương chấp nhận chương trình. Ông nói về Jeanne :

- Các thẩm phán đã trao cho bà một chiếc mũ miện. Trong khi họ đội chiếc mũ lệch lạc...

Một ủy ban biên tập ngay lập tức bắt tay vào làm việc. Trong văn bản này, Jeanne được ca ngợi là con gái của nhân dân Pháp, người đã đánh đuổi thực dân Anh khỏi đất nước mình.

- Tôi nói, trên hết, thánh nữ là con gái của dân Chúa.

- Thừa Cha, chúng ta sẽ nói điều đó vào buổi tối, nhưng không phải trong văn bản này... Péguy sẽ nói điều đó thay chúng ta. Nhưng nếu chúng ta viết Chúa vào bản chương trình đưa cho Dương thì những cuộc thảo luận sẽ không bao giờ kết thúc...

Tôi thấy một cây thánh giá lớn chiếm trọn toàn bộ không gian trang trí. Và hãy gọi nó là *Hy vọng của Péguy*...

- Tôi rất vui khi được nói điều đó, Marquaire đột nhiên nói bằng giọng vui vẻ. Hy vọng là điều phù hợp với tôi vào lúc này...

- Cuối cùng, Dương tràn đầy nhiệt huyết với dự án.

- Giống như Danièle Casanova, Jeanne là con gái của

người dân Pháp, ông nói. Cả hai đều là những nữ anh hùng giống như hai bà Trưng ²¹. Họ xứng đáng được chúng ta khen ngợi.

Trong hai tuần, các diễn viên, nhân viên sân khấu, nhà thiết kế bối cảnh và thiết kế trang phục đều bận rộn. Một bối cảnh được dựng ở rìa khu rừng, nổi bật với cây thánh giá bằng tre khổng lồ được sơn màu trắng, mang đến cho cây thánh giá vẻ đẹp bất biến của đá. Phía trước sân khấu, một cái rãnh mỏng được đào, dùng làm bệ sân khấu và vào thời điểm biểu diễn, «các chuyên gia pháo hoa» sẽ đốt những đám cháy tre nhỏ. Giữa sân khấu và khán giả có một lan can.

Khi màn đêm buông xuống, bầu trời trong xanh, đầy sao, chương trình bắt đầu. Toàn bộ câu chuyện về Jeanne được kể lại bằng cử chỉ của một đồng đội trẻ mặc một loại áo dài cắt từ màn chống muỗi. Sự kỳ diệu của chương trình. Chúng tôi không còn ở Trại 1 nữa. Chúng tôi đang trải nghiệm vinh quang và sự tử đạo của Thánh nữ Jeanne.

Chúng tôi trải nghiệm chúng qua những câu chữ mang lại niềm vui cho Dương, nhưng mỗi người chúng tôi đều biết cách chia sẻ.

21 Hai bà Trưng (Trưng Trắc, Trưng nhị), hai nữ anh hùng Bắc Kỳ trong cuộc chiến tranh chống Trung Quốc.

- Đó là nhân dân Pháp đã nô dịch một vị vua có quyền lực được ban bởi Thiên Chúa...

- Đó là nhân dân Việt Nam động viên bởi chiến tranh, để đánh đuổi kẻ thù...

- Jeanne, bạn nghĩ gì về sai lầm của chúng tôi ?

- Nếu ở vị trí của chúng tôi, bạn sẽ làm gì ?

- Bạn cũng vậy, bạn truy đuổi quân thù, để chiếm lại các thành phố, các cánh đồng lúa, các con sông và các con đường...

Đêm nay, Dương thấy bối rối. Ông ngồi vào vị trí của mình cùng với các trợ lý ở một bên sân khấu. Cảnh tượng này làm ông ta say mê. Khi người kể chuyện nói :

- Sự năng động của bạn khiến kẻ thù phải bối rối...

Dương mỉm cười, gật đầu... Ông nhìn những tên tội phạm chiến tranh, quay sang các cán bộ Việt Minh... Buổi tối tốt lành !

Bây giờ đến lượt Marquaire. Dương nhìn với vẻ khích lệ. Ông nhìn thấy trong lòng nhiệt thành của Marquaire một chiến thắng nữa.

Có một sự im lặng hoàn toàn. Trong bộ đồ Tù-Binh, gầy như cây tre, đầu thẳng, mắt nhìn thẳng về phía trước, Marquaire truyền đạt thông điệp của mình bằng giọng nói rõ ràng và nhiệt thành :

... Nhưng hy vọng, Chúa nói...

Đây là điều làm tôi ngạc nhiên

bản thân tôi

Thật đáng ngạc nhiên.

Niềm hy vọng nhỏ nhoi này dường như chẳng là gì cả

Cô bé này

bất tử,

Ngon lửa không thể chạm tới,

không thể tắt được

đến hơi thở của tử thần.

Một người mẹ nồng nhiệt, đầy lòng nhân hậu

Hy vọng là một cô bé không có gì cả

*Hy vọng đến với nhân loại vào ngày Giáng sinh năm
ngôi...*

Marquaire nói những lời cuối cùng này bằng giọng nói dữ dội, buồn bã, và khi ông im lặng, sự im lặng vẫn tiếp tục, như thể mọi người bây giờ đều sợ, chỉ bằng một lời nói, một cử chỉ, có thể xua tan những câu thần chú kỳ diệu của Hy vọng...

Thomas có một cuốn lịch thiên thể. Ông đọc chu kỳ các mùa và lễ hội của chúng tôi, trong sự diễn hành của các vì sao :

- Ba ngày nữa là ngày 15 tháng 8.

- Tại quê nhà vào ngày 15 tháng 8, Vergez nói, người ta sẽ tắm nắng trên bãi biển và nghỉ xả hơi.

Ông ta cười và nói thêm giữa hai hàm răng :

- Ở đây, chúng ta cũng nghỉ xả hơi. Nhưng chúng ta đang chết dần chết mòn.

Ông ấy nhìn chúng tôi :

- Chúng ta sẽ không bao giờ thoát khỏi đây, nếu không, giống như Martin. Chết.

Chỉ bằng ba cái tát, ông ta đã nghiền nát một đàn bọ chết đỏ lớn đang lao vào tấn công ống chân ông ta. Những cơn giông bão ngày càng thường xuyên làm xáo trộn bầu trời và côn trùng xuất hiện từ khắp mọi nơi. Kiến, chấy, bọ chết, bọ cạp, muỗi, muỗi gây sốt rét hay đom đóm... Như thể trái đất chẳng khác gì một quả bóng đầy những đàn muỗi bay lượn, xào xạc và vo ve. Đầy rẫy những con thú dữ quyết tâm đâm thủng da thịt chúng tôi, hút máu chúng tôi, tiêm chất độc, đẻ trứng...

Trong một cuộc di chuyển tiếp sức không biết mệt mỏi. Khi độ ẩm tăng cao, bệnh kiết lỵ sẽ bùng phát. Bệnh sốt rét lại tái diễn. Đôi khi tôi tin, giống như Vergez, rằng chúng tôi là những kẻ chết mượn thời gian và ngoài những cánh đồng lúa sũng nước, những khu rừng bao quanh chúng tôi, chẳng còn gì nữa. Không còn gì nữa, chúng tôi có thực sự tồn tại giữa tiếng ồn của xe hơi không ? Bạn đang rời khỏi rạp chiếu phim ? Đi về hướng mặt trời vào một buổi sáng ngày hè ? Tôi đã dâng thánh lễ dưới những mái vòm đá, với giai điệu du dương của một chiếc đàn harmonium nhỏ ? được rước lễ ? Đôi khi tôi nghi ngờ điều đó. Bị lạc vào nơi tận cùng của thế giới mà tiếng vọng không còn vang vọng đến chúng tôi nữa, cơ thể chúng tôi tan rã, suy nghĩ trở nên cứng nhắc và lý trí dao động.

Tuy nhiên, chúng tôi phải kiên trì. Giữ chặt... Giữ chặt... Đây là chủ đề chính của Grandperrin. Làm sao con có thể chịu đựng được, Chúa ơi ? Một điều ước ? Đánh dấu ngày 15 tháng 8 bằng một điều ước ? Dâng tất cả chúng tôi cho Đức Trinh Nữ ? Nếu tất cả chúng tôi đều sống sót ra khỏi đây, chúng tôi sẽ cùng nhau đến Lourdes để tạ ơn Mẹ vào cùng một ngày. Tôi kể cho người khác về điều đó. Sự nhiệt tình đột ngột của họ làm tôi ngạc nhiên. Trong nhiều tuần, họ đã bỏ bê việc cầu nguyện. Bây giờ họ đang động viên tôi. Cùng với

Grandperrin, chúng tôi đi tìm Dương. Chúng tôi phải giải thích cho ông ấy ý nghĩa mong muốn này. Tôi đề Grandperrin làm điều đó :

- Tinh thần của đồng đội chúng tôi đã giảm sút đáng kể, Grandperrin nói. Trong mọi việc, người ta phải nghĩ đến mục đích cuối cùng, thưa ông. Trong khuôn khổ quyền tự do tín ngưỡng được chủ tịch của ông tôn trọng, đồng chí linh mục của chúng tôi muốn tổ chức một buổi họp tôn giáo, dành riêng cho việc thờ kính Đức Mẹ Đồng Trinh.

Dương nhún vai, giả vờ coi chúng tôi là những kẻ thiếu năng trí tuệ. Grandperrin không để mình bị nản lòng :

- Điều quan trọng nhất, thưa ông Dương, phải chăng buổi họp này không mang đến cho các đồng chí một giọng điệu giúp họ lấy lại được sự cân bằng về mặt trí tuệ, một sự cân bằng mà nếu không có thì sẽ không có hành động chính trị hiệu quả đối với các đồng chí ?

Dương định nói nhưng Grandperrin ra hiệu ngăn ông lại :

- Ông không nhận thấy sao, Grandperrin nói, thể hiện sự lo lắng một cách hoàn hảo, rằng tiến độ của các đồng

chí chúng tôi đang chậm lại sao ? Như thể ông già đang bắt đầu khịt mũi vậy ?

- Thật vậy... Dương lắm bầm. Đồng chí cho rằng hiện tượng này là do đâu ?

- Về cái chết của đồng chí Martin, thưa ông : cộng đồng cảm thấy có lỗi vì đã không áp dụng cho đồng chí Martin những nguyên tắc vệ sinh có thể cứu được ông ấy.

Dương hài lòng. Grandperrin tiếp tục :

- Phiên họp tôn giáo này theo một cách nào đó sẽ là phiên họp hối tiếc tập thể, kèm theo những lời cầu nguyện kêu gọi lòng can đảm để tiếp tục nỗ lực của chúng tôi.

Giả dụ như vậy. Dương sẽ hướng dẫn các bộ đội hộ tống chúng tôi đến bìa rừng, nơi chúng tôi đã lắng nghe câu chuyện kỳ lạ về Jeanne d'Arc vào đêm đó.

* * *

Toàn bộ trại có mặt. Ngay cả và đặc biệt là những người bị căn bệnh làm suy yếu. Những người khác thì ủng hộ. Thay mặt tất cả, tôi đã nói với Đức Trinh Nữ, như người ta vẫn gọi Mẹ của Người, từ trong vực sâu

tuyệt vọng :

- Chúng con là con của Mẹ. Chúng con đã chịu đựng đủ rồi. Chúng con đã mất tất cả, ngoại trừ một chút hy vọng, trong cái xác tội nghiệp của mình. Đừng để niềm hy vọng này bị dập tắt. Xin Mẹ cho tất cả chúng con đều được sống sót khi ra khỏi trại này, và chúng con có thể gặp lại Mẹ tại Lộ Đức, cùng nhau, vào cùng một ngày, để tạ ơn tình yêu vô hạn của Mẹ...

Tôi nhìn họ cầu nguyện, chân trần trong bùn, tay khoanh trước ngực hõm sâu, khuôn mặt nhợt nhạt, đầu cúi xuống vai. Ngay cả giọng nói của họ cũng trở nên yếu ớt hơn. Vậy mà, trên đồng bằng hoang vắng này, nơi con bão đã ném chúng tôi vào, một bầy bóng đen khốn khổ, vào giờ mà thế giới không còn đáp lời chúng tôi nữa... hy vọng một lần nữa lại tìm thấy con đường. Khi chúng tôi hát bài *Magnificat*, chúng tôi hát bằng một giọng nồng nhiệt, mang theo niềm tin chắc chắn rằng một ngày nào đó ²²..,

* * *

Họ trốn thoát vào đêm nay. Trời mưa đê nặng trĩu trong một tuần. Họ lần lượt đến gặp tôi. Marquaire thú

22 Tất cả đồng đội của tôi có mặt tối hôm đó đều sống sót ra khỏi Trại số 1.

nhận. Fabri, lần này, nghiêm túc nói với tôi :

- Cha ơi, dù không qua khỏi, tôi cũng không hối hận điều gì cả.

Fabiani đã nhờ tôi gửi gắm ông ấy với Đức Mẹ Châu Phi.

- Đức Mẹ Đồng Trinh quan thầy các nhà hàng hải.

Đột nhiên ông ấy nói với tôi :

- Tôi qua Cha không để ý thấy điều gì sao ?

- Không.

- Đêm qua tôi rời trại, mang theo bè, nhưng không ai nghe thấy. Gió thổi âm âm quá !

Họ sẽ đợi đến khi mọi người đi ngủ. Tôi là người duy nhất biết. Tôi đợi họ khởi hành, một giờ trước chuyến đi tuần của Nenoeil.

- Thời tiết xấu quá, Nenoeil sẽ không đến đâu, Fabri thì thâm.

- Những người khác không trách cho chúng tôi, Marquaire nói. Mọi người đều có quyền thử vận may.

Sự im lặng dày đặc của giấc ngủ dần dần dâng lên trong túp lều rom rên rĩ dưới sức gió dữ dội. Tôi mở to mắt và nhìn chăm chăm vào màn đêm. Chưa bao giờ có một đêm dài đến thế. Đột nhiên, ba bóng người của họ xuất hiện từ bên hông lều. Thay vào chỗ họ, họ đặt một hình nộm làm từ trang phục nhồi rom. Lần lượt họ biến mất. Suy nghĩ của tôi vẫn theo họ, cho đến tận đêm đen như mực này. Bây giờ tôi mới nhận ra họ đang dần thân vào một cuộc phiêu lưu nguy hiểm đến thế nào. Tôi tưởng tượng họ lội qua bùn lầy trong trại, lướt qua những túp lều, leo lên sườn đá vôi nhìn xuống sông Gâm, tìm đường bằng tiếng gầm rú của nước. Bây giờ họ phải đến được nhánh sông bị chôn vùi dưới những cành cây nơi Fabiani đã cất chiếc bè. Họ điều chỉnh hai phần của thuyền, buộc dây leo và thận trọng trèo lên bè. Lạy Chúa ! hãy cho trời còn mưa đêm nay, và ngày mai nữa... Tại sao họ lại không thể thành công ? Ngày mai khi chúng tôi thức dậy, họ ra đi trước chúng tôi tám giờ. Trước khi Dương báo động, có thể họ đã ngoài tầm với. Người chạy bộ sẽ chạy chậm hơn một chiếc bè trôi theo dòng nước. Tôi đột nhiên bắt đầu tin rằng họ sẽ đến Việt Trì trong vòng một tuần, và với niềm tin điên rồ này, tôi sắp chìm vào giấc ngủ, thì tiếng bước chân leo lên thang và giọng nói mũi của Nenoeil đã đưa tôi trở về với thực tại. Với ánh đèn pin dẫn đường, Nenoeil

đi một vòng. Hình nộm ẩn dưới tấm chăn có thể trông giống như đang ở trong một cái bóng mờ mờ. Nhưng nếu Nenoeil chiếu đèn vào khuôn mặt thì mọi chuyện sẽ kết thúc. Tôi thấy ông ta đang tiến về phía ba người chạy trốn, quét qua những thân thể đang ngủ bằng một vệt sáng. Và đột nhiên, khi ông ấy đến đó, tôi bật cười. Chỉ sau ba bước, Nenoeil đã ở trước mặt tôi. Tôi vào vai người mơ ngủ thành tiếng, ngọn đèn chiếu sáng trên khuôn mặt tôi. Tôi lấp bấp nói những điều vô nghĩa... trần trọc, mí mắt nhắm nghiền. Sau đó tôi nghe Nenoeil thì thầm bằng giọng đầy chiều chuộng :

- Đồng chí linh mục, mở ngủ ngộ nghĩnh...

Ông ta quan sát hiện tượng này một lúc rồi quay đi, không tiếp tục đi tuần. Tôi nghe thấy tiếng ông ấy đi xuống thang. Thế là tôi chìm vào giấc ngủ không mộng mị.

- Diolé ! xem này...

Vergez đứng trước ba hình nộm, ẩn dưới tấm chăn, rồi anh ta giật phăng chúng ra bằng một động tác mạnh mẽ.

- Hình nộm, Diolé ngớ ngẩn nói.

- Bọn khốn đó đã bỏ trốn rồi, Vergez thốt lên, giọng nói có chút ngượng mồm.

- Cần thận đây, Grandperrin nói qua kẽ răng.

Chúng tôi sắp quên Brutus. Hắn đã hiểu, và nhanh chóng chạy đi.

- Mười phút nữa Dương và đồng bọn sẽ biết, Thomas chậm rãi nói. Sẽ rất vui đây.

Diolé cúi đầu. Đột nhiên, anh ta phá lên cười như sấm. Tiếng cười thực sự của Diolé, ngây thơ, hào phóng, có thể khiến người ta rơi nước mắt.

- Lũ ngốc ! anh ấy nói một cách triu mến.

Chúng tôi nhìn nhau, bối rối một lúc, rồi cũng bật cười.

- Tôi muốn giết chết con người cũ trong ông và biến ông thành một người mới, Diolé nói giọng mũi, bắt chước giọng Dương.

Và đột nhiên, anh ấy nói :

- Hy vọng, Prosper...

Một tràng cười nữa lại nổ ra. Grandperrin là người đầu tiên bình tĩnh lại :

- Hãy im đi. Những người khác sẽ đến bất cứ lúc nào.

Ông ấy gãi đầu, nhìn chúng tôi với vẻ mặt hơi nhăn nhó :

- Sẽ có một sự khuấy động, ông nói. Và tôi không nói đến Việt Minh...

Thomas đã theo dõi tôi một lúc.

- Cha có biết điều đó ?

Tôi gật đầu.

Mọi người tiến đến.

- Từ bao lâu ? Vergez hỏi.

- Năm tháng...

- Chết tiệt, Diolé nói, rất hoàn hảo. Cách nào ?

Bằng cử chỉ, tôi mô phỏng một chiếc thuyền, giống như Marquaire Yavait đã làm với tôi, khi ông ấy tiết lộ cho tôi bí mật.

Vergez khê huyết sáo tỏ vẻ ngưỡng mộ.

- Họ sẽ lại bị bắt thôi, Thomas nói một cách u ám.

- Mọi người hãy im miệng, Grandperrin khuyên.

Không lâu sau. Tin tức lan truyền khắp trại. Những người Việt Minh trong tình trạng báo động. Những người bộ đội chạy từ túp lều này sang túp lều khác, khắp những túp lều rơm, trong khi tiếng cồng của đám đông át đi tiếng kêu của họ. Dương, «Cánh tay sắt» và «Hộp thư» đã có mặt, vẻ mặt vô cảm, quai hàm hạ xuống. Không có gì phản bội cảm xúc họ, ngoại trừ cái nhìn hơi quá chăm chú của Dương và nụ cười toe toét của «Hộp Thư». Trên thực tế, «Hộp Thư» phải vui mừng trong lòng. Nếu việc ba anh em Từ-Bình trốn thoát là một thất bại đối với Dương thì ngược lại, nó lại khiến «Hộp Thư» chìm trong niềm hân hoan đen tối. Hắn ghi được một điểm !

Cuộc điểm danh bắt tận bắt đầu. Tên của Fabiani được hét lên ba lần. Im lặng. Tên Fabri. Im lặng. Tên Marquaire. Im lặng. Chúng tôi chờ đợi, đông cứng trong bùn, nhìn thẳng về phía trước. Dương sử dụng sự im lặng. Ông ấy tính toán những hiệu ứng. Khi ông ấy cho rằng thời điểm đã chín muồi, ông ấy tiến ba bước về phía trước, nhìn quanh chúng tôi và nói bằng giọng

buồn tẻ :

- Ba tên tội phạm chiến tranh đã trốn thoát. Họ đã phản bội lòng tin của nhân dân Việt Nam và lòng nhân từ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Họ sẽ bị bắt lại. Vào thời điểm này, người dân đã được cảnh báo theo lệnh của tôi. Bây giờ họ tổ chức cuộc truy lùng. Dù sống hay chết, họ cũng sẽ mang chúng về trại. Hơn nữa, có thể họ đã bị bắt lại rồi.

Dương nói những lời này bằng giọng vô tư, giả vờ như đang trấn an. Ông ta nhìn chúng tôi một lúc, rồi, với một động tác đột ngột, quay gót, và chúng tôi thấy ông ấy bước đi trong cơn mưa phùn buổi sáng.

Sự trả thù bắt đầu. «Hộp thư» bắt chúng tôi đứng đó hàng giờ, run rẩy vì lạnh và sốt. Những người bộ đội đến tiếp viện giờ đây đứng canh gác ở rìa trại. Chúng tôi bị cấm tụ tập, kể cả trong những túp lều rom, nơi các cuộc tuần tra và tìm kiếm ban đêm đang diễn ra nhanh chóng. Ngôi nhà bị lục soát kỹ lưỡng. Nhưng họ sẽ tìm thấy gì ở đó ? Trong hàng ngũ tù nhân, sự oán giận và hận thù lại trỗi dậy. Áo tưởng rằng mọi người đều mang trong mình một sự giải thoát, dù có thể có vấn đề, đang sụp đổ. Tương tự như vậy đối với Dương. Thất bại là sự nghiền nát. Nhiều tháng trời cố gắng chung sống không có mục đích gì. Dương trốn tránh. Có lẽ ông

ta đang thực hiện sự tự phê bình với sự nghiêm khắc đặc trưng của mình, trước khi chính thức và công khai yêu cầu ông ta. Chúng tôi mong đợi ông ta rời khỏi trại mỗi ngày. Hiện tại, các bài học chính trị đã bị đình chỉ. Điều đó khiến chúng tôi tin rằng kỷ nguyên chung sống và nhồi sọ đã kết thúc, và từ giờ trở đi, bắt nạt sẽ thay thế cho thuyết phục. Và bây giờ Dương đột nhiên mang một chiều hướng khác trong mắt một số người, bao gồm cả những người chịu lửa.

- Cuối cùng, ông ấy đã để chúng ta yên.

- Nếu «Hộp thư» thay thế hẩn thì trong vòng hai tháng nữa đây sẽ trở thành một ngôi mộ tập thể.

- Phong độ, thật đẹp, nhưng bọn khốn đó nên nghĩ đến những gì chúng để lại.

Còn về «Hộp thư», hẩn đã trả thù nhưng lại che giấu rất kém. Những lời chế giễu và chửi rủa :

- Các ông nên cảm ơn người dân Việt Nam tốt bụng đã để các ông sống đến bây giờ. Các ông không xứng đáng với điều đó. Những kẻ phản bội đáng chết, và tất cả các công đều là những kẻ phản bội !

Và chúng tôi thậm chí còn không chắc chắn rằng ba người bỏ trốn vẫn còn sống. Đã hai tuần trôi qua kể từ khi chiếc bè nhỏ của họ nhổ neo.

Dương kiểm tra cửa, sau đó quay lại chỗ tôi, đổi ý, đi ra ngoài và đi quanh căn chòi của mình, như thể ông ấy muốn chắc chắn rằng không có ai tò mò lảng vảng xung quanh. Ông ta lại đến ngồi xuống trước mặt tôi và đột ngột nói :

- Đồng chí đã biết về cuộc vượt ngục này.

Tôi lắc đầu và đảm bảo với ông ấy là tôi không biết.

- Một số người bộ đội đã nhìn thấy anh nói chuyện với họ, bằng giọng thì thầm, vài giờ trước.

- Đúng là đôi khi tôi cầu nguyện cùng họ.

- Với đồng chí Fabiani ? Còn đồng chí Fabri thì sao ?

- Tôi không cầu nguyện với đồng đội Fabiani và đồng đội Fabri. Những người bộ đội của ông lắm. Tối hôm đó, có lẽ tôi đã cầu nguyện với Marquaire, nói chuyện với những người khác, như thường lệ tôi vẫn làm.

- Ông nói gì ?

- Tôi không nhớ, thưa ông. Nhưng nếu họ đã kể với tôi về cuộc trốn thoát của họ, mà thực ra họ không làm vậy, thì tôi sẽ không kể. Đây chính là bí mật của việc xưng tội. Ông sẽ hành động như tôi và ở vào vị trí của tôi, ông Dương ạ.

- Đồng chí... Tôi có điều muốn hỏi đồng chí.

Dương nói rất nhỏ nhẹ. Giọng nói của ông ấy yếu ớt vào ban đêm. Tôi phải nghiêng người về phía trước để nghe ông ấy nói gì. Bình tĩnh, ông châm một điếu thuốc, hút một hoặc hai dài, và tôi nghe thấy ông ta lẩm bẩm, tách từng âm tiết, gần như từng chữ cái, như thể ông ta sợ vấp phải cái tên này :

- Chúa Giêsu Kitô... Tôi muốn ông kể cho tôi nghe về Chúa Giêsu Kitô.

Nhìn thấy vẻ mặt ngạc nhiên của tôi, ông ấy nói thêm, giả vờ hết sức bình tĩnh :

- Tôi coi ông ấy là nhà cách mạng vĩ đại nhất mọi thời đại vì đã đưa ra khẩu hiệu : «Hãy yêu thương nhau».

Trong suy nghĩ của Dương, những lời trong Phúc Âm này có lẽ bị nhầm lẫn với những khẩu hiệu như : «Vô sản các nước, hãy đoàn kết lại !» Tôi sửa lại :

- Chúa Giêsu phán : «Hãy yêu thương nhau, ... như Thầy đã yêu thương anh em». Người không phải là một nhà cách mạng theo nghĩa mà ông hiểu, ông Dương ạ. Cách mạng là sự kiện lịch sử mang tính nhân văn. tuy nhiên, Chúa Giê-su là con Thiên Chúa hằng sống.

Dương không nhận ra. Ông ấy muốn tôi kể cho ông ấy nghe về cuộc đời của Chúa Giêsu. Tóm lại, tôi phải kể cho ông ta nghe tiểu sử của Chúa Kitô. Ông ta lắng nghe, chăm chú cách say mê. Tôi kể về Nazareth, Bethlehem, Palestine, sứ điệp của Chúa Giêsu, các môn đồ của Người, các phép lạ của Người, sự bắt giữ, cái chết và sự phục sinh của Người. Dương không hề ngắt lời tôi một lần nào. Đôi khi, khuôn mặt ông lộ vẻ hài lòng, gần như là nhiệt tình. Tôi hiểu rằng sau đó ông ấy so sánh Chúa Giêsu, giống như ông ấy đã so sánh Jeanne d'Arc, với một người yêu nước, người con của dân tộc mình, giống như ông ấy, Dương. Những phần khác trong câu chuyện của tôi vượt ra ngoài phạm vi của ông : lời thông báo với Đức Mẹ Maria, những phép lạ, sự phục sinh... Mọi thứ thoát khỏi lịch sử như người ta đã dạy cho ông.

- Ông Dương, tôi nói, lịch sử loài người có chiều kích thực sự từ sự phục sinh của Chúa Kitô. Vì Người đã gánh lấy tội lỗi của nhân loại trên thập tự giá và cho đến

muôn đời. Vì vậy, trong cõi vĩnh hằng, Người muốn cải tạo con người, làm cho con người trở nên hoàn thiện hơn, do đó, cải tạo lịch sử. Trên thập giá, Chúa Kitô mang trong mình hạt giống phản kháng chống lại cái ác. Người vô tội phải trả giá cho kẻ có tội. Cuộc nổi loạn của Người là một cuộc nổi loạn hiệu quả. Người kéo con người ra khỏi giới hạn của mình, bắt đầu quá trình cải tạo con người.

Những lời cuối cùng này khiến Dương chú ý :

- Con người mới, đó là điều chúng tôi muốn làm, ông ta nói. Tôi đã nói với ông nhiều lần : giết chết con người cũ để tạo ra con người mới.

- Thánh Phaolô đã công bố điều này trước ông trong *Thư gửi tín hữu Côrintô*.

Dương bối rối :

- Vậy Chúa Kitô của các ông sẽ giải phóng nhân loại, như chủ tịch chúng tôi đã giải phóng người dân của mình... ông ấy nói.

Rồi, sau một lúc suy nghĩ, ông tiếp :

- Dù ông ta là một người giải phóng, một nhà hùng biện, một người chữa bệnh... điều đó tốt thôi, nhưng tại

sao lại biến ông ta thành một người phục sinh ?

Ông ta chấp nhận việc đóng đinh Chúa Giêsu. Đây là sự tra tấn ở quy mô con người. Còn về sự phục sinh... Ông từ chối, vì nó mang đến cho Chúa Kitô một chiều kích vượt ra ngoài lịch sử của các dân tộc, để thống trị vận mệnh của con người. Cảnh đòi Can-vê khiến ông mỉm cười.

- Nếu Chúa Kitô bị đóng đinh, tôi nói, không phải vì Người là một người yêu nước đã chiến đấu để giải phóng người Do Thái. Nhưng vì Người muốn rao giảng lời Chúa và thanh lọc Tào hóa. Chúa Giêsu đã chết trên thập tự giá vì tất cả chúng ta, và đã sống lại vì tất cả chúng ta, bao gồm cả ông, ông Dương, và chủ tịch của ông, và tất cả những người làm nên lịch sử, mong manh và phù du, trên trái đất này. Đó là điều ông gọi là khẩu hiệu - «Hãy yêu thương nhau» - không phải là khẩu hiệu đấu tranh mà là khẩu hiệu của tình yêu thương phổ quát. Hãy yêu người lân cận, để người ấy yêu bạn, và tình yêu này có thể tái sinh bạn.

Dương nhún vai, khó chịu vì ông không hiểu, nhưng tôi tiếp tục và ông lắng nghe :

- Tôi có ấn tượng, tôi đã nói, rằng ông cảnh giác với từ tình yêu này, và với những gì nó hàm ý, lòng tốt, sự

khoan dung, sự hiểu biết... Ông lặp lại : «Sự thật nằm trong đầu». Sự thật cũng nằm trong trái tim.

Ông ta đột nhiên ném vào tôi :

- Đừng khoe khoang về tình yêu mà Đấng Kitô đã đại đột ban cho loài người. Họ không xứng đáng !

Và như thể hối hận về suy nghĩ này, ông ta cố tỏ ra vui vẻ, cúi xuống, khuấy lửa, điều chỉnh ngọn lửa của chiếc đèn bồ câu.

Đột nhiên, ông ấy đứng thẳng dậy và hỏi tôi câu hỏi đáng kinh ngạc này :

- Ông đã từng gặp Chúa Giêsu Kitô chưa ?

- Nhưng thưa ông, mỗi lần tôi gặp một người có thiện chí, tôi gặp Chúa Kitô.

Ông ấy khó hiểu. Tôi nói với ông ấy :

- Thưa ông, trong hai mươi thế kỷ, Chúa Kitô đã dậy lên nhiều nhân chứng. Những nhân chứng này không mang nhãn hiệu. Họ đến từ mọi chủng tộc, mọi dân tộc.

- Đồng chí nhận ra họ bằng cách nào ?

- Bằng sự thanh thản của tình yêu.

Dương không rời mắt khỏi tôi. Tôi nói thêm :

- Chúa Kitô liên tục khơi dậy sự thối nát của con người và xã hội. Và chính sự phản đối và thông điệp của Người sớm muộn gì cũng sẽ gây ra các cuộc cách mạng, dưới áp lực của bạo lực. Người muốn thay đổi con người, từ bên trong, giết chết người đàn ông già để tạo ra chiến binh đích thực của Hòa bình. Người chiến đấu vì mạng sống của người khác và của chính mình. Đây là cuộc chiến từ thiện, bất bạo động.

- Tại sao đồng chí lại nói những điều này ? Dương nói chậm rãi.

- Vì ông muốn biết, ông Dương ạ. Nếu tôi thấy chiến thắng của nhân dân các ông trong chiến tranh, tôi tin rằng đằng sau những thành công về mặt quân sự còn vang lên những tiếng gọi khác. Đó là cuộc nổi loạn chính đáng, là điều khiến chúng tôi cam kết, mỗi khi cái ác gây hại cho con người và biến con người thành sói đối với anh em mình.

Tôi nhìn Dương. Ông ấy khiến tôi có ấn tượng rằng mình hoàn toàn bị nô lệ cho mục đích của mình. Ông ví nó như một cuộc thập tự chinh. Ông chuyển nó sang một cấp độ huyền bí. Với ông, Hồ Chí Minh mang một hào quang cứu thế. Dương có thể lo lắng, ông sẽ không đi

chệch hướng. Ông ấy nhận được gì từ cuộc nói chuyện của chúng tôi ?

Ngay lúc tôi sắp rời xa ông ấy, ông ấy nhắc tôi :

- Đồng chí, ông ta đột nhiên nói, đồng chí nghĩ gì về tôi ?

Tôi ngạc nhiên nhìn ông ấy.

- Hãy nói rõ câu hỏi của ông.

Anh ấy không nhấn mạnh. Tại sao ông ấy lại hỏi tôi điều đó ? Dương sợ sự cô đơn của mình. Hôm nay, có thể ông ấy sợ những câu hỏi mà ông ấy sẽ tự hỏi mình sau khi tôi rời đi. Có lẽ ông ấy muốn giữ tôi lại thêm một thời gian nữa. Cho đến lúc đó, Dương muốn tôi tuân theo cuộc tìm kiếm của ông. Tối nay ông ấy đã cùng tôi đến phần đất của tôi. Ông ấy lại nói với tôi :

- Đồng chí, nếu Chúa Kitô hiện hữu và nếu như đồng chí nói, Người muốn giết chết con người cũ để tạo nên con người mới, thì đồng chí không nghĩ rằng Người nên đòi hỏi con người mới này một cuộc sống giản dị và khắc khổ hơn sao ?

Chỉ có một người đàn ông chu đáo, một nhà khổ hạnh được nuôi dưỡng bởi những đòi hỏi, hướng tới sự tuyệt

đổi, có thể nói như vậy. Khi Dương nói về sự giản dị và khắc khổ, ông đang bày tỏ nhu cầu phải tránh xa mọi phù phiếm về vật chất và đạo đức, vốn ở ranh giới giữa đức hạnh và gây nguy hiểm cho đức hạnh trong mỗi chúng ta. Dương muốn hủy diệt bản thân mình như một cá nhân, để gia nhập cộng đồng vào hàng ngũ đấu tranh mà ông đã lựa chọn. Không có vô cực thì bằng không. Ông đã từ chối tất cả mọi thứ. Ông muốn gắn kết số phận của mình, thông qua sự nghèo khổ, với những người lao động chân tay khiêm nhường nhất. Ông cho biết ông đã xây dựng nên khẩu hiệu của mình từ suy nghĩ này của Mao : «Khi bạn không còn một viên ngói trên đầu, hay một cọng rơm dưới chân, bạn chẳng còn gì để mất mà còn có thể đạt được mọi thứ».

Không cần tham gia vào cuộc biện chứng của Dương, tôi cũng hiểu được ý nghĩa của sự lựa chọn của ông. Dương khao khát công lý, và ông sẽ không còn là Dương nữa nếu ông cho phép mình mắc kẹt trong sự thoải mái của một cuộc sống dễ dàng và nền giáo dục tư sản. Một ngày nọ, ông quay về phía những người bị áp bức. Ông ấy không chỉ tỏ ra phần nộ. Ông đã đưa sự phần nộ này đến kết luận hợp lý. Ông ấy đã biến nó thành một quyết định cam kết tương lai của mình, một lần và mãi mãi. Dù có nghi ngờ gì đi nữa, ông ấy cũng sẽ không quay lại.

- Người tín hữu, tôi nói, có Phúc Âm làm kim chỉ nam cho suy nghĩ và hành động của mình. Vậy, Phúc Âm là gì nếu không phải là cuốn sách của sự khiêm nhường và tình yêu ? Phúc âm mang mọi người lại với nhau mà không biến họ thành nô lệ. Đưa họ đến gần nhau hơn, và bằng cách đó đưa họ đến gần Chúa hơn. Người đàn ông tên là Dương không phải là một con số chìm trong đám đông. Mỗi người đều mang trong mình tia lửa thiêng liêng. Khi được tiết lộ, đó chính là đức tin.

Dương lắng nghe tôi chăm chú đến nỗi để điều thuốc cháy giữa các ngón tay. Tôi nói thêm :

- Khi một nhà sư đi xa đến mức hiến tế tối cao, bằng hành động này, người khẳng định chính mình. Ông có đi xa đến thế không ?

Ông ấy nhìn tôi :

- Không, ông ấy nói một cách dứt khoát. Nhân dân cần những người tử vì đạo. Một người tự tử để khẳng định mình là một cá nhân không phải là một người tử vì đạo. Ông ta là kẻ tự tử. Cái chết của ông ta không có ích gì cho cộng đồng.

Ông ấy im lặng, nhìn ngọn lửa cháy, và trong sự im lặng bao trùm giữa chúng tôi, tôi nhận thấy mưa đã

ngừng. Chúng tôi ở đây bao lâu rồi ?

Sáng nay, tiếng công tập hợp đã báo hiệu chúng tôi ra khỏi lều sớm hơn giờ quy định. Những người bộ đội, với vẻ mặt nghiêm trang, chạy từ túp lều này sang túp lều khác, hét lớn mau lên và từ chối giải thích cho chúng tôi biết chuyện gì đang xảy ra :

- Các ông tập hợp ngay bây giờ !

Dương đã có mặt ở quảng trường làng, hai bên là «Cánh tay sắt» và «Hộp thư».

Để thể hiện nghi lễ chính thức, Dương sẽ hạ thấp quai mũ xuống. Người ta điem danh nhanh chóng. Rồi Dương bước hai bước về phía chúng tôi. Ông ta liếc nhìn khắp hàng ngũ chúng tôi và đột nhiên nói :

- Các đồng chí ! Nhân dân chúng tôi đã bắt giữ ba tên tội phạm chiến tranh đã phản bội lòng tin của chúng tôi và để mình bị quyến rũ bởi những lời dụ dỗ của phương Tây.

Ông ấy dừng lại một lát, đánh giá phản ứng của chúng tôi. Thế là, Fabiani, Fabri và Marquaire sẽ không bao giờ đến Việt Trì. Họ đã chết rồi sao ? Đây là suy nghĩ đầu tiên của chúng tôi. Một sự im lặng chết chóc bao trùm lấy chúng tôi.

Dương có nụ cười mỏng. Ông tiếp tục :

- Họ rơi vào cái bẫy do ngư dân giăng ra.

Dương có được chiến thắng khiêm tốn. Ông ta quá tinh tế để không biết rằng việc bắt được các tù nhân sẽ không xóa bỏ được thất bại mà cuộc trốn thoát của họ gây ra.

- Các đồng chí, ông nói, họ đã quá thiếu thận trọng khi bỏ chúng tôi. Chúng tôi có thể trả thù các ông. Nhưng với chúng tôi, từ «khoan hồng» không phải là một khẩu hiệu quảng cáo. Việc đó được khẳng định hơn bao giờ hết ngày hôm nay.

Ông ấy nhìn chúng tôi một lúc rồi nói thêm bằng giọng mỉa mai :

- Tôi nghi ngờ sự khoan hồng của các nhà lãnh đạo các ông nếu ba người yêu nước của chúng tôi, tù nhân của bọn bù nhìn thực dân, phạm phải tội tương tự.

Trước khi giải tán, Dương tuyên bố phán quyết :

- Ba tên phản động này sẽ quay trở lại. Tôi ra lệnh biệt giam họ. Sự cô đơn sẽ giúp họ quên đi quá khứ. Tôi yêu cầu họ phải tự phê bình công khai và chi tiết.

Một điều chắc chắn. Họ vẫn còn sống. Nhưng họ sẽ

được trả lại cho chúng tôi trong tình trạng nào ? Chúng tôi về chòi theo từng nhóm nhỏ. Mọi người đều bình luận về việc bắt giữ này theo cách riêng của mình. Một giọng nói chế giễu Grandperrin :

- Sự chung sống đang thất bại !

Đi ngang qua tôi, một anh Tù binh nói bằng giọng mệt mỏi :

- Chúa của Cha thân Trung Quốc.

Thomas quay lại và nói với ông ta :

- Ủng hộ Trung Quốc hay ủng hộ Mỹ thì đó là việc của Chúa. Nếu tôi không phán đoán qua những lời nói dối của ông, thì ông chẳng quan tâm mấy đến Chúa khi ông quan hệ với các cô gái ở Hà Nội, hay trong các hoạt động...

Diolé im lặng. Vergez cũng vậy. Lần đầu tiên kể từ khi đến trại, chúng tôi trở về túp lều của mình với cảm giác thoải mái. Ngôi nhà của chúng tôi. Số phận của Marquaire và những người khác sẽ ra sao ? Hiện giờ họ đang ở đâu ? Họ đã phải chịu đựng sự ngược đãi nào ? Có quá nhiều câu hỏi mà chúng tôi chỉ có thể giải đáp nếu một ngày nào đó gặp lại. Nhưng liệu chúng tôi có gặp lại họ nữa không ?

* * *

Tôi tưởng mình đã vượt qua hết nỗi đau rồi. Bệnh viêm ruột lại tái phát. Cuối cùng tôi không ngủ được nữa, Tôi đến mức không còn ngủ được nữa, bị hắt văng khỏi giường gỗ bởi những cơn buồn đi gấp, mà cuối cùng chỉ ra được vài giọt máu. Tôi phải chạy trong đêm, xuống, lên cái thang này, với đôi chân mềm như bông và cái bụng thì rối loạn. Sự mệt mỏi làm tôi cảm thấy buồn nôn. Mùi của những con vật bị nhốt dưới túp lều rom không giúp ích được gì. Tôi không ăn uống gì nữa, và cơ thể thì đang bị tháo hết ra. Đêm đó, tôi ngất xỉu ở bìa rừng, nơi cơn đau bụng dữ dội đã dẫn tôi đến. Một lính canh đang đi tuần tra đã vô tình phát hiện ra xác tôi và báo động. Tôi được đưa trở lại túp lều trong tình trạng vẫn bất tỉnh.

Diolé lo lắng. Ông ấy không bao giờ rời bỏ tôi. Ông ấy muốn tôi ăn một chút. Nhưng tôi nôn ra mọi thứ tôi nuốt vào. Đến giờ làm việc nhà, tôi nằm một mình trên giường, buồn bã. Chỉ có ông già và Brutus. Vì tôi đơn độc và không còn sức lực nên Brutus không còn hứng thú với tôi nữa. Anh ta sẽ phải do thám gì đây ? Những ngày dài gặp mặt ông già. Hôm qua, lần đầu tiên, tôi thấy ông ta đứng dậy. Một cảnh tượng đáng kinh ngạc. Một xác chết lết đi. Da căng và nhăn nheo khiến xương

của ông ta đứng đưa. Ông ta không còn hình dạng nữa. Ông ta đang tiến về phía trước, bị gãy làm đôi dưới một tấm chăn cũ cũng phủ lên đầu. Ông ấy ngồi xuống, hay đúng hơn là đổ sụp xuống, rã rời, trước đồng lửa và tôi nhìn thấy khuôn mặt ông ấy. Một khối nhỏ nhăn nheo vàng vọt, nơi hai ngọn lửa tí hon đang lụi dần. Tôi nghĩ một ngày nào đó ông ấy trông giống như Dương. Và nếu ông ta chết, ông ta thậm chí sẽ không phân hủy nữa. Có một lúc ông nhìn tôi, khiêm nhường, khi tôi nhúng thìa vào hộp thiếc, nơi bột gạo của tôi đang bốc hơi, một chế độ ăn kiêng dành cho những người có ruột yếu, ông ấy làm một động tác phác họa bằng thìa, tay ngang miệng, để cho tôi hiểu rằng ông ấy đang đói. Tôi mang hộp của tôi đến cho ông ấy. Ông ta cầm nó bằng bàn tay run rẩy, như thể sợ làm đổ nó, và bắt đầu ăn ngấu nghiến bát cháo, mũi ông ta dí vào thức ăn.

Ngồi trên ngưỡng cửa túp lều rơm, Brutus nhìn chúng tôi. Đột nhiên anh ta đứng dậy và chỉ mất ba bước đã đến gần ông già. Anh ta giật lấy khối bát cháo từ tay ông ta và ném vào lửa, sau đó ném chiếc hộp, mà tôi nghe thấy tiếng lăn trên mặt đất, xuống dưới đáy túp lều. Chẳng mấy chốc anh ấy đã đi mất.

Nửa giờ sau, «Hộp thư» đã có mặt, với hai người đàn

ông mặc đồ bộ đội, đeo dây cầm, trông có vẻ thù địch. Cả ông già lẫn tôi đều không hiểu gì cả. Mắt kiểm soát, «Hộp thư» còn chỉ trích ông già. Bằng tiếng Việt. Với những cử chỉ mạnh mẽ. Người kia chỉ gật đầu tỏ vẻ chấp nhận. Rồi «Hộp thư» hướng về phía tôi.

- Ông có quyền gì mà làm nhục dân tộc chúng tôi ?

Tôi thừa nhận là tôi không hiểu.

- Nếu ông già này đối, «Hộp thư» giải thích, ông không cần phải đi ăn xin một kẻ giết người, tội phạm chiến tranh, kẻ cưỡng bức lưu đày nhân dân ta. Có một chàng trai trẻ yêu nước ở đó, ông ấy nói, chỉ tay vào Brutus. Anh ấy sẽ chuẩn bị súp cho ông ta. Nhưng ông vẫn nhất quyết đưa cho ông ấy thứ của ông. Cái mà ông nợ người dân tốt của chúng tôi. Và điều này là để khiến ông già này tin rằng ông ấy nợ ông lòng biết ơn...

Dưới làn thác những lời oán trách này, tôi im lặng. Có ích gì ?

«Hộp thư» ra lệnh cho các bộ đội. Mỗi người đỡ một bên tay, kéo tôi ra khỏi giường và lôi tôi ra khỏi lều. Rồi «Hộp thư» phán :

- Ông không xứng đáng với lòng hiếu khách của người dân Việt Nam. Ông đã cố hồi lộ. Chỗ của ông là ở cùng với những tội phạm chiến tranh khác. Trong biệt giam !

Đồ ngốc ! Ông ấy mang lại cho tôi niềm vui lớn nhất trong ngày. Khi những người bộ đội mở cánh cửa của túp lều, tách biệt với trại, và ném tôi như một gói hàng xuống đất, tôi vừa kịp lấy lại bình tĩnh thì nghe thấy Fabiani :

- Cha !

Ở một góc phòng, ba thi thể nằm gục trên sàn nhà. Và đây là họ. Cả ba đều còn sống. Nhưng trông như những cái xác không hồn !

Tôi bò về phía họ, trong bóng tối nơi tôi chẳng thấy gì ngoài những bộ râu rậm, giẻ rách, và mái tóc bù xù. Họ trông giống những người sống sót từ địa ngục. Nhưng họ đã sống qua địa ngục nào ? Tôi không muốn hỏi họ bất cứ điều gì lúc này. Họ mệt mỏi đến nỗi nhìn tôi với ánh mắt thờ ơ. Sự hiện diện của tôi không làm họ ngạc nhiên. Họ hẳn đã bị đánh đập. Trên gò má của Marquaire, một khối máu tụ khổng lồ làm sưng bộ râu và che khuất mắt. Fabiani có đôi môi bị rách theo chiều dọc. Một dòng máu đông lớn chảy xuống dưới tai Fabri.

Họ cúi đầu, nhìn chăm chăm vào tay mình, như thể họ không còn gì để mong đợi từ bất kỳ ai hoặc từ chính bản thân mình nữa. Những người xa lạ. Tôi nhận thấy bàn chân của họ sưng lên với nhiều vết nứt và mắt cá chân của Fabiani bị cắt sâu, và những vết thương này bị ăn mòn ở xung quanh mép. Tôi sờ nắn chúng một cách vô thức

- Một cô gái Việt Nam đã chăm sóc tôi, Fabiani đột nhiên nói bằng giọng buồn tẻ. Nếu không có cô ấy, có lẽ tôi đã chết hoặc bị cắt cụt chân.

Ông ấy giải thích cho tôi. Những chiếc thuyền tam bản vây quanh bè của họ một tuần sau khi khởi hành, khi họ đã đến Sông Claire. Fabiani nói bằng giọng yếu ớt. Mối bị thương khiến ông không thể nói rõ ràng. Tôi phải đến gần hơn, cho đến khi chạm vào mặt ông ấy.

- Lúc đầu, ông ấy nói, mọi việc diễn ra theo đúng kế hoạch của chúng tôi. Chúng tôi đi thuyền vào ban đêm và ẩn náu vào ban ngày. Rất nhanh chóng, chúng tôi hiểu rằng lệnh báo động đã được ban hành và một cuộc truy lùng ráo riết đã được tổ chức. Nơi đây tràn ngập Việt Minh, dân quân, thường dân, ngư dân... Một cuộc huy động thực sự, có lẽ diễn ra dọc theo toàn bộ bờ, cho đến tận Việt Trì.

Marquaire nói tiếp, giọng mệt mỏi, từng đoạn :

- Chúng tôi cảm thấy họ ở khắp nơi... có những ngày, họ xuất hiện cách nơi ẩn náu của chúng tôi một mét... Họ rình rập chúng tôi trên bộ và dưới nước... Ngoài những người đánh cá, còn có những cá nhân biệt lập đi dọc bờ sông, chèo thuyền bằng những chiếc giỏ cói. Họ tràn vào mọi nơi mà nước đào sâu vào bờ. Phụ nữ, trẻ em, tất cả mọi người đều tham gia. Trong một tuần, chúng tôi vẫn kiên trì.

- Không dễ chút nào, Fabri đáp lại. Trong vòng tay của vùng nước chết nơi chúng tôi ẩn náu để trốn tránh họ, muỗi đầy rẫy. Và không thể cử động một ngón tay.

Tôi hỏi họ bị bắt như thế nào :

- Vào cuối đêm, sau một tuần, Fabiani lằm bằm. Nhưng chúng tôi gần như tin rằng mình đã thành công.

Ông ấy trở nên sống động :

- Cha hiểu mà. Chúng tôi đã vượt qua được hết các ghềnh thác và chiếc bè vẫn giữ được thăng bằng. Sáng hôm kia, các hẻm núi mở ra, bờ sông rút xuống, và trước mặt chúng tôi, ở đằng xa, là Sông Claire !

Fabri đột nhiên vùi đầu vào vòng tay, và tôi nghe thấy ông ấy khóc. Marquaire vòng tay qua vai ông, lắc ông và nói :

- Chúng ta có thể đã bị bắt, nhưng dù sao thì danh dự của chúng ta vẫn được bảo toàn !

- Sáng hôm đó, Fabiani kể tiếp, sương mù bao phủ khắp mọi nơi. Chúng tôi nghĩ rằng may mắn đã đứng về phía chúng tôi. Chúng tôi có thể đi thuyền thêm một chút nữa, trước khi ả náu, trong ngày chúng tôi có thể tranh thủ thêm thời gian. Chính điều đó đã hủy hoại chúng tôi. Vào một lúc, tiếng nói vọng ra từ trong sương mù từ mọi phía. Họ gọi chúng tôi. Chúng tôi tiêu rồi. Mắc kẹt trong lưới của một đoàn tàu đang tiến ngày càng gần chúng tôi, cho đến khi chúng tôi bị bao vây hoàn toàn. Những tên khốn đó hét vào mặt chúng tôi bằng giọng rên rỉ : «Đừng sợ... họ là những người bạn muốn điều tốt nhất cho các ông».

Fabri ngẩng đầu lên.

- Nói làm gì ! Ngay khi bọn họ tóm được chúng tôi, là tiếc bắt đầu luôn.

Sau khi bị đánh đập và trói khuỷu tay sau lưng, ba kẻ bỏ trốn đã được giao cho người dân để bị lăng mạ

và khắc nhỏ. Bị kéo lê từ làng này sang làng khác, như một giải thưởng chiến tranh giá trị, đến chính ủy của khu vực.

- Một con sloughi ²³ lớn, Fabiani nói. Tôi không thể nghe hết...

Để xoa dịu quần chúng đang nổi giận chống lại ba người «đao phủ của chủ nghĩa đế quốc», chính ủy đã kêu gọi Chủ tịch Hồ Chí Minh khoan hồng, nên được áp dụng cho ba người này vì nếu họ là tội phạm chiến tranh, họ cũng đại diện cho những đứa con lạc lối của nhân dân Pháp. Lúc đó Fabiani, không nén được, hét lên :

- Tôi cấm nói về nước Pháp ở đây ! Các ông nợ nước Pháp mọi thứ ! Nếu không có nước Pháp, các ông không hơn gì một dân tộc những người hút thuốc phiện và nhai trầu...»

- Tôi nói bất cứ điều vớ vẩn nào, Fabiani giải thích. Tôi phải hét lớn để giải tỏa căng thẳng. Người kia tát tôi vài cái rồi ném tôi vào chuồng lợn ! Nó lớn hơn chuồng gà một chút, đầy phân và muối. Mắt cá chân bị trói bằng xiềng gỗ có ổ khóa. Gỗ đã đâm vào thịt tôi. Một ngày nọ, tôi nhận thấy những vết thương này đầy

23 Một giống chó săn tốc độ cao đến từ Bắc Phi.

giòi. Không chịu được ; con sâu bọ này sẽ ăn thịt tôi đến tận xương ; tôi hét lên như một con thú dữ. Sau đó, một cô gái, một cán bộ Việt Minh được phân công đến thị trấn này để điều tra về hành vi lệch lạc, đã nghe tôi nói. Tôi phải khơi dậy lòng thương hại trong cô ta. Cô dùng số tiền còn lại của mình để mua một ít dầu và vài mảnh giẻ rách. Mỗi ngày, cô đều ngâm những miếng giẻ này trong dầu hỏa và tỉ mỉ đầu độc những con giòi bằng cách lau vết thương. Việc điều trị kéo dài khoảng mười ngày. Nếu không có cô gái này, tôi sẽ không bao giờ có thể đi lại được nữa.

- Marquaire cho biết cuộc đi này là cuộc tồi tệ nhất. Trong mười ngày, bọn khốn nạn này đã dẫn dắt chúng tôi với tốc độ kinh hoàng. Chúng tôi bị đĩa và muỗi ăn thịt, và chúng tôi phải di chuyển hết tốc lực. Tôi đã ngất xỉu hai lần.

Fabri nói một cách mỉa mai :

- Dương rất vui mừng khi được gặp lại chúng tôi !

Ông ấy nhìn tôi :

- Ông ta tỏ vẻ mặt thế nào khi nghe tin chúng tôi bỏ trốn ?

- Bí hiểm, tôi nói. Đến nỗi chúng tôi tự hỏi liệu người ta có phát hiện ra các ông đã chết hay không, liệu vụ án đã được khép lại hay chưa.

Đến lượt tôi, tôi hỏi họ có thấy Dương không.

- Có...

- Ông ấy như thế nào ?

- Bí hiểm, Fabiani trả lời. Ông yêu cầu chúng tôi chuẩn bị bản tự phê.

- Những thói quen cũ đang quay trở lại, Marquaire cay đắng nói. Nhưng Cha ơi ? Cha đang làm gì ở đây ?

Tôi kể cho họ nghe câu chuyện về bột cháo, về ông già, về Brutus. Họ lắng nghe tôi một cách lơ đãng. Giống như những nhà thám hiểm mà chúng tôi kể cho họ nghe những câu chuyện về ngôi làng.

- Thừa Cha, bây giờ họ sẽ làm gì với chúng ta ? Fabiani hỏi.

Tôi không có thời gian để trả lời ông ta. Một cú báng súng trường làm cánh cửa vỡ tan. Nenoeil xuất hiện, trông có vẻ sợ hãi và thở hổn hển. Sau khi nhìn ba tên đào tẩu với vẻ không tán thành, ông ta nói với tôi :

- Đồng chí Dương không muốn ông ở lại đây.

Làm như trầm trọng, Nenoeil giải thích với tôi rằng đồng chí Dương, «Đồng chí chỉ huy trại», được thông báo về việc tôi bị giam giữ biệt lập qua «Hộp thư», ngay lập tức ra lệnh phản đối mà theo cách riêng của mình, Nenoeil đã đưa ra lý do cho tôi :

- Đối với đồng chí Dương, đây không phải là việc trộn lẫn táo với cam ! Và đồng chí linh mục với bọn phát xít Tù Binh !

* * *

Ngày 20 tháng 11 ! Một năm trước, một cậu bé người Việt đã hét lên với tôi : «Tù-Binh», dưới chân đồn Mùòng-Lum. Từ đó bờ biển dần lùi xa, và chúng tôi từ từ trôi vào một thế giới mà cho đến lúc đó chúng tôi vẫn chưa biết đến. Trong bốn mùa, chúng tôi phải học một loại lịch khác nhau, quên đi chu kỳ những ngày lễ, để làm quen với những lá cờ đỏ, những bài diễn văn cách mạng, vinh quang của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự thử thách của nhân dân ông ấy, khởi đầu của nền Độc lập. Ngày qua ngày, chúng tôi đã cất đi những ký ức, chà đạp lên khu vườn bí mật của mình, để cho bộ phim về cuộc sống quá khứ phai mờ, để giả vờ. Chúng tôi đã trở thành cái gì ? Những cái bóng bị lãng quên, tuyệt vọng

bám víu vào niềm hy vọng mong manh, hướng tới một tương lai được gọi là sự sống còn. Trong chúng tôi, nếu ông già chưa chết, ông bắt đầu cầu xin lòng thương xót. Một ngày nào đó chúng tôi sẽ không còn nhận ra chính mình nữa !

Sáng nay có cuộc họp lớn. Ngày kỷ niệm tôi bị bắt trùng với ngày Hải Phòng bị đánh phá ²⁴ ! Ký ức về cuộc thảm sát ấy đã đi vào lịch sử của nhân dân Việt Nam như một lễ kỷ niệm chói lòa cho sự man rợ của các cường quốc đế quốc, mà chúng tôi chỉ còn là những mảnh vỡ trôi dạt. Dương đã lợi dụng cơ hội này để đưa Marquaire, Fabiani và Fabri ra khỏi biệt giam. Trên một bức phủ vải đỏ, trên đó treo cao những bức chân dung của Mao và Hồ Chí Minh, ba kẻ chạy trốn tiến lên. Râu của họ được cạo sạch, vết thương được rửa sạch và vóc dáng của họ được phục hồi lại thành hình ảnh của những người Tù-Binh ăn năn. Quần áo sạch sẽ, đầu tóc cắt tỉa. Nhưng vết sẹo vẫn còn. Trên gò má của Marquaire khối máu tụ chuyển sang màu tím, và vết thương ở mắt cá chân của Fabiani vẫn chưa lành hẳn. Nhưng trên hết là cái nhìn của họ. Một cái nhìn buồn tẻ. Họ đứng cạnh nhau, quay mặt về phía khán giả. Đối mặt với chúng tôi. Họ có nhìn thấy chúng tôi không ?

24 Hải Phòng bị quân đội Pháp đánh phá năm 1946.

Dương và các trợ lý của ông tạo thành một nhóm nhỏ, da màu ô liu, đội mũ bảo hiểm, im lặng, đứng cách xa sân ga một chút. Ngồi trên sàn ở hàng đầu, tôi run rẩy, mắt sáng lên vì sốt. Đôi khi tôi phải để mình tựa vào Diolé, vì tôi thậm chí không còn sức để ngồi dậy nữa. Trong những buổi lễ này, Dương không chấp nhận bất kỳ sự vắng mặt nào. Tôi đã nói là tôi sẽ bỏ lại chiếc giường của mình để dự cuộc họp. Đó có phải là tình trạng kiệt sức, sốt hay mệt mỏi không ? Tôi đã đến trước bục phát biểu trong một trạng thái bực bội tốt độ. Tôi nhìn ba người đồng đội của mình, sau khi tự phê bình sẽ đến lúc phán xét. Ông sẽ áp dụng những biện pháp trừng phạt nào đối với họ ? Và làm sao để ngăn ngừa ?

Grandperrin đã dựng lên kế hoạch của mình. Tôi qua ông ấy đã giải thích chi tiết với tôi.

- Với tư cách là thư ký của Ủy ban Hòa bình và Hồi hương, tôi sẽ trình bày chủ đề của cuộc họp. Thực ra, tôi sẽ không nói nhiều về việc đánh phá Hải Phòng. Để việc đo cho Dương. Nhưng thông qua ví dụ này, tôi sẽ can thiệp vào khả năng hoàn thiện về mặt chính trị của tù nhân. Đây là món mà Dương rất thích.

Ông ấy nhìn tôi :

- Thừa Cha, Cha phải can thiệp.

Tôi mệt mỏi đến mức sự can thiệp này có nguy cơ gây ra hậu quả tiêu cực.

Grandperrin nhìn tôi với ánh mắt bình thản :

- Khi đến đó, Cha sẽ quên hết mọi mệt mỏi. Chúng ta sẽ phải nói chuyện sau khi họ tự kiểm điểm. Khi chứng kiến sự ăn năn của họ, Cha chỉ muốn một điều : bảo vệ họ.

Grandperrin nói thêm :

- Đừng chuẩn bị bài phát biểu. Ngẫu hứng.

Mọi việc đều diễn ra theo nghi lễ cổ điển. Sau *Quốc tế ca*, Dương bước nhanh lên bục phát biểu, không liếc nhìn ba người bị kết án, ông gọi lại bằng một phong cách súc tích, bằng giọng nói trung lập, ngày kỷ niệm vụ thảm sát Hải Phòng, những người dân bị áp bức, bị giao cho sự man rợ của Thế lực Tiền bạc, sự yếu đuối khuất phục trước sức mạnh của đại bác và dòng máu vô tội chảy cuộn cuộn trong sự im lặng vô cảm của các quốc gia đế quốc. Bài phát biểu của ông kéo dài mười phút. Với sự ngắn gọn này, Dương muốn cho chúng tôi

thấy rằng khi tội ác vượt quá sức tưởng tượng, lời nói trở nên vô nghĩa. Chúng tôi im lặng. Rồi bằng một cử chỉ, Dương mời Grandperrin mở đầu cuộc tranh luận. Nhìn ông ấy bước lên bục phát biểu sau người Việt Minh, tôi tự hỏi Grandperrin lấy đâu ra sức sống bất diệt của mình. Ông ấy hầu như không giảm cân. Làn da vẫn tươi tắn, ánh mắt vẫn chính xác, giọng nói vẫn kiên định. Nụ cười thật dễ dàng. Ông hiện thân cho hy vọng sống sót của chúng tôi. Với khả năng phi thường này là hạ thấp sự thật, giữ chúng ở mức độ tích cực. Hôm nay, ông ấy bắt chước thái độ của Dương. Ông nói ít về vụ cướp phá Hải Phòng, ngoại trừ việc lên án, bằng một vài từ ngắn gọn, những sai lầm mà những người lính đã phạm phải gây tổn hại đến «những người dân cần cù», ngay lập tức tìm ra những công thức, những sự im lặng có thể làm thỏa mãn Dương, và đột nhiên tấn công vào sự hoàn hảo. Trong vài phút, tội trốn thoát mất đi tầm quan trọng của nó trước những khả năng ăn năn. Ông ấy mang đến sự tự phê bình, Lỗi lầm là phổ biến, chỉ có một người sẽ nói. Người ít phản kháng nhất : Fabri. Ông ta bước một bước về phía trước, cố định một điểm bất động trên đường chân trời và, bằng giọng nói mệt mỏi, truyền đạt bài học của mình :

- Các đồng chí, ông nói, chúng tôi hối tiếc vì đã rời bỏ nhân dân Việt Nam tốt đẹp để gia nhập phe đế quốc.

Đây là một sự quái dị. Chúng tôi đáng bị trừng phạt thích đáng. Xin lòng nhân từ của chủ tịch giúp chúng ta hạ bệ được ông già đang cố gắng vươn lên từ đồng tro tàn mỗi ngày. Chúng tôi nghĩ rằng ông đã chết và ông tỉnh dậy để thúc giục chúng tôi lắng nghe tiếng hát của những nàng tiên cá phương Tây. Thừa các đồng chí, chúng tôi đã phạm tội rất nghiêm trọng. Đừng làm theo chúng tôi !

Fabri trở về chỗ của mình. Dương dõi mắt theo ông ấy, miệng nở nụ cười tươi. Gần Dương «Hộp thư» thể hiện sự khinh miệt vô bờ bến đối với những con rối đang đắm chìm trong sự ăn năn. Đột nhiên, chiếc mặt nạ nhợt nhạt này, méo mó vì lòng căm thù, đánh thức trong tôi một cơn giận dữ mà tôi không ngờ tới. Thậm chí trước khi được yêu cầu phát biểu, tôi đã có mặt trên sân khấu rồi. Ánh mắt tôi chạm phải ánh mắt của Grandperrin. Ông ấy mỉm cười nhẹ với tôi và chớp mắt tỏ vẻ chấp thuận. Người đàn ông quý quyết này đã không nhằm khi yêu cầu tôi can thiệp sau khi tự phê bình. Đúng là tôi đột nhiên quên mất cơn sốt và sự mệt mỏi. Thật là một cuộc nổi loạn mang tính trị liệu ! Khi mạng sống của một người bị đe dọa, sự hung hăng sẽ trở nên mạnh mẽ biết bao ! Trước hết, tôi xin gửi lời tới tất cả mọi người. Cố tình để biến cố Hải phòng sang một bên để tập trung vào phán quyết đe dọa Marquaire, Fabiani và

Fabri.

- Các đồng chí ! Chúng tôi là những vị khách không mời của nhân dân Việt Nam. Chúng tôi đáng phải chết. Nhờ chính sách khoan hồng của chủ tịch Hồ, chúng tôi vẫn còn sống. Nhưng tại sao lại có chính sách khoan hồng này ? Bởi vì ông tin rằng mọi người đều có thể hoàn thiện, ngay cả khi họ là tội phạm chiến tranh. Không còn nghi ngờ gì nữa, thái độ của ba đồng chí của chúng ta đã thách thức chính sách này. Họ chắc chắn đã phạm tội phản quốc chống lại nhân dân Việt Nam. Sự trốn thoát của họ chắc chắn cũng gây tổn hại đến cộng đồng của chúng tôi. Không thể xóa bỏ những dấu tích của quá khứ trong chính mình, họ đã đáp lại tiếng gọi quyền rũ của phương Tây. Và đó chính là tội ác của họ !

Tôi dừng lại một lát và nhìn họ. Vụ nổ đột ngột này có tác dụng ngược lại. Nó có vẻ làm Dương say mê. Nó làm các đồng đội tôi thất vọng. Họ nhìn tôi chằm chằm với miệng há hốc. Chưa có ai tự phê bình mình nhiều đến thế. Nhưng trên hết, chính sự quyết liệt của tôi mới làm họ ngạc nhiên. Đây chỉ là phần giới thiệu. Phần sau sẽ đến. Tôi xin tóm tắt lại :

- Vụ cướp phá Hải Phòng làm sáng tỏ sự thật này, rằng biên giới chia cắt thế giới làm hai. Một bên là sức mạnh, một bên là những người bị áp bức.

Tôi quay sang Dương :

- Trong trại này cũng có một ranh giới phân định người có tội ở một bên, thẩm phán ở bên kia. Thủ phạm hiện nay là ai ?

Bằng một cử chỉ, tôi chỉ định Marquaire, Fabri và Fabiani

Và tôi đột nhiên di chuyển. Tôi đưa tay về phía bức chân dung của Hồ Chí Minh.

- Nếu Chủ tịch Hồ Chí Minh ở đây ngày hôm nay, ông ấy hỏi những người quản lý trại câu hỏi này : Tại sao những người đàn ông này trốn thoát ?

Tôi nhìn Dương. Ông ấy không chớp mắt. Liệu anh ông ấy có cấm tôi tiếp tục không ? Không. Tôi tiếp tục :

- Nếu chúng tôi ở trong trại này, tức là để trở thành những chiến binh vì Hòa bình. Vì vậy, để nhận được nền giáo dục chính trị giúp chúng tôi có đủ khả năng và xứng đáng chiến đấu với những con quỷ chiến tranh trong tương lai. Bây giờ, nếu những người này trốn thoát, phải chăng là do họ không được giáo dục chính trị một cách nghiêm túc ?

Trước lời buộc tội này, «Hộp thư» nghiêng người về phía Dương và nói với ông ta một cách giận dữ. Nhưng Dương vẫn không phản ứng gì.

- Và, tôi nói, khi nhìn vào các đồng đội của mình, tôi tin rằng chúng tôi cần phải tự vấn về tội ác mà Fabiani, Marquaire và Fabri đã phạm phải. Khi đó chúng tôi sẽ đồng ý rằng chúng tôi cũng phải chịu trách nhiệm cho việc họ trốn thoát. Chúng tôi đã làm gì để giúp họ thoát khỏi sự tuyệt vọng ? Bản thân chúng tôi thường nuôi dưỡng nó. Mỗi người chúng tôi đều là một phần của cộng đồng. Nếu một người trong chúng tôi phạm lỗi, toàn thể cộng đồng phải chịu trách nhiệm. Vì vậy, hôm nay, toàn thể cộng đồng sẽ phải chia sẻ những biện pháp trừng phạt áp dụng cho ba đồng chí của chúng tôi. Nếu không, những biện pháp trừng phạt này sẽ vô ích.

- Im đi, «Hộp thư» hét lên.

Dương ra hiệu cho ông ta im lặng. Liệu ông ấy có bình luận về lời cầu xin của tôi không ? Thậm chí không. Ba kẻ chạy trốn nhìn nhau, bối rối, Ngạc nhiên vì sấm sét không giáng xuống lời nói của tôi. Thực ra, tôi đã sử dụng chính lập luận của Dương, nhưng để tranh luận về một trường hợp mà về mặt logic Dương phải bác bỏ. Bây giờ điều gì sẽ xảy ra ? Thẩm phán và bị cáo không còn biết rõ họ ở đâu. Ánh mắt tôi chạm phải ánh mắt

Grandperrin. Tôi nghĩ tôi có thể thấy trong đôi mắt đó rằng lập luận của tôi đã đúng. Ông ấy biết Dương trước tôi hai năm. Tôi rời khỏi khán đài, trở về chỗ ngồi của mình, đột nhiên kiệt sức vì mệt mỏi và lo lắng, tự hỏi liệu cuối cùng tai họa này có hướng đến một trại tử thần chậm rãi nào đó, một cái lồng biệt giam nơi ba số phận sẽ bị giam giữ hay không. Không rời mắt khỏi Dương, tôi nghiêng người về phía Diolé, người vẫn đeo mặt nạ vô cảm :

- Họ sẽ làm gì ?

Ông ấy nhún vai, lưỡng lự.

Tôi lặng lẽ hỏi Grandperrin câu hỏi tương tự :

- Suyt, ông ấy thì thâm. Nhìn đằng kia kìa.

Những người Việt Minh đang cùng nhau tham vấn. Nhìn khuôn mặt khép kín của họ, tôi có thể biết cuộc đối thoại không hề dễ dàng. Rồi đột nhiên Dương ra hiệu, bỏ lại những người khác, bước lên bục và nói bằng giọng đều đều :

- Thực hiện ý nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng tôi sẽ kỷ niệm ngày diệt chủng đế quốc này bằng một cử chỉ khoan hồng.

Và, quay về phía Marquaire, Fabiani và Fabri, vẫn đứng trên sân khấu :

- Các đồng chí có thể gia nhập lại cộng đồng.

PHẦN BỐN
VIỆT TRÌ

Có điều gì đó đang xảy ra. Như thế, bên kia khu rừng, thế giới đột nhiên rung chuyển và sự chấn động này đã lan truyền đến chúng tôi. Chúng tôi không biết gì cả. Nhưng nhiều dấu hiệu nhỏ cho thấy thời gian không còn đứng yên nữa.

Một đêm nọ, có một số cán bộ không quen đi ngang qua làng, có vẻ như đang lén lút hiện diện. Họ dán những miếng giấy gạo hình chữ nhật có in ngôi sao Việt Minh và dòng chữ tiếng Việt lên sàn nhà tranh. Cách vô ích, chúng tôi đã thăm vấn Nenoeil và «Cánh tay sắt». Hai ngày sau, Brutus biến mất.

Sau đó, khi trở về từ nhiệm vụ gánh gạo, một số đồng đội kể lại với chúng tôi rằng trên đường, họ bắt gặp những đoàn người cu li nhỏ, chất đồ như súc vật.

- Như thế một cuộc di cư lớn đã diễn ra trong một thời gian dài vậy, Vergez nói. Họ đang đi đâu ?

Sáng nay, ông Dương chủ trì buổi họp. Với vẻ nghiêm trang, được các cấp dưới kính cẩn tuân theo, ông đã đọc cho chúng tôi bài diễn văn ngắn theo thông lệ về lòng dũng cảm của người dân Việt Nam và đột nhiên, sau một hồi im lặng được tính toán, ông từ từ lấy từ trong cặp ra một bản sao tờ rơi do những người cán bộ rải :

- Các đồng chí ! Dương hét lớn, nhìn quanh chúng tôi, lệnh tổng động viên đã được ban hành cho nhân dân Việt Nam dân chủ anh hùng. Ngày ký là 6 tháng 12. Có chữ ký của tướng Giáp. Ông kêu gọi người dân Việt Nam dân chủ, vốn đã quá mệt mỏi vì cuộc chiến tranh bẩn thỉu này, hãy nỗ lực hết mình trước khi giành chiến thắng cuối cùng trước quân đội đế quốc. Ông kể rằng vào ngày 20 tháng 11, lực lượng viễn chinh Pháp đã thả quân dù xuống lưu vực Điện Biên Phủ, một ngôi làng ở vùng Thái, trên biên giới với Lào.

Dương nhún vai, đợi một lát rồi nói bằng giọng sắc bén :

- Điện Biên Phủ sẽ là nghĩa trang của quân viễn chinh Pháp.

Sau đó, ông tiếp tục :

- Chúng tôi sẽ đáp trả bằng sức mạnh về số lượng, bằng lòng dũng cảm, bằng ý chí kiên định của toàn thể nhân dân. Không cơn đói, cơn khát, khoảng cách hay sự mệt mỏi nào có thể ngăn cản chúng tôi. Vào thời điểm này, nhân dân Việt Nam đoàn kết trong một phong trào thống nhất đằng sau vị chủ tịch và quân đội của họ. Quân đội của chúng ta sẽ không thiếu đường sá, đạn dược, nhiên liệu, gạo hay nước. Vượt qua sự giám

sát của bọn đế quốc, hằng đêm toàn thể nhân dân Việt Nam tiến ra tiền tuyến. Nhân dân chúng tôi biết họ đang chiến đấu vì điều gì. Như những người lính bất khả chiến bại của năm II đã biết.

Dương kết luận :

- Điện Biên Phủ sẽ thất thủ. Như Berlin sụp đổ. Sức mạnh của vũ khí có thể quyết định kết quả của một trận chiến. Nhưng lý tưởng của một dân tộc đấu tranh cho tự do sẽ quyết định chiến thắng cuối cùng !

Với những lời này, Dương lại im lặng lần nữa. Phía sau ông, «Hộp thư» đang vênh váo. Bất kể chúng tôi có tham gia vào phần tuyên truyền nào của Dương, chúng tôi đột nhiên cảm thấy rằng cuộc chiến này sắp kết thúc. Vào cuối màn cuối cùng này, điều gì sẽ xảy ra với chúng tôi ? Đây là điều chúng tôi tự hỏi khi trở về lều. Một số người nói về sự giải thoát. Những người khác, như Marquaire và Vergez, thì bi quan hơn :

- Họ sẽ bỏ mặc chúng ta chết ở đây. Hơn nữa, ai còn nhớ chúng ta ?

- Với chúng ta cũng vậy, đây là giai đoạn cuối cùng, trước khi giành chiến thắng cuối cùng, Grandperrin bình tĩnh nói. Trên hết, chúng ta không được tuyệt vọng ngay

lúc này, nếu không, trò chơi khủng khiếp mà chúng ta đã chơi để sinh tồn sẽ không còn ý nghĩa gì nữa !

* * *

Fabri diễn màn kịch. Thoải mái ngồi trong Tháp Bạc - «Quý tha ma bắt lòng tham đi», ông nói - ông chào quản lý nhà hàng và chuyên viên rượu vang. Liếc nhìn một thực đơn vô hình, ông đặt xuống, trịnh trọng :

- Đối với chúng tôi, quản lý nhà hàng, sẽ là món vịt nấu huyết, một đĩa xà-lách theo mùa, một mâm phô mai như mưa rào, tất nhiên không thể thiếu món bánh kem Giáng Sinh, và...

Và, quay sang một chuyên viên rượu vang vô hình, ông tiếp tục :

- Chuyên viên rượu vang, tôi xin giao phó cho anh để tôn vinh bữa ăn này bằng một số loại rượu vang địa phương hảo hạng.

Chúng tôi đang chảy nước miếng. Diolé vào cuộc :

- Tại sao không phải là rượu sâm panh ? Sâm panh là một bữa tiệc. Và còn gì tuyệt vời hơn đêm Giáng sinh...

- Romanée-Conti... các con của tôi, Vergez thốt lên đầy thương hại. Sâm panh, sâm panh, dành cho người

Mỹ. Nhưng nếu là Romanée-Conti ? Một loại rượu mà người ta phải giơ tay chào !

- Tôi không đồng ý về món vịt nấu huyết, Marquaire quyết định. Tôi vẫn giữ phong cách cổ điển. Một đêm Giáng sinh, ngỗng... Cha nghĩ sao, Cha ?

Đề vui, chúng tôi sẽ kén chọn :

- Con ngỗng béo quá...

- Con gà tây khô quá...

- Hạt dẻ à ? Món gây nghẹt thở cho mẹ chồng.

Grandperrin cười :

- Còn một chiếc kebat ngon, được nêm nêm bằng hy vọng thì sao ?

Ông ấy quay sang tôi :

- Và một thánh lễ nửa đêm, trước cảnh Chúa giáng sinh theo cảm hứng của chúng ta ?

Ông ấy im lặng một lúc, tỉnh dậy và nói với tôi :

- Dương đồng ý cho dâng Thánh lễ !

Chúng tôi nhìn ông ấy chằm chằm, kinh ngạc.

- Vâng, vâng, Grandperrin nói, ông ấy hoàn toàn đồng ý chúng ta nên tổ chức lễ Giáng sinh theo tôn giáo và truyền thống của mình.

- Vâng... Diolé nói, lần này ông ấy sẽ làm hết sức mình.

Fabri không hề nghi ngờ :

- Dấu hiệu báo trước cho sự giải phóng của chúng ta, ông ấy nói với giọng đầy nhấn mạnh. Tôi cá với các bạn là chuyện đó sẽ không lâu đâu. Dương muốn để lại cho chúng ta một ấn tượng tốt khi ra đi.

- Ông nghĩ vậy sao ? Grandperrin nói. Toàn bộ chiến thuật của Dương hiện nay là trấn an chúng ta về ý định và lòng trung thành của ông trong việc theo đuổi chính sách chung sống hòa bình, vốn đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng sau vụ ba người... trốn thoát.

- Rồi sao ? Diolé hỏi.

- Vì vậy, Grandperrin tiếp tục, ông ấy cung cấp cho chúng ta một ít oxy.

Ông ấy cười :

- Độc-Lập đáng giá một Thánh lễ !

Sáng hôm sau, Dương gọi tôi dậy. Ông ấy nói với tôi rằng ông ấy sẽ không phản đối lễ nửa đêm.

- Cảm ơn ông, nhưng điều đó là không thể.

Dương nhìn tôi, lông mày nhướng lên. Tôi giải thích với ông ấy :

- Tôi không thể cử hành Thánh lễ mà không có rượu và bánh thánh...

Dương không đề cập đến những chi tiết này. Với vẻ tự mãn thực sự, ông ấy đề nghị với tôi bánh gạo và rượu gạo.

Ông nói thêm :

- Ở đất nước chúng tôi, bánh mì và rượu là những mặt hàng xa xỉ, đồng chí ạ.

- Bánh và rượu là những thức ăn giản dị và thường được dùng khi Chúa Kitô lập Bí tích Thánh Thể. Nếu ông có trà, ông Dương...

Chúng tôi dừng lại ở đây cho buổi Thánh lễ. Không có Thánh lễ vì thiếu lương thực như trong Phúc âm. Nhưng khi rời khỏi Dương, tôi tự hỏi mình câu hỏi này:

Bằng cách tước đi quyền tự do sáng tạo của một linh mục, phải chăng một nền thần học nghi lễ nào đó đã kìm hãm trí tưởng tượng mục vụ của chúng ta trong việc phục vụ Tin Mừng ? Nhưng, dù tôi có nghèo khổ đến đâu, Bí tích Thánh Thể vẫn không mất đi ý nghĩa trọn vẹn của nó.

* * *

Đêm băng giá và rạng rỡ. Bầu trời rung chuyển bởi các chòm sao và không khí thoang thoảng mùi rơm rạ, đất và rừng. Trong tuần qua, chúng tôi đã sống trong thời gian Giáng sinh. Một niềm vui thân mật đưa chúng tôi trở về tuổi thơ. Tối nay với chúng tôi, không có thánh lễ, không có bàn tiệc gia đình, không có cây thông tuyết hay gà tây nướng năm cục. Lạc lối ở góc thế giới này, cách Bethlehem tám nghìn năm trăm km và cách Trung Quốc ba trăm km, chúng tôi thích sáng tạo hơn là hoài niệm, thích niềm vui hơn là tuyệt vọng. Hang đá của chúng tôi không xa hoa. Ba tấm tôn lợp mái, trên cùng là mái tranh. Chúa Giêsu Hài Đồng được nặn bằng đất sét đỏ, giống như Mẹ Người và Thánh Giusu. Bên cạnh họ là một người đàn ông Việt Nam đội khăn trùm đầu kiểu An Nam, cúi người về phía trước với tư thế của người trồng lúa, và một người đàn ông từ sa mạc với khuôn mặt che mạng. Ông ấy đang làm gì ở đây ? Họ

đến từ bàn tay của người nặn tượng, một cự vĩ quan kỳ binh lạc đà. Phía trước máng cỏ, trong một rãnh sâu, một dải ngọn lửa chiếu sáng các tượng và truyền niềm vui đến buổi canh thức bắt đầu. Chúng tôi hát *Il est né le divin enfant*²⁵ theo cách tốt nhất có thể, kết hợp giữa giọng giả thanh và giọng nam trầm. uy nhiên, chẳng ai thấy vui. Đêm quá trang nghiêm. Với đôi mắt hướng về máng cỏ, chúng tôi hát với một trái tim nhẹ nhõm, bởi vì trong đêm này, Người mang đến tất cả hy vọng cho thế giới, không có chỗ cho sự nản lòng. Chúng tôi hát như thể người dân của chúng tôi có thể nghe thấy chúng tôi ở bên kia bán cầu. Lần đầu tiên kể từ khi đến trại, chúng tôi cảm thấy bớt cô đơn hơn. Như thể bên kia đại dương, có những dấu hiệu đang bắc ngang bầu trời, thúc giục chúng tôi đừng tuyệt vọng.

Những người bộ đội đứng ở xa, chứng kiến một cảnh tượng mà ý nghĩa của nó nằm ngoài tầm hiểu biết của họ, nhưng sự việc đang diễn ra khiến họ tò mò. Sự ngây thơ của hang đá làm họ thích thú ; họ chỉ vào Chúa Hải Đồng rồi đến người An Nam rồi phá lên cười. Trong tiếng cười này không có sự thù địch, niềm vui lan tỏa. Một thanh niên Việt Minh đến và đứng trước ngọn lửa. Ông ấy nhìn chăm chú vào máng cỏ. Ông ấy có phải là

25 Thánh ca Giáng sinh Pháp, như bài «Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời...»

người Kitô hữu không ? Liệu ông ấy có biết rằng Giáng sinh đã từng là ngày kỷ niệm sự ra đời của một đứa trẻ trần trỗng trên rom trong nhiều thế kỷ không ? Tên của Người là Giêsu ? Làm sao để đọc được chiếc mặt nạ vô cảm này ? Có vẻ như không gì có thể tách ông ra khỏi những nhân vật nhỏ bé được ánh lửa vuốt ve này.

Tôi vừa mới quay trở lại con đường dẫn đến túp lều rom thì đột nhiên nghe thấy tiếng chạy phía sau. Đầu tiên, tôi nghĩ đó là Diolé. Nhưng không. Tôi đang vội. Và ngay khi tôi đặt chân lên bậc thang đầu tiên, một bàn tay nắm lấy cánh tay tôi. Tôi quay lại. Nhìn chiếc mũ, tôi đoán là của người Việt Minh. Ông ta muốn gì? Trong bóng tối, tôi không thể nhìn rõ nét mặt của ông ấy. Đột nhiên, bằng một cử chỉ mạnh mẽ, ông nhét hai cây nến vào túi áo khoác của tôi và vội vã thì thầm : «cho Chúa Giêsu...» Tôi vâng lời quay lại máng cỏ, theo sau là người bộ đội bí ẩn một khoảng cách xa. Tôi thấp nển. Đột nhiên họ làm tôi nhớ đến Lourdes. Từ xa, ẩn mình trong bóng tối, người Việt Minh quan sát. Ngoài chân lý của chủ nghĩa Marx, ông vừa mới trao bí mật của mình cho Chúa Kitô. Tôi sẽ không bao giờ biết người Việt Minh đó là ai...

Tháng 2 bận rộn. Các cuộc họp và chương trình chính trị diễn ra liên tục với tốc độ khác thường. Như thể những bậc thầy về tư tưởng của chúng tôi đột nhiên đang phải chiến đấu với thời gian. Đó là một vòng quay điên cuồng, khiến não chúng tôi phải hoạt động mạnh mẽ. Một khẩu hiệu vẫn luôn được coi trọng nhất : «Hãy giết chết con người cũ trong chính bạn».

Các buổi tự phê đã kín chỗ. Như thể là người Tù-Bình đang trồng cây vào lòng nhiệt thành để đẩy nhanh giờ giải phóng. Một số người thậm chí còn đến để thú nhận, trên bục ngoài trời này, về những hành động tàn bạo mà họ chưa từng phạm phải. Hiếp dâm, thảm sát, đốt lều rơm, hành quyết tóm tắt. Bây giờ trí tưởng tượng đang chuyển sang nỗi kinh hoàng :

- Tôi là tội phạm chiến tranh nguy hiểm nhất ! Đừng làm theo tôi ! Bằng chính đôi tay của mình, cầm ngọn đuốc, tôi đã đốt cháy toàn bộ một ngôi làng toàn là những túp lều rơm.

- Sau khi chiếm được một ngôi làng mà đàn ông đã bỏ trốn, tôi đã hãm hiếp tất cả những phụ nữ đang mang thai.

- Tôi đã đuổi hết đàn ông khỏi một ngôi làng Công giáo để lấp đầy các nhà tù ở Hà Nội...

Họ bị cuốn vào một cơn cuồng loạn tập thể, một cơn cuồng sát. Khi nghe họ nói, một số người bật cười, họ nhớ lại lệnh của các bộ đội, những người bị mê hoặc bởi cử chỉ Khải Huyền này.

Ngoài ra còn có những «cái buồn cười» ; vì vậy, hôm qua, Vergez đã lần đầu tiên yêu cầu thú tội trước công chúng. Với đôi vai khom xuống, giả vờ ăn năn, ông đứng trên bục và lớn tiếng hét lên với mọi người :

- Tôi đã giết ba ngàn người...

Mọi người đều nín thở. Một lời thú nhận như vậy cần phải có lời bình luận. Vì vậy, «Hộp thư», người dẫn chương trình, đã nhảy lên bục và yêu cầu lặp lại con số :

- Ba nghìn, đúng vậy, ba nghìn, Vergez gật đầu nói.

- Các đồng chí, «Hộp thư» hét lên, chắc chắn đã bắt được con mồi. Ba ngàn !... Hãy lắng nghe thật kỹ !

- Hãy lắng nghe thật kỹ ! Vergez cắt lời. Vâng, các đồng chí hãy lắng nghe thật kỹ ! Tôi tự buộc tội mình đã giết chết bằng chính đôi tay của mình, trong một chiến dịch ở đất nước Thái, ba nghìn con gà. Tôi ăn hết phần não và vứt phần còn lại đi. Đừng làm theo tôi. Đừng lãng phí thức ăn của những người dân Việt Nam nghèo khổ mà chúng ta là khách không mời. Trong tương lai,

nếu điều này xảy ra với bạn, hãy giết một con gà và ăn hết cả con !

Một tràng cười vang dội đáp lại anh. «Hộp thư» giận dữ quay trở lại chỗ của mình.

Than ôi ! Phong cách thú tội này cũng khuyến khích những kẻ mách lẻo. Chúng làm ô nhiễm những lều rom. «Hộp thư» điều khiển chúng.

- Bạn có nghĩ là con cú đã nghe thấy tôi tôi qua không?

«Cú» là cái tên mà những người đồng đội ở túp lều rom bên cạnh đặt cho một người trong số họ, người đã trở thành trợ lý của «Hộp thư», để đòi lấy số gạo hoặc thuốc lá dư thừa.

«Nếu ông ta tố cáo tôi, tôi sẽ tự sát», một thanh niên ở túp lều bên cạnh tuyên bố, ông ta đã kiệt sức và vô cùng kinh hãi.

Ông ta sợ rằng vài lần trộm gạo của mình sẽ bị phát hiện đến nỗi ông ta sợ sẽ phản bội chính mình trong lúc ngủ. Ông ta sống trong cảm giác tội lỗi đến nỗi, khi gặp Dương trên đường, ông ta gần như chạy về phía ông ta để thú nhận mọi điều ! Chúng tôi chỉ giữ ông ta lại. Thực tế, Dương đi ngang qua chúng tôi, trông có vẻ mất tập trung, có lẽ đang bận tâm với những vấn đề

khác. Từ khi ông tuyên bố về khả năng Điện Biên Phủ thất thủ và chiến thắng của nhân dân Việt Nam, Dương dường như đang trải qua một cuộc khủng hoảng. Chúng tôi thấy ông ít hơn. «Hộp thư» là người nắm quyền điều hành trại. Có chuyện gì xảy ra với Dương vậy ?

- Có vẻ như chúng ta sắp rời đi, Grandperrin nhận xét.

- Dương không phải là một chàng trai bình thường, Vergez nói. Sau khi Giáp ra lệnh tổng động viên, tôi rất ngạc nhiên nếu ông ấy bị giữ lại đây.

- Có thể, Diolé nói, một ngày nào đó ông ấy sẽ mang loa phóng thanh của mình trở lại Điện Biên Phủ.

- Trừ khi, Fabiani nhận xét, ở cấp lãnh đạo cao nhất của đảng, ông ta bị phát hiện có thái độ quá khoan dung với tội phạm chiến tranh.

- Và ông ta phải chịu trách nhiệm.

- Ông đang viết tiểu thuyết à ! Marquaire nói. Ông Dương không phải là một tên khốn nạn hoàn toàn, điều đó đúng. Nhưng từ đó mà cho rằng lòng tốt của ông ấy đối với chúng ta đòi hỏi một sự xem xét lương tâm và tự phê bình, thì không ! Ông ấy sẽ đồng hành cùng chúng ta đến cùng !

* * *

Marquaire đã sai. Dương rời xa chúng tôi. Tối nay tôi đã hiểu rồi. Khi tôi sắp ngủ thiếp đi, Nenoeil đến gọi tôi :

- Đồng chí Dương muốn gặp ông. Mau lên !

Nenoeil hộ tống tôi bằng những bước chân hờ hững, miệng huýt sáo một bài hát lấy từ dãy núi Pyrenees. Nenoeil đáng thương ! Ông ấy cũng đang đau bụng dữ dội một thời gian rồi. Ông ấy gầy rộc đi. Trước chòi của Dương, ông ta bỏ tôi lại, và tôi nghe ông ta huýt sáo một lúc trong đêm.

Dương đang ngồi trên chiếu đợi tôi. Mùi trà nồng nàn lan tỏa khắp phòng. Dương hút thuốc một cách lo lắng, trong khi nhấp từng ngụm nhỏ, nhanh như một lữ khách sợ nán lại. Ông ấy ra hiệu ngăn gọn bảo tôi ngồi xuống. Tối nay ông ấy đợi mũ. Một ruột tượng gạo quấn quanh thắt lưng ông ta, và gần ông ta, Hành lý gọn nhẹ của ông ta đã đóng xong. Thật kỳ lạ, ông ấy bảo tôi tự rót cho mình và trong khi chất lỏng chảy vào cốc của tôi, ông ấy hỏi tôi câu hỏi kỳ lạ này :

- Đồng chí, người ta có thể khiển trách tôi vì đã lấy một hạt gạo cho bản thân trong trại này ? Hay đã gây

tồn hại cho cộng đồng bằng lời nói hoặc hành động ?

Tôi nhìn ông ấy, không nói nên lời, không tin nổi. Ông ấy mỉm cười nhẹ :

- Đồng chí, đôi khi chúng tôi cũng phải tự phê bình.

- Nếu xét theo góc độ chính trị của chính phủ ông, tôi nói, ông đã áp dụng đúng chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư cách là chính ủy.

Tôi thậm chí còn không đề cập đến phần đầu tiên của câu hỏi về hạt gạo bị chuyển hướng. Dương là một người khổ hạnh, luôn mong muốn hy sinh bản thân vì dân tộc, vì nền độc lập của đất nước.

Sau một hồi im lặng, ông ấy hỏi tôi câu hỏi thứ hai. Thật là khó hiểu :

- Đồng chí ! Ông có bao giờ nhận thấy bất kỳ lỗi cú pháp hoặc hiểu sai nào trong bài phát biểu hoặc bài giảng chính trị của tôi không ?

Tôi không biết phải trả lời ông ấy thế nào. Làm sao tôi có thể trấn an ông ấy về chuyện đó ? Trong hai năm, Dương đã trở thành một tiếng nói, một bài diễn thuyết, một nhà biện chứng. Giọng nói này khiến chúng tôi suy nghĩ, chiêm nghiệm, nổi loạn và phẫn nộ. Nhưng dòng

công thức, khẩu hiệu, lời than phiền và lời lẽ chỉ trích này chưa bao giờ đánh thức được bản năng thuần túy trong chúng tôi. Tôi thú nhận với ông ấy.

- Thừa đồng chí, Dương nói, không phải vì lòng kiêu ngạo mà tôi hỏi đồng chí câu hỏi này. Sự thật nằm trong đầu. Tôi phải truyền đạt nó bằng ngôn ngữ rõ ràng và mạch lạc. Một lỗi ngôn ngữ có thể trở thành một sai lầm chính trị, vì một từ dùng sai là một chìa khóa bị mất.

Khuôn mặt ông ta tối sầm lại. Ông nói bằng giọng tự tin, giọng điệu đầy thất vọng :

- Đồng chí, sau khi chúng ta trao đổi về Chúa, về Chúa Kitô, về Giáo hội và về tôn giáo của đồng chí, tôi vẫn chưa thể làm chủ được những câu hỏi này.

Ông ta cười khẽ, vẫy tay :

- Những câu hỏi này không làm tôi mất tập trung vào nhiệm vụ của mình. Nhưng tôi hối hận vì đã hỏi. Có những cánh cửa không được phép phá, có những ngưỡng cửa không được phép vượt qua một khi đã đưa ra lựa chọn. Trên con đường chúng tôi đang đi, chúng tôi không được phép chạm trán với vực thẳm.

Dương đứng dậy và ra hiệu cho tôi biết cuộc phỏng vấn đã kết thúc. Bằng cử chỉ tao nhã, ông ấy chỉ tôi đến

cửa túp lều của ông ấy. Đúng lúc tôi sắp rời đi, tôi quay lại mặc dù không muốn. Nhưng lần này, Dương không gọi tôi lại. Chúng tôi không còn gì để nói với nhau nữa. Ông ấy chỉ nở một nụ cười rạng rỡ với tôi.

* * *

Chúng tôi vừa «chạm» đến một ủy viên chính trị mới. Đây là ông Hoàng. Ông ấy nhỏ bé, chắc nịch, ăn mặc chỉnh tề và vô cùng kín đáo. Ông ta truyền đạt bài giảng chính trị của mình như một máy ghi âm, tránh ánh nhìn của chúng tôi, đưa ra những mệnh lệnh chính xác về công việc, chỉ huy và phòng ngừa và chủ trì các cuộc họp với sự cuồng tín khá thường xuyên. Dương là một nhà sư vô thần. Ngược lại, ông Hoàng là một robot hoàn hảo. Mọi quan hệ cá nhân của ông với những người Tủ-Bình không vượt quá Ủy ban Hòa bình và Hồi hương. Đêm của ông ấy là để ngủ chứ không phải để thuyết phục.

Ông Hoàng mở ra cái mà chúng tôi gọi là «giai đoạn tái thiết». Một buổi sáng, sau cuộc điểm danh, bằng một cử chỉ, ông ấy cho chúng tôi hiểu rằng có điều gì đó bất thường muốn thông báo, rồi với giọng điệu thản nhiên, ông tuyên bố :

- Các đồng chí ! Quân đội nhân dân Việt Nam Dân chủ tiến tới thắng lợi. Các đồn tiền tiêu của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã rơi vào tay chúng tôi. Các đoàn xe Tù-Binh đang tiến về Trại số 1. Các cơ sở hiện tại của chúng tôi không đủ khả năng ngăn chặn dòng xe này. Từ hôm nay, theo chỉ thị của ủy ban, các đội phải được thành lập và tổ chức để xây dựng doanh trại mới.

Thế là xong. Vậy là mọi việc diễn ra đúng như dự đoán của Dương :

- Điện Biên Phủ sẽ là mồ chôn của quân viễn chinh Pháp !

* * *

Những người sống sót sau trận Điện Biên Phủ đã đến trại, theo những đoàn quân ngày càng dài hơn, khi vị trí của chúng tôi bị đánh bại, cho đến khi trại cố thủ sụp đổ.

Tất cả tù nhân chiến tranh đều giống nhau. Nhìn thấy họ xuất hiện, tóc tai bù xù, xộc xệch, mang theo những người bị thương, kéo lê những miếng băng lỏng lẻo, nhai đi nhai lại nỗi thất bại của mình, chúng tôi tin rằng mình đang sống lại nỗi đau khổ của mình. Chúng tôi đang sống lại cùng một bộ phim. Chỉ có diễn viên là

thay đổi. Số phận phân chia lại các vai trò. Đến lượt mình, chúng tôi là «lão làng». Hai năm đã trôi qua. Đến lượt mình, chúng tôi giới thiệu với những người mới đến hình ảnh mà Grandperrin và Fabiani đã giới thiệu cho chúng tôi khi đến trại mô hình. Những người Điện Biên Phủ lặng lẽ nhìn thấy quần áo sạch sẽ, má được cạo sạch, mái tóc được cắt tỉa gọn gàng của chúng tôi. Chúng tôi cũng nhận ra những người bạn cũ trong số họ và cho họ định cư tại ngôi làng do chúng tôi xây dựng, ở bờ bên kia sông. Đổi lại, chúng tôi giới thiệu cho họ về cuộc sống ở trại. Đến lượt mình, chúng tôi lắng nghe một cách say sưa những câu chuyện về những trận chiến bại cuối cùng. Đổi lại, họ lắng nghe các sĩ quan Pháp khuyên họ nên sống ẩn dật, che giấu danh dự cổ điển của mình để bảo vệ linh hồn và cùng nhau gian lận, bằng giọng nói và cử chỉ, để giữ được sự toàn vẹn sâu thẳm bên trong. Vì vậy, chúng tôi đọc được trong sự im lặng và ánh mắt của họ sự ngờ vực và khinh miệt mà chúng tôi cũng đã dành cho những «lão làng» hai năm trước. Nhưng lần này chúng tôi lại choáng ngợp vì số lượng. Chẳng mấy chốc chúng tôi bị coi là một bầy ma yếu ớt mà những người Việt Minh đã phân rã thành Linh hồn. Đột nhiên, đằng sau những người mới đến, chúng ta tin rằng chúng ta nhìn thấy quân đội và đất nước đang tự phong mình làm thẩm phán. Vậy chiến

dịch sinh tồn kéo dài này mang lại lợi ích gì cho chúng ta ?

- Để một ngày nào đó chứng minh rằng ông già này không thể bị hủy diệt, Grandperrin nói ngắn gọn. Để những người đến dự hiểu rõ, thời gian sẽ hết và chúng ta hãy cùng vui mừng !

Sau đó, ông chuyển cho chúng tôi thông tin mà ông Hoàng vừa cung cấp trong cuộc họp của Ủy ban Hòa bình : Ngũ đại cường đã họp tại Genève, các thỏa thuận đang được thực hiện và khi các thỏa thuận này kết thúc, việc trao đổi tù binh có thể diễn ra.

Grandperrin nói bằng giọng đều đều, hầu như không cười, như thể ông muốn kìm nén một niềm hy vọng quá hoang đường. Chúng tôi nhìn nhau, buồn bã,

- Tôi rất sợ, các ông, Grandperrin nói, Rằng chúng ta còn phải cố gắng soạn thêm vài bản tuyên ngôn gửi tới Genève nữa.

- Chúng ta đâu còn ở giai đoạn đó nữa, đúng không? Fabiani buông lời. Từ giờ trở đi, tôi sẽ ký bất cứ điều gì, để một ngày nào đó, tại Quảng trường Concorde, tôi có thể hét lớn lên những gì chúng ta đã làm, những gì họ muốn làm với chúng ta ở đây, và những gì chúng ta

chưa làm được !

Ông ta nói thêm với vẻ giận dữ lạnh lùng :

- Có lẽ mạng sống của chúng ta chỉ còn phụ thuộc vào một bát cơm. Không phải là hình ảnh mà chính chúng ta từng nghĩ về bản thân mình.

Ông nhấn mạnh câu cuối cùng này bằng một cú đấm vào chiếc giường thô sơ :

- Và với những kẻ dám ngồi đó phán xét chúng ta, chúi mũi vào hồ sơ giấy tờ, tôi sẽ đáp : «Cứ phán đi, tôi thì vừa từ đó ra đây !»

- Anh ấy nói rất hay ! Diolé ngân nga và giơ cả hai tay lên.

Sau đó, ông nghiêm túc nói với chúng tôi :

- Hãy tưởng tượng khuôn mặt của những người mà tôi có thể nói : cách tốt nhất để rèn luyện trí nhớ của bạn về Truyện ngụ ngôn La Fontaine là dành thời gian ở Trại số 1.

* * *

Tháng Bảy thiêu đốt mọi thứ, cho đến năm giờ chiều. Đến năm giờ, bầu trời rạn nứt, rồi mưa đổ xuống. Nặng

nề, nhóp nhép, đánh thức mọi thứ mùi xú uế.

Hôm nay, Marquaire và tôi đã trốn khỏi lán vào giờ nghỉ trưa. Chúng tôi băng qua trại, ngọt ngào trong cái nóng hầm hập, để đến chỗ Thomas bên bờ sông. Từ khi có tin đàm phán ở Genève, Thomas khiến chúng tôi lo lắng. Trước đó, ông vốn đã ít nói. Giờ thì ông chìm hẳn vào im lặng, như hóa đá. Ông không còn sống cùng nhịp với chúng tôi nữa. Suốt ngày, ông cúi rạp trên những thanh tre, cắt, đan, xoắn, như thể bị cuốn vào một cơn điên cuồng đan lát.

Như thể những công việc đó giúp Thomas tránh xa những hy vọng giả tạo. Người ta có cảm giác Thomas bỗng nhận thức được kết cục của hội nghị. Bảy năm sống trong trại đã làm ông quên dần thế giới và người khác, đến mức ông sợ tự do.

- Thế nào, Thomas ? Marquaire nói khi đi ngang qua ông.

Ông ấy không thèm trả lời. Cái cây đước này đã trở thành cả hành tinh của ông.

Nước sông trong vắt, lấp lánh dưới ánh nắng, bầu trời nhợt nhạt vì cái nóng. Sự im lặng của giờ nghỉ trưa bao trùm trại, rừng và mái của những lán tranh.

- Thừa Cha... tôi muốn xưng tội, Marquaire nói.

- Ở đây à ?

- Tại sao không ? Yên tĩnh chẳng khác gì trong nhà thờ.

- Thật vậy, tôi nói, Thánh Gioan Baotixita đã rửa tội cho Chúa Giêsu trong dòng nước sông Jordan.

Đang lúc tôi giờ tay ban phép lành, một tiếng hét xé tan sự im lặng. Ban đầu chúng tôi không hiểu gì. Chúng tôi nhìn về phía Thomas. Nhưng là Fabri chạy tới, vung tay múa chân như người điên...

- Ông ta bị điên à?

- Cha ! Marquaire! Hiệp định... Hiệp định Genève đã được ký !

Chúng tôi nhìn nhau, ngỡ ngàng. Fabri quay sang Thomas, lắc ông, lặp lại tin tức bằng giọng ghen ngào vì vui sướng, rồi trong niềm hân hoan, ông chạy về phía chúng tôi, làm bắn tóe từng chùm nước lấp lánh dưới ánh sáng, như đôi cánh.

Thở hổn hển, Fabri kể :

- Một binh sĩ Việt Minh đã đến bằng xe đạp. Tôi cân gạo cùng với Nenceil. Người Việt Minh tìm ông Hoàng... trông ông ấy có vẻ quá phấn khích. Cuối cùng, ông ấy đã tiết lộ mọi chuyện với Nenoeil... và...

Fabri cười sặc sụa, cười như điên:

- Nenoeil và tôi lao vào vòng tay nhau... Thật không thể tin được... Nhưng...

Bằng giọng hét chói tai, ông ta hét lên:

- Chết tiệt ! Chiến tranh đã kết thúc...

Bất ngờ, chúng tôi thấy ông ấy chồm mặt vào tay, rồi buông mình xuống giữa dòng nước, nức nở. Ông lặp lại, giữa những tiếng nấc : «Hết rồi... hết rồi... »

Marquaire và tôi bị tin này đè nặng. Không thể ngay lập tức tiếp nhận niềm vui đại đột ập đến mạnh mẽ như vậy. Đã có tiếng hò reo vang lên khắp trại, từ mọi phía. Tiếng la hét của các bộ đội hòa cùng tiếng của Tù-Binh. Nhưng đó là tiếng reo vui.

Dưới gốc cây, Thomas đã buông bỏ con dao phay, những cây tre. Đầu gục trong tay, ông khóc lặng lẽ.

Bây giờ, Fabri đã lấy lại bình tĩnh... Và cả ba chúng tôi, đứng trong nước đến ngang đùi, cùng cảm tạ Chúa về những gì đang xảy ra với chúng tôi.

Tối hôm đó, cơn giông không nổi lên. Lúc sáu giờ, ông Hoàng tổ chức cuộc họp cuối cùng của trại số 1. Khi ông xác nhận tin tức, một sự im lặng lớn bao trùm. Diolé, Fabri, Fabiani, Marquaire, Grandperrin, Thomas và tôi đã tụ họp ở hàng đầu, trên thảo nguyên cháy khô bên dòng sông. Sau bài *Quốc tế ca*, đột nhiên, giọng Grandperrin cất lên bài *Chant des partisans* ²⁶.

Hai ngày sau, theo quyết định của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng tôi rời trại mà không ngoảnh lại.

* * *

Cuộc hành trình kéo dài một tháng. Con đường được đánh dấu bằng những cây thánh giá mới. Tôi đi cuối đoàn, cùng với Diolé và Fabiani. Người ta chôn cất những người chết, như thể đang gieo một hạt giống. Không có vấp liệm. Những người bệnh nặng, những người bị thương ở Điện Biên Phủ, nhiều người kết thúc cuộc hành trình của mình dưới một cây thánh giá tre, được cắm vôi vàng, mà cơn gió mùa sẽ cuốn đi như một cọng rơm nhẹ.

26 Bài hát của những người kháng chiến Pháp

Đoạn đường của chúng tôi dẫn đến một hồ chôn tập thể. Đó là một khu đất rào lại, nằm bên sườn đồi, bao quanh bởi những mái hiên dài lợp bằng tranh. Một trại tạm thời, dựng vôi trên khung tre. Trong ký ức của chúng tôi, đó sẽ mãi là trại tử thần. Một mùi thối rửa kinh khủng báo hiệu nơi này. Mùi đó từ đâu mà có? Không có xác chết nào nằm la liệt trong cái nóng oi ả của sân hay dưới mái hiên. Một đàn lợn đã báo động. Một chàng trai trẻ từ Điện Biên Phủ, người đã đi ra sau bụi cây cách trại một đoạn để đi vệ sinh, chạy về với vẻ hoảng sợ tột độ. Những con lợn đang cào đất bằng mõm, làm bay lên những mảnh thịt thối rửa còn dính vào những mảnh đồng phục. Cái chết đã kéo dài mấy tuần rồi. Một nhóm tình nguyện viên, bị mặt bằng bông y tế, đã nhận nhiệm vụ đào từng huyết mộ riêng lẻ, chôn cất những di hài ấy một cách thành kính dưới một lớp đất đủ dày. Tôi cũng góp mặt, phụ trách việc xúc đất và đọc kinh cầu nguyện. Như thể chúng tôi muốn xóa đi sự sỉ nhục ấy và bảo vệ họ trên mảnh đất nơi cái chết đã lấy đi họ, chúng tôi đã dành buổi tối đó để cắm một cây thánh giá trên mỗi gò mộ và bao quanh nghĩa trang nhỏ bé, mong manh này bằng một hàng rào tre mỏng manh. Thực tế thì, chúng tôi đã thực hiện một cử chỉ mang tính biểu tượng, trong khi biết rằng rất nhanh thôi, rừng rậm và mùa mưa sẽ xóa sạch ngay cả dấu vết của những

ngôi mộ nghèo nàn này. Đúng lúc đó, một người bộ đội chạy đến báo với tôi rằng thủ lĩnh của trại bị thảm này muốn gặp tôi ngay lập tức.

- Ông ấy tiếp tôi trong một túp lều nhìn xuống sân, một căn phòng nhỏ với một chiếc bàn tre đơn sơ, một chiếc giường chiến và hai thân cây gỗ. Ông ấy là một người Việt Minh trẻ, không đeo quân hàm trên bộ quân phục, mang giày lính, đội mũ lá. Chiếc kính mảnh với gọng sắt đeo trên mũi ông ấy, và trong nụ cười ngẩn ngui mà ông dành cho tôi, tôi thấy một chiếc răng vàng lóe lên. Với một cử chỉ thản nhiên, ông bảo tôi ngồi xuống và đặt hai tay lên bàn, ông ngồi thẳng lưng và nói với tôi :

- Tù nhân thân mến (lần đầu tiên sau hai năm, một người Việt Minh không gọi tôi là «đồng chí»), theo lệnh của chính phủ chúng tôi, tôi phải trao cho ông một gói hàng.

Bàn tay ông ấy chỉ vào một cái hộp nhỏ mang dấu hiệu của Hội Chữ Thập Đỏ, đặt trên một trong những khúc gỗ.

- Ông có muốn mở ra không, xin mời.

Ông ấy đưa cho tôi một con dao để cắt những tấm ván nhỏ, từ đó thoang thoảng một mùi hương đã lâu không ngửi thấy. Mùi của những cây thông Alsace. Trên một trong các tấm ván đó, khắc bằng chữ nâu, là một cái tên khiến ký ức tôi bỗng thức tỉnh: ông Lorentz.

Ông ấy không phải người gửi, nhưng Hội Chữ Thập Đỏ đã dùng một bao bì mang tên và nghề nghiệp của ông : nhà trồng nho ở Bergheim.

Đi vòng ra phía sau bàn, người Việt Minh đến kiểm tra lại bên trong gói hàng : cẩn thận xếp đặt, một bình thiếc hai lít, giống như những bình của các chiến sĩ Verdun, một túi nhỏ bằng nilon chứa đầy nho khô, và, kỳ lạ thay, một hộp Ovomaltine²⁷ kóng kín mít. Chiếc hộp này làm tôi tò mò. Ovomaltine thì có thể chấp nhận được sau một chuyến leo núi, nhưng lại là phần thưởng cho hai năm sống trong trại tù Việt Minh...

Tôi mở hộp ra và đột nhiên không thể kìm được tay run rẩy và nước mắt làm mờ tầm nhìn. Một loại thực phẩm hoàn chỉnh khác nằm trong hộp. Những bánh lễ. Người Việt Minh nhìn tôi không hiểu. Tôi hỏi ông ta:

27 Ovomaltine là một loại bột dinh dưỡng phổ biến, thường dùng để pha chế thành đồ uống hoặc ăn kèm với các món khác.

- Ông nh biết đây là gì không?

Ông ta gặt đầu nhưng có vẻ không hiểu.

- Đây là bánh Thánh Thể, thưa ông. Ông nghĩ món quà gửi đến tôi qua các kênh chính thức, theo lệnh của chính phủ ông, nghĩa là tôi có thể cử hành thánh lễ chứ?

- Không còn gì ngăn cản ông nữa.

Tôi bước ra trong trạng thái lâng lâng, gói quà kẹp dưới cánh tay. Bất ngờ, trước khi kịp nhận thức điều đang xảy ra, tôi lao xuống con đường mòn như một người điên, không để ý đến những viên đá làm rách chân trần, hét với mọi người trong trại :

- Tôi sẽ cử hành thánh lễ... Tôi sẽ cử hành thánh lễ...

Mọi người ủa đến. Những người bạn cũ đứng hàng đầu. Ai cũng nhìn gói quà như một thiên thạch rơi từ trời xuống. Tất cả đều muốn chạm vào nó, xem bên trong có gì. Diolé nói:

- Cho tôi rượ đi, Cha ơi, còn bánh thì giữ lại.

Tôi phải giữ chặt cái can rượ để ngăn họ uống rượ lễ của tôi. Một ông trong nhóm cầu xin :

- Cho tôi một giọt thôi, Cha ơi, chỉ một giọt thôi.

Và như thể đó là một lập luận nặng ký, anh nói :

- Tôi là người Bourguignon.

Tôi đặt miệng can rượu lên môi ông, để ông ta ngậm một phần tư giây rồi lấy lại cái can một cách dứt khoát.

Anh ta giả vờ loạng choạng, trong tiếng cười vang rộn rãi. Sáng hôm đó, chúng tôi có thể cười vì bất cứ điều gì. Rượu vang này, những chiếc bánh lễ, sự cho phép đột ngột để dâng Thánh Thể, tất cả đều là dấu hiệu cho thấy cuộc khổ nạn sắp kết thúc và Thiên Chúa không bỏ rơi chúng tôi. Chính những người bộ đội Việt Minh cũng bắt đầu sống theo nhịp điệu của chúng tôi, nhịp điệu của Hòa Bình.

Nenoeil không hiểu gì về những lời xưng tội trước thánh lễ. Ông ta tự hỏi không biết hàng dài Tủ-Bình đứng kiên nhẫn chờ đến lượt để thì thầm điều gì vào tai Linh mục dưới tán cây bàng rộng lớn có ý nghĩa gì. Đột nhiên, tất cả họ được giải thoát, và tôi nhận ra, khi nghe nhất là những người già trong trại số 1, rằng nhiều năm chịu đựng phương pháp của người Việt Minh và sự tự phê bình không thể giết chết người đàn ông già trong cội rễ sâu thẳm của họ.

Khi xưng tội, trong khoảnh khắc cầu nguyện, họ tìm lại được ngôn ngữ cũ của đức tin. Chỉ cần một sự cho phép, một dấu hiệu và lời hứa về Thánh Thể thôi, những chiếc mặt nạ đã rơi xuống.

Đêm trước thánh lễ, một cơn mưa mùa gió mùa dũ dội đã thanh lọc không khí. Trên khoảng đồng trống rộng lớn mà chúng tôi biến thành một nhà thờ lớn, bầu trời có màu xanh đậm và rực rỡ. Phía trên chúng tôi, đối diện với bầu trời, là mái vòm hùng vĩ của tán lá cây.

Chúng tôi đã chọn khoảng sân rộng này vì nó kéo dài ra khu nghĩa trang nhỏ mà chúng tôi đã đánh dấu tại trại tử thần.

Thánh lễ này, tôi đã nhờ Cha Paul Jeandel, một người Lorraine, cũng là linh mục tù binh như tôi, người bị bắt tại Thái khi đang chăm sóc những người bị thương bỏ lại trên đường do một đoàn quân bị Việt Minh đuổi theo.

Một hộp đồ hộp làm chén thánh, cây thánh giá của nghĩa trang bao phủ buổi lễ. Làm bàn thờ, chúng tôi phủ lên một tấm ván tre một mảnh dù còn dính máu. Trước mặt Jeandel và tôi là một đám tù binh đông đảo, bất kể nguồn gốc hay tôn giáo của họ. Từ xa, những người bộ đội nhỏ bé nhìn buổi lễ với vẻ thích thú kỳ lạ. Không có

dấu hiệu tôn giáo nào, ngoài cây thánh giá đeo quanh cổ, để phân biệt chúng tôi với các đồng đội. Điều này làm người Việt tò mò. Khi Jeandel đọc lời nghi thức : «Chúa ở cùng anh em», tất cả vang lên một giọng trầm: «Và ở cùng Cha», như được nối lại ngay với cội nguồn, tuổi thơ, gia đình, đức tin, và cầu trời cho những đau khổ đã trải qua và sự bất định sắp tới.

Trong khi Cha Jeandel đọc Phúc Âm, giờ tay ra, ông nhận thấy hàng trăm đôi mắt đeo chặt vào ánh nhìn của ông, trong một cuộc tìm kiếm hy vọng, tha thứ và tình yêu.

Khi đến bài giảng, tôi xúc động đến nỗi không thể tìm được lời và cảm thấy đôi chân như muốn khụy xuống dưới mình. Thánh lễ mà chúng tôi mong đợi bấy lâu, liệu tôi có làm trọn vẹn không ? Cuối cùng tôi lấy lại sức mạnh để tiếp tục:

- Mong sao chúng ta sớm được gặp lại gia đình ; họ đang chờ đợi chúng ta trong sốt ruột và lo âu. Nhiều đồng bào của chúng ta sẽ coi chúng ta như những kẻ khả nghi. Nhưng xin đừng để sự nhục nhã đó ngăn cản chúng ta bước tiếp con đường hướng về Thiên Chúa. Chỉ có Ngài là quan tòa của chúng ta, vì Ngài là Cha chúng ta và vì Ngài đã chịu đau khổ trong thân xác và tâm hồn qua Đức Kitô, Người đã uống đến giọt cuối

cùng, chén đắng cay. Chúng ta là những người sống sót của một bi kịch mà những người đương thời không hề hay biết. Dù cho đón tiếp chúng ta ra sao, đừng quên rằng chúng ta cũng là những người sống sót của một địa ngục, nơi mà những con người đã chấp nhận chết - và tôi nói về tất cả các đồng đội của chúng ta trong các trại - để xóa bỏ sự ô nhục của những kẻ chỉ biết sống mà thôi !

Khi kinh Tin kính vang lên, một mặt trời vốn còn e ấp bỗng tỏa sáng khắp mái vòm lá rợp bóng.

Khi nâng cao Thánh Thể, mọi người đồng loạt quỳ sụp xuống. Thánh lễ tiếp tục, ngày càng sốt sắng hơn khi giờ rước lễ đến gần. Đại đa số tù nhân đến nhận Bánh Trường Sinh. Đức Kitô đã vượt qua cánh cửa thử thách để đến bên chúng ta và dẫn đường trở về nhà. Như người chăn cừu tập hợp đàn, trước khi dẫn chúng đi trên con đường an toàn.

* * *

Ngày trước khi chúng tôi rời đi về Việt Trì, chúng tôi được phát giấy và bút chì :

- Ô không ! Chúng tôi sẽ không làm lại chuyện viết lý lịch đâu !

Chỉ đơn giản là yêu cầu lập danh sách những vật dụng bị Việt Minh tịch thu khi chúng tôi bị bắt.

Tôi ghi trên giấy tất cả những thứ trong bàn thờ đã chiến của mình, từ chén thánh, bình dầu, đến chân nến.

Tôi thêm vào đó dây chuyền bạc và huy hiệu Đức Mẹ, đồng hồ Omega rồi gạch một nét.

Vài giờ sau, chúng tôi được gọi đến một trong những túp lều trong trại, đúng như mật khẩu *Sesame*, nơi có ba hoặc bốn người Bộ-đội làm việc hối hả. Tất cả mọi thứ được trả lại cho chúng tôi, đến từng đồng xu cuối cùng. Tôi lấy lại được ví tiền, đồng hồ và các ảnh tượng của mình.

Khi tôi bước ra, mang theo những kho báu nhỏ bé này, bỗng có một giọng nói gọi lại :

- Cái này thì sao ? - người lính Bộ-đội nói, vẫy trước mũi tôi một gói giấy gạo.

Tôi mở ra. Đó là bộ bài bridge của tôi. Không hiểu bằng cách nào mà nó lại có mặt ở trại tử thần này ?

- Thấy không, đồng chí, - người Việt Minh nói, tỏ vẻ tự hào. - Quân lính của chúng tôi biết tôn trọng tài sản người khác. Họ không phải kẻ trộm như bên các ông.

Đó là mũi tên cuối cùng mà người Việt Minh nhắm vào tôi, trước khi đến Việt Trì.

Ngay tối hôm đó, chúng tôi học lại cách lên xe tải. Ru ngủ bởi tiếng rền rĩ của máy Molotov, xe lăn bánh trên con đường gồ ghề, chúng tôi tiến về Việt Trì, nơi Dương đang chờ đợi.

* * *

Sáng ngày 3 tháng 9 năm 1954, sông Hồng chở theo dòng nước đục trước bến tàu Việt Trì, nơi từ vài ngày nay đã trở thành cảng lên tàu của các tù binh chiến tranh Pháp ở Việt Nam. Cách bến tàu vài mét, một tàu vận chuyển quân L.S.T. với miệng tàu há rộng, đang chờ để nuốt trọn đoàn tù binh. Người Việt Minh đã biến bến tàu thành khu vực cấm. Giữa thế giới và chúng tôi, họ dựng lên dọc theo các bến tàu những bức bình phong cao bằng tre đan, che khuất tầm nhìn của ủy ban trao đổi tù binh, của báo chí và một vài người tò mò. Chúng tôi không thực sự nhận ra điều gì đang xảy ra với mình. Chúng tôi chen chúc nhau, như một đàn cừu sốt ruột, dưới chiếc băng-rôn trắng, trên đó những chữ đỏ to lớn vang lên : «*Vive la Paix en Indochine*»²⁸ Chúng tôi đã mặc những bộ quần áo mang dáng dấp quân đội, áo sơ mi và quần kaki rộng rãi. Chúng tôi được đi giày màu

28 Hòa bình ở Đông dương muôn năm

xanh ngả vàng sản xuất tại Trung Quốc, và trên khuôn mặt rám nắng, chúng tôi được đội mũ làm bằng lá dừa. Nói tóm lại, chúng tôi trông rất oai vệ.

- Nhìn xem ai đến kìa - Diolé bỗng nói với tôi.

- Chết tiệt ! Dương ! - Fabiani kêu lên.

Nhóm người cựu binh quay lại nhìn ông ta.

Khuôn mặt ông ta phẳng lì, khó dò, dưới chiếc mũ, bước đi nhanh nhẹn, Dương vượt qua chúng tôi, không nhìn ai, rồi đứng chắn ở cửa tàu chở quân.

Vậy là, khi đến lượt chúng tôi lên tàu, chúng tôi phải đi qua trước mặt ông ta. Từng người một, chúng tôi băng qua bến tàu, leo lên cầu tàu bằng kim loại, và tôi thấy Dương nghiêng đầu một cái thật nhanh trước mỗi người tù binh. Đến lượt tôi, ông ta rời chỗ đứng và bước tới gặp tôi.

Bất ngờ, ông ấy nắm lấy cả hai tay tôi, lắc mạnh, nhìn thẳng vào mắt tôi và tôi nghe ông ấy nói:

- Cha ơi, nếu chúng ta đã làm tổn thương nhau, đó là vì chúng ta muốn làm điều tốt cho nhau.

Và tôi vẫn nghe mình trả lời bằng giọng xúc động :

- Tạm viết, ông Dương... Có thể một ngày nào đó...

Pension Favre, Saint-Luc
Valis, Thụy Sĩ